GIAO TIẾP VỚI TRẺ EM

Tài liệu huấn luyện ngôn ngữ

Tara Winterton

Khoa PHCN Bệnh viện Bạch Mai
Hà Nội, Việt Nam

T.U Teaching Hospital
E.N.T.Department
Kathmandu, Nepal

Kết hợp với
Trạm bảo vệ sức khỏe trẻ em tâm thần,
Đường Bạch Mai, Hà Nội
Các dự án phát triển cộng đồng, Việt Nam

Khoa PHCN-
Viện BVSKTE
Viện Khoa học và giáo dục -
NIES

Assistant	Anne Tiede
Illustrations	Raju Chitrakar Anne Tiedea
Translations	Dhan Man Gurung Jamuna Acharya
Editing	Dahan Man Gurung
Layout / Formatting	Wim Korstanje
Funding	Redd Barna

Họa sĩ	Hoàng Quảng
Người dịch	Vũ Phương Nga
Hiệu đính	Nguyễn Việt
Trình bày	Vũ Phương Nga

TỔ CHỨC HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CRS

LỜI CẢM ƠN

Quyển sách này khó có thể thành công nếu không có sự giúp đỡ của cộng sự dưới đây:

Lần xuất bản thứ nhất:
Anne Tiede
Dhan Man Gurung
Redd Barna, Jawajlkhel, Patan, Kathmandu
Claudia Walter, giáo sư R.C.M. Amatya, bác sĩ R. Prasad và nhân viên phòng khám nghe nói T.U.

Lần tái bản thứ hai tại Việt nam với sự đóng góp của:
Vũ Phương Nga - Tổ chức hỗ trợ và phát triển của Mỹ - CRS
Bác sĩ Vũ Bích Hạnh - Bệnh viện Bạch mai
Bác sĩ Nguyễn Việt - Viện Bảo vệ sức khỏe trẻ em
Đặc biệt cảm ơn sự giúp đỡ của Dung, Hồng, Hương - các kỹ thuật viên phục hồi chức năng cùng các giáo viên đã đóng góp cho sự hoàn thành của cuốn sách này.

Tara Winterton 1990 - 1997
Mọi câu hỏi xin được gửi tới:
Tara Winterton - c/o CTI, 25 Hilbre Rd., Burnaga, Manchester M192PU
hoặc SL Kavna ENT Department T.U. Teaching Hospital
PO Box 3578 Maharajguny Kathmandu
Bác sĩ Vũ Bích Hạnh/Đặng Thái Thu Hương - Khoa Phục hồi chức năng - Bệnh viện Bạch Mai đường Giải Phóng, Hà nội - Việt Nam.

Chú ý:
Tài liệu này được viết và sử dụng ở Nepal nên nó mang tính văn hóa Nepal. Do vậy nên nếu nó được dịch ra ngôn ngữ khác thì cần phải xem xét việc thay đổi về từ vựng, ngữ pháp, văn hóa cho phù hợp.

Tài liệu này được sử dụng cho những trẻ có khó khăn trong giao tiếp dưới 13 tuổi. Nhưng việc huấn luyện trẻ dựa vào các kỹ năng của trẻ chứ không dựa vào tuổi. Cho nên việc định tuổi cho trẻ bạn đang huấn luyện là không cần thiết. Mỗi trẻ cần phải được đánh giá để người huấn luyện có thể điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với tuổi, sự quan tâm thích thú, môi trường và phương tiện sẵn có. Cách sử dụng tài liệu phụ thuộc rất nhiều vào tính khởi động và nhạy bén của các huấn luyện viên. Các hoạt động ở đây đều phù hợp cho cả hai giới.

Bảng đánh giá và các hoạt động có thể sao chép lại để sử dụng. Mỗi trẻ nên có riêng các bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp sớm và bảng đánh giá về ngôn ngữ để theo dõi.

Lần tái bản thứ hai đã được viết lại, dịch và sửa hình vẽ cho phù hợp với hoàn cảnh Việt nam, văn hóa Việt nam. Nếu vẫn chưa được hoàn thiện đọc giả có thể dùng các trò chơi và đồ vật khác.

CAN THIỆP SỚM LÀ VIỆC VÔ CÙNG QUAN TRỌNG

MỌI TRẺ ĐỀU CẦN HỌC GIAO TIẾP

HÃY CHO TRẺ CƠ HỘI ĐƯỢC GIAO TIẾP NHƯNG ĐỪNG LÀM HỘ TRẺ

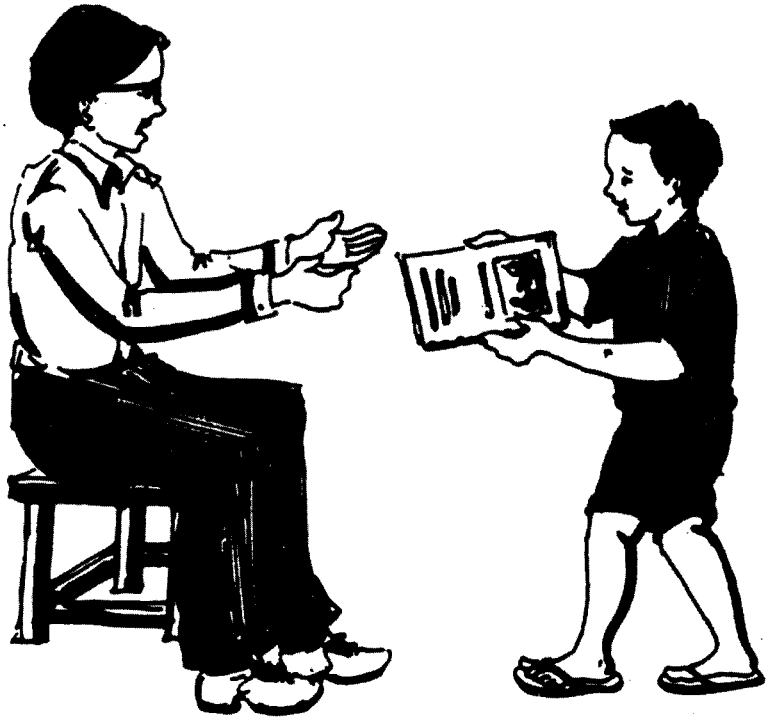

MỤC TIÊU CỦA CHÚNG TA LÀ: TRẺ TỰ NÓI, TỰ LÀM MỌI VIỆC VÀ ĐÁP ỨNG THEO CÁCH CỦA RIÊNG MÌNH

"TỰ LẬP"

NỘI DUNG

	Trang
Giới thiệu	01
Cuốn sách này được dùng cho ai	04
Cuốn sách này dùng để làm gì	05
Những đồ vật tham khảo cho hoạt động dạy	06
Sử dụng tài liệu này như thế nào	08
Phần 1: Quan sát và đánh giá	
A- Tìm hiểu về trẻ, gia đình & nhu cầu của họ	10
B- Tìm hiểu về trẻ & môi trường	14
C- Quan sát các kiểu giao tiếp của người lớn	17
D- Quan sát các kỹ năng giao tiếp sớm của trẻ	21
E- Đánh giá về mức độ hiểu & diễn đạt ngôn ngữ	26
Phần 2: Tóm tắt thông tin & và lựa chọn mục tiêu	
Điểm mạnh & nhu cầu của trẻ	28
Lựa chọn mục tiêu cho trẻ, gia đình & môi trường	31
Chia thành các bước nhỏ	33
Phần 3: Các hoạt động tham khảo	
1- Các kỹ năng giao tiếp sớm	
- Tập trung	35
- Bắt chước & lần lượt	41
- Chơi	48
- Cử chỉ & tranh ảnh	54
- Kỹ năng xã hội & sử dụng giao tiếp có mục đích	61
2- Mức độ hiểu	72
3- Diễn đạt ngôn ngữ	124
Phần 4: Làm việc với phụ huynh & giáo viên	
Làm việc với phụ huynh	184
Làm việc với giáo viên	187
Phụ lục:	
Những từ cần dạy	191
Sử dụng giao tiếp bằng dấu và tranh	192
Danh sách các từ	193
Một vài ví dụ về dấu	195
Đồ chơi & trò chơi	197

GIỚI THIỆU

GIÚP TRẺ PHÁT TRIỂN CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ NGÔN NGỮ

Giao tiếp là cách trao đổi giữa hai hay nhiều người. Nó bao gồm việc gửi thông tin về một chủ đề nào đó và tiếp nhận các thông tin phản hồi. Để sử dụng được giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày các thông tin được gửi đi cần có nghĩa. Giao tiếp tốt là cần phải có sự lần lượt khởi đầu và đáp ứng từ hai phía.

Mục đích của giao tiếp là trẻ trở thành bên đối tác tốt. Các kỹ năng giao tiếp bắt đầu từ khi trẻ được vài ngày tuổi. Ví dụ trẻ khóc và phát triển qua rất nhiều mức độ để đạt tới kỹ năng giao tiếp bằng lời. Trẻ em cũng như người lớn sử dụng rất nhiều hình thức giao tiếp: giao tiếp bằng lời như nói, đọc, viết hay giao tiếp không lời như cử chỉ, dấu hoặc tranh ảnh. Tất cả chúng ta cũng dùng các vận động của cơ thể và những kỹ năng xã hội khác như lần lượt, nói vừa đủ, nhìn, lắng nghe để làm cho giao tiếp có hiệu quả và ý nghĩa. Mỗi hình thức giao tiếp đều có quy tắc và ý nghĩa riêng.

<u>Có bốn mục tiêu chính trong giao tiếp của trẻ để:</u>

- Xây dựng mối quan hệ với mọi người.
- Học.
- Gửi thông tin.
- Tự lập hay kiểm soát được sự việc đến với chúng.

Giao tiếp không chỉ là nền tảng của việc học tập và tự lập mà còn là nền tảng của mối quan hệ và việc hội nhập trong cộng đồng. Chúng ta thường kiểm tra cách trẻ giao tiếp mà quên mất quan sát xem trẻ sử dụng giao tiếp như thế nào. Nếu người lớn dạy trẻ các kỹ năng ngôn ngữ thì phải đặt mục tiêu là trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách độc lập. Ví dụ trẻ được dạy từ ôtô, nhưng từ này sẽ không có giá trị sử dụng khi mà trẻ không dùng từ đó trong hoàn cảnh trẻ cần nói. "Đó là cái ôtô, con muốn đi ôtô, đưa con cái ôtô, kia có phải là cái ôtô không?" Trẻ là con người, chúng cũng có các đặc tính khác nhau, một số nói nhiều, một số hay xấu hổ, một số bướng bỉnh... nhưng nhìn chung mục đích của chúng ta là mong muốn trẻ sẽ có khả năng giao tiếp tốt với người lớn hay với trẻ khác và trẻ sẽ có khả năng sử dụng ngôn ngữ được dạy với những mục đích trên để kiểm soát những việc xảy ra với chúng.

Một số trẻ có khó khăn về giao tiếp do các nguyên nhân về y tế như trẻ bị điếc hay khó khăn về nghe, trẻ bị hội chứng Down hoặc có khó khăn về học, trẻ bị tàn tật về thể chất như bại não, bệnh tự kỷ. Một số trẻ có trục trặc đặc biệt trong việc nói, ngôn ngữ... nên trẻ không có khả năng học hoặc phát triển ngôn ngữ như các trẻ khác. Nói có thể bị ảnh hưởng đơn thuần hay phối hợp với các khó khăn trong giao tiếp hoặc khó khăn về giao tiếp có thể là đơn thuần hay phối hợp các khó khăn khác. Một số khó khăn về giao tiếp do nguyên nhân xã hội. Điều đó có nghĩa là hoàn cảnh sống, gia đình, môi trường, cộng đồng cũng có thể là nguyên nhân hoặc đồng nguyên nhân gây ra những khó khăn cho trẻ. Ví dụ: gia đình không dành thời gian với trẻ, trẻ không có cơ hội tiếp xúc với trẻ khác, không có đồ chơi, trẻ bại não không có ghế ngồi thích hợp, thái độ không chấp nhận trẻ ở trường học, cộng đồng.

Người lớn cũng có các cách giao tiếp khác nhau. Điều này có thể làm cản trở trẻ có cơ hội phát triển hay sử dụng giao tiếp, chúng ta sẽ bàn chi tiết vấn đề này sau. Điều quan trọng cần nhớ là khi làm việc với trẻ em chúng ta phải quan sát môi trường của trẻ một cách cẩn thận. Môi trường xung quanh trẻ (bạn bè, đồ chơi, quan điểm) có thể thay đổi dễ hơn là thay đổi chính trẻ.

Người lớn làm việc với trẻ có khó khăn về giao tiếp cần phải:

- Nhận biết được các khó khăn trong giao tiếp.
- Quan sát trẻ cẩn thận.
- Xem xét các khó khăn trong mối liên quan:
    + Các khó khăn khác của trẻ
    + Môi trường trẻ sống.
    + Các cản trở khác tới sự phát triển của trẻ như kiến thức của gia đình, thái độ, hành vi của cộng đồng.
- Ghi chép các mặt mạnh, yếu.
- Lập kế hoạch hành động và tiếp tục đánh giá, điều chỉnh dựa vào các kết quả.
- Đặt các mục tiêu và kế hoạch hành động cho phù hợp với các sinh hoạt hàng ngày và khả năng cũng như nhu cầu của cha mẹ trẻ và người lớn khác cùng tham gia.

Không nên có hoạt động nào mà tách biệt trẻ và gia đình ra khỏi cộng đồng.
Nên tìm kiếm, quan sát, thay đổi và sử dụng gia đình, cộng đồng, môi trường và các quy tắc trong kế hoạch hành động.

Nếu mục tiêu chính của chúng ta là trẻ sẽ biết giao tiếp tốt, chúng ta phải tìm cách đạt được mục tiêu đó. Chúng ta cần đáp ứng trẻ và làm việc ở mức độ ngôn ngữ của trẻ. Tập tài liệu này cung cấp cho các bạn những kỹ năng cơ bản để quan sát trẻ, đánh giá các kỹ năng, đưa ra một số gợi ý cho việc lập kế hoạch kết hợp với hoạt động hàng ngày. Đây không phải là một công thức. Mục đích là để đọc giả có thể nhận thấy được mức độ phát triển những kỹ năng giao tiếp của trẻ và qua đó tìm những trò chơi phù hợp với mức độ đó và tư vấn cho cha mẹ của trẻ. Đọc giả vừa theo dõi trò chơi nhưng cũng đồng thời đáp ứng trẻ. Nếu trẻ không đáp ứng với những trò chơi này thì đọc giả cần thử nghiệm trò chơi khác hay theo các ý thích của trẻ trong phạm vi ngôn ngữ của trẻ. Quan trọng hơn, người lớn nên nghĩ cách làm thế nào để họ nói chuyện trong khi chơi với trẻ thay vì việc họ bắt trẻ nói.

Giao tiếp và ngôn ngữ phát triển từ khi trẻ vài ngày tuổi. Nhiều kỹ năng xuất hiện trước và trong khi trẻ học nói. Khi quan sát trẻ và môi trường, người lớn nên quan sát các **kỹ năng giao tiếp sớm** một cách chi tiết. Kỹ năng nào trẻ cần được giúp đỡ để phát triển giao tiếp và ngôn ngữ.

Những kỹ năng dưới đây là nền tảng của ngôn ngữ, cũng như phải xây móng nhà vững chắc trước khi xây nhà.

- Chú ý, lắng nghe.
- Bắt chước và lần lượt.
- Kỹ năng xã hội và **sử dụng** giao tiếp.
- Cử chỉ.
- Chơi.

Định nghĩa các kỹ năng này được đề cập ở trang đầu của mỗi phần.

Hiểu ngôn ngữ:

Trẻ phải hiểu ý nghĩa của từ và dấu trước khi sử dụng chúng. Nhiều trẻ chỉ bắt chước từ chứ không hiểu nghĩa các từ đó. Hiểu ngôn ngữ luôn luôn đi trước việc thể hiện ngôn ngữ. Người huấn luyện cần phải để trẻ phát triển theo từng giai đoạn. Người huấn luyện cần quan sát trẻ cẩn thận để tìm hiểu mức độ hiểu ngôn ngữ của trẻ. Để làm được việc này, người lớn phải lưu tâm tới việc giúp trẻ bằng cách nhìn hay dùng điệu bộ. Biết được đích xác mức độ hiểu của trẻ là việc rất khó. Nhiều trẻ bướng bỉnh hoặc có vấn đề về hành vi do không hiểu ngôn ngữ mọi người nói ở xung quanh chúng. Một số trẻ học nói dễ hơn nhiều sau khi chúng đã biết sử dụng điệu bộ và ra dấu.

Thể hiện ngôn ngữ:

Hiểu ngôn ngữ có thể là có lời hay không lời. Các điệu bộ ban đầu phát triển hoàn thiện thành ngôn ngữ ra dấu, âm thanh phát triển thành từ và câu. Điệu bộ và tranh ảnh có thể dùng để **giúp trẻ** phát triển các kỹ năng thể hiện ngôn ngữ vì trẻ dễ học hơn. Khi trẻ có kinh nghiệm về hiệu quả của việc dùng ngôn ngữ để kiểm soát môi trường thì sự tự tin và ham muốn nói sẽ tăng lên.

Thể hiện ngôn ngữ bao gồm từ vựng, ngữ pháp, độ dài câu nói, cách trẻ dùng ngôn ngữ. Những kỹ năng thể hiện ngôn ngữ phụ thuộc vào tất cả các kỹ năng giao tiếp sớm đề cập ở trên cũng như là việc hiểu. Kỹ năng này còn phụ thuộc vào môi trường trẻ sống. Nếu người lớn không cho trẻ cơ hội nói thì trẻ sẽ không phát triển cách thể hiện ngôn ngữ tốt được.

Trẻ phải muốn nói và cần nói

Tóm lại, giao tiếp với trẻ cần rất nhiều các kỹ năng. Để giúp trẻ thì người lớn cần phải xem lại cách giao tiếp của bản thân mình, phải quan sát cẩn thận trước khi đánh giá các kỹ năng giao tiếp sớm và ngôn ngữ. Không lập kế hoạch cho đến khi ta phải quan sát cách người lớn giao tiếp và môi trường quanh trẻ. Sự thay đổi này sẽ tạo ra sự khác biệt với trẻ hơn là một vài bài tập. Mục tiêu của tập tài liệu là giúp người lớn chơi và làm việc với trẻ ở mức độ thích hợp và đáp ứng được nhu cầu của trẻ. Hãy suy nghĩ về mặt mạnh cũng như yếu của trẻ trước khi bạn lập kế hoạch hành động

CUỐN SÁCH NÀY ĐƯỢC DÙNG CHO AI?

Trẻ em:

Trẻ em có khó khăn về ngôn ngữ + giao tiếp như:
- Chậm phát triển tinh thần
- Có vấn đề về thính lực
- Chậm nói
- Các vấn đề về vật lý

Hoặc: Trẻ bình thường không có vấn đề gì đặc biệt nhưng có thể lĩnh hội các trò chơi mà trong đó trẻ được lấy làm trọng tâm.

Giảng viên:

Các kỹ thuật viên phục hồi chức năng.
Các giáo viên - dạy hoà nhập hoặc giáo dục chuyên biệt.
Các cán bộ làm việc tại cộng đồng về phục hồi chức năng.
Cha mẹ của trẻ khuyết tật.

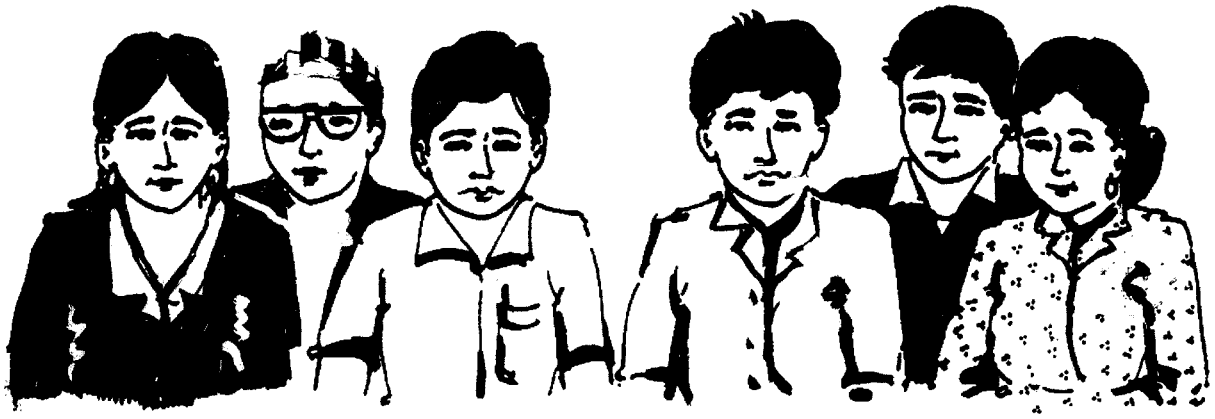

CUỐN SÁCH NÀY DÙNG ĐỂ LÀM GÌ?

Cuốn sách này được phát triển và cung cấp:

- Nguồn thông tin về sự phát triển bình thường của trẻ.
- Kỹ năng quan sát và đánh giá về trẻ và môi trường của chúng.
- Những ý kiến về việc dạy và giao tiếp với trẻ ở mức độ phù hợp với trẻ.
- Nguyên liệu có thể sử dụng hoặc tự làm.
- Những lời khuyên cho cha mẹ của trẻ.

Với tất cả những nguyên liệu, đồ chơi... được gợi ý trong cuốn sách, việc sử dụng chúng như thế nào phụ thuộc vào người lớn - người ứng dụng. Chìa khoá để mở mọi mấu chốt là: "Hãy cho trẻ có cơ hội để trẻ tự làm và thích thú với việc làm của chúng".

Người lớn phải **thử** những ý tưởng mới

Người lớn phải cho trẻ có **cơ hội**
Người lớn phải **đáp ứng** các hoạt động sao cho phù hợp với:

mức độ ngôn ngữ của trẻ
tuổi của trẻ
ý thích của trẻ
môi trường của trẻ
những nguyên liệu sẵn có

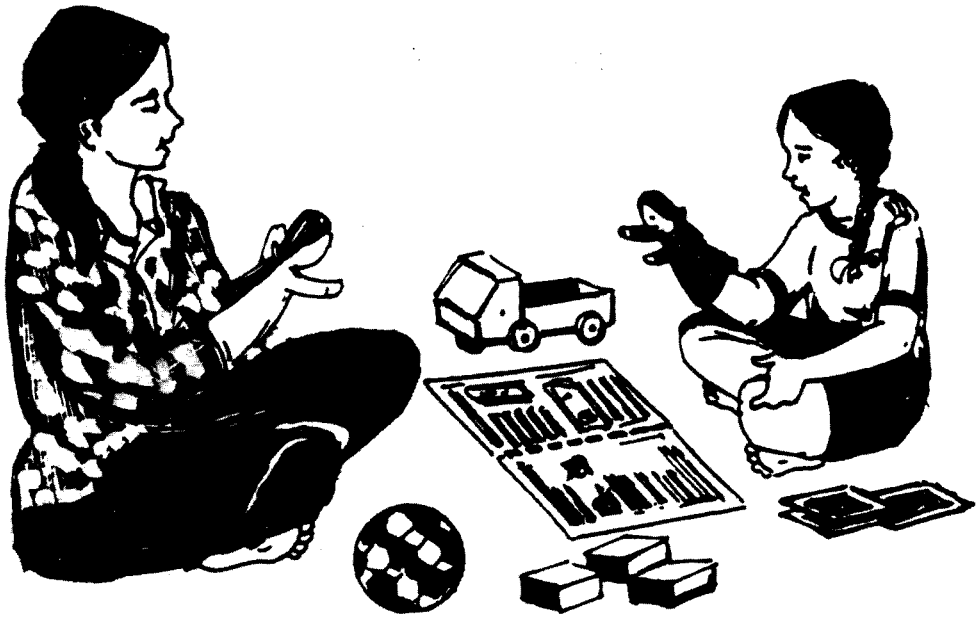

NHỮNG ĐỒ VẬT THAM KHẢO CHO HOẠT ĐỘNG DẠY

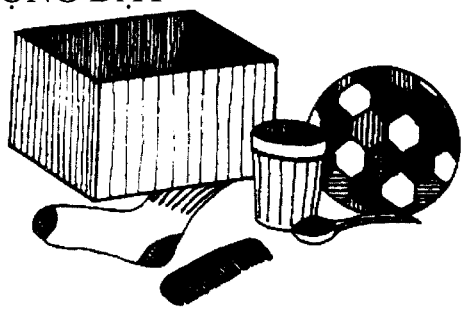

1- Những vật dụng hàng ngày
Ví dụ: Lược, hộp, thìa, cốc, mũ, tất, bóng

2- Các đồ vật có thể kiếm tìm
Ví dụ: Những viên gạch nhỏ, nắp chai, sỏi, các mẩu tre

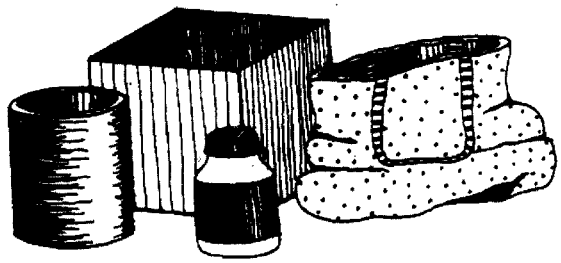

3- Đồ chứa đựng
Ví dụ: Hộp, túi, bình nhựa

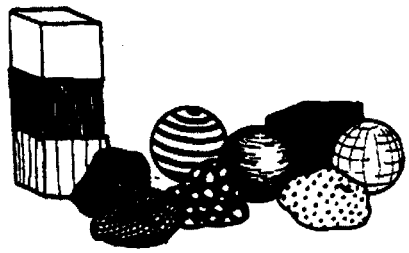

4- Bóng, túi đậu và các khối hình
- Túi đậu là những hạt đậu đã được phơi khô hoặc gạo phơi khô rồi được nhồi vào trong một nguyên liệu gì đó.
- Khối hình là những mẩu vuông, thường được làm bằng gỗ, nhựa và được sơn với nhiều màu sắc khác nhau.

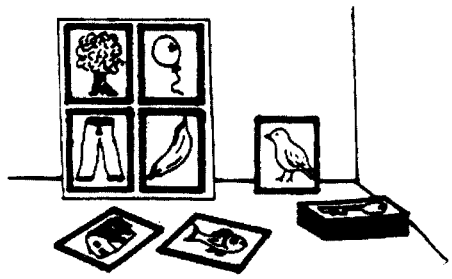

5- Một bộ tranh
Một bộ tranh lớn gồm những tranh dạy về ngôn ngữ hoặc giao tiếp. Những bức tranh này được cắt ra và dán vào những tấm bìa. Để có thể giữ được những bức tranh này lâu hơn, đem ép plastic, và phân theo trật tự như trong các giai đoạn từ giai đoạn 1 đến giai đoạn 5 (trong phụ lục). Đối với những trẻ lớn hơn có thể làm một bộ từ để trẻ ghép với tranh.

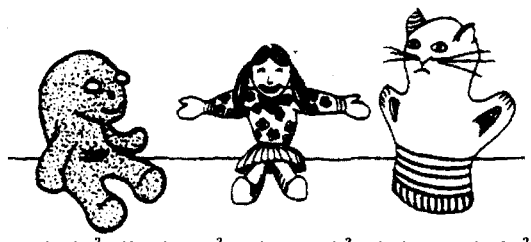

6- Búp bê
Một vài con rối và những đồ vật khác mềm và có chân có thể di chuyển được để chúng có thể ngồi, nhảy... Chúng có thể được làm bằng vải, len...

7- Nguyên liệu vẽ

Bút chì và giấy, phấn và một chiếc bảng đen nhỏ

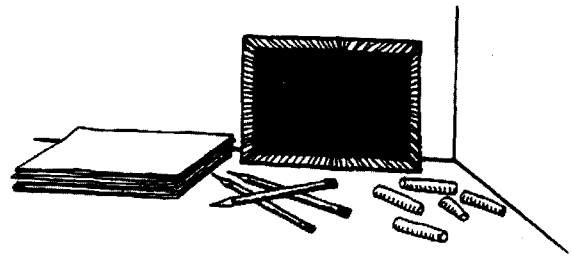

8- Dụng cụ âm nhạc

Trống, sáo, chuông... hoặc thìa, cốc, que, hộp và những đồ chơi có thể gây tiếng động.

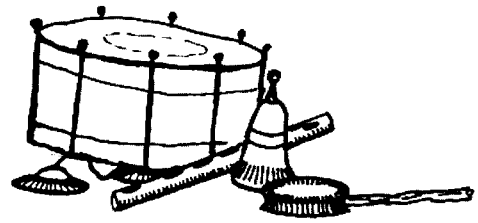

9- Sách

Những cuốn sách đơn giản có thể làm bằng những bức tranh, hoặc nhiều loại sách được bán trên thị trường, cắt và dán chúng thành một quyển sách.

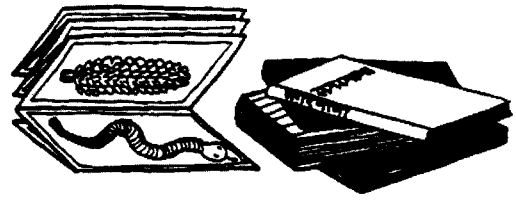

10- Sự nhiệt tình và một hy vọng để giúp trẻ và gia đình

Giảng viên được khuyến khích và thích thú chơi các trò chơi sẽ có thể khuyến khích và thúc đẩy được trẻ. Giảng viên phải khởi đầu và đáp ứng sao cho phù hợp với trẻ mà họ đang cùng làm việc. Mục tiêu của giảng viên là: tạo cơ hội để trẻ cần giao tiếp và muốn giao tiếp. Mục tiêu của chúng ta là "tự lập".

SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Sau đây là các bước cần phải theo:

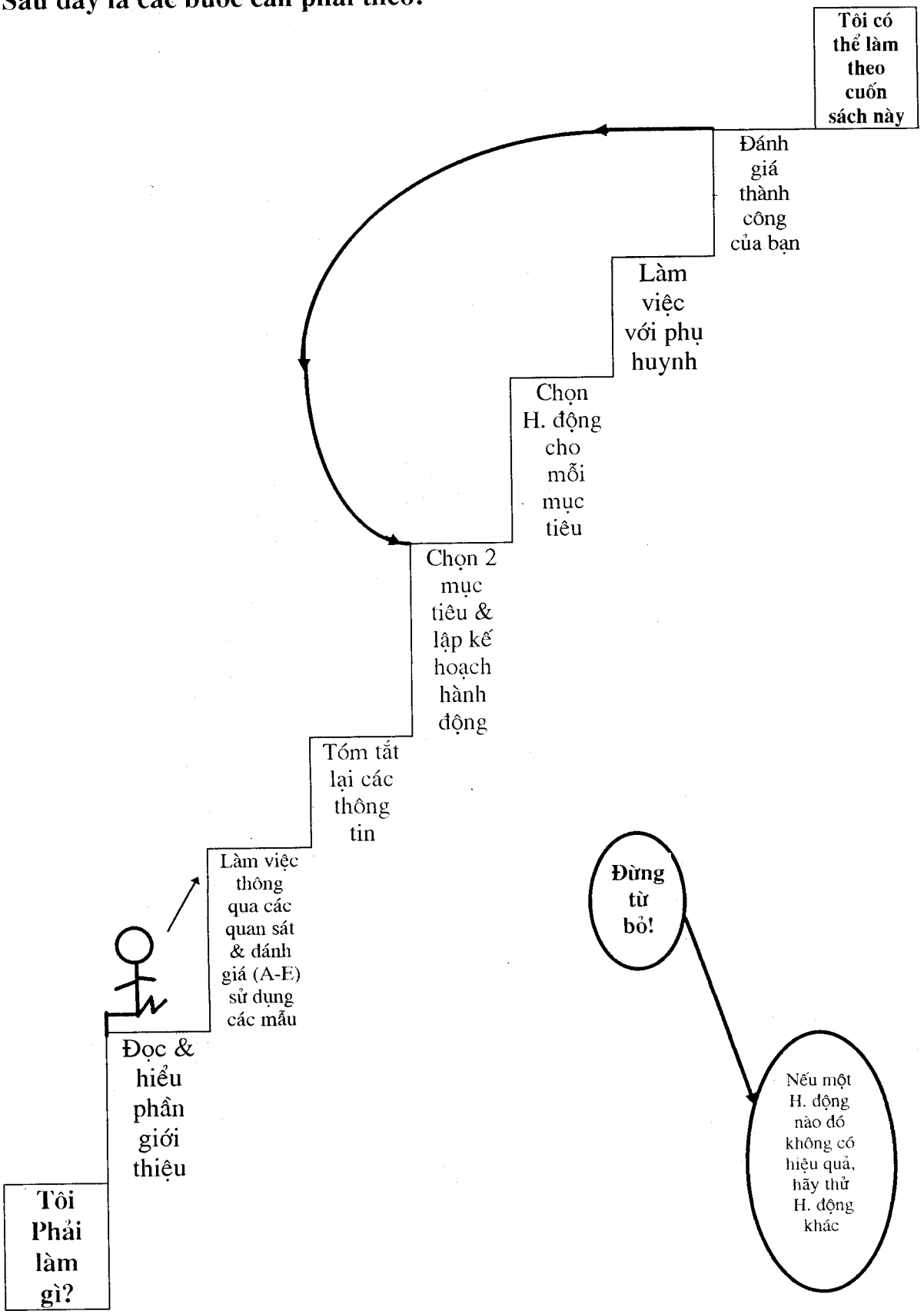

PHẦN MỘT:

QUAN SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Nội dung của phần 1

A. Trẻ, gia đình và nhu cầu của họ

B. Trẻ và môi trường của trẻ

C. Các kiểu giao tiếp của người lớn

D. Các kỹ năng giao tiếp sớm

E. Hiểu và diễn đạt ngôn ngữ

Sau đó chuyển sang phần 2 để làm một bản tóm tắt về những điểm mạnh và nhu cầu của trẻ, thiết lập mục tiêu và kế hoạch hành động.

Kiểm tra: Bạn đã đọc và hiểu phần Giới thiệu chưa?
Bạn có hiểu đầy đủ giao tiếp là gì không?
Nếu chưa hiểu, bạn hãy đọc lại phần Giới thiệu

Cuối phần này bạn sẽ:

Hiểu tất cả những vấn đề bạn cần quan sát và tại sao
Biết cách quan sát như thế nào và đánh giá từng vấn đề
Biết cách ghi lại những gì bạn quan sát/đánh giá

QUAN SÁT + ĐÁNH GIÁ

Trong phần này, bạn tập trung vào việc xây dựng một bức tranh hoàn thiện về trẻ, gia đình và môi trường của trẻ.

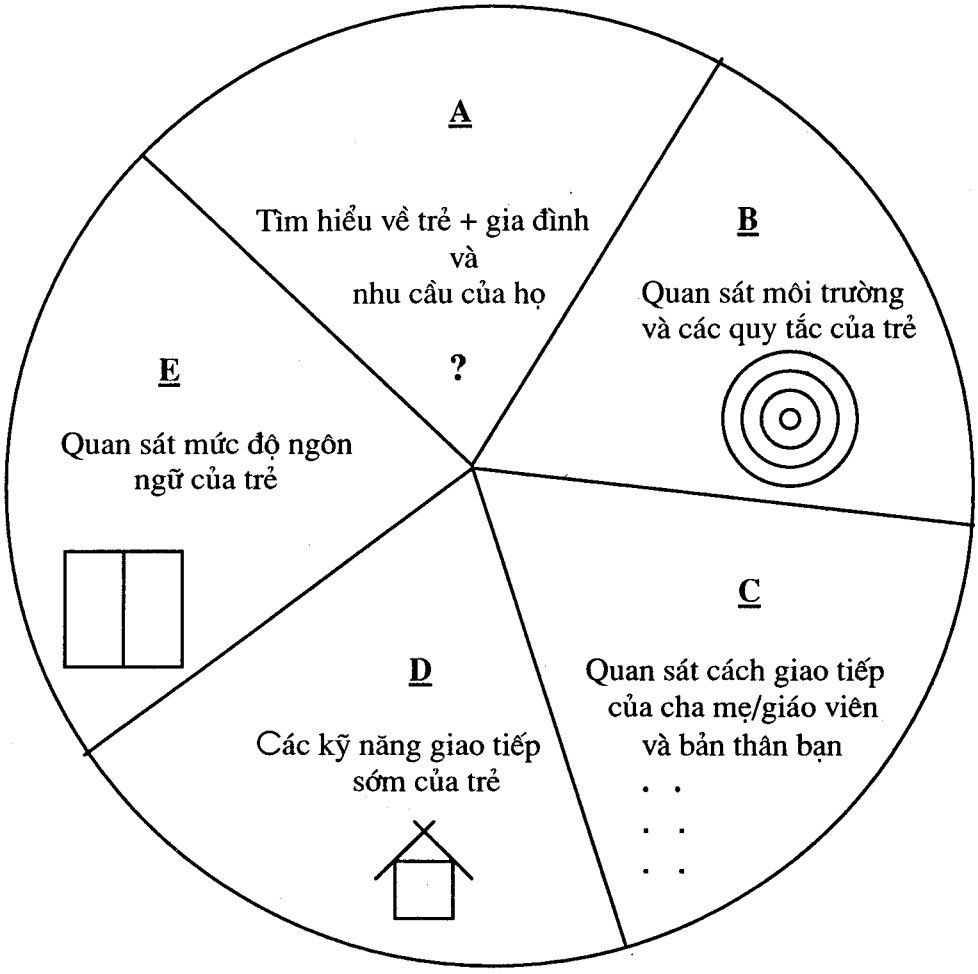

Sau đó:

Làm một bản tóm tắt về những điểm mạnh và nhu cầu của trẻ (phần 2)

A. TÌM HIỂU VỀ TRẺ, GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG NHU CẦU CỦA HỌ

?

Cuối phần A bạn sẽ:

Là một người biết lắng nghe - lắng nghe một cách tích cực
Hiểu được những mối lo lắng của cha mẹ của trẻ
Biết được rằng trước đó cha mẹ của trẻ đã được tư vấn như thế nào
Biết về những vấn đề có liên quan đến sức khoẻ của trẻ
Biết về sự phát triển của trẻ

Hướng thực hiện: Đọc kỹ phần giới thiệu và những chi tiết trong trang này
Hỏi cha mẹ của trẻ những câu hỏi trong mẫu phỏng vấn
Hỏi thêm thông tin về những vấn đề khó khăn
Viết lại các thông tin. Đính thêm một tờ giấy khác cho các thông tin tìm hiểu thêm.

<u>Là người biết lắng nghe một cách tích cực:</u>

- Sử dụng các kỹ năng không lời như: nhìn, thái độ, không nói quá nhiều
- Hỏi các câu hỏi mở như: "Hãy cho tôi biết về..."
- Hỏi thêm về những gì mà phụ huynh đang lo lắng
- Nhắc lại những điểm quan trọng mà họ đề cập
- Luôn hỏi "Tại sao?"
- Đừng nói với họ là không cần lo lắng
- Không nên đưa ra một lời khuyên hay câu trả lời trong giai đoạn này
- Trước tiên hãy lắng nghe, sau đó viết lại các thông tin
- Hãy nói "Chúng tôi cần tìm hiểu thêm. Sau đó chúng ta có thể cùng nhau kết hợp làm việc để tìm cách giúp đỡ hiệu quả nhất".

NHỮNG THÔNG TIN NÀO BẠN CẦN BIẾT?

Hướng thực hiện:
Đọc hướng dẫn và những ghi chú sau đây để hiểu được những gì bạn cần tìm hiểu và tại sao
Xem các câu hỏi trong mẫu phỏng vấn
Nói chuyện với phụ huynh hoặc những người khác và hãy là một người biết lắng nghe
Tìm hiểu thêm về những vấn đề mà gia đình đang lo lắng.

1- Trước tiên hãy hỏi ý kiến của phụ huynh:
Chúng ta phải đáp ứng những nhu cầu và nỗi lo lắng của phụ huynh. Cha mẹ là những người biết về trẻ nhiều nhất và chúng ta cần học ở họ.

2- Lịch sử về căn bệnh:
Cha mẹ của trẻ nghĩ rằng điều gì là nguyên nhân dẫn đến những vấn đề khó khăn của trẻ. Hãy lắng nghe về điều này.

3- Thông tin về sự phát triển:
Trẻ phát triển nói chung là chậm hay trẻ có những vấn đề đặc biệt về giao tiếp? Hãy nghĩ xem ai là người mà bạn nên chuyển trẻ đến để thử nghiệm về các vấn đề như: vận động hoặc nghe...
Trong mỗi kỹ năng, cần tìm hiểu những gì trẻ có thể làm được và cha mẹ giúp trẻ như thế nào.
Những cơ hội nào trẻ có thể học để tự làm được?

Các kỹ năng vận động:
Với kỹ năng này trẻ có bị chậm so với các trẻ khác cùng tuổi không?
Nói có phải là một phần của các vấn đề về vật lý không, và nếu đúng như vậy thì đó là những vấn đề gì?
Trẻ nên ngồi hoặc đứng ở vị thế nào? Ở nhà sử dụng ghế gì cho trẻ?
Những bài tập nào trẻ cần tập (ví dụ như tập tay).

Ăn và uống:
Ăn và uống đều sử dụng các vận động như khi nói, và trẻ cần được ăn đủ để có đủ sức lực. Trẻ có thể ăn, nhai, nuốt hoặc uống như những trẻ khác không?
Thói quen ăn uống của trẻ như thế nào? Cha mẹ giải quyết vấn đề đó ra sao. Hãy tìm hiểu thêm.

Các kỹ năng tự chăm sóc: Ăn, rửa, mặc quần áo, đi giầy, đi vệ sinh...
Trẻ có thể tự làm được không? Cha mẹ giúp trẻ học cách làm như thế nào?
Nếu có thể hãy quan sát phụ huynh, ví dụ: xem họ đi giầy cho trẻ.

Các kỹ năng trong cuộc sống: Lau rửa, giặt giũ, dọn dẹp, nấu ăn...
Cha mẹ cho trẻ tham gia vào những công việc hàng ngày như thế nào? Trong ngày trẻ có những cơ hội nào để học được những việc đó?

Trí tuệ:
Những khó khăn về giao tiếp có phải là một phần của những khó khăn về việc học của trẻ không?
Một số trẻ với khó khăn về vận động có trí tuệ bình thường.

Hành vi: Những kiểu hành vi của trẻ là gì?
Nếu có một vấn đề gì cụ thể, hãy hỏi xem nó phát triển như thế nào, nó xảy ra khi nào và ở đâu?
Cha mẹ phản ứng với hành vi đó như thế nào và họ đã thử giúp ra sao?

THÔNG TIN

TỪ CHA MẸ CỦA TRẺ CÓ KHÓ KHĂN VỀ GIAO TIẾP

PHẦN A

Họ tên:
Nam/Nữ:
Ngày sinh (tuổi):
Địa chỉ:
Ngày vào viện:
Chẩn đoán:

1. <u>Lý do khiến cha mẹ mang trẻ đến khám:</u>
Những vấn đề chính là gì:

2. <u>Thông tin về y tế:</u>

2.1 Quá trình mang thai của mẹ:

2.2 Lúc trẻ sinh ra:

3. <u>Sự phát triển của trẻ:</u> (tuổi và các chi tiết về những khó khăn)

a) Vận động:

- Lẫy:
- Ngồi:
- Bò:
- Đứng:
- Đi:

b) Ăn uống

c) Giác quan - thị giác, thính giác, khứu giác...

d) Nghe

e) Tự chăm sóc (đi vệ sinh, mặc quần áo)

f) Kỹ năng sống/Làm việc nhà

g) Trí tuệ

h) Hành vi

i) Phát âm + những vấn đề khác

PHẦN B

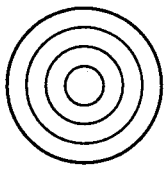

4 Tính cách và các hoạt động của trẻ

Trẻ thích (ai, cái gì, khi nào và ở đâu)

Trẻ không thích (ai, cái gì, khi nào và ở đâu)

Trẻ thường làm gì nhiều nhất trong ngày

Thông tin về môi trường quanh trẻ:

Thông tin này sử dụng để lập kế hoạch và nhận biết các ngáng trở tới sự phát triển của trẻ

5. Bố mẹ, ông bà và những người thân của trẻ

Ai là người có thời gian để giúp đỡ trẻ và khi nào

Các quy tắc hàng ngày là gì

6. Môi trường gia đình

Mô tả môi trường, chỗ ngồi, đồ chơi, các quy tắc

7. Cộng đồng

7.1 Thông tin về trường học, quan điểm, khó khăn, giáo dục

Nếu trẻ đi học, thêm thông tin về môi trường vật lý, cách giao tiếp của giáo viên, các quy tắc hàng ngày. Chuyển sang phần làm việc trong các trường học.

7.2 Bạn bè, hàng xóm

7.3 Tiếp xúc với các gia đình khác

Kiến thức về các dịch vụ khác, chính sách, các tổ chức tình nguyện

8. Những hy vọng của gia đình đối với trẻ

8.1 Những lo lắng của gia đình về tương lai của trẻ

B. TÌM HIỂU VỀ TRẺ VÀ MÔI TRƯỜNG

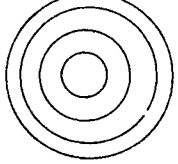

Thay đổi hành vi và môi trường của chúng ta thì đơn giản hơn và có hiệu quả hơn là thay đổi trẻ.

Cuối phần B bạn sẽ:

Biết về tính cách và các hoạt động của trẻ Biết về gia đình, những qui tắc và công việc của họ Biết về môi trường hàng ngày của trẻ Biết về bạn bè, hàng xóm và những cơ hội mang tính xã hội Biết về cộng đồng - dịch vụ, trường học và các quan điểm Kết luận: + Những thời gian, địa điểm, con người, đồ chơi và các hoạt động tốt nhất để thiết lập các mục tiêu và thực hành những kỹ năng mới. - Những ngáng trở tới sự phát triển của trẻ trong mỗi vấn đề.

Hướng thực hiện: Đọc giới thiệu và chi tiết trong trang này
Hỏi phụ huynh những câu hỏi ở trang 13
Hãy sử dụng các kỹ năng lắng nghe tích cực
Hỏi phụ huynh về những vấn đề: gia đình, môi trường, bạn bè, cộng đồng
Hỏi thêm phụ huynh về những vấn đề khó khăn
Viết lại thông tin vào những thời điểm thích hợp.

NHỮNG THÔNG TIN NÀO BẠN CẦN TÌM HIỂU

+ Thời gian, địa điểm, con người, đồ chơi và các hoạt động tốt nhất để thiết lập các mục tiêu và thực hành

Trẻ: (Câu hỏi 4)
Tính cách - những gì làm cho trẻ cười
Thích & không thích (địa điểm, vị trí, trò chơi, người)
Những phần thưởng có thể sử dụng (thức ăn, đồ chơi, cù, hoạt động)

Gia đình: (Câu hỏi 5)
Gia đình có những ai và họ thường làm gì với trẻ
Các quy tắc của gia đình là gì, ai làm gì và khi nào
Thời gian phù hợp: Khi nào là thời điểm tốt nhất và quy tắc hàng ngày tốt nhất để thực hành
Quan điểm: về giao tiếp và về trẻ. Kiến thức về vấn đề đó và cảm giác khi có đứa con bị tàn tật

Môi trường: (Câu hỏi 6)
Môi trường xung quanh, ghế, vị trí , ánh sáng, đồ chơi và đồ vật
Các yếu tố về an toàn và vệ sinh, các cơ hội để khám phá và tìm hiểu
Đồ vật và đồ chơi nào có thể sử dụng cho các trò chơi phù hợp hoặc làm phần thưởng

Cộng đồng, trường học và bạn bè:
(Câu hỏi 7)
Những dịch vụ và sự trợ giúp nào hiện có ở địa phương (Chương trình phục hồi chức năng cộng đồng, Chữ thập đỏ, Hội phụ nữ)
Những cơ hội cho trẻ có thể tăng lên như thế nào?
Những ai khác có thể giúp đỡ gia đình, ví dụ: các gia đình khác có trẻ bị tàn tật
Giúp phụ huynh suy nghĩ về những giải pháp cho chính họ
Quan điểm và kiến thức của các trường học về giáo dục hòa nhập.

NHỮNG NGÁNG TRỞ TỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Sơ đồ dưới đây đưa ra một số ví dụ về những ngáng trở đối với các cơ hội phát triển của trẻ. Người lớn cần nhận biết về tất cả những nhân tố trong môi trường của trẻ và cộng đồng mà có thể được thay đổi. Trẻ sẽ đáp ứng lại những thay đổi này.
Mục tiêu của chúng ta là trẻ và gia đình là những thành viên của cộng đồng.

Hướng thực hiện: Với phụ huynh, suy nghĩ về bất kỳ ngáng trở nào bạn cho là có thể và viết lại tất cả những ngáng trở mà bạn đã thảo luận với phụ huynh vào vòng tròn như trong hình dưới đây
Thảo luận về những ngáng trở có thể thay đổi được
Tìm hiểu thông tin từ các tổ chức khác - như giáo dục, Hội chữ thập đỏ...

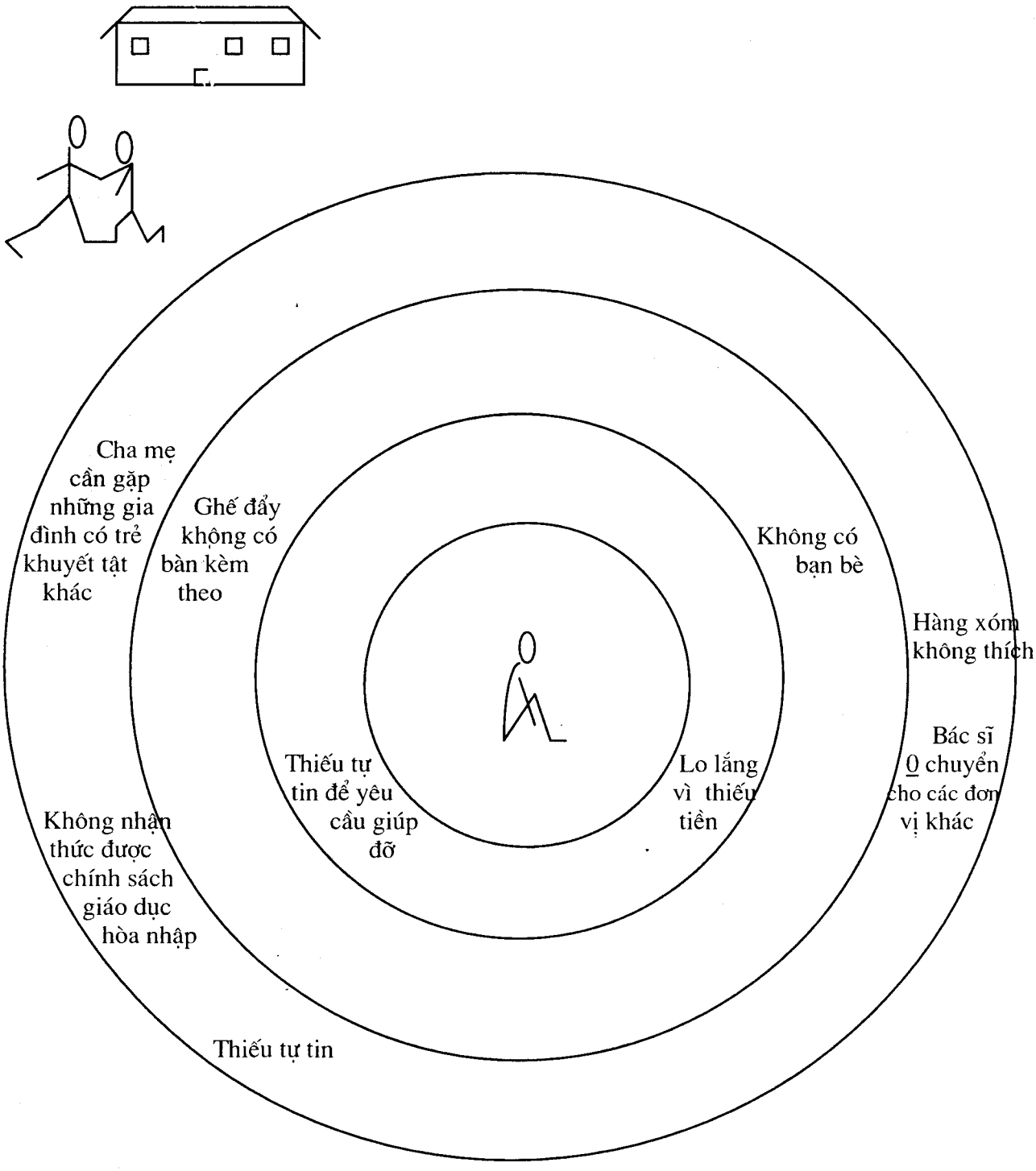

NHẬN BIẾT CÁC KIỂU GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI LỚN

Hướng thực hiện: Hãy xem những mô tả dưới đây
Hãy nghĩ về những người khác nhau mà bạn biết
Hãy thử nhận xét xem kiểu giao tiếp nào họ thể hiện với trẻ

Giáo viên nên suy nghĩ về cách giao tiếp của họ khi dạy

- <u>Ra lệnh</u>

Luôn bảo trẻ phải làm gì.
Hỏi rất nhiều câu hỏi như: Ai, cái gì để kiểm tra trẻ.

"Nào nghe nhé! Cô sẽ dạy con những gì phải làm"

- <u>Siêu giúp</u>

"Không sao đâu cưng. Bố sẽ làm cho"

Quá quan tâm đến trẻ và tham gia vào tất cả những nhu cầu của trẻ.
Giúp trẻ trước khi trẻ yêu cầu hoặc trẻ thử làm.

- <u>Quá trầm tĩnh</u>

Để mặc trẻ. Không thêm bất kỳ ý kiến hoặc thông tin nào hay không chia sẻ các trò chơi với trẻ.

- <u>Thích đùa</u>

Quá can thiệp vào trò chơi, quên mất phải quan tâm tới sự phản hồi của trẻ.
Quá thích thú với trò chơi, chơi một mình chứ không phải chơi cùng trẻ.

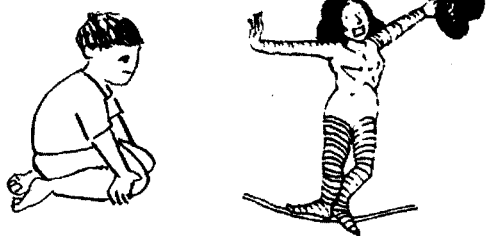

"Rỉn, rỉn, rỉn.... hà, à, à...."

- <u>Giờ giấc + gon gàng</u>

Luôn vội vàng để kết thúc hoạt động. Chỉ tập trung vào nhiệm vụ chứ không phải trẻ.
Quá can thiệp vào các loại đồ chơi trẻ đang chơi, bắt trẻ phải chơi theo một trật tự đúng (phải đi theo đường này).

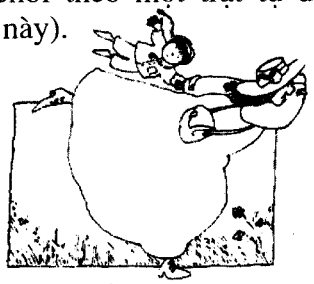

"Tao có quá nhiều việc phải làm. Đi thôi"

- <u>Biết đáp ứng</u>

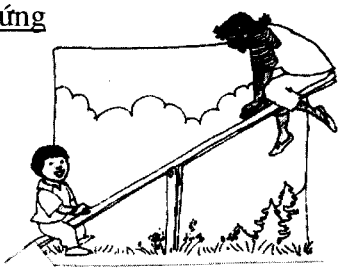

"Nếu mẹ nghe con nói thì con sẽ nghe mẹ nói"

Đáp ứng trẻ.
Theo ý thích của trẻ.
Đưa từ + thông tin có liên quan đến chủ đề trẻ đang chơi.

C. QUAN SÁT CÁC KIỂU GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI LỚN

Cuối phần C bạn sẽ:

Hiểu tại sao việc quan sát các kiểu giao tiếp của người lớn lại quan trọng Nhận biết được kiểu giao tiếp của chính mình và người khác Nhận biết được những ảnh hưởng của người lớn tới hành vi của trẻ Lập kế hoạch các kỹ năng giao tiếp nào cần dạy cho người lớn

Tại sao bạn cần quan sát các kiểu giao tiếp của người lớn?

- Bởi vì giao tiếp là **2 chiều**
- Bởi vì trẻ đáp ứng khác nhau với các cách mà người lớn nói chuyện với chúng
- Bởi vì người lớn nên là một hình mẫu tốt cho trẻ
- Bởi vì thay đổi hành vi, môi trường và cách giao tiếp của chúng ta dễ hơn và hay hơn là thay đổi trẻ

Hướng thực hiện:

Đọc phần giới thiệu và chương này để hiểu cần phải làm gì
Quan sát phụ huynh (hoặc người lớn/giáo viên) khi làm việc với trẻ
Không can thiệp vào. Hãy đưa cho người đó một đồ vật hoặc một đồ chơi để chơi với trẻ
Đọc những mô tả về các kiểu giao tiếp và nhận biết người đó sử dụng kiểu giao tiếp gì,
Viết những ví dụ về cách giao tiếp của người đó vào những ô trong bảng sau
Điền vào mẫu những kỹ năng nào cần dạy cho phụ huynh/giáo viên
Chọn thời gian có thể làm việc với phụ huynh/giáo viên để thực hành những kỹ năng đó.

Những ghi chú khi quan sát

•	•
•	•
•	•

ẢNH HƯỞNG KIỂU GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI LỚN TỚI TRẺ

Nếu người lớn hành động như: người ra lệnh, siêu giúp, quá trầm tĩnh, thích đùa... thì trẻ có thể phát triển theo những tính cách sau và sẽ không có cơ hội tốt để học.

Hướng thực hiện: Đọc những mô tả sau đây
Nghĩ về trẻ và xem hành vi của trẻ thuộc loại nào
Đọc lại các kỹ năng giao tiếp của người lớn và suy nghĩ về những ảnh hưởng quanh trẻ
Tự hỏi mình: Liệu người lớn có đáp ứng trẻ không?

<table>
<tr>
<td>

• <u>Trẻ thu đông</u>
Trẻ không đáp ứng hoặc khởi đầu giao tiếp.
Khó khuyến khích trẻ giao tiếp.

</td>
<td>

• <u>Trẻ miễn cưỡng</u>
Trẻ có vẻ thích thú nhưng sợ tham gia vì sợ làm sai.
Trẻ không tham gia chơi với những trẻ khác.

</td>
</tr>
<tr>
<td>

• <u>Trẻ với kế hoạch của riêng mình</u>
Trẻ rất bướng bỉnh và luôn làm theo ý mình.
Trẻ khởi đầu nhiều nhưng không đáp ứng người lớn.

</td>
<td>

• <u>Trẻ hay bắt chước</u>
Trẻ học để ra lệnh.
Trẻ học để quát.
Trẻ học để giằng kéo.
Trẻ học cách không lắng nghe.
Trẻ bắt chước cách giao tiếp + các kỹ năng xã hội của người lớn.

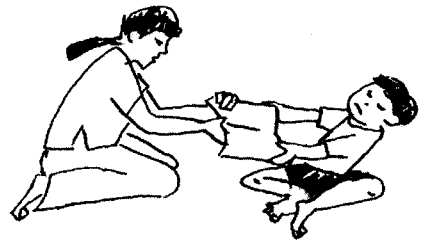

</td>
</tr>
<tr>
<td>

• <u>Trẻ biết đáp ứng</u>
Trẻ thích giao tiếp với những người khác.
Trẻ đáp ứng người lớn, có kỹ năng xã hội tốt và thích thú khi giao tiếp với những người khác.

</td>
<td>

• <u>Cách giao tiếp nào trẻ & người lớn áp dung?</u>

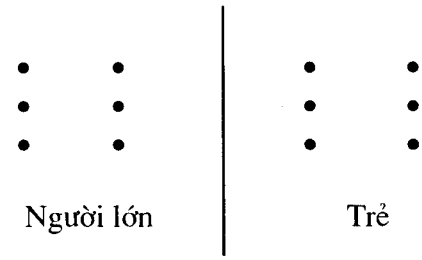

</td>
</tr>
</table>

ĐÁNH GIÁ CÁC KỸ NĂNG ĐỂ GIÚP NGƯỜI LỚN THỰC HÀNH

1. <u>Đợi</u>

Người lớn cho trẻ có thời gian để đáp ứng ☐
Người lớn cho trẻ có thời gian để khởi đầu giao tiếp ☐
Người lớn cho trẻ có thời gian để yêu cầu ☐
Người lớn tạo nhu cầu cho trẻ nói chuyện ☐

2. <u>Theo ý thích của trẻ</u>

Người lớn tham gia vào trò chơi của trẻ và đáp ứng trẻ ☐
Người lớn nói về những gì trẻ đang quan tâm ☐
Người lớn tạo các hoạt động có sức thu hút cao đối với sự tập trung của trẻ ☐

3. <u>Giao tiếp phù hợp để chia sẻ hoạt động</u>

Chơi và nói chuyện mặt đối mặt với trẻ ☐
Sử dụng và làm mẫu các cử chỉ ☐
Sử dụng tranh để giao tiếp nếu cần ☐
Nói chuyện ở mức độ ngôn ngữ của trẻ (ví dụ: 1 từ, 2 từ) ☐
Biết cách làm lần lượt trong trò chơi và hội thoại ☐
Dịch các âm thanh và cử chỉ thành từ có nghĩa ☐

4. <u>Thêm từ và thông tin</u>

Nói về những gì trẻ đang làm. Bình luận ☐
Thêm âm thanh và các từ lặp lại vào câu truyện của trẻ ☐
Đáp ứng những gì trẻ nói bằng cách thêm thông tin, ví dụ: khi xem sách ☐

Ghi chú: Có làm ■ Thỉnh thoảng có làm ▨ Không làm ☐

BẢNG ĐÁNH GIÁ CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM

■ Trẻ làm được ☐ Trẻ không bao giờ làm ▨ Trẻ thỉnh thoảng làm được ? Không rõ, cần đánh giá thêm

	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	Giai đoạn 4	Giai đoạn 5
Tập trung	Trẻ quay lại để đáp ứng âm thanh. Nhìn vào những vật có màu sắc. Nhìn mẹ.	Trẻ sẽ nhìn vào đồ vật trong một thời gian ngắn. Nhận biết được âm thanh . Dễ phân tán.	Trẻ sẽ chia sẻ sự tập trung với bạn, ví dụ: trẻ muốn cùng nhìn vào một đồ vật với người lớn. Trẻ nhìn + lắng nghe người khác nói chuyện.	Trẻ nhìn lâu hơn và đợi một dấu hiệu. Trẻ hiểu tính chất nhân - quả.	Tập trung vào sự chỉ dẫn của người lớn Làm việc trong nhóm. Tập trung vào một nhiệm vụ và có thể lắng nghe được những hướng dẫn.
Bắt chước và lần lượt	Cười và chuyển động khi nói chuyện Quay về phía có tiếng động Biểu lộ tình cảm Đáp ứng Cha mẹ đợi trẻ phản hồi.	Làm lần lượt trong các hoạt động và người bắt đầu là trẻ. Nhắc lại những âm thanh của người khác. Chuyển động và yêu cầu nữa khi bạn dừng trò chơi.	Làm lần lượt sử dụng đồ vật. Lặp lại hành động của người lớn. Trước tiên trẻ cần được người lớn giới thiệu về trò chơi. Bắt chước từ. Lần lượt trong hội thoại, sử dụng những từ đơn giản.	Bắt chước những từ trẻ nghe thấy. Khởi đầu hội thoại để người lớn đáp ứng.	Chơi các trò chơi có luật. Chơi lần lượt trong nhóm. Lần lượt trong hội thoại. Thêm thông tin/từ mới.
Chơi	Hầu hết là sử dụng tay và mặt + tiếp xúc bằng mắt. Với đồ vật. Trẻ cử động để đáp ứng. Thích thú với các trò chơi có tính xã hội, vận động cơ thể.	Cho và nhận đồ vật. Thích đập tay mình vào tay người khác. Với, lắc, đập, khám phá đồ vật. Nhìn khi đồ vật biến mất. Đứng + đung đưa.	Thích các trò chơi lặp lại, ví dụ: chơi với sỏi hoặc các bài hát Đẩy, làm rơi, ném đồ vật. Chơi với 2 đồ vật (cho sỏi vào hộp, đập 2 vật vào nhau. Chơi giả vờ đơn giản. Kéo đồ chơi.	Bắt chước người lớn làm việc nhà. Chơi với các trẻ khác. Xếp gạch. Làm nhiều mô hình khác nhau. Vẽ, xuyên vòng... Đá + ném bóng Bắt chước công việc nhà, cho búp bê đi ngủ.	Chơi các trò chơi có luật. Tham gia chơi nhóm. Làm tốt một số hoạt động như: xếp hình, ghép hình. Nhảy cò. Nắm được quả bóng to. Dựng các câu truyện từ đồ chơi. Giả vờ mặc quần áo cho búp bê.
Cử chỉ và tranh ảnh	Biết khóc, thể hiện nét mặt. Với, dùng mắt để thể hiện sự vui thích. Vận động theo phản xạ	Giơ tay khi muốn được bế. Nhìn vật trẻ muốn. Chỉ theo vật.	Nhắc lại các hoạt động + cử chỉ Yêu cầu đồ vật bằng cách nhìn vào đồ vật, người lớn rồi lại nhìn đồ vật. Nhận biết được các bức tranh. Vẫy tay tạm biệt, cảm ơn, xin và từ chối.	Sử dụng cử chỉ để có được những gì mà trẻ muốn. Có thể học dấu hiệu cho các đồ vật và hành động. Hiểu tranh và có thể chỉ vào những bức tranh được nêu tên.	Vẽ tranh. Trẻ có thể sử dụng cử chỉ/tranh để truyền đạt thông tin của mình. Trẻ có thể giao tiếp sử dụng những dấu mà trẻ đã học hoặc tranh ở trên bảng. Đặt một vài dấu hiệu hoặc tranh cùng nhau để có thể làm thành một câu.
Kỹ năng xã hội và sử dụng ngôn ngữ	Trẻ đáp ứng với người lớn bằng cách nhìn mặt và quay theo tiếng động.	Trẻ muốn và thu hút sự chú ý. Cần yêu cầu nhắc lại trò chơi xã hội, yêu cầu vật và thức ăn. Khám phá môi trường, hoạt động thể hiện cảm giác	Trẻ giao tiếp có lý do. Khởi đầu giao tiếp. Chào, yêu cầu vật, hành động, gọi tên vật. Hỏi các câu hỏi đơn giản như: "Cái gì thế?".	Trẻ nhận 2 - 3 lượt trong hội thoại. Đưa ra cho người lớn các thông tin, trả lời câu hỏi về cái trẻ nhìn thấy. Lôi cuốn mọi người cùng chơi nhưng vẫn thích đối thoại một với một. Dùng ngôn ngữ để mô tả và lập kế hoạch việc xảy ra tiếp theo.	Trẻ có thể sử dụng giao tiếp cho tất cả các lý do. Hỏi các câu hỏi tại sao để hỏi thêm. Bình luận và kể về những điều trẻ không nhìn thấy, những sự kiện trong quá khứ và tương lai. Giải quyết được sự hiểu lầm.

D. QUAN SÁT CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM CỦA TRẺ

Cuối phần D bạn sẽ:

Hiểu được các kỹ năng giao tiếp sớm là gì Hiểu được sự phát triển của chúng và tại sao chúng lại quan trọng Có thể quan sát trẻ sử dụng các hoạt động khác nhau Có thể sử dụng **Bản đánh giá các kỹ năng giao tiếp sớm**

Hướng thực hiện: Đọc giới thiệu và các chi tiết trong chương này
Nếu bạn không hiểu, đọc lại các chi tiết ở phần đầu mỗi chương trong phần 3
Học cách quan sát trẻ như thế nào và các đồ vật sử dụng
Quan sát trẻ và hỏi phụ huynh các câu hỏi
Điền vào bản đánh giá và viết chi tiết vào một tờ giấy khác.

TẠI SAO BẠN CẦN PHẢI QUAN SÁT CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM?

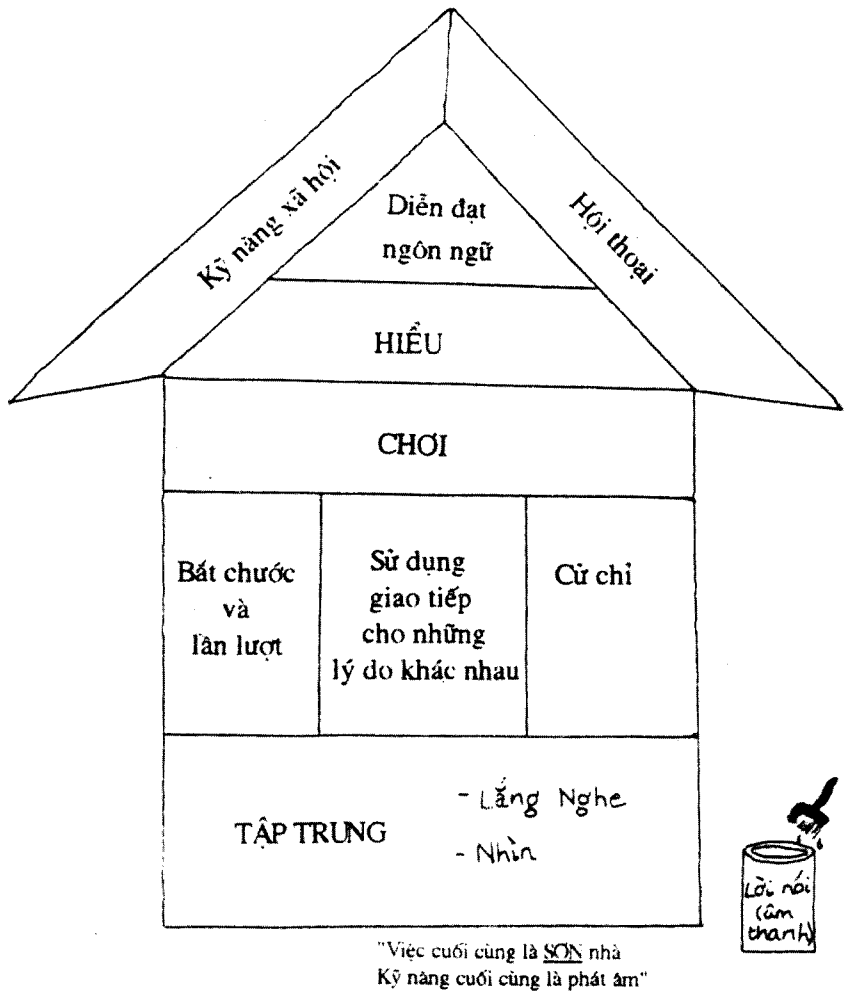

- Giao tiếp được hình thành như một ngôi nhà - trước tiên phải xây móng. Nền tảng của ngôn ngữ chính là các **Kỹ năng giao tiếp sớm.**
- Giao tiếp phát triển tốt hay không phụ thuộc vào các kỹ năng cơ bản này.
- Các kỹ năng này tiếp tục phát triển khi trẻ bắt đầu học nói.

CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM LÀ GÌ?

Hướng thực hiện:
Đọc phần giới thiệu các thông tin tại sao các kỹ năng này lại quan trọng
Đọc phần này để hiểu đầy đủ về sự phát triển của các kỹ năng
Đọc đoạn mở đầu của mỗi phần giao tiếp sớm trong Phần 3 để biết thêm chi tiết

1- Tập trung:
Tập trung là khả năng chú ý vào người, vật hoặc hoạt động bao gồm:

- Nhìn.
- Lắng nghe.
- Thời gian.
- Suy nghĩ.

2- Bắt chước và lần lượt:
Bắt chước là sự bắt đầu của lần lượt: hai hoặc nhiều người tham gia nói, hành động với số lần tương đương nhau.
Kỹ năng này bao gồm:

- Những cử động trên mặt.
- Các hoạt động.
- Các hoạt động với đồ chơi.
- Âm thanh.

3- Chơi:
Chơi là cách trẻ học, tìm hiểu môi trường xung quanh chúng. Chơi có luật lệ với người, vật, hành động hoặc với trẻ khác. Chơi bao gồm việc tưởng tượng, nhắc lại nhiều lần...

4- Cử chỉ và tranh ảnh:
Cử chỉ là vận động chủ ý của cơ thể được nhắc lại nhiều lần có mục đích.

5- Kỹ năng xã hội và sử dụng giao tiếp có mục đích:
Đây là khả năng của trẻ để xây dựng mối quan hệ với mọi người.
Kỹ năng này bao gồm:

- Lần lượt, đáp ứng.
- Chú ý và chia sẻ sự chú ý.
- Sử dụng giao tiếp một cách có ý nghĩa.
- Giao tiếp rõ ràng.
- Có đối đáp.
- Là một phần của nhóm

QUAN SÁT CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM NHƯ THẾ NÀO?

Hãy theo các bước sau:

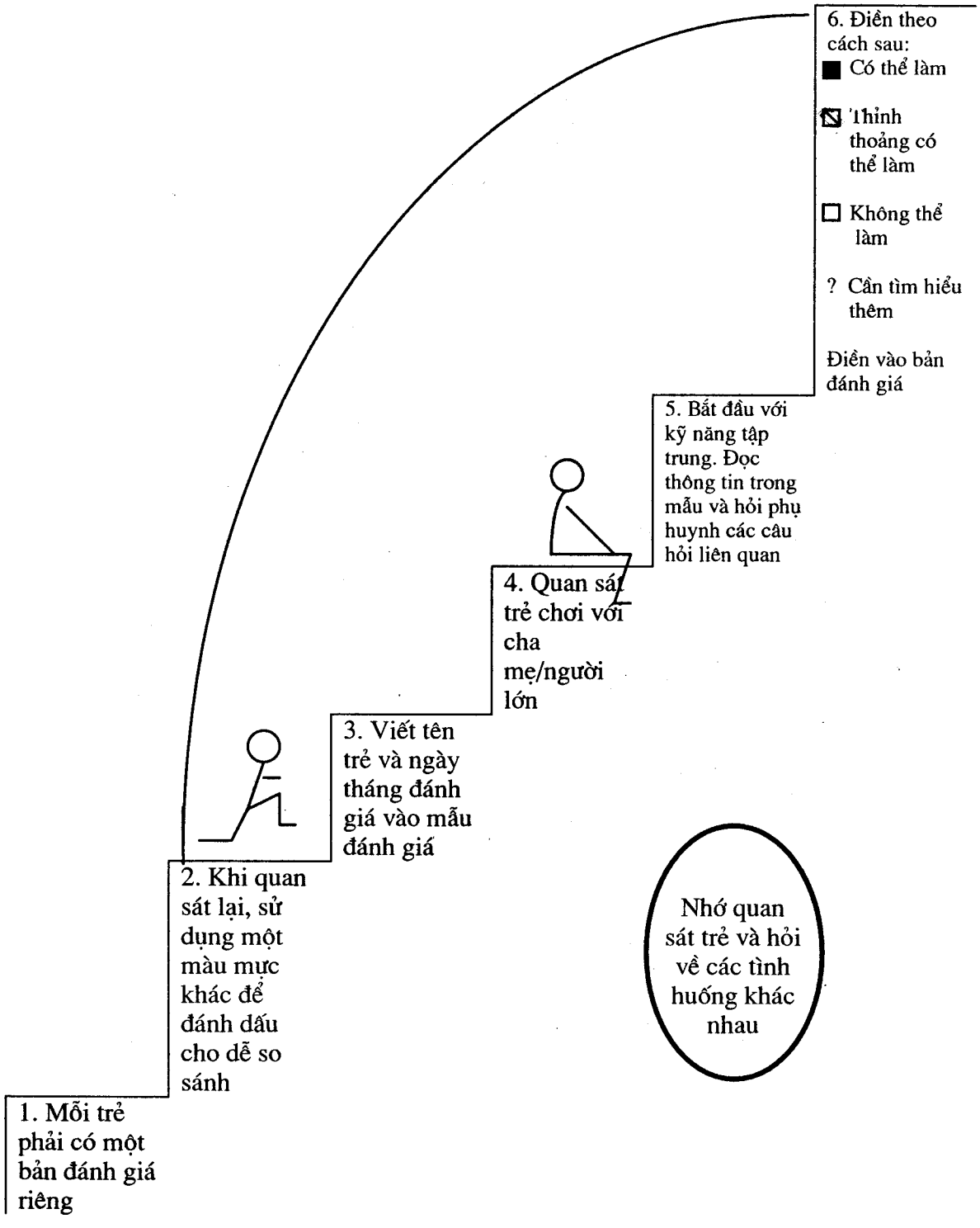

Nếu bạn cần quan sát thêm về bất kỳ kỹ năng nào, hãy chuyển sang trang tiếp theo

ĐỂ QUAN SÁT THÊM VỀ CÁC KỸ NĂNG Ở MỘT MỨC ĐỘ CỤ THỂ

Hướng thực hiện: Dành thời gian quan sát trẻ cẩn thận hơn
Đưa cho trẻ đồ vật được liệt kê dưới đây
Viết lại những gì trẻ làm với đồ vật đó
Chơi phù hợp với mức độ của trẻ

Mức độ 1: Quan sát cha mẹ chơi mặt đối mặt với trẻ

Mức độ 2: Cầm một đồ chơi trước mặt trẻ. Di chuyển và giấu đồ chơi đó đi.
Yêu cầu phụ huynh thực hiện một trò chơi mà trẻ thích chơi
Làm hành động đơn giản để trẻ bắt chước

Mức độ 3: Giấu một cái ô tô nhỏ dưới một cái rổ. Làm cử chỉ "Đâu rồi?"
Hỏi phụ huynh về những hoạt động hàng ngày, chào hỏi, làm dấu, yêu cầu và các trò chơi yêu thích của trẻ
Đưa cho trẻ 2 đồ vật - quan sát xem trẻ làm gì với đồ vật đó
(đập, lắc lư, đặt vào nhau...)

Mức độ 4: Đưa các đồ vật thật: bàn chải, lược, cốc, mũ, và búp bê - trẻ sẽ làm gì với những đồ vật đó
Cùng trẻ xem sách. Lần lượt nói tên các bức tranh
Hỏi xem hàng ngày trẻ làm gì ở nhà

Mức độ 5: Đưa ra các đồ chơi mà có thể làm thành những câu truyện hay - xe tải, sỏi, đá, búp bê. Dựng thành một câu truyện
Hỏi xem trẻ chơi với bạn như thế nào

Khi quan sát, hãy để trẻ làm những gì trẻ muốn. Viết lại những gì trẻ làm với đồ chơi hoặc với người khác. Viết lại bất kỳ nguyên nhân nào mà trẻ không thể chơi được (ví dụ: khó khăn về vật lý, mù...)

Để quan sát thêm về cách trẻ sử dụng giao tiếp và ngôn ngữ như thế nào, chuyển sang trang tiếp theo.

NHỮNG LÝ DO SỬ DỤNG GIAO TIẾP VÀ NGÔN NGỮ

Mục tiêu của chúng ta là trẻ sử dụng giao tiếp một cách có hiệu quả. Một số trẻ sử dụng ngôn ngữ một cách hạn chế, ví dụ như: chúng chỉ có thể bắt chước, chỉ nói tên đồ vật, chỉ đáp ứng những gì được bảo là phải làm... Chúng ta cần tìm hiểu xem làm thế nào để cho trẻ có nhiều cơ hội hơn.

Hướng thực hiện: Quan sát trẻ
Lắng nghe và tìm kiếm các ví dụ cho những lý do khác nhau để trẻ giao tiếp như trong bảng đánh giá dưới đây (với mức độ của trẻ)
Trẻ có thể sử dụng giao tiếp không lời (như: cử chỉ, nhìn, ngôn ngữ cơ thể, tranh) hoặc giao tiếp có lời
Đánh dấu vào bảng đánh giá (sử dụng cách tương tự) và viết lại các ví dụ trẻ truyền thông tin như thế nào
Suy nghĩ xem trẻ có những cơ hội nào sử dụng giao tiếp

■ Thường làm ☑ Thỉnh thoảng làm ☐ Không bao giờ làm ? Cần tìm hiểu thêm

1. Phản đối Ví dụ: ☐	2. Bày tỏ tình cảm Ví dụ: ☐
3. Thu hút sự chú ý của người lớn Ví dụ: ☐	4. Đòi ăn, đồ vật, hành động Ví dụ: ☐
5. Bắt chước người lớn Ví dụ: ☐	6. Làm những gì được yêu cầu Ví dụ: ☐
7. Chào hỏi Ví dụ: ☐	8. Đưa ra chỉ dẫn cho người lớn Ví dụ: ☐
9. Gọi tên đồ vật và nhận xét Ví dụ: ☐	10. Nhận xét về những gì không nhìn thấy Ví dụ: ☐
11. Đáp ứng trong lần lượt và hội thoại Ví dụ: ☐	12. Khởi đầu giao tiếp hoặc hội thoại Ví dụ: ☐
13. Hỏi các câu hỏi Ví dụ: ☐	14. Trả lời câu hỏi Ví dụ: ☐

Ngôn ngữ / Giao tiếp có nghĩa không?

E. ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ HIỂU VÀ DIỄN ĐẠT NGÔN NGỮ

Cuối phần E bạn sẽ:

Hiểu được sự phát triển bình thường của ngôn ngữ Biết đánh giá mức độ hiểu của trẻ như thế nào Có thể lắng nghe và đánh giá được mức độ diễn đạt ngôn ngữ của trẻ - từ vựng, ngữ pháp và mức độ ngôn ngữ Có thể đáp ứng được sự đánh giá giá của bạn nếu trẻ sử dụng cử chỉ, dấu hoặc tranh Có thể nhận xét trẻ sử dụng ngôn ngữ như thế nào (liên quan tới phần D)

Hướng thực hiện: Đọc giới thiệu và nội dung của chương này
Kiểm tra xem bạn có biết tất cả các kỹ năng giao tiếp sớm của trẻ không
Đọc các trang hoạt động để tìm hiểu xem cần kiểm tra các mức độ như thế nào
Sau đó chuyển sang phần 2 và lựa chọn các mục tiêu

NGÔN NGỮ PHÁT TRIỂN NHƯ THẾ NÀO?

- Ngôn ngữ phát triển cùng lúc với các kỹ năng khác
- Hãy xem bản đánh giá. Mẫu này dựa trên mô hình phát triển thông thường
- Mỗi trẻ sẽ học từ và nhóm từ theo các cách khác nhau

Những gì trẻ cần để phát triển ngôn ngữ là:

- Nghe từ ở mức độ phù hợp thường xuyên (người lớn làm mẫu những gì trẻ nên nói)
- Có cơ hội để sử dụng từ
- Trải nghiệm các hoạt động khác nhau nhiều lần
- Có người đáp ứng những dấu hiệu giao tiếp của trẻ
- Học thông qua các quy tắc và các hoạt động xảy ra hàng ngày
- Nếu trẻ có khó khăn thì người lớn cần tiếp tục thực hiện những điều này lâu hơn

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HIỂU & DIỄN ĐẠT NGÔN NGỮ NHƯ THẾ NÀO?

Đánh giá mức đô hiểu:

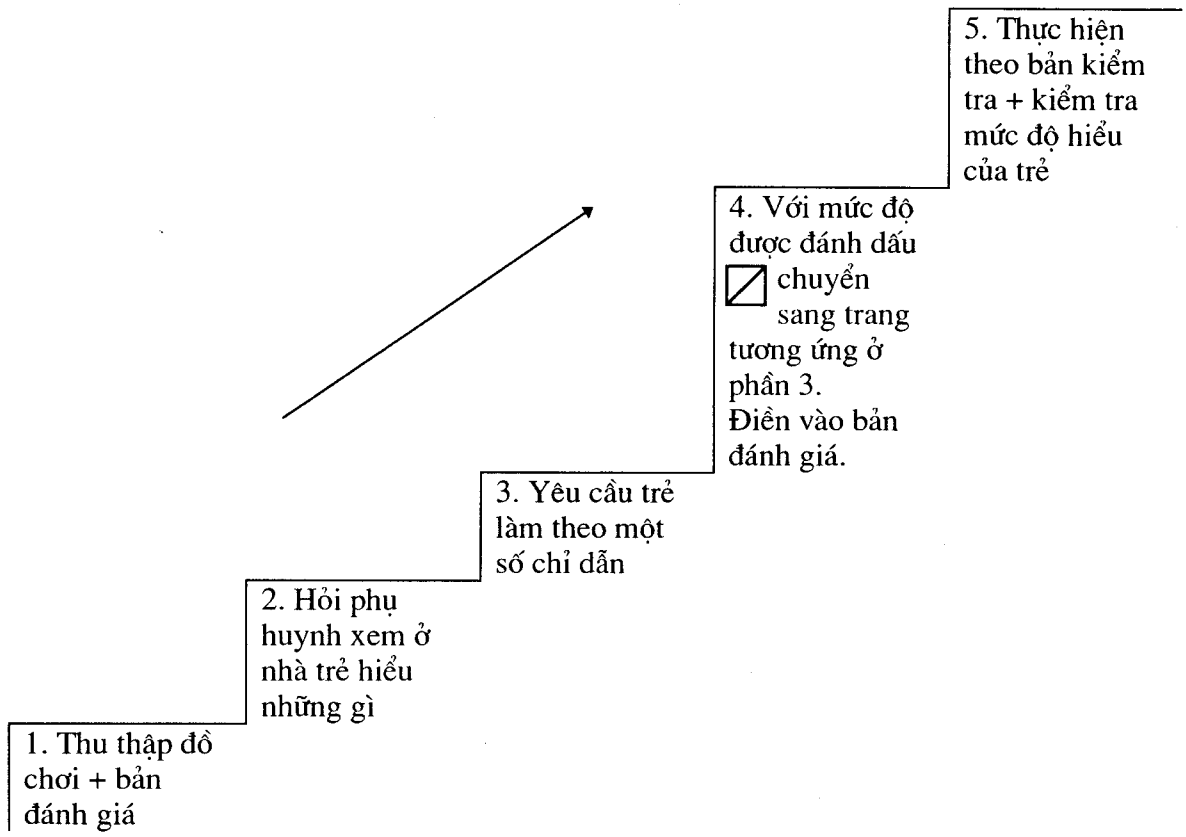

Đánh giá diễn đat ngôn ngữ:

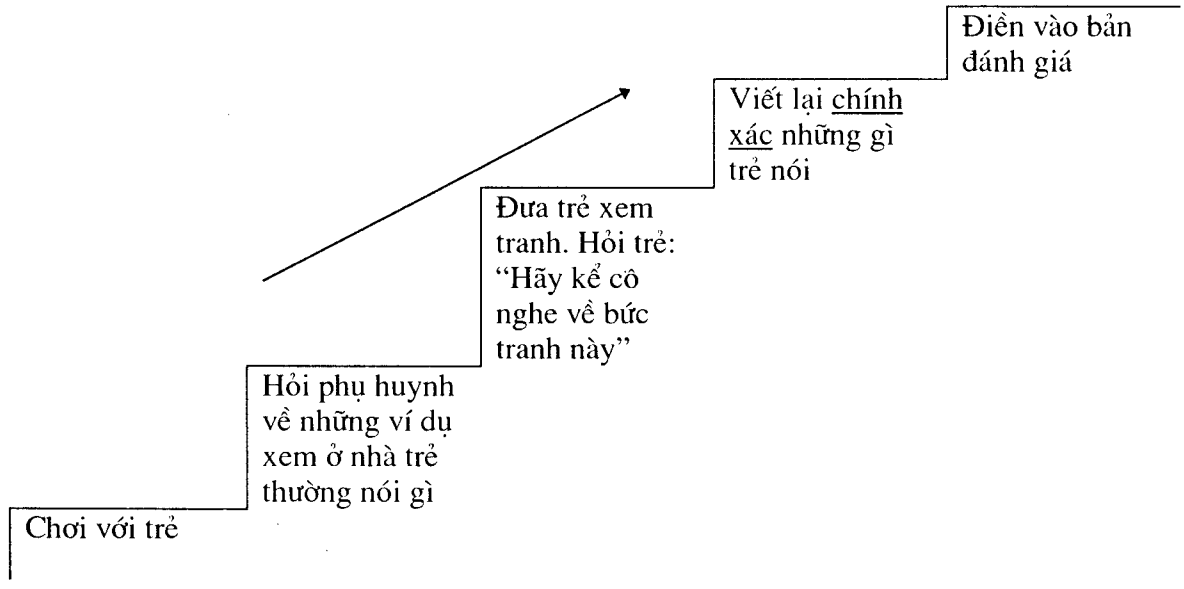

Nếu trẻ sử dụng dấu hoặc tranh để giao tiếp, bạn hãy thay đổi cách hỏi sao cho phù hợp. Điền vào bản đánh giá

PHẦN BA:

CÁC HOẠT ĐỘNG THAM KHẢO

Nội dung của phần 3

1- Các kỹ năng giao tiếp sớm:
- Tập trung
- Bắt chước & lần lượt
- Chơi
- Cử chỉ & tranh ảnh
- Kỹ năng xã hội & sử dụng ngôn ngữ

2- Mức độ hiểu

3- Diễn đạt ngôn ngữ

TẬP TRUNG

Định nghĩa: Tập trung là khả năng chú ý vào người, vật hoặc hoạt động bao gồm:
- Nhìn.
- Lắng nghe.
- Thời gian.
- Suy nghĩ.

Tập trung phát triển từ việc nhìn vào mặt, vật, chia sẻ sự chú ý với người khác, xem một vật nhưng đồng thời nghe được các tiếng động khác. Khi 5 tuổi trẻ có thể tham gia nhóm và kiểm soát được tất cả các kỹ năng. Trẻ phải tham gia thì mới học được.

Trẻ phải cảm thấy thích ai đó hoặc những đồ vật nào đó thì nó mới có hứng thú học. Lúc bắt đầu chúng có thể không tập trung lâu nhưng với sự giúp đỡ, chúng sẽ tập trung lâu hơn.

Bạn sẽ nâng cao được sự tập trung của trẻ nếu:

Bạn nói chuyện về những gì trẻ quan tâm.

Bạn thực sự cảm thấy thích thú.

Bạn nói chuyện ở mức độ hiểu biết của trẻ.

Bạn làm lần lượt và hướng dẫn trẻ làm. Trong mỗi trò chơi hãy làm lần lượt hơn một lần.

Bạn không bảo trẻ phải làm gì nhưng nói về những gì bạn đang làm.

Bạn đợi cho đến khi trẻ nhận lượt của mình, và phản hồi lại.

Bạn chơi với trẻ mỗi lần chỉ dùng một tới hai loại đồ chơi.

TẬP TRUNG-GIAI ĐOẠN 1
Trẻ quay lại để đáp ứng âm thanh.
Nhìn vào những vật có màu sắc.
Nhìn mẹ.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 2.
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

- Rối xuất hiện:
+ Tìm một hoạt động mà trẻ thích như: một con rối xuất hiện rồi lại biến mất.
+ Gọi tên trẻ. Giúp trẻ quay đầu lại.
+ Cho rối xuất hiện (mỗi lần ở một chỗ khác nhau).

- Bế trẻ lên gần sát mặt bạn. Nói chuyện với trẻ sử dụng những biểu hiện trên nét mặt như: cười, nhăn mặt ... Lắc lư trẻ trên tay bạn. Khi trẻ quay đi, thôi không lắc nữa. Khi trẻ nhìn bạn thì tiếp tục lắc.

- Gọi tên trẻ và chạm vào người trẻ. Khi trẻ nhìn, bạn hãy khen thưởng bằng cách cười hoặc nói chuyện với trẻ.
Để thời gian chờ đợi hơi lâu một chút trước khi bạn gọi tên trẻ - như thế khi bạn gọi nó sẽ có hiệu lực hơn.

- Nói chuyện và hát cho trẻ nghe. Làm giọng lên xuống và gây cười.
Lắc lư trẻ khi bạn hát, theo điệu nhạc.

- Treo các đồ vật khác nhau như vỏ hộp, cốc, lá, que lên một cái dây và để gần trẻ sao cho trẻ có thể nhìn thấy và chạm vào. Nói chuyện với trẻ về những đồ vật đó.

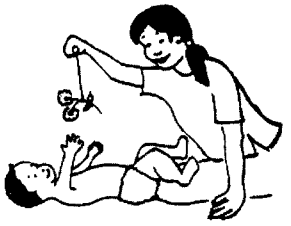

- Chơi trò "ú òa" với trẻ. Che mặt bạn lại rồi bỏ tay che ra. Cũng có thể sử dụng đồ chơi để chơi trò chơi này. Giấu đồ vật đi và sau đó lại đưa cho trẻ.

Bài tập về nhà: Những hoạt động này tốt nhất được thực hiện ở nhà. Cha mẹ tìm một hoạt động nào mà trẻ đáp ứng nhiều nhất
Lặp lại các hành động 2 - 3 lần sau đó ĐỢI cho trẻ phản hồi và lại bắt đầu làm lại.

TẬP TRUNG-GIAI ĐOẠN 2
Trẻ sẽ nhìn vào đồ vật trong một thời gian ngắn.
Nhận biết được âm thanh .
Dễ phân tán

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 3
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Khuyến khích "các quy tắc xã hội". Dưới đây là những trò chơi có liên quan nhiều tới việc lặp lại - như trốn hoặc cù.

- Giữ cho việc tập trung lâu hơn: Khi trẻ nhìn vào cái gì đó, hãy theo ý thích của trẻ và ngồi mặt đối mặt với trẻ, nói những từ có liên quan để giữ sự tập trung của trẻ lâu hơn.

-Chuyển động các đồ chơi có màu sắc và tiếng động:
+ Làm một số đồ chơi hoặc con rối có màu sắc sáng và phát ra tiếng động.
+ Gọi tên trẻ và giữ đồ chơi đó gần mặt trẻ.
+ Lắc đồ chơi để nó phát ra tiếng động và giữ cho trẻ tập trung.
+ Từ từ di chuyển nó từ mặt bạn sang một bên.
+ Trẻ sẽ hướng theo đồ chơi.
+ Khuyến khích trẻ lấy tay với đồ chơi.
+ Tất nhiên đồ chơi đó trông phải thật cuốn hút và bạn cũng phải tỏ ra thích thú với trò chơi đó.

- Lăn một quả bóng hoặc ô tô về phía trẻ. Khuyến khích trẻ nhìn khi vật đó chuyển động. Làm lại. Đợi khi trẻ vận động thì mới làm lại. Trẻ phải nhìn trước khi bạn làm lại.

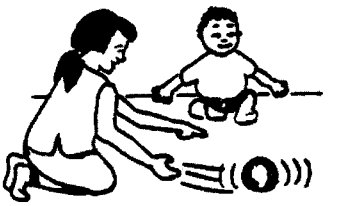

Theo ý thích của trẻ. Chờ đợi, quan sát những gì trẻ đang làm và tham gia trò chơi cùng trẻ. Bình luận về những gì trẻ làm.

Bài tập về nhà:

- Đưa cho trẻ nhiều đồ vật khác nhau để khám phá, ví dụ: "giấy sột soạt, nước, cát, sỏi, chùm chìa khóa". Người lớn khuyến khích trẻ khám phá những đồ vật đó. Bắt chước những gì trẻ làm.
- Cha mẹ phải gọi tên trẻ trước khi họ đưa cho trẻ thứ gì đó. Trẻ phải nhìn họ - bởi vì như thế có nghĩa là trẻ sẽ lắng nghe họ. Khi cha mẹ đưa đồ vật cho trẻ, hãy di chuyển chúng về một bên, trẻ phải nhìn theo đồ vật đó. Khi di chuyển đồ vật cha mẹ nên tạo ra những tiếng động kèm theo.

TẬP TRUNG-GIAI ĐOẠN 3
Trẻ sẽ chia sẻ sự tập trung với bạn
Trẻ nhìn + lắng nghe người khác nói chuyện.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 4
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Những bài hát có kèm theo hành động

- Chơi các trò chơi tạo ra tiếng động. Làm một tiếng động hoặc một hành động và để trẻ bắt chước, ví dụ: bắt chước tiếng kêu của con vật, vỗ tay. Đợi giữa các hành động, khi trẻ nhắc lại hành động đó, hãy phản hồi lại.

Sách:

Đọc sách. Làm những tiếng động của ô tô, con vật. Đặt một bức ảnh của gia đình ở giữa.
- Trẻ rất thích những đồ vật hàng ngày như: bát, đĩa, cốc, chén, thìa... Cho trẻ sử dụng chúng. Nói chuyện về những đồ vật đó như: "đây là cái xoong, con có muốn ăn cơm không?" chia sẻ sự quan tâm của trẻ.

Giấu đồ vật:

Cho đồ vật mà trẻ thích vào túi bạn (hoặc dưới một cái rổ). Để trẻ đi tìm. Chỉ cho trẻ thấy những đồ vật thông dụng như: thìa, cốc... Giấu chúng đi và bảo trẻ đi tìm.

Bài tập về nhà:

- Đừng bảo trẻ việc phải làm. **Đợi** hành động của trẻ , sau đó đáp ứng trẻ, cùng tham gia vào trò chơi của trẻ.

- Chỉ cho trẻ những vật gây tiếng động ở gần. Nói cho trẻ biết đó là cái gì, ví dụ như: tiếng động của xe buýt, chó sủa... Nhắc lại những tiếng động mà bạn nghe thấy để giúp trẻ tập trung.

- Đừng tham gia vào những nhu cầu của trẻ. Đợi trẻ yêu cầu bạn giúp đỡ. Nếu trẻ đánh rơi cái gì đó, đợi đến khi trẻ giao tiếp.

TẬP TRUNG - GIAI ĐOẠN 4
Trẻ nhìn lâu hơn và đợi một dấu hiệu.
Trẻ hiểu tính chất nhân - quả.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 5
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

1- Trò chơi "đổ"
- Xây một cái tháp bằng các mẩu gỗ hoặc vỏ hộp. Hướng dẫn trẻ cách làm đổ như thế nào. Xây lại và để trẻ đợi bạn nói "đổ" trước khi nó ầy đổ xuống. Trẻ phải nhìn bạn, và đợi (2-3 giây) cho từ "đổ".

2- Lắng nghe tiếng nhạc dừng
- Lắc cái xúc xắc. Nhảy khi bạn lắc. Đột nhiên ngừng lắc và ngay lập tức ngừng nhảy.

3- Lần lượt
- Chơi trò chơi làm lần lượt như bỏ những viên đá vào một cái hộp: trẻ đặt một viên, sau đó nó phải đợi bạn đặt viên tiếp theo, vân vân. Cố gắng giữ sự tập trung của trẻ trong trò chơi, ít nhất là hơn hai lượt.

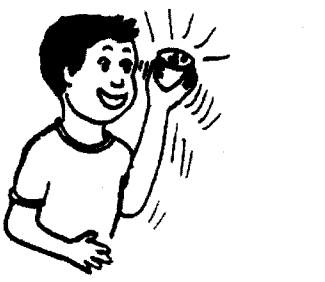

4- Cảm nhận âm thanh
- Để trẻ lắc cái hộp đựng sỏi để nghe âm thanh. Sau đó cho nhiều thứ khác nhau vào trong hộp như: cát, nắp chai... để trẻ lắc, nghe và cảm nhận được những âm thanh khác nhau.

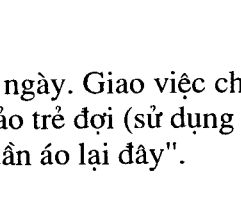

Bài tập về nhà:

- Dạy cha mẹ của trẻ cách làm lần lượt với các hoạt động hàng ngày. Giao việc cho trẻ - hãy để trẻ giúp bạn. Lần lượt làm hoạt động đó. Cha mẹ phải bảo trẻ đợi (sử dụng cử chỉ) ví dụ khi **chạy** - nói "đi"; khi **mặc quần áo** - nói "con mang quần áo lại đây".

Các hoạt động:

Các hoạt động nhóm:
- Trong mỗi nhóm yêu cầu trẻ hãy lắng nghe tên mình và làm một hành động đơn giản nào đó, ví dụ: "Nam, hãy sờ lên đầu".

Bắt chước âm điệu:
- Gõ nhịp trên một cái trống hoặc một cái hộp (hoặc vỗ tay). Bảo trẻ bắt chước lại hành động đó.

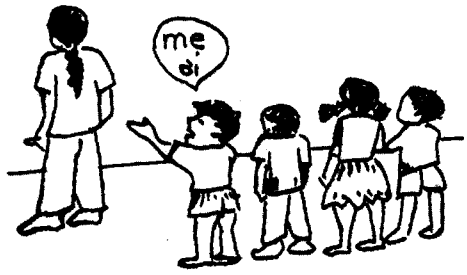

Âm thanh nhóm:
- Ai tạo ra âm thanh đó? Một nhóm trẻ đeo mặt nạ đứng thành hàng. Bạn đứng quay lưng lại với nhóm trẻ. Một trẻ nói: "mẹ ơi". Bạn quay lại và tìm xem ai vừa gọi. Khuyến khích trẻ nhắc lại rồi sau đó tìm trẻ sau mặt nạ vừa gọi. Giữ sự tập trung của trẻ.

Lắng nghe xem âm thanh nào:
Đặt 2 đồ vật với âm thanh khác nhau lên sàn nhà. Dạy trẻ chỉ vào đồ vật sau khi bạn gõ vào nó.
Bịt mắt trẻ lại. Gõ vào một đồ vật, và sau đó trẻ phải chỉ vào đồ vật mà trẻ nghe thấy.

- Đưa ra hai cái hộp. Giấu một cái đi. Chỉ cho trẻ thấy cái còn lại và bảo nó đi tìm cái bị giấu. Hãy làm trò chơi tương tự với các đồ vật khác.

Trò chơi có luật + tranh:
- Sử dụng các bài hát + các trò chơi với tranh + làm lần lượt để khuyến khích trẻ học các luật chơi. (Tham khảo phần ngôn ngữ diễn đạt 5+6).

Bài tập về nhà:

- Mỗi tối hãy kể cho trẻ nghe một câu chuyện nổi tiếng nào đó. Hãy sử dụng cả cử chỉ và tranh ảnh để diễn đạt. Động viên trẻ nhìn vào ảnh. Dạy cha mẹ thêm vào các cử chỉ, tiếng động + các từ được lặp lại để giữ sự tập trung của trẻ. Hãy để trẻ tự chọn sách.
- Chờ đợi tất cả các trẻ tập trung nhìn trước khi bạn bắt đầu 1 hành động hoặc một câu chuyện. *Ví dụ:* Đứng thành một hàng, chuyền quả bóng từ đầu đến cuối hàng.

BẮT CHƯỚC VÀ LẦN LƯỢT

Định nghĩa: Bắt chước là sự bắt đầu của lần lượt: hai hoặc nhiều người tham gia nói, hành động với số lần tương đương nhau.

Kỹ năng này bao gồm:

- Những cử động trên mặt.
- Các hoạt động.
- Các hoạt động với đồ chơi.
- Âm thanh.
- Từ.

Trẻ dễ dàng bắt chước các hành động, từ mà trẻ đã tự làm được (ví dụ: nếu người lớn bắt chước trẻ). Sau đó trẻ sẽ học bắt chước các âm thanh và hành động mới.

Lần lượt là chìa khóa của sự giao tiếp. Bằng việc nhận tới lượt của mình làm hành động hoặc nói từ gì đó trẻ sẽ được:

- Hiểu thêm về nghĩa.
- Đáp lại điều trẻ nói.
- Thêm thông tin mới.
- Có cơ hội khởi đầu và đáp ứng.
- Người lớn làm mẫu việc cần làm.

Làm lần lượt là vấn đề quan trọng trong giao tiếp: một người gửi đi thông tin và người kia trả lời. Hành động lần lượt bắt đầu từ khi trẻ được sinh ra; trẻ khóc và mẹ tới dỗ. Khi trẻ lớn lên, trẻ sẽ truyền đi nhiều thông tin khác nhau. Bằng cách đáp lại những thông tin của trẻ, người mẹ sẽ khuyến khích trẻ duy trì cách giao tiếp.

BẮT CHƯỚC VÀ LẦN LƯỢT - GIAI ĐOẠN 1

Cười và chuyển động khi nói chuyện. Quay về phía có tiếng động
Biểu lộ tình cảm. Đáp ứng. Cha mẹ đợi trẻ phản hồi

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 2
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

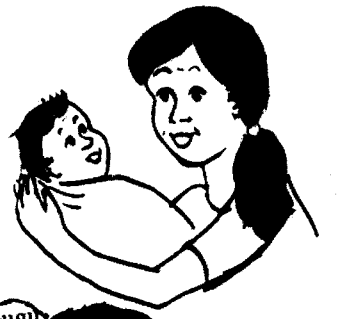

- Khuyên cha mẹ: Bế trẻ thật gần - đợi đến khi trẻ nhìn. Khi trẻ mỉm cười, cau mày, ngáp... hãy bắt chước trẻ. Biến việc đó thành một trò chơi. Đợi trẻ nhận lượt tiếp theo của mình.

- Khi trẻ tạo ra một tiếng động, bắt chước tiếng động của trẻ và làm lần lượt như là bạn đang nói với trẻ.

- Cù vào bụng trẻ và nói với trẻ rằng "mẹ đây!". Làm lại trò đó khi trẻ cười. Đợi cho đến khi trẻ nhìn-bạn mới làm lại. Cười/chuyển động là lượt của trẻ. Cù là lượt của bạn.

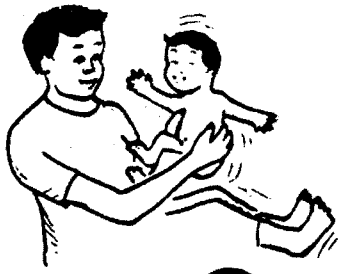

- Đặt trẻ ngồi trên đùi bạn. Tung trẻ lên xuống nhẹ nhàng. Làm cho trẻ cười và làm lại.

- Khi tắm cho trẻ, lần lượt bạn và trẻ lấy tay đập vào nước cho nó bắn lên.
Nếu trẻ lớn hơn, sử dụng các hoạt động hàng ngày để khuyến khích trẻ nhìn và mặt đối mặt với trẻ.

- Bắt chước những gì mà trẻ đang làm. Sau đó làm lần lượt. Đợi cho đến khi trẻ làm một hành động gì đó, bắt chước nó.

Nhiều cha mẹ vẫn thường làm các hoạt động này. Nếu trẻ lớn hơn, cần tiếp tục những trò chơi này.

BẮT CHƯỚC VÀ LẦN LƯỢT - GIAI ĐOẠN 2

Làm lần lượt trong các hoạt động và người bắt đầu là trẻ.
Nhắc lại những âm thanh của người khác.
Chuyển động và yêu cầu "nữa" khi bạn dừng trò chơi.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 3
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Hát:
- Tung trẻ trên hai đùi và hát những câu có vần và nhịp điệu. Ngừng hát + chuyển động. Đợi trẻ chuyển động mới làm lại.
Cuối mỗi đoạn trong bài hát hãy đứng lên, ngồi xuống hoặc đi thành vòng tròn. Hãy để trẻ hướng dẫn - ngồi xuống, đứng lên...

Trốn tìm:
- Chơi trò "ú òa". Che hai tay lên mặt, bỏ tay ra và nói "oà". Khuyến khích trẻ nhận lượt của mình. Gây cười! Làm theo hướng của trẻ.

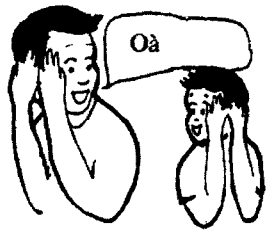

Các hoạt động:
- Chơi các trò chơi dùng ngón tay và bàn tay. Giúp trẻ tham gia vào trò chơi.
Ngồi đối diện với trẻ, xòe 2 bàn tay ra. Bảo trẻ làm tương tự. Sau đó một bàn tay của bạn đập vào một bàn tay của trẻ và để trẻ bắt chước với bàn tay kia. Bạn đếm thử xem trẻ làm được mấy lượt.

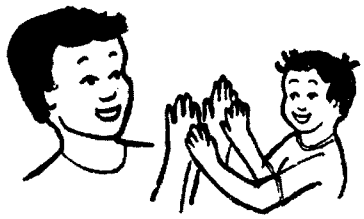

- Đợi trẻ nhận lượt của mình. Thuyết minh bất kỳ hành động hoặc tiếng động do trẻ gây ra. Hãy nhớ rằng bất kỳ một ngôn ngữ cơ thể nào cũng đều có thể là giao tiếp.

Nhớ phải mặt đối mặt với trẻ. Trẻ cần chơi ở nhiều vị trí khác nhau, đặc biệt là trẻ bại não cần chú ý đến những điều kiện tư thế ngồi.

Bài tập về nhà:

- Chơi các trò chơi khi mặc quần áo cho trẻ. Ví dụ: kéo áo trùm kín đầu trẻ và nói: "ồ bé đâu rồi?" sau đó kéo áo xuống và nói rằng "à bé đây rồi". Mặt đối mặt với trẻ.

BẮT CHƯỚC VÀ LẦN LƯỢT - GIAI ĐOẠN 3

Làm lần lượt sử dụng đồ vật. Lặp lại hành động của người lớn.
Trước tiên trẻ cần được người lớn giới thiệu về trò chơi.
Bắt chước từ. Lần lượt trong hội thoại, sử dụng những từ đơn giản.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 4
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Giấu đồ:
- Che mặt hoặc một đồ vật bằng một tấm vải. Hỏi trẻ xem "nó ở đâu?" sau đó kéo tấm vải ra và nói: "nó đây rồi". Cho trẻ tập làm theo. Nhắc lại từ. Để trẻ có thời gian đáp ứng.

Sử dụng đồ vật:
- Đặt một vài đồ vật thật trước mặt trẻ. Đợi xem trẻ làm gì. Bắt chước trẻ. Bình luận về những gì trẻ làm, rồi sau đó làm một hoạt động gì đó mới mẻ như: khuấy thức ăn, cho búp bê ăn.

Làm mẫu những gì trẻ sẽ làm và đợi. Đừng bảo trẻ phải làm gì.

- Gõ nhịp trên một cái xoong. Đưa cho trẻ một cái xoong và một cái thìa để trẻ có thể làm theo bạn. Làm lần lượt. Bạn bắt chước theo trẻ sau đó đến lượt trẻ bắt chước theo bạn.

- Bắt chước những tiếng động hoặc hành động của trẻ. Có thể là tiếng ho, ngáp, cười hoặc vẫy tay "tạm biệt", giải nghĩa tiếng động hoặc những cử động đó.

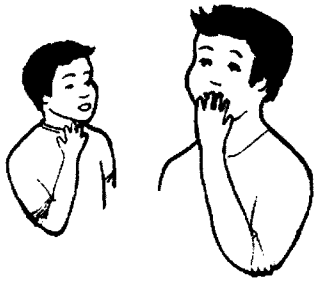

Tạo những đường kênh:
- Để khuyến khích trẻ tham gia vào trò chơi cùng bạn, hãy làm những con kênh như: xếp ghế thành 2 hàng song song hoặc dưới gầm bàn. Mỗi người ngồi ở một đầu kênh và đẩy một chiếc ô tô/hay một quả bóng về hai đầu của con kênh đó.

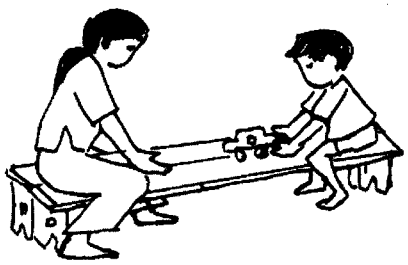

Hãy nói chuyện với trẻ ở mức độ hiểu của trẻ. Chơi các trò chơi có sự lần lượt như các hành động, từ ngữ... Đợi cho trẻ nhận lượt của mình.

Bài tập về nhà

- Khi bạn làm việc nhà, hãy đưa cho trẻ một cái thìa, cái xoong... để trẻ có thể bắt chước bạn. Bắt chước những gì trẻ làm và sau đó để trẻ bắt chước.

BẮT CHƯỚC VÀ LẦN LƯỢT - GIAI ĐOẠN 4

Bắt chước những từ trẻ nghe thấy.
Khởi đầu hội thoại để người lớn đáp ứng.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 5
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Trò chơi bỏ thư:

- Làm lần lượt với trẻ, ví dụ như chơi trò bỏ bi vào hộp. Hãy nói với trẻ trong khi chơi "đến lượt mẹ", rồi "đến lượt con".

- Làm một cái hòm thư từ những chiếc hộp bìa các tông. Lần lượt từng người bỏ các bức tranh hoặc sỏi vào trong hòm thư đó.

Bắt chước hành động + lần lượt:

- Chơi trò "ra lệnh". Động viên trẻ bắt chước các động tác của bạn. Bắt đầu với động tác trẻ làm được.

Ví dụ: Giơ tay lên, lần lượt nhảy. Sau đó nói: đến mẹ, đến con.

Khi trẻ cố gắng nói theo bạn, khen ngợi nó và nói chuyện với trẻ nhiều hơn. Thêm từ để làm thành một cuộc hội thoại. Nói ở mức độ mà trẻ hiểu được. (Nếu trẻ hiểu những từ đơn giản, hãy nói chuyện với trẻ bằng những từ đơn giản).

Chơi giả vờ:

- Chơi đồ hàng với trẻ. Lần lượt nói với nhau phải làm gì, ví dụ: con tắm cho bé, còn mẹ sẽ nấu cơm"... đợi đến khi trẻ chỉ, đáp ứng với trẻ, nhận lượt của mình.
- Để một vài con thú đồ chơi nhỏ lên sàn nhà cùng một vài đồ vật khác như: ô tô, hộp hoặc một miếng vải. Trước tiên hãy bắt chước hành động của trẻ và gây cười. Sau đó di chuyển các con thú lên trên hộp hoặc xuống dưới miếng vải... Đợi trẻ bắt chước bạn. Làm tiếng kêu của các con thú và đợi trẻ bắt chước trước khi bạn di chuyển con thú.

Hãy sử dụng một vài từ và được nhắc lại nhiều lần. Hãy cho trẻ có cơ hội để nói từ đó. Đừng bắt buộc trẻ phải nói.

Theo dõi những gì trẻ đang làm. Chờ đợi. Nói chuyện ở mức độ ngôn ngữ của trẻ và làm lần lượt. Theo những thú vui của trẻ và chia sẻ trò chơi với trẻ.

Các hoạt động có tính nghệ thuật:
Ví dụ: xé dán, chơi nặn đất, vẽ, đổ nước... Đây là những trò chơi rất hữu ích cho việc lặp lại hành động + từ đơn giản.

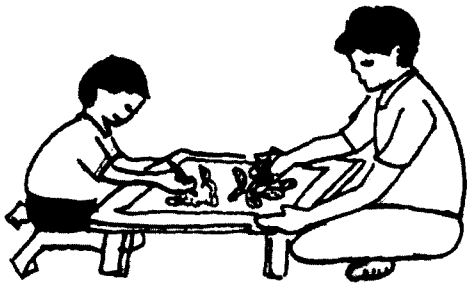

Trò chơi với gương:
- Làm một số bộ mặt trông thật buồn cười + âm thanh, sử dụng trí tưởng tượng của mình. Bắt chước bộ mặt của trẻ hoặc âm thanh mà trẻ phát ra.
Hãy thử những âm thanh + từ mới. Để trẻ "điều khiển" trò chơi - trẻ phát ra những âm thanh mới và bạn bắt chước.

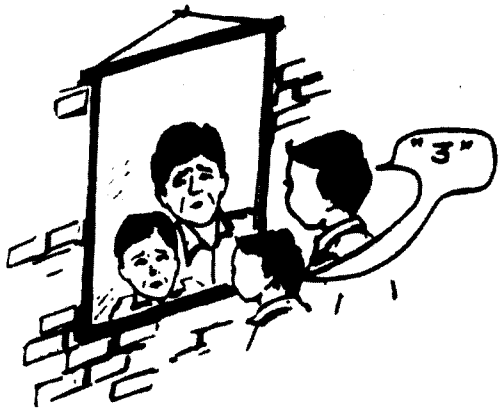

Bài tập về nhà:

- Khi ai đó đi xa, vẫy tay và nói "bai bai". Giúp trẻ làm tương tự. Làm mẫu bằng cách nhận lượt sau đó đợi đến khi trẻ tự nhận lượt của mình.

BẮT CHƯỚC VÀ LẦN LƯỢT - GIAI ĐOẠN 5

Chơi các trò chơi có luật. Chơi lần lượt trong nhóm.
Lần lượt trong hội thoại. Thêm thông tin/từ mới.

Các hoạt động:

Chơi trò "trốn tìm" hoặc tìm đồ vật:
- Một trẻ bịt mắt lại và những trẻ khác chạy đi trốn. Trẻ nào bị phát hiện ra đầu tiên sẽ phải thế chỗ cho trẻ kia.
- Đưa cho trẻ xem một vài đồ vật sau đó bảo trẻ bịt mắt lại. Bạn giấu đồ vật đi và trẻ mở mắt ra rồi đi tìm.

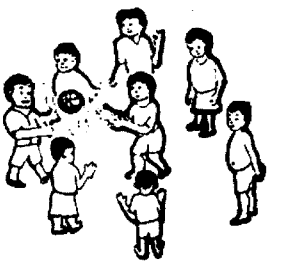

Trò chơi nhóm:
- Trẻ đứng thành vòng tròn, một trẻ ở giữa lần lượt ném bóng cho từng người.
- Đứng thành hai hàng, mỗi hàng có một quả bóng. Quả bóng sẽ được truyền từ đầu hàng đến cuối hàng. Đội nào truyền về đích sớm hơn thì đội đó sẽ thắng.

Trò chơi với tranh:
- Lật úp hai cặp tranh xuống. Một người lật một bức tranh lên + mô tả bức tranh đó + thêm một số thông tin về bức tranh. Người kia phải tìm trong chồng tranh của mình bức tranh tương tự. Làm lần lượt.

Khuyến khích trẻ chơi trò chơi lần lượt với trẻ khác mà không cần có bạn. Đôi khi để chúng tự chơi với nhau tốt hơn Hãy để cho bọn trẻ tập làm lần lượt và tự chịu trách nhiệm.

Xem ảnh:
- Chỉ vào một người trong ảnh và nói tên người đó. Nói nhiều hơn nữa về từng người. Hãy để trẻ chỉ vào ảnh + nói tên + thêm thông tin về người trong ảnh. Lần lượt đưa ra bình luận.

Bài tập về nhà:

- Cho trẻ có cơ hội làm một số công việc trong nhà. Hãy để nó rửa cốc chén... Khen ngợi nó và giúp trẻ học cách làm. Hãy làm lần lượt và nói chuyện về công việc đó.

CHƠI

Đinh nghĩa: Chơi là cách trẻ học, tìm hiểu môi trường xung quanh chúng. Chơi có luật lệ với người, vật, hành động hoặc với trẻ khác. Chơi bao gồm việc tưởng tượng, nhắc lại nhiều lần...

Trẻ học ngôn ngữ thông qua chơi. Điều quan trọng là trẻ phải được chơi theo nhiều cách và có người khác cùng tham gia. Một số trẻ cần học chơi. Trẻ phải được tự do khám phá tìm các kỹ năng mới và ôn lại kỹ năng cũ.
Trẻ học để:

- Khám phá.
- Vận động.
- Điều chỉnh.
- Xã hội hóa.
- Giả vờ.
- Giải quyết vấn đề.

Chúng ta sẽ tập trung vào việc xã hội hóa, giả vờ, giải quyết vấn đề.

Chơi giúp trẻ học về thế giới và những người xung quanh. Thông qua các trò chơi, trẻ có thể học được các kỹ năng chủ yếu để giao tiếp. Ví dụ: tập trung, lần lượt, bắt chước, hiểu về những gì tượng trưng. Sự vui chơi của trẻ cũng như các trò chơi sẽ thay đổi theo sự phát triển của chúng.

Trẻ sẽ học cách chơi tốt hơn nếu bạn cùng chơi với chúng. Thêm vào đó ngôn ngữ trong khi chơi.

CHƠI - GIAI ĐOẠN 1

Xã hội: Hầu hết là sử dụng tay và mặt + tiếp xúc bằng mắt.

Đồ vật: Với đồ vật.

Cử động: Trẻ cử động để đáp ứng.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 2

Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

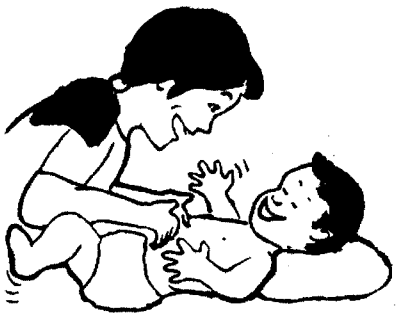

Chơi có tính xã hội:

- Giữ trẻ và chơi với nó các trò chơi như: cù, thổi vào bụng trẻ...

- Trẻ sẽ đáp lại. Đợi trẻ đáp lại bằng cách nhìn thì mới tiếp tục. Hãy để trẻ cảm nhận được khuôn mặt bạn và khuôn mặt nó.

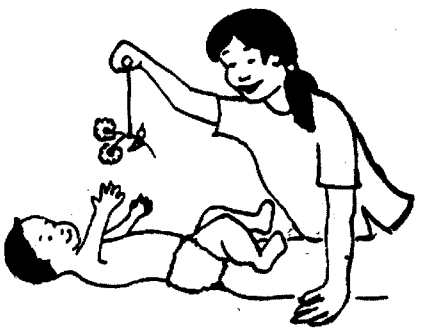

Chơi cảm giác:

- Chọn các đồ vật để có thể giúp trẻ phát triển nghe, nhìn, cảm giác và ngửi.

- Chơi trò ú òa với trẻ. Có thể dùng chăn che mặt bạn rồi bỏ chăn ra.

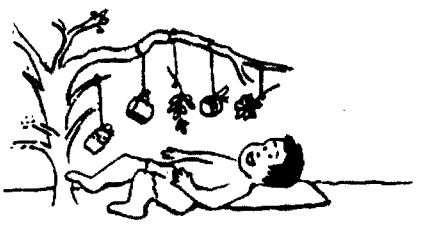

Chơi với đồ vật:

- Làm một số trò chơi động- như treo một số đồ vật có màu sắc hấp dẫn gần trẻ để nó có thể nhìn vào đó. Lần lượt chạm vào chúng và di chuyển chúng một cách nhẹ nhàng.

- Buộc một vật gì đó (vật màu rực rỡ) vào một cái dây. Đu đưa vật đó gần trẻ để nó có thể với được.

Chơi vận động:

- Chơi là hoạt động có tính xã hội. Làm lần lượt và đợi trẻ phản hồi.

- Chuyển động trẻ chầm chậm theo các hướng khác nhau, ví dụ như: đu đưa, đưa lên đưa xuống, lật sang 2 bên.

CHƠI - GIAI ĐOẠN 2

Xã hội: Cho và nhận đồ vật. Thích đập tay mình vào tay người khác.
Đồ vật: Với, lắc, đập, khám phá đồ vật. Nhìn khi đồ vật biến mất.
Cử động: Đứng + đung đưa.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 3
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Chơi có tính xã hội:
- Chơi các trò chơi dùng ngón tay với trẻ, biểu đạt giọng nói bằng nhiều hình thái khác nhau.

- Đưa những đồ vật để trẻ cầm và nhìn. Nói chuyện với trẻ về những đồ vật đó.
Chọn những đồ vật có màu sắc, tiếng động. Viết lại xem trẻ khám phá đồ vật như thế nào. Khuyến khích trẻ bước tiếp theo.

- Cho trẻ cảm nhận về nhiều loại đồ chơi khác nhau. Chỉ cho trẻ thấy chúng khác nhau như thế nào. Nói chuyện với trẻ về những đồ vật đó khi bạn giải thích.
Để trẻ quen dần với các đồ vật mềm, cứng, ướt, nặng... như giấy, cát, nước. Hãy để trẻ khám phá!

Giấu đồ vật:
- Cho trẻ chơi nhiều loại đồ chơi khác nhau. Giấu một vật đi và hỏi trẻ xem nó ở đâu. Đưa vật đó ra thể hiện cho trẻ thấy sự ngạc nhiên của bạn.

Nếu trẻ hay cho đồ chơi vào mồm hoặc ném đồ chơi đi thì có thể trẻ đang ở "giai đoạn" này. Hãy đưa các đồ vật cho trẻ và khuyến khích trẻ chơi theo nhiều cách khác nhau.

Chơi mặt đối mặt:
- Ngồi với trẻ hoặc đối diện với trẻ. Giữ tay trẻ và để trẻ nằm xuống. Kéo trẻ ngồi dậy và lại nằm xuống. Khuyến khích trẻ nhìn bạn.

- Chơi các trò chơi có tính chủ động với trẻ như: tung trẻ lên không, làm lại. Sau đó đợi trẻ yêu cầu làm lại hành động đó mới làm lại.

CHƠI - GIAI ĐOẠN 3

Xã hội: Thích các trò chơi lặp lại.
Đồ vật: Đẩy, làm rơi, ném đồ vật. Chơi với 2 đồ vật.
Cử động: Kéo đồ chơi.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 4
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

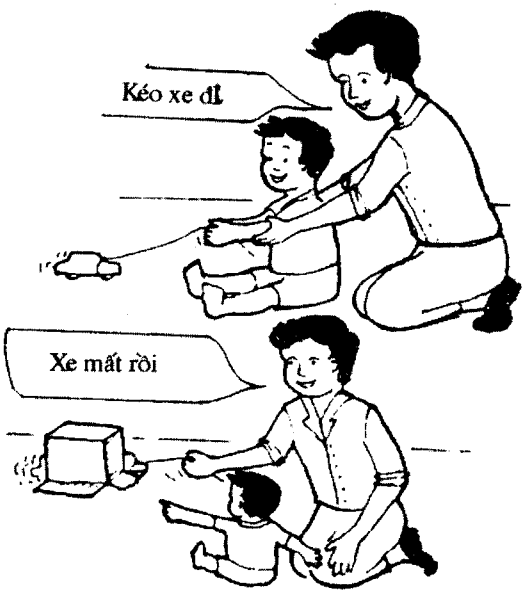

Chơi có tính xã hội:
- Chơi trốn tìm. Bạn trốn và trẻ đi tìm.

Kéo đồ vật:
- Để một ô tô ở xa và nối với nó bằng một sợi dây. Nhắc trẻ kéo cái xe về phía trẻ ngồi.

- Kéo một đồ chơi bằng một sợi dây cho đến khi nó biến mất sau một cái ghế (hoặc một cái hộp...). Thể hiện sự ngạc nhiên của bạn khi thấy khi đồ chơi đó xuất hiện.

2 đồ vật:
- Đưa cho trẻ một cái thìa bằng gỗ để trẻ gõ lên những đồ vật khác như hộp, cốc... tạo ra tiếng động.
- Đưa cho trẻ một cái xoong và một cái thìa để trẻ giả vờ nấu cơm.

Dạy trẻ cách sử dụng đồ vật:
- Chỉ chọn 2 đồ vật.
- Chỉ cho trẻ thấy cách sử dụng chúng.
- Đưa cho trẻ một đồ vật. Hướng dẫn trẻ cách cầm, ví dụ: chải đầu.
- Làm dấu: "lược" và nói tên đồ vật đó.
Dạy trẻ cách sử dụng đồ vật kia.

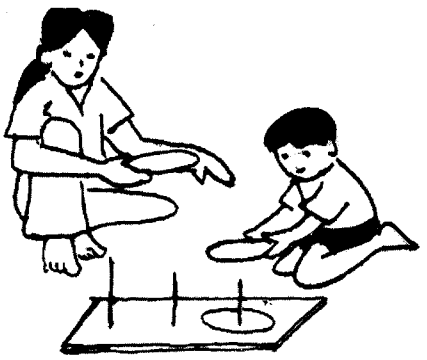

Thả vòng:
- Thả những chiếc vòng to vào một chiếc que. Cứ mỗi lần giúp trẻ ít đi.
Làm theo những hứng thú của trẻ. Chờ đợi và quan sát trẻ. Chia sẻ trò chơi với nó. Đừng bắt trẻ phải làm theo mình - Làm mẫu. Thêm vào đó những từ có nghĩa cho những gì mà trẻ đang làm và giữ cho trẻ chú ý lâu hơn. Nói tên của đồ vật mà trẻ thích.

Bài tập về nhà: - Cha mẹ phải giới thiệu các đồ vật cho trẻ và để trẻ cầm trước khi trẻ sử dụng chúng, ví dụ: bàn chải, khăn... Hãy đưa cho trẻ 2 đồ vật.

CHƠI - GIAI ĐOẠN 4

Xã hội: Bắt chước người lớn làm việc nhà. Chơi với các trẻ khác.

Đồ vật: Xếp gạch. Làm nhiều mô hình khác nhau. Vẽ, xuyên vòng...

Cử động: Đá + ném bóng

Giả vờ: Bắt chước công việc nhà, cho búp bê đi ngủ.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 5
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Những con rối:

- Làm những con rối ngón tay bằng những mẩu giấy và dán vào ngón tay bạn. Chơi trò chơi đó với trẻ.

Xếp các đồ vật:

- Đưa cho trẻ những cái hộp rỗng và những tờ bìa các tông để chơi với cát. Hướng dẫn trẻ cách đổ thành đống, đổ vào hộp và cách đổ cát ra.
Làm thành nhiều mô hình khác nhau.

Sắp xếp:

- Thu thập 2 loại đồ vật như: 6 cốc, 6 bút.
- Giúp trẻ phân loại thành 2 đống.
- Trò chơi sẽ thú vị hơn nếu bạn kéo các đồ vật ra từ một cái túi.
- Mỗi lần kéo đồ vật ra thì nói tên của đồ vật đó.

- Cho cốc nhựa, chai nhựa... vào một chậu nước. Để trẻ làm nổi và dìm những đồ vật đó xuống nước. Dùng những cái cốc để đầy nước vào những vật khác và lại đổ ra

Chơi giả vờ:

- Sử dụng búp bê, ôtô và các đồ vật hàng ngày. Làm thành những câu truyện, ví dụ như: nếu trẻ cho búp bê ăn, hãy thêm thông tin vào câu truyện: "ồ, bé ăn xong rồi, đi chơi đi".

Chia sẻ các hoạt động đó với trẻ. Bình luận về những gì đang diễn ra.

Bài tập về nhà:

- Khi bạn làm việc nhà, đưa cho trẻ một số thứ để trẻ có thể chơi bên cạnh bạn (ví dụ: thìa, bát, chổi...).
- Khi người lớn làm một công việc gì đó, hãy để trẻ tham gia cùng. Trước tiên nên để trẻ làm hoạt động đó **với** mình, ví dụ như: để trẻ cầm chổi trong khi họ quét nhà. Sau đó để trẻ tự làm hoạt động tương tự.

CHƠI - GIAI ĐOẠN 5

Xã hội: Chơi các trò chơi có luật. Tham gia chơi nhóm.
Đồ vật: Làm tốt một số hoạt động như: xếp hình, ghép hình.
Cử động: Nhảy cò. Nắm được quả bóng to.
Giả vờ: Dựng các câu truyện từ đồ chơi. Giả vờ mặc quần áo cho búp bê.

Các hoạt động:

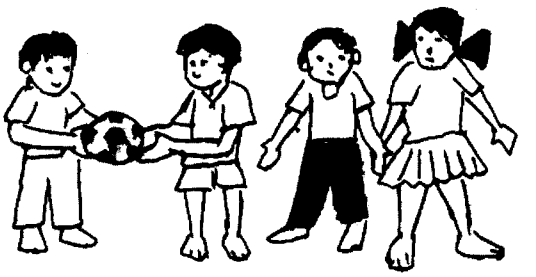

Chơi có tính xã hội:
- Khuyến khích trẻ chơi cùng nhau. Đứng thành hàng và truyền các đồ vật từ người này sang người khác. Không nên giúp chúng.

Sắp xếp:
- Thu thập các đồ vật như: quần áo, thức ăn, đồ chơi. Cho các đồ vật vào một cái túi. Bảo trẻ cho tay vào trong túi và cảm nhận xem đó là cái gì. Hỏi xem trẻ đang cầm vật gì. Trẻ sẽ sắp thành các đống với những đồ vật cùng loại.

- Đặt 6 đồ vật lên sàn nhà (ít hơn nếu như khó cho trẻ). Phủ một miếng vải lên một đồ vật và giấu đồ vật đó đi. Trẻ phải nhớ xem vật gì bị mất.

Chuyển động qua chướng ngại vật:
- Làm các chướng ngại vật như ghế, bàn, hàng rào, ống... Hướng dẫn trẻ cách bò qua, trèo lên, chui qua. Sử dụng ngôn ngữ ở mức độ của trẻ với những từ dễ hoặc khó.

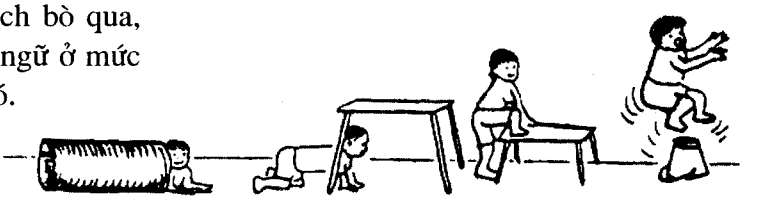

Làm thành các câu truyện:
- Dùng đồ chơi động vật, mỗi loại hai con để chơi trò chơi tìm cặp hai con vật giống nhau hoặc tiếng kêu giống nhau.
Làm những ngôi nhà bằng hộp bìa các tông và những con đường bằng gạch. Tạo thành các câu truyện.

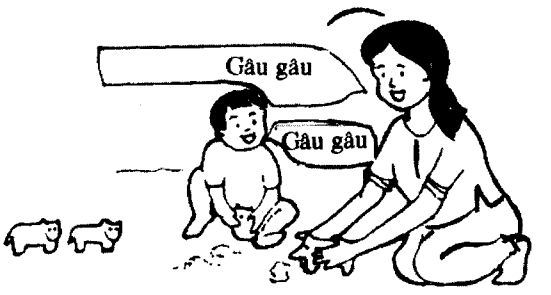

Hãy nhớ rằng có rất nhiều cách chơi khác nhau như: chơi có tính xã hội, chơi với đồ vật, xếp gạch hay cử động.
Hãy phát triển trí tưởng tượng của trẻ ở giai đoạn này.

CỬ CHỈ + TRANH

Định nghĩa: Cử chỉ là vận động chủ ý của cơ thể được nhắc lại nhiều lần có mục đích.

Cử chỉ là một phần của giao tiếp. Bằng cách sử dụng cử chỉ, trước tiên là trẻ học được cách giao tiếp hữu hiệu - nhận xét, hỏi về cái gì đó, đưa ra phương pháp, tìm kiếm thông tin. Hàng ngày mọi người đều dùng cử chỉ điệu bộ. Cử chỉ bắt đầu từ sự vận động của cơ thể, dần trở nên có ý nghĩa hơn:

- Ánh mắt.
- Vận động cơ thể.
- Chỉ, với.
- Bế con lên, bắt tay, chào, bai bai.
- Ngủ, xe ôtô.

Ngôn ngữ ra dấu là sự mở rộng của một hệ thống cử chỉ. Trẻ học ngôn ngữ bằng cách sử dụng các cử chỉ. Người lớn thêm vào những cử chỉ của trẻ. Trẻ cần được động viên sử dụng các cử chỉ đó trong đời sống.

Sử dụng cử chỉ và lời nói có thể giúp trẻ **hiểu được** nhiều hơn những gì bạn đang nói với trẻ. Cử chỉ cũng có thể là một cách hiệu quả trong giao tiếp đối với trẻ có khó khăn trong giao tiếp.

CỬ CHỈ + TRANH GIAI ĐOẠN 1

Biết khóc, thể hiện nét mặt.

Với, dùng mắt để thể hiện sự vui thích. Vận động theo phản xạ

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 2
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Hướng dẫn cha mẹ của trẻ:

- Tiếp cận với trẻ. Khi trẻ nhìn bạn, bạn hãy nói chuyện với trẻ bằng cách biểu lộ sự thích thú trên nét mặt.

- Mỉm cười với trẻ. Nếu trẻ cười với bạn, bạn hãy cười với trẻ. Nếu trẻ phát ra một âm thanh nào đó, hãy bắt chước trẻ.
- Chuyển động tay bạn và sử dụng giọng nói: "Mẹ sẽ cù này... như thế trẻ sẽ học được trò chơi.

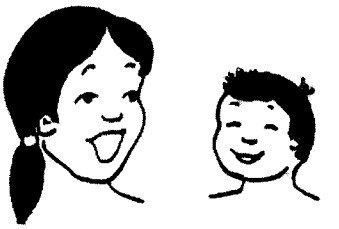

- Làm nét mặt hấp dẫn bằng cách đưa trẻ lại gần sát mặt, sử dụng nhiều sự biểu lộ khác nhau như: cười, chau mày, biểu lộ sự ngạc nhiên kèm theo một trò chơi với điệu bộ đó. Hãy để trẻ có thời gian phản hồi.

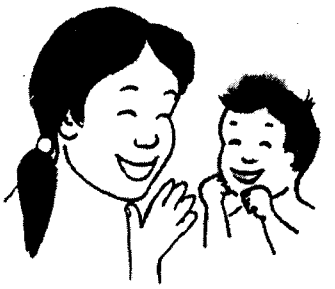

Bài tập về nhà:

- Chỉ vào những đồ vật gây sự hấp dẫn trẻ và giúp trẻ nhìn vào đồ vật đó. Hãy đùa và gây cười.

- Trẻ cần được học những trò chơi xã hội đơn giản như:
  + Trốn sau một bức rèm.
  + Cù.

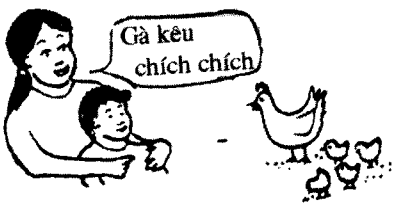

CỬ CHỈ + TRANH GIAI ĐOẠN 2

Giơ tay khi muốn được bế.
Nhìn vật trẻ muốn. Chỉ theo vật.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 3
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Điều quan trọng là phải nhận thấy được những cử chỉ biểu lộ nhu cầu của trẻ khi giao tiếp. Thuyết minh những cử chỉ đó bằng lời.

Ví dụ: Khi trẻ chuyển động -> bạn nói: "ồ, con muốn nữa hả?".
Khi trẻ nhìn -> bạn nói: "ồ, con muốn nghe nhạc hả?"

Các hoạt động:

Với tay:
Đặt một số đồ vật hấp dẫn trước mặt trẻ để gợi sự chú ý của trẻ.
- Giúp trẻ với tay về phía các vật mà trẻ thích, hoặc có thể với tay về phía mặt bạn.

Quan sát/nhìn:

Người lớn thường hay bỏ qua một số cách giao tiếp của trẻ như nhìn chẳng hạn.

- Chờ đợi. Quan sát trẻ. Nếu trẻ nhìn hoặc một vật hoặc người, bạn chỉ vào vật/người đó và nói chuyện về vật/người đó.

Chỉ:
- Khi bạn chỉ vào những vật hấp dẫn trẻ, khuyến khích trẻ chỉ theo bạn. Đặt các vật cách xa để trẻ phải chỉ tay về phía đồ vật rồi mới đưa vật đó cho trẻ.

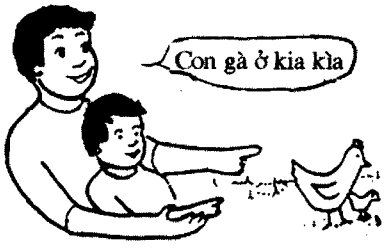

Các hành động / vỗ tay:
- Chơi các trò chơi mà trẻ phải bắt chước những động tác tay của bạn, ví dụ: vỗ tay, vẫy tay. Nếu bạn làm theo động tác của trẻ trước, trẻ sẽ thích hơn.
Dạy trẻ vỗ tay khi bạn hài lòng.

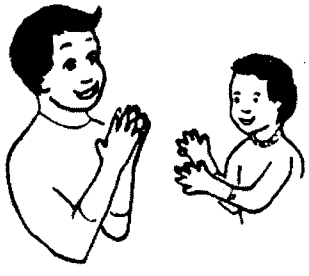

Một số cử chỉ khác:
Vận động, nhìn, tạo tiếng động, đưa tay ra...
Chơi những trò chơi có tính lặp lại.

CỬ CHỈ + TRANH GIAI ĐOẠN 3

Nhắc lại các hoạt động + cử chỉ
Yêu cầu đồ vật bằng cách nhìn vào đồ vật, người lớn rồi lại nhìn đồ vật.
Nhận biết được các bức tranh. Vẫy tay tạm biệt, cảm ơn, xin và từ chối.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 4
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động:

Tạm biệt:
Thực hiện trò chơi này với búp bê, cho búp bê đi ra cửa, vẫy tay và nói: "bai bai". Khi ai đó rời đi, bạn vẫy tay và nói "bai bai" với người đó. Giúp trẻ làm theo bạn. Chờ đợi và nhìn trẻ. Nhắc trẻ bằng cách chạm vào tay trẻ .

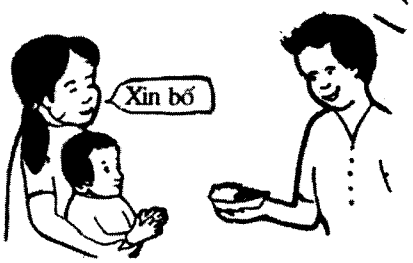

Xin:
- Hướng dẫn trẻ cách cúi đầu khi bạn nói "xin, Hương" Giúp trẻ làm theo. Đợi để trẻ thử tự làm. Làm mẫu cách cảm ơn và đợi.

Đặt các đồ vật lên cao:
- Khi trẻ muốn cái gì đó, khuyến khích trẻ chỉ vào vật mà trẻ muốn. Ví dụ: nếu trẻ khóc, chỉ vào đồ vật mà trẻ có thể thích và hỏi: "con muốn uống sữa hả?" hoặc "con muốn ăn hả?"... Đừng đáp ứng ngay nhu cầu của trẻ mà đợi trẻ thể hiện yêu cầu.

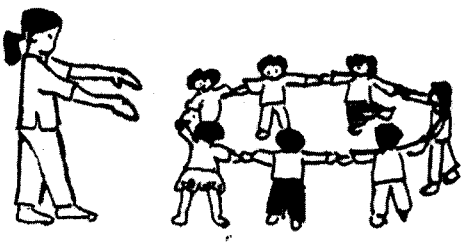

Đứng lên, ngồi xuống:
Đứng thành vòng tròn và hát. Nắm tay nhau vừa hát vừa đi xung quanh vòng tròn. Khi kết thúc bài hát, phác một cử chỉ "ngồi xuống", và tất cả cùng ngồi xuống. Làm cử chỉ "đứng lên", tất cả cùng đứng lên và tiếp tục hát.

Bắt chước hành động + cử chỉ:
- Chơi các trò chơi với ngón tay và bàn tay. *Ví dụ:* đập bàn tay bạn vào bàn tay trẻ, và làm tương tự với tay kia. Sau đó chuyển từ trò chơi đập tay sang bắt chước cử chỉ.

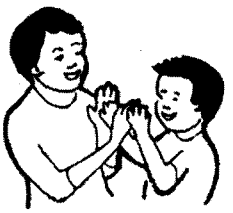

Bài tập về nhà:

Cha mẹ thường là những người dạy trẻ rất tốt những từ như: chào, tạm biệt, xin. Hãy hướng dẫn cha mẹ chuyển từ việc đưa ra chỉ dẫn sang gợi ý cho trẻ, để trẻ có thời gian bắt chước mà không cần phải bảo, rồi sau đó trẻ sẽ tự mình làm cử chỉ đó.

CỬ CHỈ + TRANH GIAI ĐOẠN 4

Sử dụng cử chỉ để có được những gì mà trẻ muốn. Có thể học dấu hiệu cho các đồ vật và hành động. Hiểu tranh và có thể chỉ vào những bức tranh được nêu tên.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 5
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

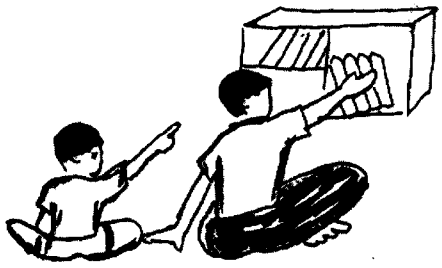

Các hoạt động:

Nếu trẻ chỉ biết một vài dấu hiệu đơn giản, hãy thử những hoạt động sau:

1- Sử dụng cử chỉ để có được những gì trẻ cần:

- Quan sát xem trẻ làm những cử chỉ gì.
- Tìm hiểu những thứ trẻ thích (thức ăn, âm nhạc, người...).
- **Đợi** trước khi bạn đưa cho trẻ, khuyến khích trẻ vận động, với, tạo tiếng động hoặc ra dấu rồi ngay lập tức đưa cho trẻ.
- Chọn 2 đồ chơi. Chơi với những đồ chơi đó và sử dụng dấu hiệu của chúng. Đặt chúng vào 1 cái hộp/lên bàn.

Dạy trẻ cách làm dấu, và sau đó trẻ có thể có được đồ vật đó (ví dụ: điện thoại hoặc ô tô). **Làm mẫu** những gì phải làm rồi để trẻ làm lượt của mình.

Trước tiên hãy chấp nhận việc trẻ chỉ tay rồi sau đó đổi nó thành một dấu hiệu.

2- Học dấu hiệu của đồ vật:

- Trước tiên hãy tìm hiểu một số dấu của một vài đồ vật đơn giản.
- Bỏ tranh vào hộp thư. Làm dấu từng bức tranh trước khi bỏ vào hộp.
- Chơi với đồ chơi hoặc búp bê. Sử dụng dấu hiệu khi chơi + nói chuyện.

3- Đồ vật bị đổ:

- Đặt một vài đồ vật (những dấu hiệu bạn muốn dạy trẻ) vào một góc bàn. Làm mẫu trò chơi, ví dụ: làm dấu + đẩy đổ đồ vật.

Để trẻ đẩy đồ vật: bạn làm dấu còn trẻ đẩy đồ vật. Sau đó trẻ làm dấu và bạn đẩy đồ vật.

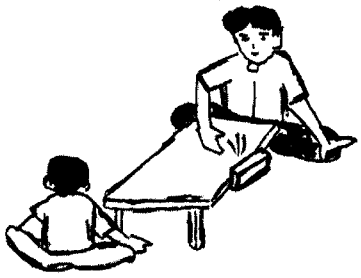

Bài tập về nhà:

1- Người lớn phải sử dụng cử chỉ mỗi khi họ đưa cho trẻ cái gì đó hoặc mỗi khi họ đi đâu đó. Hãy mặt đối mặt với trẻ.

2- Khuyên cha mẹ nên tạo cơ hội cho trẻ. Làm cho các cử động của trẻ trở nên có ý nghĩa. Đợi trước khi bạn đưa cho trẻ cái gì đó và khuyến khích trẻ lặp lại cử chỉ/điệu bộ của cơ thể.

3- Nếu trẻ bị bại não, thì điều này phải thực hiện lâu hơn. Người lớn phải đáp ứng giao tiếp với trẻ để trẻ có thể tự bộc lộ mình.

4- Sử dụng tranh: Luôn giữ "bảng giao tiếp" với trẻ.

Làm mẫu: cha mẹ chỉ vào tranh khi họ nói chuyện hoặc đưa đồ chơi/thức ăn/đồ uống cho trẻ.

Lựa chọn: Đưa ra cho trẻ sự lựa chọn về những gì trẻ muốn. Trẻ phải chỉ vào tranh để chọn.

CỬ CHỈ + TRANH GIAI ĐOẠN 5

Vẽ tranh. Trẻ có thể sử dụng cử chỉ/tranh để truyền đạt thông tin của mình.
Trẻ có thể giao tiếp sử dụng những dấu mà trẻ đã học hoặc tranh ở trên bảng.
Đặt một vài dấu hiệu hoặc tranh cùng nhau để có thể làm thành một câu.

Người lớn cần có thời gian để học thêm những dấu hiệu mới + làm thêm tranh mới/từ mới cho trẻ.
Nếu trẻ có thể làm được, tiếp tục dạy trẻ những dấu hiệu mới hoặc phát triển nhiều tranh hơn.
Nếu trẻ cần làm dấu hoặc tranh để giúp cho việc hội thoại của trẻ, hãy sử dụng những hoạt động sau:

Các hoạt động:

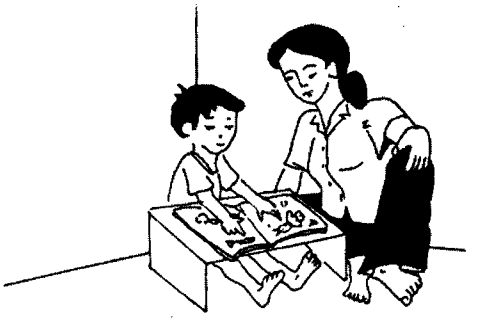

1- Sách + truyện:
Đọc một cuốn sách cho trẻ nghe. Đọc một lần + sử dụng dấu hoặc bảng giao tiếp để bình luận về các bức tranh.
Đọc lại và đoán xem những gì xảy ra ở trang tiếp theo. Đoán bằng cách làm dấu hoặc chỉ vào bảng giao tiếp.

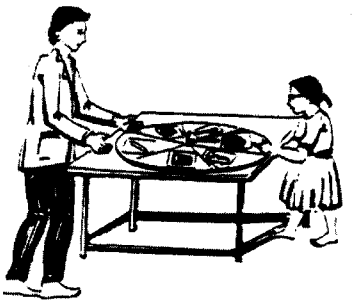

2- Bản đồ + chuyển động:
Làm một bản đồ tranh về các đồ vật ở trong phòng. Đặt nó trên một thiết bị có thể chuyển động được. Bảo trẻ chỉ vào một bức tranh (hoặc làm dấu) rồi sau đó chuyển động thiết bị quay đó. Gây cười. Trẻ sẽ là người hướng dẫn.

3- So cặp: tranh - tranh
hoặc: dấu - tranh
Trong một nhóm trẻ, đưa cho mỗi trẻ một bảng to gồm nhiều tranh khác nhau hoặc bảng giao tiếp của chúng.
Làm một bộ tranh nhỏ (gồm những tranh tương tự).
Chọn một bức tranh và làm dấu, đợi trẻ chỉ vào bức tranh đó trong bảng tranh của trẻ. Sau đó đưa trẻ bức tranh nhỏ đó để trẻ ghép vào bức tranh cùng cặp của trẻ.

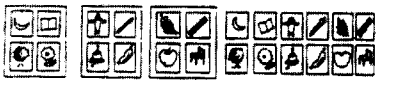

4- Hội thoại:
Chọn một chủ đề (giặt giũ, cây cối, gia đình, con thú, bếp...). Thu thập các đồ vật có liên quan đến chủ đề đó. Yêu cầu trẻ mang một vài thứ.
Chơi với những đồ vật đó, nói chuyện về chúng sử dụng dấu + cử chỉ mà bạn dạy.

SỬ DỤNG CỬ CHỈ

LỜI KHUYÊN ĐỐI VỚI CHA MẸ CỦA TRẺ

Trong các tình huống tự nhiên hàng ngày, sử dụng cử chỉ kèm theo lời nói. Hướng dẫn trẻ cách làm các cử chỉ đó và khuyến khích trẻ sử dụng các cử chỉ trong các tình huống có ý nghĩa

Dạy trẻ sử dụng cử chỉ theo các tình huống và trật tự sau. Người lớn phải cho trẻ có thời gian và cơ hội để trẻ sử dụng những cử chỉ đó.

1- Đưa ra các đồ vật mà trẻ không thích và như vậy nó có cơ hội để sử dụng dấu hiệu "không".

2- Đừng đưa cho trẻ mọi thứ, hãy đợi trẻ yêu cầu. Quan sát trẻ thật kỹ xem trẻ sử dụng ngôn ngữ giao tiếp không lời nào.

3- Đưa ra các đồ vật để lựa chọn. Ví dụ: thức ăn, đồ chơi, quần áo và như thế trẻ có thể chỉ vào vật mà trẻ thích.

4- Chính bạn cũng phải dùng các cử chỉ, điệu bộ.
Quan trọng là mỗi người khi tiếp xúc với trẻ phải biết các cử chỉ (dấu hiệu) mà trẻ biết và cố gắng sử dụng chúng một cách hiệu quả.

5- Cho trẻ tham gia vào các hội thoại đơn giản và trẻ có cơ hội sử dụng các cử chỉ mà trẻ biết - để trả lời các câu hỏi của bạn, để yêu cầu gì đó, để diễn đạt cảm giác của trẻ, để liên hệ với một câu truyện. **Đợi** đến khi trẻ yêu cầu.

Bài tập về nhà:

Chơi các trò chơi mà bạn có thể nhắc lại một cử chỉ nhiều lần. Ví dụ: bỏ một cái ô tô vào trong một cái hộp. Dùng dấu hiệu "đâu rồi" và đi tìm. Nhắc lại cử chỉ đó nhiều lần trong nhiều trường hợp khác nhau. Đợi cho đến khi trẻ sử dụng cử chỉ đó trước khi bạn nhìn nó. Ví dụ: chạm vào cái xoong và sử dụng dấu hiệu "nóng quá". Đợi trẻ làm theo bạn và sau đó bạn nhắc lại.

KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ SỬ DỤNG GIAO TIẾP CÓ MỤC ĐÍCH

Định nghĩa: Đây là khả năng của trẻ để xây dựng mối quan hệ với mọi người. Những kỹ năng này bao gồm:

- Lần lượt, đáp ứng.
- Chú ý và chia sẻ sự chú ý.
- Sử dụng giao tiếp một cách có ý nghĩa.
- Giao tiếp rõ ràng.
- Có đối đáp.
- Là một thành viên của nhóm.

Kỹ năng xã hội phát triển từ việc quan hệ với mẹ, gia đình, bạn bè và người lạ. Các kỹ năng này khác nhau trong hoàn cảnh khác nhau.

Trẻ 5 tuổi có quan hệ với nhiều người khác nhau và tự hòa mình trong nhóm. Trẻ có thể tìm ra sự hiểu lầm và sử dụng ngôn ngữ với nhiều lý do.

Kỹ năng xã hội bao gồm các câu hỏi tại sao và giao tiếp như thế nào và điều đó có tác động đến các thái độ cá biệt của từng trẻ.

Chúng ta sử dụng ngôn ngữ và giao tiếp với nhiều lý do. Trẻ cũng cần có cơ hội được sử dụng các kỹ năng mà trẻ có và các cách mà chúng ta sử dụng trong giao tiếp.

Mục tiêu giao tiếp với trẻ là có hội thoại trong các ngữ cảnh xã hội khác nhau. Điều này có nghĩa là trẻ cần phải học cách **ứng xử,** cách **tuân theo luật lệ, nhận lượt một cách bình đẳng** trong hội thoại. Trẻ đồng thời cũng cần biết cách **sử dụng ngôn ngữ của chúng** với các lý do khác nhau như yêu cầu hay từ chối việc gì đó, chào mọi người.

Người lớn cần phải **cho trẻ cơ hội** được thực tập các kỹ năng này. Để làm được điều này chúng ta cũng phải xem lại các kỹ năng giao tiếp và xã hội của bản thân chúng ta.

Trẻ phải **cần** và **muốn** giao tiếp. Người lớn phải tạo ra các cơ hội để trẻ phải **cần** và **muốn** giao tiếp.

Giúp trẻ các kỹ năng xã hội và vấn đề hành vi

Trẻ có thể có khó khăn trong việc học một số qui luật xã hội của ngôn ngữ. Ví dụ trẻ bị điếc hay bị tự kỷ (Autism) có thể học được ngôn ngữ nhưng chúng lại không biết khi nào và dùng ngôn ngữ như thế nào cho hợp lý. Điều này có thể dẫn tới các vấn đề về hành vi và sẽ ngăn cản trẻ phát triển ở các lĩnh vực khác nhau.

Các qui luật:

Lần lượt: lắng nghe và nói.
Không làm phiền người khác trong hội thoại.
Duy trì được chủ đề.
Làm sáng tỏ sự hiểu lầm. Ví dụ yêu cầu người đối thoại nhắc lại.
Giải thích lý do.
Hiểu được quan điểm của người khác.
Xin phép.

Ở những trẻ có những khó khăn này và những vấn đề hành vi khác giáo viên hoặc người huấn luyện cần quan sát trẻ cẩn thận để tìm hiểu:
a) Điều gì thường xảy ra ngay trước "sự kiện" đó.
b) Mô tả chính xác điều trẻ làm hoặc nói.
c) Điều gì xảy ra ngay sau khi có "sự kiện" đó?

Bằng cách quan sát nhiều lần trong các hoàn cảnh khác nhau, chúng ta có thể bắt đầu phát hiện ra một mẫu, các nguyên nhân và "phần thưởng" mà trẻ đạt được (ví dụ: sự quan tâm) khi gây ra "sự kiện" đó. Mục tiêu là tìm ra điều gì cần sửa đổi trong môi trường trẻ sống để ngăn chặn trẻ tiếp tục có hành vi trên.

Bằng cách phát hiện ra một cách chính xác khi nào, ở đâu, tại sao, thế nào, đó là vấn đề gì đã dẫn tới hành vi như vậy. Người lớn có thể đặt ra mục tiêu rõ ràng để dạy.

Sử dụng những mặt mạnh của trẻ, nguyên nhân và các hoạt động phù hợp để giúp trẻ.

Đặt mục tiêu, chia mục tiêu thành nhiều bước nhỏ, viết ra việc cần phải làm trong từng bước.

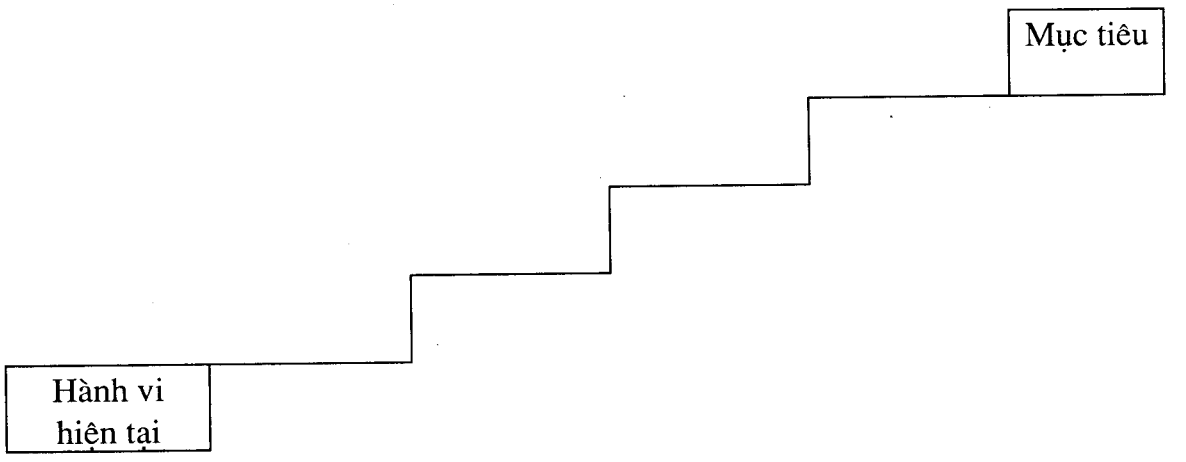

BẢNG ĐÁNH GIÁ CÁC LÝ DO KHÁC NHAU MÀ TRẺ SỬ DỤNG NGÔN NGỮ HOẶC GIAO TIẾP

Mục tiêu của giao tiếp, hội thoại là trẻ xây dựng mối quan hệ, để học, gửi thông tin, để kiểm soát việc xảy ra.

Quan sát trẻ và viết lại xem trẻ thường xuyên giao tiếp thế nào với các lý do khác nhau.

Viết cách trẻ giao tiếp thế nào. Ví dụ:	Vận động tay	Nói từng từ
	Nhìn	Nói một câu
	Lắc đầu	Nói câu dài

Xem lại bảng đánh giá và điền vào ô trống theo cách sau:

■ Trẻ làm được

▨ Trẻ thỉnh thoảng làm được

□ Trẻ không bao giờ làm

LÝ DO GIAO TIẾP

1. Để phản đối ☐	2. Thể hiện tình cảm ☐
3. Để thu hút sự chú ý ☐	4. Để yêu cầu vật/hành động ☐
5. Để hướng dẫn người lớn ☐	6. Để chào ☐
7. Để gọi tên vật + bình luận ☐	8. Để khởi đầu hội thoại ☐
9. Để đáp ứng trong hội thoại ☐	10. Để bắt chước ☐
11. Lập kế hoạch việc phải làm ☐	12. Mô tả sự kiện trong quá khứ ☐

KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ SỬ DỤNG GIAO TIẾP GIAI ĐOẠN 1

Trẻ đáp ứng với người lớn bằng cách nhìn mặt và quay theo tiếng động

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 2
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Quan sát:

Quan sát cha mẹ với trẻ, lưu ý xem trẻ có đáp ứng với cha mẹ và thích các trò chơi xã hội không. Quan sát cẩn thận tất cả các vận động, nhìn, với của trẻ vì có khi trẻ đáp ứng cha mẹ nhưng họ không nhận ra.

Các hoạt động:

1- Mặt đối mặt:
Làm những cử động của mặt bạn sát gần mặt trẻ, đợi một cử động của trẻ và bắt chước lại.

2- Phản đối:
Khuyến khích trẻ phản ứng. Đưa cho trẻ thức ăn, đồ chơi, tiếng động mà trẻ không thích. Đợi khi trẻ quay đi hoặc đẩy vật đó trước khi bỏ vật đó đi.

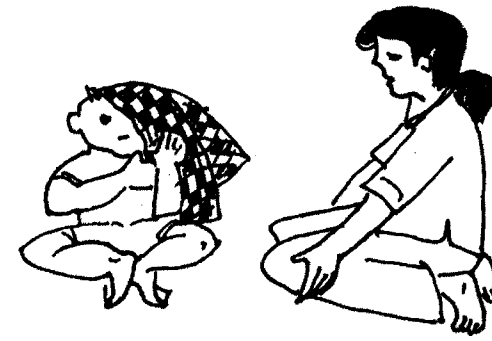

3- Ú oà:
Che đầu trẻ bằng một mảnh vải. Đợi đến khi trẻ nhúc nhích thì mới giúp trẻ kéo mảnh vải ra. Mặt đối mặt với trẻ, như thế trẻ được khuyến khích nhìn và tham gia vào trò chơi.

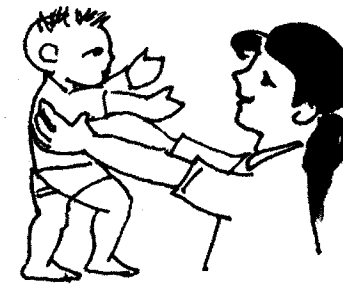

4- Đu đưa/lắc lư:
Ngồi đối diện với trẻ hoặc lắc lư trẻ trên tay bạn, hát và chuyển động.
Ngừng chuyển động và hát, đợi trẻ chuyển động rồi mới đáp ứng trẻ bằng cách làm lại.

5- Khi cho trẻ ăn:
Đợi tới khi trẻ nhìn hoặc cử động (quan sát) thể hiện muốn ăn thêm thì mới cho trẻ ăn thìa tiếp theo.
Cần phải quan sát để nhận biết được những cử động để đáp ứng trẻ. *Ví dụ:* khi trẻ đập xuống sàn nhà, hãy nói: "ồ, con muốn ăn hả và lấy cho trẻ ít thức ăn".

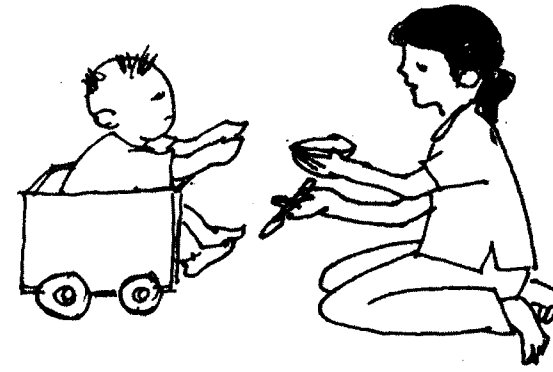

Nguyên tắc đối với người lớn:

Đợi cho trẻ có thời gian để đáp ứng.
Mặt đối mặt.
Chơi các trò chơi im lặng.
Đáp ứng trẻ, quan sát cách trẻ giao tiếp và đáp ứng với cách giao tiếp đó.

KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ SỬ DỤNG GIAO TIẾP GIAI ĐOẠN 2

Trẻ muốn và thu hút sự chú ý. Cần yêu cầu nhắc lại trò chơi xã hội, yêu cầu đồ vật và thức ăn. Khám phá môi trường, hoạt động thể hiện cảm giác

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 3
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Quan sát: Quan sát cẩn thận cách trẻ đáp ứng với cha mẹ.

Hỏi cha mẹ:
- Khi nào trẻ giao tiếp nhiều hơn?
- Trẻ làm gì khi nó muốn hay không muốn một thứ gì đó?
- Trẻ thích những gì - nhạc, cù, chuyển động... Hãy sử dụng những cái đó làm phần thưởng cho trẻ.

Các hoạt động:

Một vài trẻ cần phải động viên để giao tiếp do vậy người lớn phải tạo cơ hội để trẻ giao tiếp nhiều hơn với mục tiêu là trẻ phải **cần** *và* **muốn** *giao tiếp*

Yêu cầu thêm: (thức ăn/nhạc/đồ uống)

- Cho trẻ ăn một số thức ăn mà bạn biết là trẻ thích. Để thức ăn xa ngoài tầm với của trẻ. Đợi tới khi trẻ nhìn, với hoặc phát ra âm thanh thì mới đưa thức ăn cho trẻ.
- Chỉ cho một ít thức ăn vào bát để trẻ phải dùng giao tiếp để có thêm thức ăn.

Hát:

- Hát và lắc lư người trẻ ba lần. Đợi khi trẻ cử động hoặc nhìn hoặc phát ra âm thanh bạn mới hát tiếp.

Kiểu chơi này có thể sử dụng cho bất kỳ trò chơi nào mà trẻ thích, ví dụ như: bay như máy bay, cù, vỗ tay...

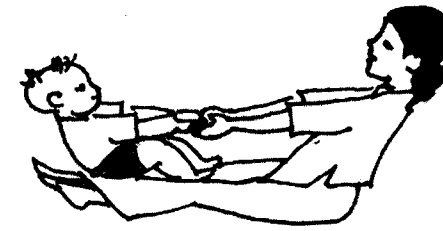

Giấu đồ chơi:

- Giấu đồ chơi dưới hộp, người lớn phải thể hiện là đang đi tìm, gõ vào hộp hay nói "lật lên". Đợi trẻ bắt chước hay nhìn, đáp ứng bằng cách lật hộp lên.

Gợi sự chú ý:

Ở ngoài cửa: Một người đứng ngoài cửa, trẻ ở bên trong. Người đó gõ vào cửa và đợi cho đến khi trẻ làm một cử động nào đó hoặc một tiếng động nào đó rồi mới mở cửa ra.

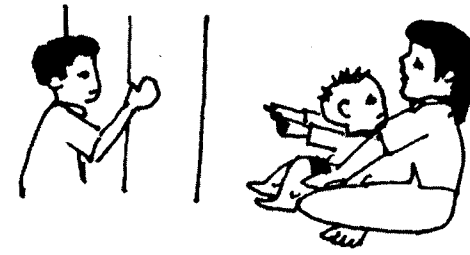

Nguyên tắc dành cho người lớn:

Nói, hát chậm trong các trò chơi. Chơi các trò chơi một cách nhẹ nhàng.
Để trẻ tự cố gắng làm, đừng bảo trẻ phải làm gì.
Đợi cho đến khi trẻ cố gắng. Chơi các trò chơi phải lặp lại nhiều lần. Thực hành trò chơi 3 lần, sau đó đợi trẻ giao tiếp ở mức độ của trẻ rồi mới tiếp tục chơi.

KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ SỬ DỤNG GIAO TIẾP GIAI ĐOẠN 3

Trẻ giao tiếp có lý do. Khởi đầu giao tiếp. Chào, yêu cầu vật, hành động, gọi tên vật. Hỏi các câu hỏi đơn giản như: "Cái gì thế?".

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 4.
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử các hoạt động tiếp theo:

Quan sát: Quan sát trẻ cẩn thận. Trẻ có đáp ứng hay khởi đầu với cha mẹ không? (Trẻ có cơ hội không?). Hỏi cha mẹ xem trẻ làm gì khi trẻ muốn thứ gì đó. Trẻ thích ai - Biểu hiện như thế nào?

Khởi đầu giao tiếp:
Cách có ảnh hưởng nhất để khuyến khích giao tiếp 2 chiều là đào tạo cha mẹ. Cha mẹ cần tạo cơ hội để trẻ khởi đầu hội thoại. Hãy tham khảo các hoạt động sau và phần bài tập về nhà.

Các hoạt động:

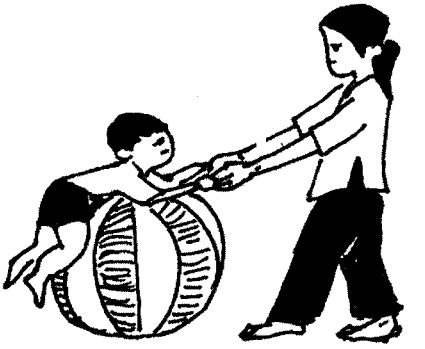

1. Đợi:
Đừng bảo trẻ phải làm gì - đợi trẻ và phản hồi. Chơi một trò chơi lặp lại mà trẻ thích như: hát, nhảy, chuyển động, cù, trốn tìm... Lặp lại trò chơi 3 lần, sau đó **đợi** để trẻ khởi đầu (có lời hoặc không lời) rằng trẻ muốn tiếp tục trò chơi. **Đáp ứng** trẻ ngay lập tức.

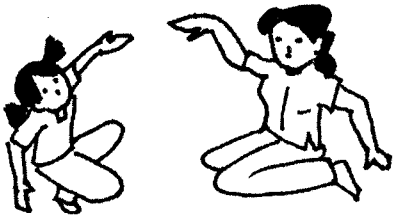

2. Hát:
Hát chậm, nhiều lần và dùng các động tác. Động viên trẻ bắt chước bạn. Sau nhiều lần, đợi cho đến khi trẻ bắt đầu hát. Khi trẻ bắt đầu bạn sẽ hát.

3. Hành động:
Chơi trò mà bạn và trẻ cùng phải đợi câu "Bắt đầu" rồi mới được chạy, nhảy hay ném bóng. Lần lượt bạn sẵn sàng để nhảy hoặc ném bóng. Nhìn, tỏ ý đợi trẻ nói điều gì đó. Đợi khi trẻ nói, ra dấu "Bắt đầu" thì mới làm việc đó.

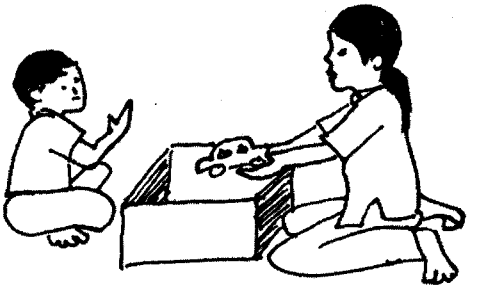

4. Đồ chơi:
Chọn một đồ chơi nào đó, ví dụ như: ôtô cho vào trong hộp. Cho đồ chơi biến mất. Theo dõi trẻ. Bình luận về những gì trẻ đang làm. Bắt chước trẻ. **Dừng lại**. Để trẻ bắt đầu lại, sau đó bắt chước trẻ. Trẻ sẽ học được rằng trẻ có ảnh hưởng tới bạn và như thế trẻ sẽ khởi đầu nhiều hơn.

Bài tập về nhà:

Ở trường hoặc ở nhà, nếu như có gì đó bị rơi - đợi để trẻ phác một dấu hiệu muốn bạn tập trung vào điều đó.

Chào hỏi:

1- *Trốn sau một tờ giấy:*
Che một tờ giấy trước mặt trẻ. Giả vờ đi tìm trẻ. Bỏ tờ giấy ra và nói: "chào". Lần lượt chơi và mỗi lần bỏ tờ giấy ra phải nhắc lại "chào".

2- *Xem phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 2*

3- *Dạy trẻ chào khi có người đến và đi:*
Khi trẻ biết được dấu hiệu đó, **Đợi** lâu hơn để khuyến khích trẻ tự khởi đầu.

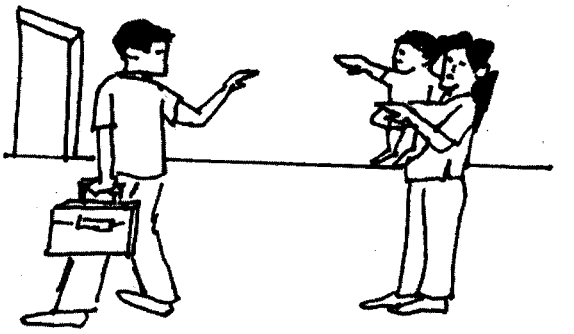

Yêu cầu đồ vật + hành động:

1- Chọn 2 đồ chơi: Cầm 2 đồ chơi, trong đó có một đồ vật mà trẻ thích. Hỏi xem trẻ thích cái nào. Đợi trẻ chỉ vào đồ vật mà trẻ thích.

2- *Bỏ quên một đồ chơi:* Lấy 2 đồ chơi. Đặt 1 cái lên giá sách (để trẻ theo dõi). Đặt cái kia lên sàn nhà. Nhìn vào đồ chơi trên sàn. **Đợi** trẻ nhìn vào đồ chơi. **Làm mẫu** cách hỏi xin đồ chơi (chỉ/nói/ra dấu). Nếu trẻ sử dụng được tranh, khuyến khích trẻ chỉ vào tranh rồi mới đưa đồ chơi cho trẻ.

3- *Hai loại thức ăn:* Đặt lên bàn 2 bức tranh. **Làm mẫu** cách chỉ, sau đó ăn thức ăn đó như thế nào. Hỏi xem trẻ thích gì. Đưa cho trẻ. Thỉnh thoảng nên lấy nhầm thức ăn xem trẻ phản ứng ra sao.

4- *Đi chợ:* Để một vài đồ vật trên một chiếc bàn. Trẻ đến quầy hàng đó và hỏi mua thực phẩm. Trước tiên bạn hãy làm mẫu cách đi chợ như thế nào.

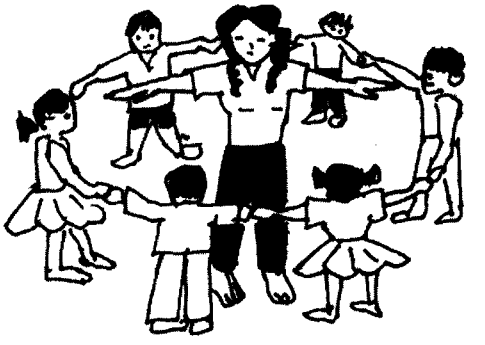

5- *Đứng lên, ngồi xuống:* Đứng thành vòng tròn và hát. Cuối một đoạn, làm dấu và nói: "ngồi xuống". Sau đó ngồi xuống. Nói tiếp: "đứng lên", tất cả làm theo. Sau 3 lần, hãy để trẻ đưa ra chỉ dẫn hoặc theo hướng dẫn của trẻ (ví dụ: nếu trẻ ngồi xuống, hãy làm theo trẻ).

6- *Mặc quần áo:* Tìm một số quần áo cũ. Gây cười khi nhìn chúng. Tìm một cái mũ, làm dấu cái mũ và đội lên đầu. Tìm 1 chiếc giầy và giả vờ không biết phải làm gì. Khuyến khích trẻ (bằng cách thực sự thích thú với trò chơi) bảo bạn phải làm gì với chiếc giầy đó. Theo hướng dẫn của trẻ.

Nói tên đồ vật:
(Xem trò chơi phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5). Hãy thử thêm với: trò chơi giấu đồ, mất cái gì.

Qui tắc đối với người lớn: Trong giai đoạn này điều quan trọng là trẻ bắt đầu kiểm soát được người xung quanh và khởi đầu giao tiếp. Cha mẹ phải đáp ứng mối quan tâm của trẻ, bình luận về việc trẻ đang làm.

Bài tập về nhà:

Cha mẹ phải khuyến khích trẻ nói tên, làm dấu hoặc chỉ vào tranh các đồ vật trước khi những đồ vật đó được đưa cho trẻ. Hãy tạo thành **thói quen**. Nói ở mức độ ngôn ngữ của trẻ.

KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ SỬ DỤNG GIAO TIẾP GIAI ĐOẠN 4

Trẻ nhận 2 - 3 lượt trong hội thoại. Đưa ra cho người lớn các thông tin, trả lời câu hỏi về cái trẻ nhìn thấy. Lôi cuốn mọi người cùng chơi nhưng vẫn thích đối thoại một với một. Dùng ngôn ngữ để mô tả và lập kế hoạch việc xảy ra tiếp theo.

Nếu trẻ có thể làm được, chuyển sang giai đoạn 5
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể làm được, hãy thử các hoạt động tiếp theo:

Quan sát:

Quan sát cách cha mẹ chơi với trẻ.
Đếm số lượt trong giao tiếp của họ trong một chủ đề, đếm số lần cha mẹ khởi đầu và đáp ứng trong giao tiếp.
Hỏi cha mẹ trẻ chơi cái gì và chơi thế nào ở nhà.

Các hoạt động:

Giai đoạn này điều quan trọng là trẻ nhận lượt trong hội thoại. Câu hỏi thường dường như làm ngừng hội thoại. Trẻ cần cơ hội để bình luận, người lớn cần thêm các thông tin.

Sách: Xem tranh cùng trẻ, chỉ vào tranh và bình luận tranh đó. Đợi trẻ đáp ứng và bình luận tiếp. Đừng hỏi.

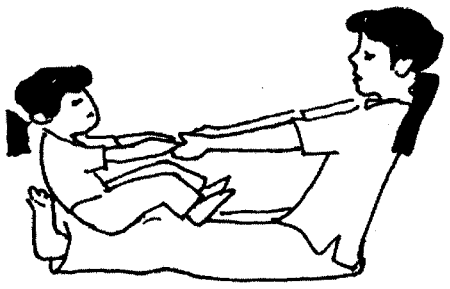

Bài hát: Hát và nhắc lại nhiều lần. Sau 3 lần, dừng hát trước câu cuối cùng, để trẻ hát câu cuối.

Chơi: Quan sát trẻ chọn đồ chơi hay theo ý thích của trẻ. Đợi, sau đó mô tả việc trẻ đang làm. Bắt chước trẻ và nói việc sắp xảy ra. Dùng hai đồ chơi (búp bê, ôtô) mỗi người có một cái. Bắt chước việc trẻ làm và nói về việc đó. Làm hoạt động khác với đồ chơi bạn đang cầm, nhìn trẻ và đợi trẻ nhận lượt.

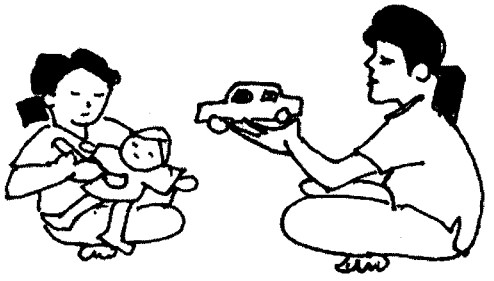

Chơi giả vờ: Dùng búp bê hoặc vật khác như cốc, lược, bàn chải. Nói việc bạn sẽ làm "tắm cho búp bê". Sau đó tắm. Cho trẻ chọn việc trẻ muốn làm. Đợi, "nhắc" trẻ bằng cách dùng điệu bộ hoặc nói việc trẻ sẽ làm, để trẻ làm điều đó.

Nguyên tắc dành cho người lớn:

Bình luận điều đang xảy ra, dùng ngôn ngữ phù hợp với mức độ hiểu của trẻ.
Nối dài thêm số lượt nói của trẻ trong hội thoại ở một chủ đề. Bình luận, **mong** trẻ bình luận. Sau đó bạn bình luận thêm ở cùng chủ đề đó. Cùng chơi với trẻ và sẵn sàng cho việc giả vờ. Đừng buộc trẻ phải làm việc mà bạn muốn.

KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ SỬ DỤNG GIAO TIẾP GIAI ĐOẠN 5

Trẻ có thể sử dụng giao tiếp cho tất cả các lý do. Hỏi các câu hỏi tại sao để hỏi thêm. Bình luận và kể về những điều trẻ không nhìn thấy, những sự kiện trong quá khứ và tương lai. Giải quyết được sự hiểu lầm

---

Quan sát:

Dùng bảng đánh giá và ghi chép lại xem trẻ dùng giao tiếp thường xuyên như thế nào?
Đếm số lần trẻ nhận lượt trong hội thoại. Ghi chép trẻ đã hỏi bao nhiêu câu hỏi.
Hỏi trẻ về gia đình, nhà và hôm qua trẻ đã làm gì. Trẻ có thể kể hàng loạt các sự kiện không?
Hỏi cha mẹ trẻ về thái độ của trẻ trong một nhóm với các trẻ khác.

Các hoạt động:

Nhiều trẻ chỉ dùng giao tiếp cho một vài lý do, chỉ để trả lời các câu hỏi. Trẻ cần giao tiếp với người lớn và các trẻ khác.

- Động viên trẻ mang đồ vật tới lớp để nói về vật đó. Tiếp tục hội thoại về nhà, hỏi các câu hỏi **mở** như "kể cho cô nghe về..."

- Làm bản đồ bằng hộp, sỏi, mẩu gỗ, dùng xe ôtô, búp bê và nói về việc xảy ra tiếp theo.

- Đọc chuyện, lần lượt đoán điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

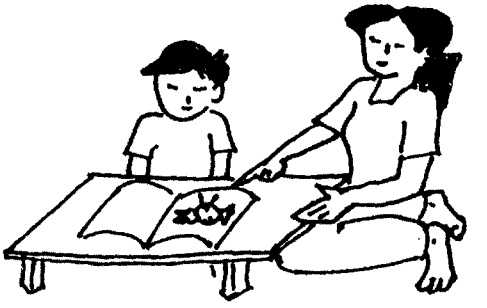

- Bày trò chơi với một nhóm trẻ. Lần lượt kể về các chủ đề.

Làm mẫu việc bạn muốn trẻ nói về thức ăn, đồ chơi. Hỏi trẻ "kể cho mẹ nghe về bạn con". Sau đó hỏi trẻ "Bạn con thì sao?".
Nhắc hội thoại bằng cách nói điều bạn làm/thích.

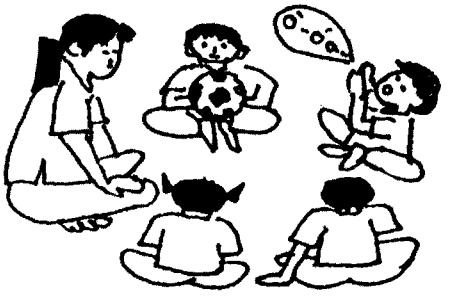

Nguyên tắc dành cho người lớn:

Cho trẻ cơ hội kể chuyện, thêm thông tin vào câu chuyện. Đừng hỏi. Nhắc trẻ bằng cách nói mẫu các câu theo kinh nghiệm riêng của bạn. Đôi khi nói những điều không thật hoặc làm trẻ ngạc nhiên.
Đừng luôn luôn bám theo các từ có trong sách. Thêm các thông tin và cộng thêm ý nghĩ về việc sẽ xảy ra. Đợi cho trẻ có ý kiến của riêng mình.

CÁC NGUYÊN TẮC DẠY HIỂU NGÔN NGỮ

1- Trước tiên trẻ phải hiểu đã. Trẻ phải biết ý nghĩa của âm thanh, từ và câu trước khi nói .

2- Luôn nói chuyện với trẻ. Nếu trẻ gặp phải những khó khăn trong việc học nói thì các từ và câu trẻ cần được nghe thấy thường xuyên.

3- Hãy dùng ngôn ngữ đơn giản. Nói chuyện với trẻ ở một mức độ ngôn ngữ phù hợp - ví dụ: các từ đơn, câu ngắn gọn, rõ ràng.

4- Nói chuyện bình thường nhưng chậm hơn. Nói to hoặc nhanh, nhắc lại từ nhiều lần nhưng nhanh quá sẽ không giúp ích gì. Bạn hãy nói chuyện với trẻ như bạn mong muốn trẻ có thể nói được như thế. Hãy là một hình mẫu thật tốt cho trẻ.

5- Sử dụng dấu hiệu để giúp trẻ hiểu. Sử dụng dấu hiệu, diễn tả qua nét mặt để cho trẻ thấy việc phải làm là gì, giúp trẻ hiểu được các từ.

6- Trẻ phải **muốn** hiểu. Trước tiên hãy để trẻ bắt chước những người khác, sau đó khuyến khích để tự trẻ hiểu mà không cần sự giúp đỡ. Cho trẻ thời gian. Chờ đợi để trẻ nghĩ.

7- Trẻ phải **cần** hiểu. Nếu như có một mục đích về những gì mà trẻ phải hiểu, trẻ sẽ được cổ vũ nhiều hơn. Hãy đưa cho trẻ những công việc để trẻ làm.

8- Hạn chế sự hỗn độn. Chỉ sử dụng một vài đồ vật/tranh ảnh. Chỉ nên có một người hướng dẫn.

9- Chỉ sử dụng một tên gọi. Gọi trẻ và các thành viên khác trong gia đình bằng một tên nhất định, chỉ sử dụng một tên để đặt cho đồ vật và sử dụng một thứ ngôn ngữ.

10- Thưởng cho trẻ khi trẻ cố gắng. Chỉ cho trẻ thấy khi trẻ làm được điều gì đúng.

11- Trẻ phải cùng lắng nghe và nhìn vào một vật nào đó. Để những đồ vật đó gần mặt bạn, làm cho trẻ nhìn vào bạn trước khi bạn nói gì đó và trước khi bạn đưa vật đó cho trẻ .

12- Để trẻ có thời gian phản hồi. Trẻ phải cố gắng làm những gì mà bạn nói với trẻ trước khi bạn nhắc lại câu đó. Hãy nhắc lại cả câu nếu bạn muốn khuyến khích trẻ hiểu được những câu dài hơn.

Tên: ..... Ngày: .....

ĐÁNH GIÁ CÁC KỸ NĂNG NGÔN NGỮ

Hướng dẫn: Có thể làm được ■ Thỉnh thoảng có thể làm được ☒ Không thể làm được ☐

Mức độ hiểu ngôn ngữ		Diễn đạt ngôn ngữ	
1- Hiểu ngữ cảnh	.....	1- Phát ra những âm thanh ban đầu	.....
2- Hiểu tên người Theo dõi mọi người nói chuyện	.....	2- Nói những từ có tính xã hội Gọi Mẹ, Bố	.....
3- Chỉ được một số bộ phận cơ thể	.....	3- Làm các tiếng động của con vật/ôtô	.....
4- Hiểu tên của đồ vật khi sử dụng dấu hiệu	.....	4- Nói một số từ ban đầu	.....
5- Hiểu tên đồ vật mà không sử dụng dấu hiệu	.....	5- Làm dấu hoặc nói tên nhiều đồ vật và tranh ảnh	.....
6a- Hiểu các từ hoạt động b- Chỉ ra các đồ vật khi bạn nói về cách sử dụng của chúng	....	6a- Nói các từ hành động b- Những vật này để làm gì	....
7- Hiểu câu có hai từ a- Đặt hai đồ vật vào với nhau b- Tên và hành động		7- Nói hai từ cùng nhau a- Tên và từ ban đầu b- 2 danh từ (tên) c- Tên và hành động d- hoạt động và danh từ	 ....
8- Hiểu những từ mô tả a- To/ nhỏ b- Dài/ ngắn c- Những cái này của ai d- Màu sắc		8a- Nói các từ mô tả b- Nói các từ chỉ vị trí c- Nói các đại từ d- Nói các từ để hỏi	....
9- Hiểu một câu có 3 từ a- Nhớ lại 3 đồ vật b- Nơi để các đồ vật c- Số lượng d- Các câu hỏi Ai, Cái gì, Ở đâu		9- Nói 3 từ cùng nhau	.....
10- Hiểu các câu khó + từ diễn tả a- Giữa, bên cạnh, sau, trước b- Thì quá khứ và tương lai c- Các từ khác		10a- Nói các câu dài, Thử kể 1 câu truyện Sử dụng các từ diễn tả đúng: b- Số nhiều, số lượng c- Sở hữu cách d- Tân ngữ gián tiếp, từ yêu cầu e- Thì quá khứ f- Thì quá khứ và hiện tại tiếp diễn	....

HIỂU CẤP ĐỘ 1
Hiểu các tình huống

Thử nghiệm:

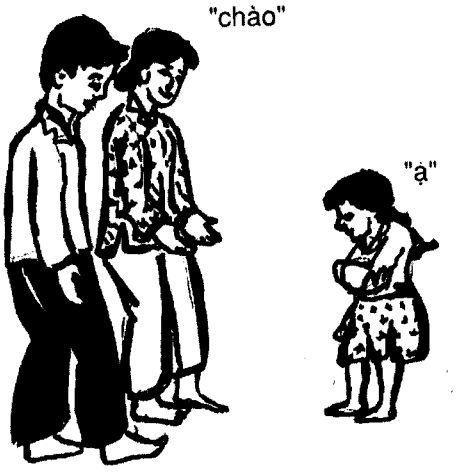

Hỏi cha mẹ: "Trẻ hiểu những gì?"
Đề nghị họ đưa ra một số ví dụ. Nếu trẻ hiểu được những ví dụ sau, có thể trẻ hiểu được qui tắc. Trẻ hiểu được những gì phải làm trong tình huống đó nhưng không nhất thiết phải là ngôn ngữ.
Ví dụ: - Trẻ vẫy tay khi bố mẹ nói "tạm biệt"
- Trẻ khoanh tay để "chào"
- Trẻ chạy lại khi ai đó gọi "lại đây".

Nếu trẻ làm được, chuyển sang cấp độ hiểu 2
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra các kỹ năng không lời
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy làm những hoạt động tiếp theo:

Các hoạt động dạy:

Chọn hai ngữ cảnh thường diễn ra hàng ngày, ví dụ: nói tạm biệt
Nói các từ với **cùng** một giọng diễn đạt
Mỗi khi mà hoạt động xảy ra **phải phù hợp**!
Nhớ phải đợi cho trẻ phản hồi
Nhắc lại trò chơi đó nhiều lần để trẻ có thể hiểu
Để trẻ nhìn bạn trước khi bạn nói.

1. Trò chơi "bai bai" và "lại đây" với búp bê
- Giữ con búp bê.
- Bảo trẻ vẫy tay "bai bai"
- Làm cho búp bê biến mất. **Đợi**
- Giúp trẻ làm dấu: "lại đây"
- Búp bê ngay lập tức lại xuất hiện.

2. Trò chơi "bai bai và lại đây!" với một người
- Một người phải đứng ở cửa
- Nói: "bai bai" và bảo trẻ vẫy
- Người đó lập tức đi ra.
- Nói: "lại đây" và bảo trẻ làm dấu
- Người đó lại quay trở lại. Điều này giúp trẻ thấy được dấu hiệu của trẻ có hiệu lực.

3. "Ở đâu?" "Kia kìa!"

- Giấu một đồ vật và nói : "Mất rồi?"

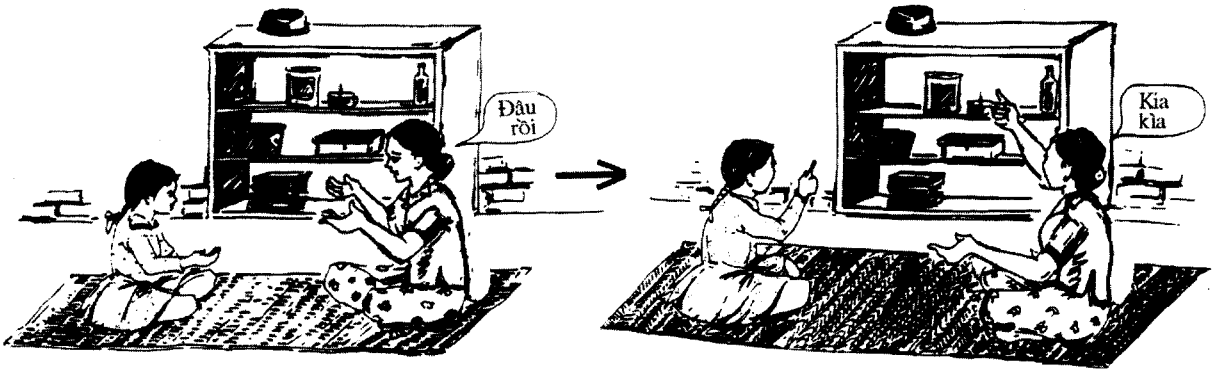

- Giả vờ đi tìm
- Nói: "Kia kìa" và giúp trẻ chỉ vào đồ vật đó. Giúp trẻ bằng cách nhắc.

4. Giao cho trẻ một công việc

- Bảo trẻ phải tuân theo một nguyên tắc đơn giản mà trẻ phải làm hàng ngày.
- Ví dụ: Bảo trẻ bỏ giầy ra, xếp đồ chơi lại, ngồi đúng vị trí, treo áo khoác lên cùng một cái ghế... Trẻ thích có các quy luật trong ngày.

Bài tập về nhà:

a) Thảo luận với cha mẹ những quy định nào phải làm ở nhà, ví dụ: trước khi ăn chỉ cho trẻ chỗ của trẻ .
Để trẻ lắng nghe và nhìn vào bạn rồi mới nói : "con ngồi xuống".
Khi trẻ ngồi xuống thì mới cho trẻ ăn.

b) Khi ai đó ra khỏi nhà, hãy nói : "bai bai" và giúp trẻ vẫy tay.
Khi ai đó đến nhà, hãy nói : "chào ..." và giúp trẻ khoanh tay lại.
Trước khi đưa cho một cái gì đó, đợi trẻ giơ tay ra nói: "xin" hoặc "ạ".

Lần nào cũng phải nhớ là **đợi** để xem trẻ có thể tự phản hồi được không.
Nhắc trẻ sử dụng đúng dấu hiệu.
Giảm dần sự nhắc nhở mỗi khi trẻ làm tốt hơn.

HIỂU CẤP ĐỘ 2

Hiểu tên người
Theo dõi khi người khác nói chuyện

Thử nghiệm:

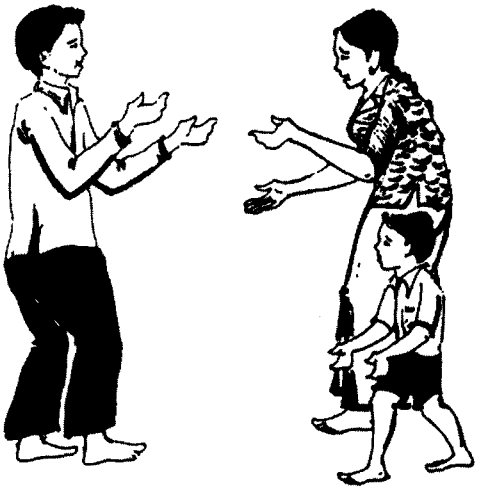

Hỏi: "Trẻ có nhìn vào đúng người khi tên họ được nhắc tới không?", ví dụ: mẹ, bố, ông, bà, anh, chị, Dũng, Hà, Minh ...
"Trẻ có nhìn vào người khác khi họ nói chuyện không?"

Nếu trẻ làm được, chuyển sang cấp độ hiểu 3
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại cấp độ hiểu 1, và kỹ năng không lời
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy làm những hoạt động tiếp theo:

Các hoạt động dạy:

Sử dụng các điệu bộ khi bạn nói chuyện. Như thế sẽ thú vị hơn để trẻ quan sát. Sử dụng một tên cho mỗi người. Dạy bố, mẹ, ông, bà ... những người mà trẻ gặp gỡ hàng ngày. Gọi tên trẻ trước khi bạn nói chuyện với nó, hoặc trước khi đưa cho nó cái gì đó. Bằng cách này trẻ sẽ học được tên của chính mình. Khi dạy nên mặt đối mặt với trẻ. Nói chậm và chỉ cho trẻ người đang đề cập tới. Trẻ không cần phải nhắc lại tên.

1. <u>Ở ngoài cửa</u>
- Bố hoặc mẹ đi ra ngoài cửa.
- Chỉ tay ra ngoài cửa và nói : "Mời vào!"
- Khi người mẹ đi vào, chỉ tay về phía đó và nói : "Mẹ"
- Làm lại tương tự với những người khác trong gia đình.

2. <u>Chỉ về phía 2 người</u>
- Hai người, ví dụ: Nam và Hùng ngồi đối diện với trẻ.
- Bảo trẻ nhìn vào bạn, và nói : "Nam".
- Dạy trẻ chỉ vào Nam.
- Bạn tỏ ra hài lòng khi trẻ chỉ được
- Bảo trẻ đưa một bông hoa cho mẹ hoặc chị của trẻ , nhắc trẻ , giúp trẻ và thường xuyên nhắc lại những tên đó.

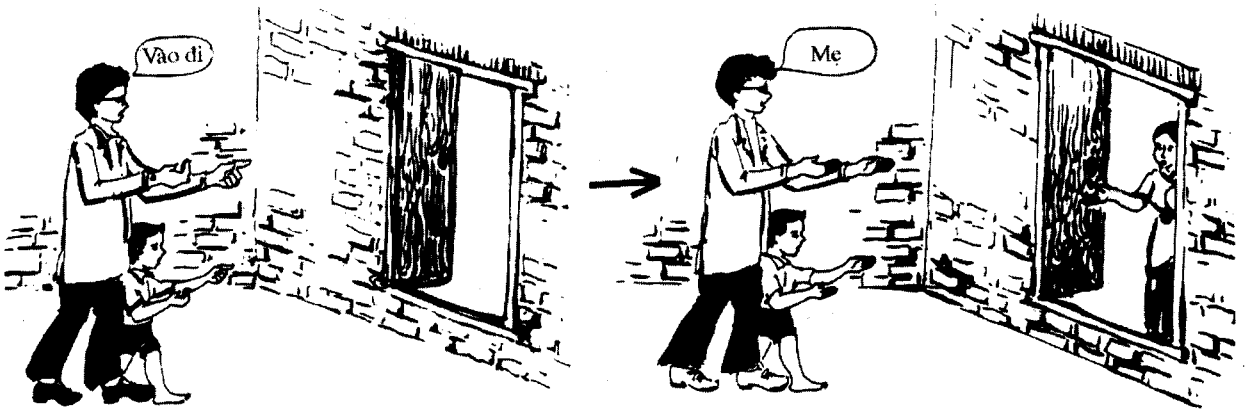

3. <u>Nhìn vào ảnn</u>

- Yêu cầu cha mẹ mang ảnh của gia đình ra.
- Giở thật chậm và nói tên của người trong ảnh.
- Chỉ nói nhiều nhất hai tên cùng một lúc.

Bài tập về nhà:

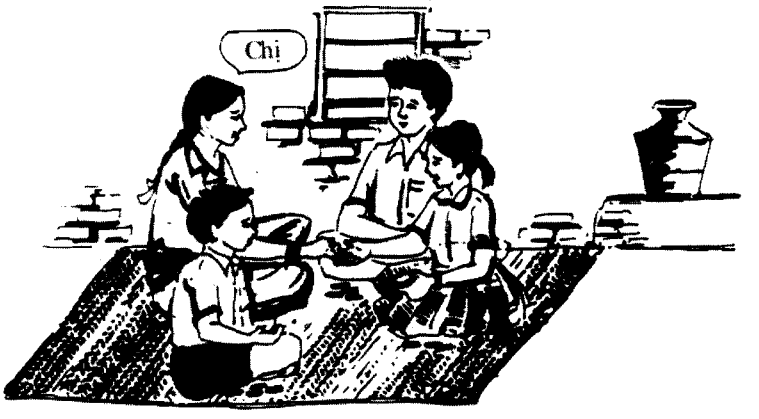

Vào bữa ăn,
- Gọi tên từng người (để nhận bát, đũa...)
- Khi họ giơ tay ra
- Đưa thức ăn hay đồ dùng cho từng người.

Bảo trẻ nhìn vào người đang lấy thức ăn, đang đợi hoặc đã được gọi tên.
Bữa ăn nhẹ là thời gian thích hợp để dạy. Tên mỗi người nên được nhắc tới nhiều hơn một lần

Khi ai đó đến, chỉ ra cửa.
Nói tên người đó.
Người đó đi vào, nói lại tên người đó.

HIỂU CẤP ĐỘ 3

Chỉ một số bộ phận dễ trên cơ thể

Thử nghiệm:

Người lớn thường hay yêu cầu trẻ chỉ các bộ phận trên cơ thể chúng. Trò chơi này thường được diễn ra nên trẻ biết những từ này rất sớm. Những từ gọi là dễ mà người lớn thường dùng là: *mắt, tai, mũi, mồm.*
Một số trẻ biết nhiều hơn. Hãy tìm hiểu xem chúng biết những gì - ví dụ: *cổ, lưng...*

Bảo trẻ nhìn vào mặt bạn. Nói : "mắt", và chỉ vào mắt.
Yêu cầu trẻ chỉ vào mắt trẻ . Điều này giúp trẻ hiểu phải làm gì.
Nói tên các bộ phận khác của cơ thể và xem liệu trẻ có thể tự chỉ được không.

Nếu làm được, chuyển sang phần cấp độ hiểu 4
Nếu không làm được, kiểm tra lại cấp độ hiểu 2
Nếu thỉnh thoảng làm được, hãy thử các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

Trẻ bị tàn tật ở các dạng khác nhau có thể sẽ học chậm hơn nhưng đừng từ bỏ. Có những trẻ không chỉ được bằng tay nhưng hãy xem liệu trẻ có thể ra hiệu bằng mắt.
Bạn chỉ vào các bộ phận cơ thể và hỏi: "đây là cái mũi có phải không?". Trẻ có thể trả lời "có" hoặc "không".
Trẻ bị tàn tật về vận động có nhiều cách khác nhau để nói có hoặc không và chỉ cho bạn thấy những gì chúng cần và những gì chúng muốn giao tiếp.

1. <u>Chọn 2 từ để dạy trẻ :</u>
   Những bộ phận dễ nhận biết của cơ thể nhất:

Bàn tay	Mắt	Miệng
Bàn chân	Mũi	Bụng

2. <u>Trò chơi chỉ tay</u>
- Làm một tiếng động khi bạn chuyển động bàn tay.
- Để trẻ theo dõi tay bạn. Chỉ vào một bộ phận cơ thể.
- Gọi tên trẻ . Chỉ vào mũi bạn và mũi trẻ.
- Bảo trẻ chỉ tay.
- Nhắc lại trò chơi này hàng ngày và nhiều lần.

3. <u>Vẽ</u>
   Vẽ bằng phấn.

Vẽ trên giấy.
Vẽ trên cát.

Cho trẻ thử vẽ, thậm chí chỉ là những đường nguệch ngoạc.
Luôn luôn chỉ vào chính mũi bạn và mũi của trẻ trước khi bạn bắt đầu vẽ cái mũi. Bôi một ít phấn lên mặt bạn để **gây cười**!...dùng **búp bê.**
Để trẻ khởi đầu, để trẻ chỉ hoặc vẽ còn bạn gọi tên các bộ phận đó.

4. Chỉ vào búp bê
- Mỗi người cầm một con búp bê.
- Bạn chỉ vào miệng con búp bê của bạn và nói : "miệng"
- Bảo trẻ chỉ vào miệng con búp bê của trẻ .
- Nói: "mũi", trẻ phải chỉ vào mũi con búp bê của trẻ .

Bài tập về nhà:

Dạy trẻ những bộ phận cơ thể của trẻ khi bạn ở cạnh trẻ .
Chú ý nhiều tới trẻ, hãy làm vào các thời điểm như:
- Khi trẻ nằm trên giường.
- Khi tắm cho trẻ.
Cha mẹ phải chỉ bằng tay của họ và tay của trẻ.
Họ phải nói những từ đó nhiều lần.
Đừng bắt trẻ nhắc lại.
Đợi cho đến khi trẻ phản hồi.
Hãy để trẻ **khởi đầu**.

Đừng duy trì cấp độ này. Trò chơi này có thể thực hiện một cách tự nhiên. Nên xen những trò chơi khác ví dụ như những trò chơi có tính lần lượt hoặc để trẻ có thời gian khởi đầu. Không nên chỉ chơi một trò chơi và luôn mang tính chất "kiểm tra".

HIỂU CẤP ĐỘ 4

Hiểu tên đồ vật
Sử dụng dấu hiệu

Thử nghiệm:

Đặt 5 đồ vật lên bàn hoặc sàn nhà. Ví dụ: chén, thìa, bóng, bát, sách.
Nói: "Nhìn xem, thìa ở đâu nhỉ", đồng thời làm dấu hiệu.
Trẻ phải chỉ vào cái thìa.
Làm lại với những đồ vật khác.

Khi bạn thử trẻ, chỉ nói câu đó **một lần**.
Đừng nhìn vào đồ vật.
Trẻ phải nhìn vào bạn.
Sử dụng đồ vật mà trẻ nhìn thấy hàng ngày.
Nếu trẻ thấy điều đó khó thì chỉ thử với 3 đồ vật

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 5
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 3
Nếu đôi khi trẻ hiểu, hãy tiến hành những hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

Hãy xem danh sách từ diễn tả dấu hiệu, giai đoạn 1 và 2 (xem phụ lục). Chọn 2 từ để dạy trẻ. Hãy viết lại các từ mà bạn chọn vào hồ sơ theo dõi trẻ.

1. Chọn các cặp đồ vật hoặc tranh:
   Những từ dễ dạy:

Thìa	Chén	Lược
Bóng	Bánh quy	Ô tô

- Đặt 3 đồ vật lên sàn nhà.
- Đặt hơn 3 đồ vật thông dụng vào một cái túi hoặc giấu sau lưng bạn. Lấy một cái ra.
- Nói tên đồ vật. Làm dấu xem liệu trẻ có thể tìm được cái tương tự không.
- Nói tên vật đó. **Đổi vai với trẻ.**

2. Làm dấu và nói

- Đặt 3 đồ vật lên sàn.
- Chỉ vào một vật. Làm sao cho trẻ nhìn vào bạn.
- Nói tên và làm dấu về đồ vật đó.
- Làm tương tự với các đồ vật khác.
- Yêu cầu trẻ chỉ vào các đồ vật sau khi bạn nói tên và làm dấu về chúng.
- Giúp trẻ chỉ vào các đồ vật đó.

Bài tập về nhà:

Làm dấu **và** nói tên các đồ vật.
Luôn nói tên các đồ vật, đặc biệt nếu trẻ thấy thích thú.
Gọi tên trẻ trước và làm cho trẻ **nhìn vào** đồ vật.

Nếu cha mẹ lo lắng về việc dạy con của họ nói hơn là làm dấu, hãy nói cho họ những điểm sau:
Trẻ đã biết làm dấu như (tạm biệt, chào...)
Trẻ trước tiên phải giao tiếp, sau đó trẻ sẽ thích thú với ảnh hưởng của việc này tới mọi người, và như thế trẻ sẽ muốn nói.
Cha mẹ phải thay đổi thói quen của họ khi giao tiếp (như: bắt đầu làm dấu). Sau đó trẻ sẽ thay đổi.
Xem danh sách từ trong phụ lục:"Tại sao phải làm dấu?"
Danh sách này chọn ra các từ quan trọng nhất đối với trẻ mà trẻ có thể sẽ muốn sử dụng và cần sử dụng.
Nếu bạn không muốn làm dấu, hay cha mẹ trẻ cũng vậy, trẻ sẽ không biết làm dấu. Làm dấu giúp cho trẻ hiểu và khuyến khích trẻ nói.

HIỂU CẤP ĐỘ 5

Hiểu tên đồ vật khi nói nhưng không ra dấu

Thử nghiệm:

Đặt một số đồ vật thông dụng lên sàn nhà. Ví dụ: thìa, bóng, lược, diêm, tất, kính.
Hỏi: "Lược ở đâu?"Trẻ sẽ phải chỉ vào cái lược. Đừng giúp trẻ nếu bạn muốn đánh giá.

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 6.
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 4
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy làm tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

Xem danh sách các từ làm dấu, giai đoạn 1 và 2 (xem phụ lục) và chọn lựa một số từ để dạy trẻ. Chọn các từ mà trẻ hiểu được cách làm dấu của nó. Dạy trẻ làm dấu một vài từ mới.

Dạy những loại từ sau:

a) Quần áo

1. Tìm quần áo

- Để một số quần áo thành một cái đống ở trên sàn.
- Mỗi loại 2 cái - một của trẻ và một của người khác.
- "Hãy nhìn này, anh đang đội mũ", "Mũ của em đâu?"
- "Tiếp theo là gì nhỉ? tất hay là giầy?"
- Gây cười bằng cách mặc nhầm quần áo của người khác.

2. Ghép hình/ chọn cặp

- Sử dụng một bộ tranh (mỗi tranh 2 cái).
- Hoặc làm những tranh lớn về một số các đồ vật thông dụng. Cắt chúng làm đôi.
- Đặt chúng úp xuống. Lần lượt từng người lật lên.
- Ghép chúng lại với nhau. "Hãy nhìn này! 1 cái lược!".

Bài tập về nhà:

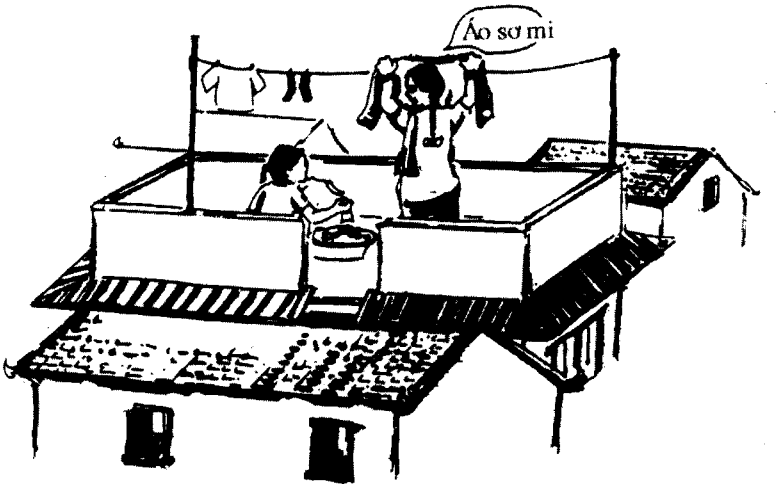

Luôn gọi tên quần áo khi bạn mặc, giặt hoặc phơi chúng.
Để quần áo ở cùng một chỗ.
Yêu cầu trẻ cất chúng đi hoặc mang chúng lại cho bạn.
Nếu trẻ không thể làm được, bạn lấy một chiếc giầy và bảo trẻ sẽ lấy chiếc còn lại.

b) Động vật và phương tiện giao thông

1. Ghép các bức tranh

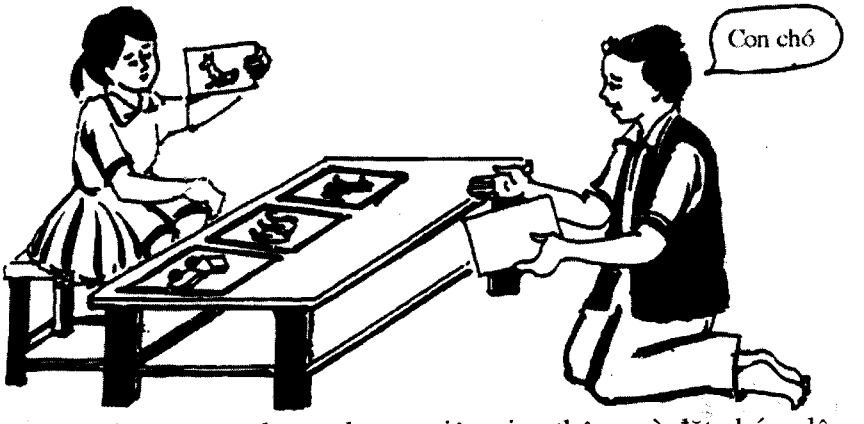

- Chọn 3 bức tranh cùng nhóm như: con vật hoặc phương tiện giao thông và đặt chúng lên bàn, trước mặt trẻ.
- Bạn cầm một bộ tranh tương tự.
- Lấy ra một bức tranh, nói âm thanh của nó: "Gâu - gâu", và nói : "Con chó".
- Làm tương tự và trẻ sẽ phải tìm được những tranh khác ở trên bàn.

2. Trò chơi giấu đồ

- Đặt một con chó và một con mèo đồ chơi cách xa trẻ.
  (Hoặc sử dụng các đồ chơi hay các bức tranh về con vật hay phương tiện giao thông)
- Nói: "gâu - gâu" và trẻ phải chỉ hoặc nhìn vào con chó.
- Bảo trẻ nhắc lại âm thanh đó.
- Làm lại với những con vật khác.

HIỂU CẤP ĐỘ 5 (tiếp)

Hiểu tên đồ vật

Không sử dụng dấu hiệu

---

3. Các bức tranh ở trong một cái hộp

- Đặt các bức tranh về con vật hoặc phương tiện giao thông thường gặp vào trong một cái hộp.
- Lấy một bức tranh ra, hoặc kéo tranh ra từ một cái lỗ được khoét trên hộp.
- Trẻ cầm lấy và nhìn vào bức tranh.
- Để trẻ nhìn và bạn nói tên của con vật hay phương tiện giao thông đó.
- Trẻ sẽ để bức tranh vào một đống khác.

Bài tập về nhà:

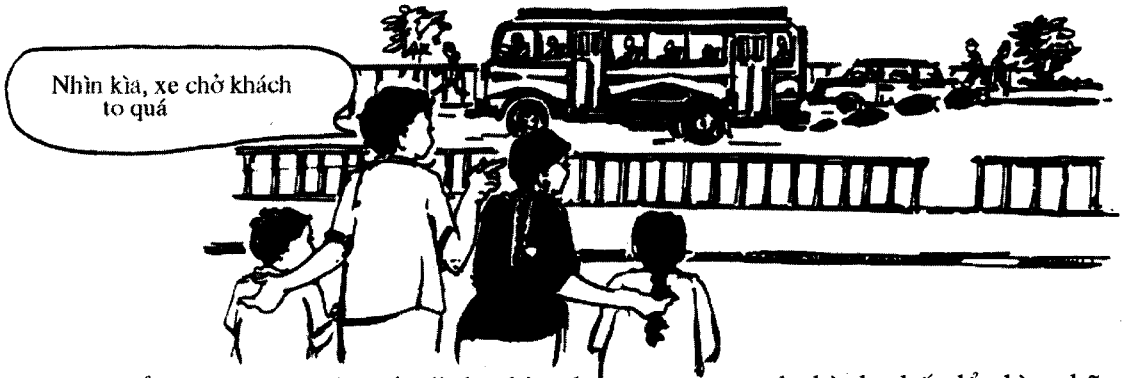

Gia đình nên tổ chức những chuyến đi đặc biệt, hay đi dạo quanh thành phố, để nhìn những con chó, ôtô, xe buýt... trên đường. Khi nhìn thấy những gì thú vị, chỉ vào đó, bắt chước tiếng động và và nói tên nó. "Nhìn kìa! Có cái xe buýt to chưa. Brrrrrr! Kia là cái ôtô, và kia là cái xe buýt!".

Vẽ chúng, nói về chúng và làm đồ chơi, bắt chước các âm thanh. Nhắc lại những từ đó càng nhiều lần trong nhiều ngữ cảnh khác nhau thì càng tốt.

c) Các vật dụng trong gia đình

1. Túi cảm giác

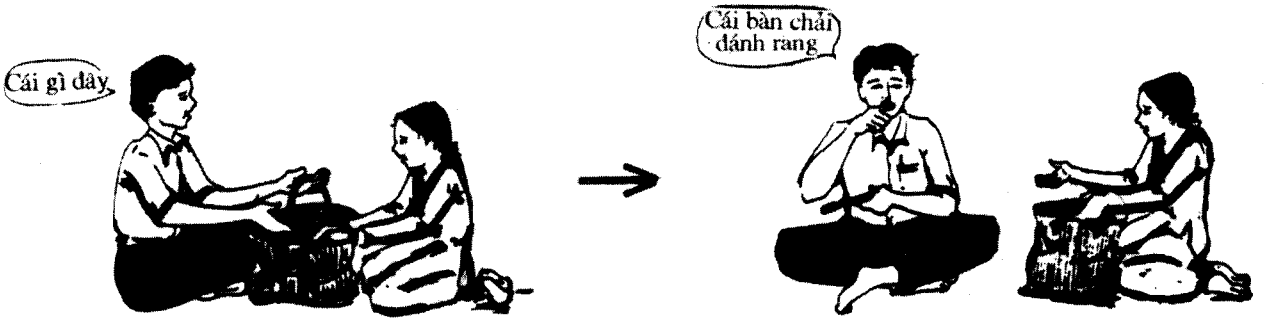

- Đặt 4 đồ vật vào một cái túi.
- Cho trẻ sờ vào từng thứ một.
- Nói tên đồ vật đó. Lấy đồ vật ra khỏi túi. Nói lại tên của đồ vật.
- Để trẻ giả vờ sử dụng đồ vật.

- Nếu trẻ nói một từ nào đó mà bạn không hiểu, đoán ý trẻ định nói gì - mặt đối mặt với trẻ, nói từ đó ra, cố gắng tìm hiểu điều trẻ muốn nói.

2. Quân bài với các từ đơn giản:

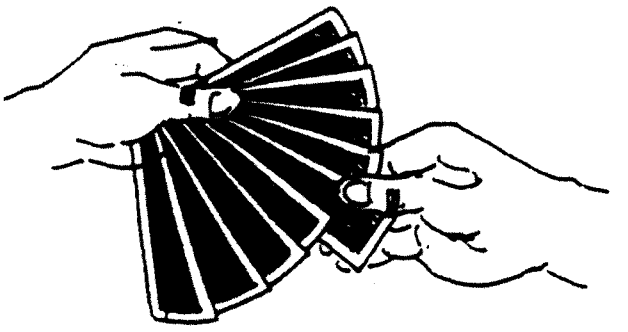

- Làm một bộ bài với những từ đơn giản.
- Để trẻ lấy một quân bài trong khi xòe bài ra.
- Trẻ phải nhìn vào bức tranh. Bạn nói tên của đồ vật đó.
- Nói với trẻ: "Hãy đưa cái nhà đó cho Bà".
- Trẻ phải tuân theo luật của trò chơi.

Bài tập về nhà:

Những vật dụng trong gia đình là những từ dễ nhất để cha mẹ có thể dạy trẻ. Cha mẹ phải lựa chọn một số vật dụng/các bức tranh mà trẻ nhìn thấy và sử dụng hàng ngày. Giữ chúng trong một cái hộp. Chơi càng nhiều trò chơi càng tốt.

Hãy để trẻ làm một số công việc với các đồ vật đó, ví dụ: rửa, lau khô, cất đi. Trẻ nên được làm việc như những trẻ khác.

Nhu cầu của trẻ

Đầu tiên trẻ sẽ hiểu những gì là quan trọng với chúng. Quan sát những gì mà trẻ thích làm nhất, những đồ chơi nào trẻ thích nhất và ai là người trẻ thích nói chuyện nhất. Chọn những từ này để dạy trước.
Cha mẹ là những giáo viên tốt nhất đối với trẻ.
Dạy trong những lúc ở gần trẻ, nói tên các đồ vật nhiều lần.
Khi dạy cha mẹ phải hướng theo những ý thích của trẻ, chú ý phải đổi vai.

HIỂU CẤP ĐỘ 6a

Hiểu các hành động

Thử nghiệm:

Đặt lên bàn các bức tranh: ngồi, uống, ngủ, đánh răng, rửa, chạy.
Đặt 3 bức tranh trước mặt trẻ. Ngồi đối diện với trẻ để trẻ sẽ nhìn thấy mặt bạn.
Nói: "Ai đang ngủ?"
Trẻ sẽ phải chỉ vào bức tranh.
Làm lại với những bức tranh khác.
Nếu bạn không có tranh, sử dụng búp bê để diễn tả các hoạt động. Trẻ phải theo các hành động đó hoặc dùng búp bê để diễn tả.

Các hoạt động dạy:

Dạy những từ đơn giản như:

Ngồi xuống	Đưa cho	Đi ra kia
Lại đây	Không!	Nó ở đâu?
Đây rồi!	Mất rồi!	Nó đến rồi!

Làm dấu giúp trẻ hiểu!

Các trò chơi lặp lại.
Chọn 2 trong số những từ này và chơi các trò chơi lặp lại với trẻ, vì thế nó sẽ được nghe những từ đó nhiều lần.

1. "Mất rồi!"
- Cầm một đồ chơi lên.
- Làm nó đột nhiên biến mất.
- Nói: "Búp bê đâu rồi?" "Mất rồi!" Giả vờ đi tìm.
- Nhắc lại nhiều lần.
- Đổi vai.

Ví dụ: Trẻ: cầm con búp bê
Bạn nhắm mắt lại
Trẻ giấu búp bê đi
Bạn nói "mất rồi"
Trẻ chỉ vào con búp bê

2. Trò chơi bỏ thư

- Trẻ quan sát bạn bỏ các bức tranh vào trong hộp.
- Để trẻ bỏ một bức tranh vào hộp.
- Ngay lập tức bạn nói: "mất rồi!"

3. "Đứng lên!" "Ngồi xuống!"
- Ngồi trên sàn nhà với 2 đứa trẻ.
- Làm dấu và nói: "Đứng lên!" sau đó "Ngồi xuống!".
- Trẻ phải đợi đến khi bạn nói rồi mới đứng lên hoặc ngồi xuống.

Bài tập về nhà:

Trẻ phải giúp đỡ đưa các đồ vật cho nhiều người khác nhau.
Mỗi người phải nói: "*xin*!" và giơ tay ra.
Trẻ đưa đồ vật đó cho người ấy.

Giả vờ làm các hành động. Đưa cho cha mẹ 1 bộ tranh với các hoạt động đơn giản. Họ phải đưa một bức tranh cho trẻ. Giả vờ bắt chước hành động đó. Cả gia đình có thể cùng tham gia. Khuyến khích trẻ bắt chước và hiểu từ đó.

HIỂU CẤP ĐỘ 6a (tiếp)

Hiểu các hành động

Các hoạt động dạy:

Để bắt đầu, bạn phải làm mẫu những gì mà trẻ phải làm.
Bắt chước các hành động của bạn không cùng nghĩa với việc hiểu từ. Trẻ phải lắng nghe và tự hiểu.
Đợi xem trẻ có thể tự mình làm được các hoạt động đó không.

1. Búp bê làm các hoạt động

- Đưa búp bê cho trẻ.
- Bảo trẻ cần phải làm gì, bạn sử dụng một con búp bê khác.
- Nói một từ hoạt động: "*Ngồi*" và làm cho con búp bê của bạn ngồi xuống.
- Nói một từ hoạt động và đợi trẻ chuyển động con búp bê của trẻ:

  Ngồi Nằm xuống Múa
  Đứng Nhảy

2. Chơi trò chơi làm theo tôi

- Tất cả bọn trẻ đứng thành một hàng. Đợi trẻ nhìn bạn.
- Người đứng ở phía trước nói: "*Nhảy*" và sau đó lập tức nhảy lên nhảy xuống.
- Mỗi người đến lượt mình phải nói: "*Nhảy*" và làm động tác. Sau đó: "*Ngồi*", "*Chạy*"...
- Trẻ không bắt buộc phải nói từ. Trẻ sẽ học nghĩa của các động từ, và phải được nghe chúng nhiều lần.

3. Các hoạt động thực hiện trên búp bê

- Nhắc lại phần thử nghiệm, nhưng dạy trẻ ý nghĩa.
- Mỗi người cầm một con búp bê lên và nói: "*Ăn*" rồi đưa thức ăn cho búp bê.
- Nói: "*Tắm*" và đợi trẻ tắm cho búp bê.

"Ăn" *"Uống"* *"Tắm"*

4. Làm theo tranh

- Cho trẻ xem một bức tranh có hoạt động.
- Bạn đừng nhìn vào bức tranh.
- Trẻ phải giả vờ bắt chước hành động đó.
- Bạn nói những gì mà trẻ đang làm: "*Nhảy*" "*Múa*".

Bài tập về nhà:

Luôn nói về các hành động mà bạn đang làm.
Trẻ **phải** làm các hành động tương tự.
Để trẻ tham gia vào hoạt động đó. Nói về những gì trẻ đang làm. Đừng bảo trẻ phải làm gì.

Cho trẻ được tham gia làm việc.
Rửa bát, đĩa ...
Nhìn vào sách và nói về các hoạt động mà người ta đang làm. Cố gắng bảo trẻ làm các động tác tương tự.
"Nhìn này, cô này đang **giặt**! Chúng ta giả vờ giặt đi!"
Giúp cho cha mẹ hát cùng với trẻ và sử dụng các động từ. Đợi đến khi trẻ nhìn bạn trước, bạn mới bắt đầu hát.

HIỂU CẤP ĐỘ 6b

Chỉ ra các đồ vật khi bạn nói cách sử dụng chúng

Công việc này khó hơn trước, bởi vì bạn không nói cho trẻ tên của những đồ vật đó.

Thử nghiệm:

Đặt trên bàn: giầy, sách, bút, nến...

Nói: "Nghe nhé, cái nào để **viết**?"

"Đưa cho mẹ cái để **đọc**"

"Cái nào để **thắp sáng**?"

"Cái nào để **đi**?"

Trẻ có thể chỉ đúng các đồ vật không?

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 7a
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 6a
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, làm tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. Trò chơi quay mũi tên

- Vẽ một vòng tròn gồm 6 hoặc 8 phần. Trên mỗi phần vẽ một đồ vật.
- Mũi tên làm bằng bìa cứng và đặt một cái ghim vào tâm điểm vòng tròn.

- Lần lượt quay mũi tên. Nó dừng ở đâu?
- Nói: "Nhìn này, cái này để ăn".

2. Dán tranh vào sách của trẻ
- Chọn một số tranh. Chọn một số từ mới.
- Dán chúng vào sách bài tập của trẻ.
- Chỉ vào chúng, nói tên và chúng để làm gì:
  "Xoài để ăn"
  "Tìm vật để mặc"

3. Những vật này để làm gì
- Đặt một số vật dụng hàng ngày lên sàn nhà.
- Dạy trẻ làm dấu các hoạt động đó (giả vờ sử dụng các đồ vật đó).
- Bạn tìm vật dụng mà trẻ vừa giả vờ sử dụng và nói tên hoạt động đó.
- Sau đó, bạn nói động từ đó (vật dụng đó để làm gì), trẻ làm dấu và tìm đúng đồ vật đó.

Bài tập về nhà:

Để trẻ giúp bạn thu dọn đồ đạc sao cho gọn gàng.
Thu nhặt các đồ vật quanh nhà và để chúng thành một đống.
Chọn lựa chúng và xếp thành những đống khác nhau: đồ để ăn, đồ để chơi, đồ để nấu nướng.
Nói công dụng của các đồ vật đó. Không chỉ nêu tên của chúng.

Hãy để trẻ tự làm và thêm từ vào đó
Dạy cha mẹ theo những ý thích của trẻ như thế nào. Để trẻ tự chọn đồ chơi hoặc sách. Cha mẹ phải thực sự cảm thấy thích thú. Cha mẹ thường hay hỏi: "Cái này để làm gì?" Đừng kiểm tra mà hãy để trẻ nói tên các đồ vật. Cha mẹ nên thêm từ vào như: à, quả bóng - bóng để đá.

HIỂU CẤP ĐỘ 7a

Hiểu câu có hai từ

Đặt hai đồ vật cùng nhau

Điều đó có nghĩa là trẻ hiểu được 2 từ quan trọng trong câu, nhưng không phải là tất cả những từ đệm ở giữa.

Chỉ nói câu một lần, như vậy trẻ **phải** lắng nghe lần đầu tiên. Nếu bạn nhắc lại câu đó, bạn sẽ phải nhắc lại cả câu.

Thử nghiệm:

Đặt một số đồ vật trước mặt trẻ. Chọn những đỗ vật thường đi cùng nhau. ví dụ:

Chén	Thìa
Bút	Giấy/sách

và một vài đồ vật khác mà không đi cùng nhau như:

Khóa	Đĩa	Giầy

Nói: "Đưa cho Bố cái *bút* và cái *giầy*".

"Nghe nhé, cho *thìa* vào *chén*"

"Bây giờ hãy đặt *chìa khóa* lên *đĩa*"...

Trẻ sẽ phải di chuyển các đồ vật như bạn nói.

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 7b
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 6
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, làm các hoạt động tiếp theo:

Các hoạt động dạy:

1. Trò chơi giấu đồ
   - Hướng dẫn trẻ cần làm gì...
     "Nhìn này, Bố sẽ để tất lên bàn"
     "Nghe nhé, hãy bỏ quả bóng của con vào trong thùng"
     "Còn bây giờ, con hãy bỏ tất của con vào trong thùng"
   - Sẽ phải có một sự lựa chọn giữa 2 đồ vật và 2 nơi để bỏ chúng.
   - Làm dấu về 2 từ đó để giúp trẻ học.
2. Trong xe tải hay trong hộp

Đặt 3 đồ vật lên sàn nhà, ví dụ: búp bê, chìa khóa, găng tay.

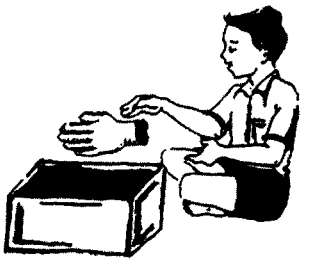

Bạn giữ một cái xe tải và một cái hộp ở cạnh bạn.
Nói: "Nghe này, hãy bỏ con búp bê vào xe tải"
Trẻ bỏ con búp bê vào. Đẩy xe đi như một phần thưởng.
"Bỏ găng tay vào trong hộp". Sau đó đóng hộp lại.

Bài tập về nhà:

Khi trẻ giúp việc nhà, trẻ sẽ phải mang 2 thứ cùng một lúc. Trẻ sẽ đưa các đồ vật đó cho nhiều người khác nhau.
"Con hãy mang quần và tất của con lại đây"
"Hãy mang nước cho Hùng"

Nếu trẻ nói một từ, bạn luôn nói hai từ sau nó. Thêm từ vào.
Trẻ nói: "quạt"
Người lớn: "Tốt! để cái quạt lên lò sưởi".

Nhớ rằng mỗi từ quan trọng phải có một sự lựa chọn! Nếu bạn đưa cho trẻ nước, nó sẽ không hiểu.

Kỹ năng AAA phù hợp với ngôn ngữ của bạn bằng cách:
Ngồi mặt đối mặt với trẻ.
Trước tiên để trẻ nhìn bạn.
Khuyến khích trẻ nhớ lại từ thứ hai bằng cách sử dụng dấu hiệu.

HIỂU CẤP ĐỘ 7b

Hiểu câu có hai từ

Tên và hoạt động

Thử nghiệm:

Đưa ra các bức tranh: cậu bé đang ăn, con chó đang ăn, cô gái đang chạy, chó đang chạy.
Hỏi: "Con chó đang chạy đâu?"
Trẻ phải chỉ vào bức tranh có con chó đang chạy.
Làm tương tự với các bức tranh còn lại.
(Nếu bạn không có tranh, có thể sử dụng 2 loại đồ chơi, ví dụ: 1 con búp bê + 1 con gấu - xem hoạt động 3).

Nếu trẻ có thể hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 8
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 7a
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy thử những hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. Trò chơi "Tên và hành động"

- Chơi với 2 trẻ hoặc nhiều hơn. Bạn ngồi phía trước và đưa ra những chỉ dẫn.
- Trẻ sẽ lắng nghe gọi tên mình và sau đó là những gì chúng phải làm.
  "Hương, ngồi xuống!" "Hà, nhảy!"
- Sau một lúc, một trong số trẻ có thể làm "cô giáo" và ngồi vào chỗ của bạn. Trẻ đó sẽ đưa ra những chỉ dẫn tương tự - làm lần lượt.

2. Tranh hoạt động

(Xem phần ngôn ngữ diễn đạt 5, số:10)

- Làm một miếng bìa lớn với 4 bức tranh hoạt động trên đó, và 4 bức tranh nhỏ tương tự cắt rời:

Cậu bé đang ăn	Cậu bé đang may
Cô bé đang ăn	Cô bé đang may

- Cầm một tấm bìa nhỏ lên và nói: "Cô bé đang ăn"
- Trẻ sẽ phải chỉ vào bức tranh tương tự ở tấm bìa lớn.
- Đưa trẻ tấm bìa nhỏ.
- Trẻ sẽ phải ghép vào với bức tranh tương tự ở tấm bìa lớn.

3. 2 búp bê thực hiện các hoạt động

- Chỉ cho trẻ thấy: "Cô gái đang ngủ", "Người đàn ông đang nhảy"
- Để 2 đồ chơi lên sàn nhà và bảo trẻ chỉ cho bạn thấy "Người đàn ông đang ngủ".
- Sau đó là các hoạt động khác.

"Chỉ cho mẹ người đàn ông đang đứng"

"Chỉ cho mẹ cô gái đang đi"...

- Lần lượt thay nhau thực hiện các hoạt động với búp bê.

Bài tập về nhà:

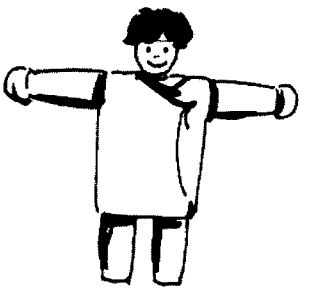

Nhìn vào bức ảnh gia đình. Nói xem họ là những ai và họ đang làm gì.

Chơi trò chơi với 2 từ hoạt động. Dạy trẻ cách làm cả hai hoạt động đó.

Nói: "Nam ngủ", sau đó: "Hương nhảy"

Trẻ phải lắng nghe trước khi thực hiện hành động.

Người khác sẽ **làm mẫu** về những trò mà trẻ sẽ làm. Sau đó **đợi** trẻ phản hồi.

Thêm từ khi nói chuyện. **Làm lần lượt. Bình luận** về những gì người khác đang làm. **Làm lần lượt** theo cách tốt nhất để có thể dạy trẻ về ngôn ngữ. Nếu trẻ có thể nói được một từ, thêm vào đó một từ nữa. Ví dụ: "mèo" - "ừ, mèo đang ngủ".

HIỂU CẤP ĐỘ 7b (Tiếp)

Hiểu câu có hai từ

Tên và hoạt động

Các hoạt động dạy:

1. Làm những vật cản

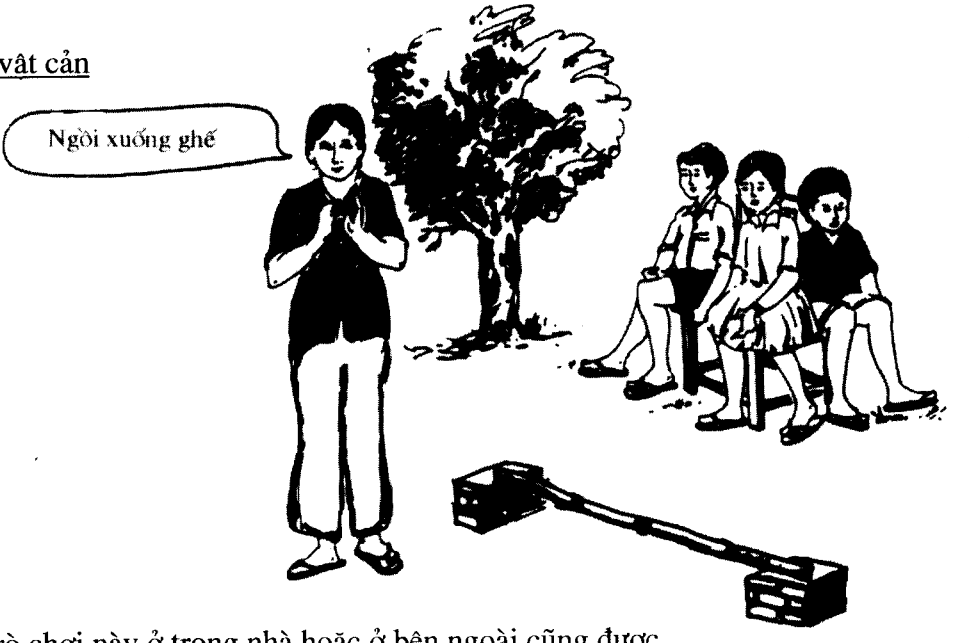

- Thực hiện trò chơi này ở trong nhà hoặc ở bên ngoài cũng được.
- Cùng chơi với nhiều trẻ và bất kỳ vật dụng nào như: chiếu, ghế, 1 đống gạch, bánh xe đạp, gậy.
- Đặt những đồ vật này ra xa và tách rời nhau.
- Nói: "Chạy lại chỗ cái ghế/cái cây".
  "Ngồi vào chiếu/trên cỏ"
  "Nhẩy qua đống gạch/chiếu".

2. Các hoạt động với 2 con búp bê

- Sử dụng 2 con búp bê và đặt cho chúng những cái tên khác nhau.
- Đặt búp bê lên sàn nhà. Đặt 2 hoặc 3 đồ vật khác trước mặt chúng. Sử dụng một cái lược, khăn, thìa...
- Để trẻ tự sử dụng những đồ vật đó:
  "Rửa mặt đi, gội đầu đi, chải tóc đi".
- Sau đó sử dụng những đồ vật đó với búp bê:
  "Tắm cho cậu bé", "Cho cô bé ăn đi".

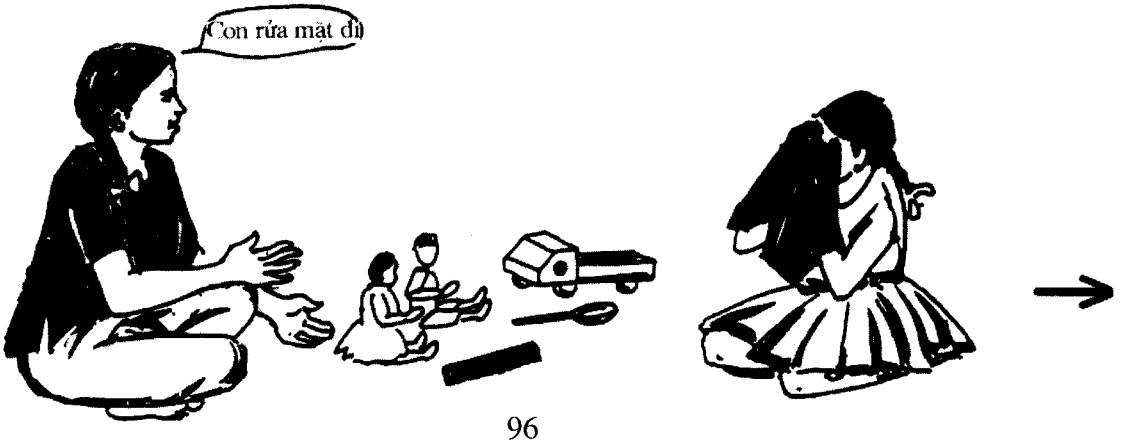

Giúp trẻ hiểu và nhớ câu bằng cách sử dụng dấu hiệu. Sau khi trẻ có thể làm tốt hơn, dần dần giảm bớt sự giúp đỡ trẻ.

3. <u>Xếp các đồ vật thành hàng</u>

- Đặt 3 đồ vật thành một hàng như: tất, mũ, vòng cổ.
- Chỉ sử dụng 2 từ hoạt động khác nhau:
  "Giấu tất đi" "Giấu vòng cổ đi".
  "Sờ vào mũ" "Sờ vào giầy"
- Nếu chỉ sử dụng vài từ, trẻ có thể tiếp thu dễ hơn.

4. <u>Tranh ảnh</u>

- Chọn các tranh ảnh hoạt động mà có 1 đồ vật như: ăn, cắt, trồng cây, lái xe...
- Để trẻ lấy một bức tranh trong số đó:
  "Người đàn ông này đang làm gì?"
  - "Đang ăn" "Đang ăn..."
  Để trẻ hoàn thành câu nói.
- "Ăn cơm hay ăn bánh mì?"
  Đưa ra cho trẻ sự lựa chọn.

Bài tập về nhà:

Hướng dẫn cha mẹ một trong số những trò chơi này để họ có thể chơi ở nhà với trẻ. Họ phải dạy trẻ 2 từ hoạt động, sử dụng nhiều đồ vật khác nhau.
Trong khi nói chuyện họ phải sử dụng các câu có **hai từ**, để trẻ nghe thấy nhiều ví dụ.

<u>Kỹ năng AAA</u>

Để trẻ bắt đầu hội thoại trước.
Nhắc lại những gì trẻ nói.
Thêm câu khác vào.
Đợi trẻ phản hồi.
Đợi trẻ khởi đầu.
Lắng nghe xem trẻ nói gì. **Quan sát** trẻ.
Khi trẻ làm gì, hãy nói về những gì trẻ đang làm.
Những điều trẻ nói quan trọng hơn việc trẻ nói chuẩn như thế nào.

HIỂU CẤP ĐỘ 8a
Hiểu các từ mô tả
To và nhỏ

Có nhiều từ mô tả khác nhau. Một số từ dễ hơn những từ khác. Hãy xem phần Từ vựng, giai đoạn 3 và 4 (xem phụ lục) về những từ cần dạy.
Trẻ sẽ hiểu những từ này dễ hơn nếu bạn diễn đạt bằng ngữ âm hoặc bằng dấu hiệu.

Thử nghiệm:

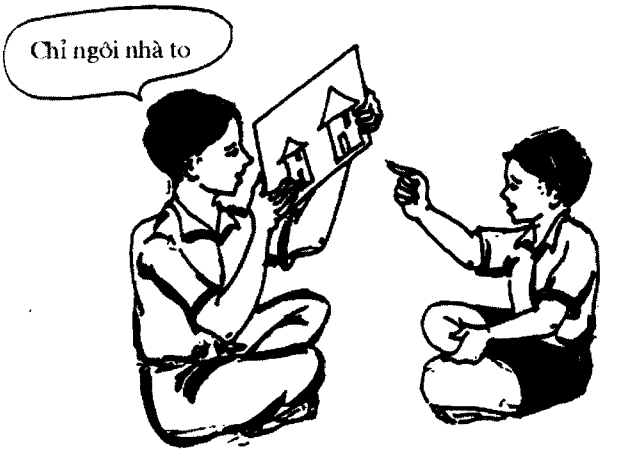

Trên một tờ giấy, hãy vẽ những bức tranh sau:
một quả bóng to và một quả nhỏ, ngôi nhà to và nhỏ,
một chiếc giầy to và một chiếc nhỏ.
Đừng chỉ bằng mắt.
Hãy nói : "Nghe nhé, chỉ cho mẹ ngôi nhà **to**..."
Trẻ có thể chỉ vào bức tranh to hoặc nhỏ không?

Nếu trẻ có thể chỉ, chuyển sang cấp độ hiểu 8b và c
Nếu trẻ không thể, kiểm tra lại cấp độ hiểu 7
Nếu thỉnh thoảng trẻ có thể, hãy tiếp tục làm những hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. Tô màu các bức tranh
- Vẽ một vài bức tranh. Mỗi đồ vật vẽ một bức to và một bức nhỏ.
- Chỉ vào các bức tranh và nhấn mạnh những từ miêu tả hoặc từ mới.
- Trẻ phải tô màu vào các bức tranh.

2. Các hộp to và nhỏ
- Tìm 2 cái hộp hoặc xếp 2 hình vuông bằng que gỗ.
- Một cái to và một cái nhỏ.
- Nói: "Đi vào cái hộp to". Trẻ sẽ đứng vào cái hộp / hình vuông đó.

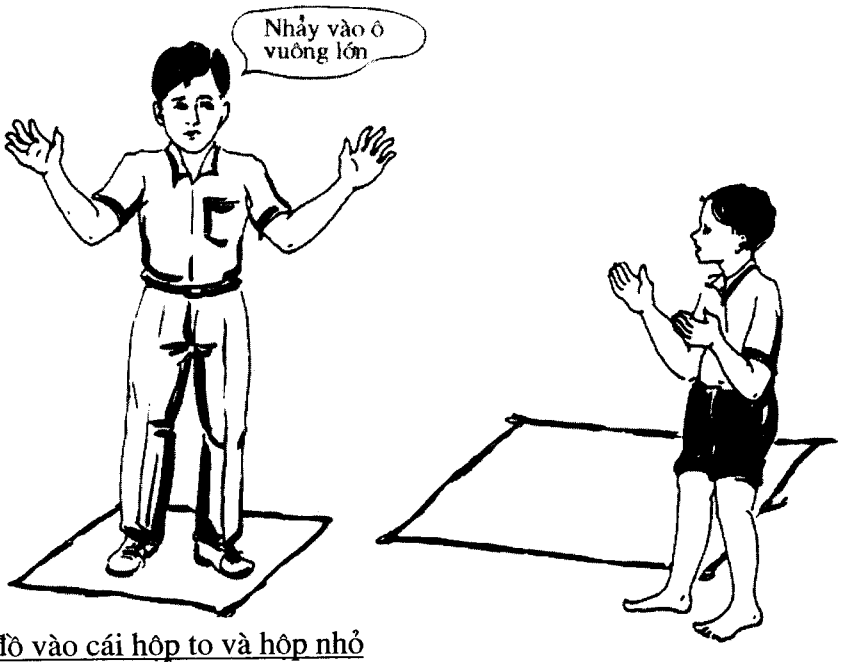

3. <u>Xếp đồ vào cái hộp to và hộp nhỏ</u>

- Trẻ giúp bạn bỏ một số vật dụng nhỏ vào trong cái hộp nhỏ,
- và những vật dụng lớn vào trong cái hộp to.

Bài tập về nhà:

Sử dụng hai đồ vật, một to và một nhỏ.
Nếu trẻ nói, ví dụ: "tất", bạn hãy nói "**đúng**, một cái tất. Cái tất này rất **bé**."
Đưa cho cha mẹ một bộ tranh ảnh gồm những đồ vật to và nhỏ.
Sử dụng một số từ mới.

Trẻ học mô tả những đồ vật thực tế trước khi học mô tả những bức tranh

Hãy để trẻ tự chọn quần áo. Giao cho trẻ một số công việc. Nói với trẻ những vật đó to hay nhỏ. **Cùng nhau** thực hiện các hoạt động. "Mẹ sẽ vẽ một ngôi nhà to. Ồ, ngôi nhà của con nhỏ".

Thử nghiệm:

Chọn 3 đồ vật. Vẽ hai bức tranh cho mỗi đồ vật: một **ngắn**, một **dài**.
Bảo trẻ chỉ vào một trong số những bức tranh.
Hãy nhớ là bạn không nên nhìn hoặc chỉ vào bức tranh.

Hãy nhớ rằng bạn đang làm việc ở mức độ hai từ, bạn phải nói cả câu và ở mức độ hiểu của trẻ. Vì vậy luôn yêu cầu trẻ chỉ vào một "cái bút chì ngắn" ví dụ như vậy. Đừng tách riêng các từ ra. Hãy nhớ rằng một số trẻ không hiểu các bức tranh, vì vậy bạn sẽ phải sử dụng những đồ vật thực tế thay vì các bức tranh. Mỗi loại đặt 2 đồ vật vào một cái đống và yêu cầu trẻ đi tìm: "Dây dài, bút chì ngắn..."

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 8c
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 8a
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, tiếp tục làm một số hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. Trò chơi với bột nhào

- Ở nhà làm một ít bột nhào (xem bài tập về nhà).
  Cho sản phẩm vào một cái bình hoặc một cái lọ nhựa.
  Hoặc bạn có thể dùng đất sét hoặc bột bánh mì.
- Tạo một vài hình từ bột đó. Bạn có thể nói :
  "Rất tuyệt, con đã làm được một con rắn rất **dài**,
  nhìn đây bố sẽ nặn một con rắn **ngắn**".
- Đặt 2 con rắn lại gần nhau,
  như vậy trẻ có thể nhìn thấy sự khác nhau giữa chúng.

Những vật có thể so sánh ngắn và dài

Rắn
Tóc
Dải băng
Khăn
Gậy
Chân
Đường
Xe tải/tàu hỏa
Đường kẻ
Tường

Bạn có thể dạy ngắn dài như thế nào

Vẽ chúng
Tô màu vào
Cắt ra
Làm chúng từ vật liệu khác như bột nhào, que gậy, dây...
Nói chuyện về chúng
Giả vờ là chúng
Tìm chúng ở nhà

Khi bạn làm những vật này và chơi với chúng, hãy làm **lần lượt, nhận xét**. Đừng bắt trẻ phải nhắc lại. Bản thân bạn phải thích thú với trò chơi. Làm mẫu những gì mà bạn muốn trẻ làm. Bình luận về những gì trẻ làm: "Ồ đó là một con rắn dài. Bố sẽ làm một con đường dài".

Bài tập về nhà:

Làm đồ chơi từ bột nhào:

2 chén bột mịn
1 chén muối
1 thìa cà phê bột nướng
1 thìa dầu ăn
1 chén nước lớn và một ít phẩm màu

Trộn tất cả với nhau và đun trong một cái chảo lớn cho đến khi dẻo thành một khối. Lấy ra và nhào cho đến khi dẻo quánh,
như vậy có thể sử dụng để nặn được.
(Để khối bột vào ngăn giữ nhiệt trong tủ lạnh).

Nếu trời nóng, hãy rải thêm một ít bột khô ra ngoài khối bột đó. Bột nhào rất hữu ích đối với trẻ, chúng có thể phát triển óc sáng tạo và tưởng tượng. Nó cũng rất tốt để trẻ luyện và sử dụng cử động của đôi bàn tay.

HIỂU CẤP ĐỘ 8c

Hiểu các từ mô tả
Những cái này của ai?

Hãy nhớ phải có sự lựa chọn các đồ vật. Nếu bạn yêu cầu trẻ "giầy của Nam", thì lúc đó trẻ sẽ lựa chọn giữa giầy của Nam, giầy của Trung ...

Thử nghiệm:

Làm 2 bức tranh. Một bức là Nam và một bức là Trung.
Đầu tiên bạn phải dạy trẻ bức tranh nào là ai.
Sau đó bảo trẻ: "Chỉ vào mũi của Nam - Mồm của Trung - Chân của Trung".
Trẻ có thể chỉ đúng các bộ phận cơ thể không?

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 8d
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 8b
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy thử các hoạt động tiếp theo:

Các hoạt động dạy:

1. In chân và tay

- In chân và tay vào cát hoặc bùn.
- Nói: "Chỉ cho bố chân của Hương"
  Sau đó giúp trẻ đặt một chân lên cát. Rút chân ra cẩn thận và chỉ cho trẻ thấy vết chân của trẻ. "Nhìn này. Đây là chân của con, còn kia là chân của Hương"
- Khi bạn giúp trẻ làm điều đó, bạn có thể nói chuyện với trẻ vết chân nào là của ai.
- Bôi màu lên chân hoặc tay trẻ.
- Sau đó đứng lên một vài tờ giấy hoặc ấn tay mình vào đó.
  "Nhìn này! Vết chân Nam to chưa."

2. <u>Bức tranh của ai?</u>

- Đưa cho mỗi người ba bức tranh,
  ví dụ: mỗi người đều có một ngôi nhà, một con voi và một cái kéo.
- Nói với trẻ thứ nhất: "Hãy tìm con voi của Hiền"
- Lần lượt tìm các bức tranh của những người khác.
- Sau đó đặt câu hỏi: "Con voi của ai?"

3. <u>Mặt na</u>

- Làm mặt nạ từ bìa cứng hoặc đĩa bằng giấy. Làm nhiều hình mặt nạ khác nhau như: mèo, hổ, chó, đàn ông, đàn bà.
- Trẻ và bạn sẽ chọn 1 mặt nạ cho mình để đeo.
- Giả vờ làm người đó hay con vật đó.
- Nói : "Đuôi hổ đâu nhỉ?"
  "Hãy nhìn mũi con chó này!"

Bài tập về nhà:

Hãy để trẻ dọn dẹp những việc nhà.

Hãy để quần áo và những vật khác thành một cái đống. Sau đó để trẻ giúp mẹ chọn lựa ra những cái này là của ai. "Nhìn này! Đây là cái mũ của Phương. Con giúp mẹ tìm mũ của Lan nhé!".

Hỏi cha mẹ trẻ xem hoạt động gì mà trẻ thích làm hàng ngày. Để trẻ giúp công việc này và khuyến khích trẻ hiểu từ thông qua công việc đó. Hãy nói với cha mẹ trẻ, khi nói chuyện với trẻ cố gắng nói ở mức độ hiểu của trẻ.

HIỂU CẤP ĐỘ 8d

Hiểu các từ mô tả
Màu sắc

Thử nghiệm:

Đặt 3 đồ vật giống nhau lên bàn (trừ màu sắc).
Những mẩu gỗ màu hoặc những cái nút chai là những đồ vật thích hợp
Hỏi: "Mẩu gỗ màu xanh ở đâu?"
"Mẩu gỗ nào màu đỏ?"
Trẻ phải chỉ vào đúng những mẩu gỗ đó.

Trẻ học:
So cặp màu
Phân loại màu thành các đống khác nhau.

Tìm màu sắc, yêu cầu phải nói màu sắc đó.

Hãy đi từng bước một

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 9
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 8c
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy tiếp tục thử các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy

1. So cặp màu
- Đặt 2 đồ vật ví dụ: tất màu khác nhau lên sàn.
- Giấu 2 cái tất khác màu sau lưng bạn.
- Lấy một cái tất bị giấu đưa ra phía trước.
- Đưa cho trẻ và nói : "Cái nào cùng màu với cái này?"
  Giúp trẻ so cặp sao cho đúng.

2. Trò chơi phân loại màu

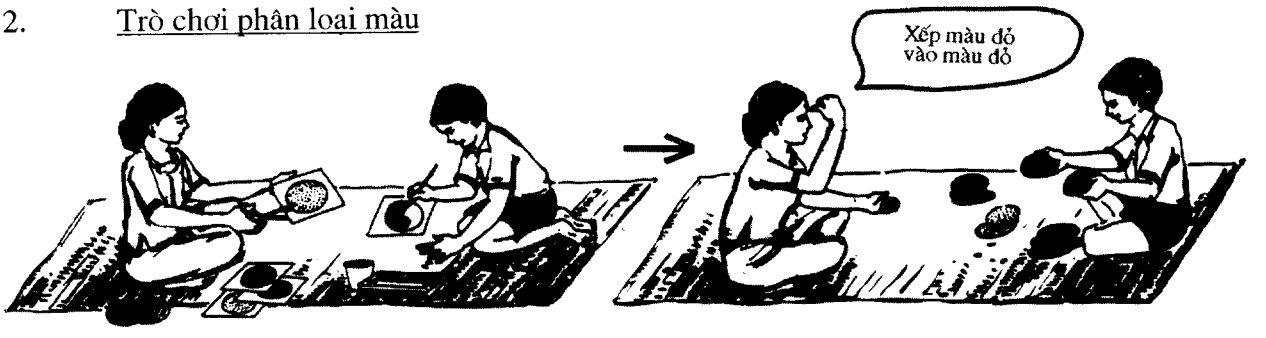

- Vẽ nhiều vòng tròn. Tô màu những vòng tròn đó, và cắt chúng ra. Vẽ và cắt là những việc làm rất tốt cho trẻ.
- Đặt chúng lẫn lộn với nhau và sau đó phân loại chúng theo màu.
- Hãy bắt đầu với 2 màu, và khi trẻ phân biệt được tốt hơn lúc đó bạn có thể sử dụng 4 hoặc 5 màu.

3. Tô màu các bức tranh
- Đưa cho trẻ một tờ tranh, ví dụ: các đồ vật ở bên ngoài.
- Dạy trẻ cách cầm bút sao cho đúng.
- Nếu trẻ có thể vẽ các vòng tròn, hình tam giác... thì sau đó dạy trẻ tô màu các bức tranh đó.
- Cùng lúc đó dạy trẻ luôn tên của các bức tranh. "Con hãy tô cái tháp màu đỏ".
- Tìm những đồ vật khác ở trong phòng mà có cùng màu sắc.

Bài tập về nhà:

Khi gia đình giặt quần áo, dành thời gian phân loại các quần áo có màu giống nhau và xếp thành các đống.
Hãy để cho trẻ phân loại quần áo, và xem liệu trẻ có thể tìm được tất cả các màu xanh hay không. Hãy nói chuyện về các màu sắc khi bạn đang làm việc.

Dạy cha mẹ sử dụng các hoạt động hàng ngày

Đây là phần quan trọng nhất trong công việc của bạn. Tìm hiểu xem trò chơi nào mà trẻ thích và khi nào cha mẹ có nhiều thời gian nhất để dạy trẻ. Sử dụng thời gian này để gợi ý "các màu sắc" có thể đưa vào trong lúc đó như thế nào. Không phải lúc nào cũng dạy về màu sắc. Để trẻ có thể hiểu được màu sắc xung quanh trẻ quan trọng hơn là dạy tên của các màu sắc. Đây mới chỉ là một bước. Người lớn thích dạy trẻ về màu sắc - hãy để đó đã. Dạy từ + các khái niệm khác nhau trước đã.

HIỂU CẤP ĐỘ 9a

Câu có 3 từ
Nhớ 3 đồ vật

"Câu có 3 từ" nghĩa là trong một câu có 3 từ quan trọng, và nếu trẻ có thể nhớ được những từ đó, thì trẻ có thể làm theo được yêu cầu.
Nhớ rằng nên giữ ngôn ngữ của bạn thật đơn giản! Hãy nói chuyện với trẻ ở cấp độ hiểu của trẻ. Tốt nhất là phải làm sao cho trẻ lắng nghe + nhìn sau đó mới nói chuyện với trẻ một hoặc hai lần (không quá to, quá nhiều lần)

Thử nghiệm:

Đặt 6 đồ vật lên sàn như: 2 cái bút, 2 viên đá, cốc và cặp sách.
Yêu cầu trẻ chỉ vào 3 đồ vật theo thứ tự:
"Hãy chỉ cho anh cái cốc, cái túi và cái bút"
Trẻ có chỉ đúng theo thứ tự nói không?

Nếu trẻ làm được, chuyển sang cấp độ hiểu 9b
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại cấp độ hiểu 8
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy thử tiếp những hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. Trò chơi trí nhớ
- Đặt 6 bức tranh trước mặt trẻ.
- Chắc chắn rằng trẻ hiểu những bức tranh này là gì.
- Hướng dẫn trẻ cần làm gì trước (như trong phần thử nghiệm)
- Nói: "Chỉ cho anh con chó, con voi và con thỏ".
- Nếu trẻ không làm được, hãy nhắc lại và bạn chỉ cho trẻ thấy.
- Các bức tranh này phải được chỉ theo đúng thứ tự.

2. Che những bức tranh đi
- Có một cái đống gồm 7 đồ vật.
- Đặt 3 trong số những đồ vật đó xuống sàn nhà.
- Nói chúng là những gì.
- Che chúng đi bằng một mảnh vải hoặc cho chúng vào một cái túi.
- Trẻ sẽ phải nhớ chúng là cái gì và nói cho bạn biết.
- Nếu trẻ không thể nhớ, hãy để trẻ cho tay vào túi và sờ lại những vật đó.

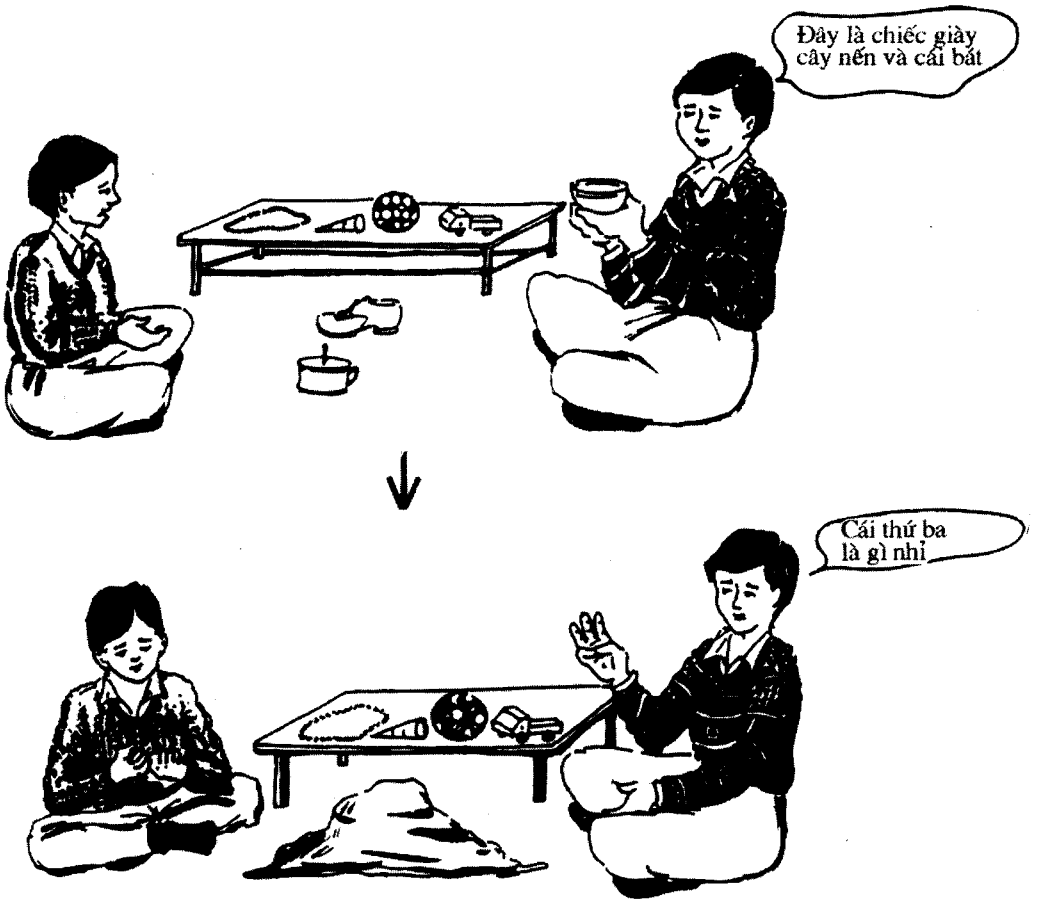

Trí nhớ là phần quan trọng trong hiểu biết. Nếu trí nhớ trẻ **kém** - bạn nên dùng ngôn ngữ **đơn giản, ngắn**

Bài tập về nhà:

Khi cha mẹ đi đến các cửa hàng, hãy đưa cho trẻ 3 đồ vật để trẻ có thể nhớ.
Giúp trẻ nhớ bằng cách sử dụng các dấu hiệu khi bạn ở cửa hàng, hoặc vẽ các bức tranh ở nhà.
Nếu trẻ nói kém, yêu cầu trẻ chỉ vào những đồ vật đó, hoặc trẻ có thể sử dụng dấu hiệu.

Để giúp trẻ có thể nhớ, hãy sử dụng cách **nhắc** như cử chỉ điệu bộ, âm thanh đầu tiên hoặc nói xem vật đó để làm gì. Cho trẻ có thời gian để **cố gắng + nhớ.**

HIỂU CẤP ĐỘ 9b

Câu có 3 từ
Chỗ để các đồ vật

Thử nghiệm:

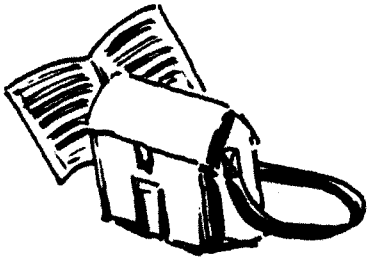

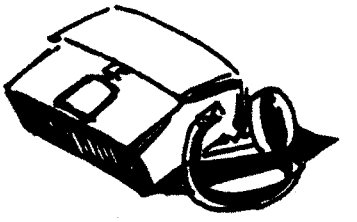

Để một số đồ chơi lên bàn: cốc, 3 cái bút, 3 viên đá, cặp sách, sách.
Sau đó nói các câu để sắp xếp như sau:
"Để cái cốc dưới cái túi"
"Để bút trong cái cốc"
"Để cái túi trên bàn"
"Đưa mẹ một cái bút, cái cốc, cái cặp"
Trẻ có thể đặt những đồ vật đúng vào vị trí không?

Cố gắng nói câu một lần, như thế để chắc chắn rằng trẻ sẽ nghe mình ngay lần đầu. Nếu bạn phải nhắc lại câu thì bạn phải nhắc lại cả câu

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 9c
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 9a
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy thử các hoạt động tiếp theo:

Các hoạt động dạy:

a) Trong, trên, dưới

Những từ chỉ "vị trí" này là những từ dễ học nhất

1. Di chuyển các đồ vật

- Sử dụng các đồ vật như hộp, sách, cốc, giầy... mà có thể đựng được các đồ vật khác "ở trong, trên, dưới".
- Tô màu và cắt rời ra một số con vật bằng giấy như: cá, rắn.
- Đặt 2 đồ vật bên cạnh bạn (hoặc ra xa trẻ để trẻ phải đi về phía đó).
- "Nhìn này! Mẹ bỏ con cá của mẹ vào trong giầy. Con hãy bỏ con cá của con dưới chiếc giầy đi".
- Nhấn mạnh từ chỉ vị trí, nhắc lại nhiều lần hai từ chỉ vị trí trước khi bạn muốn trẻ hiểu.

2. Bài học về các vật cản

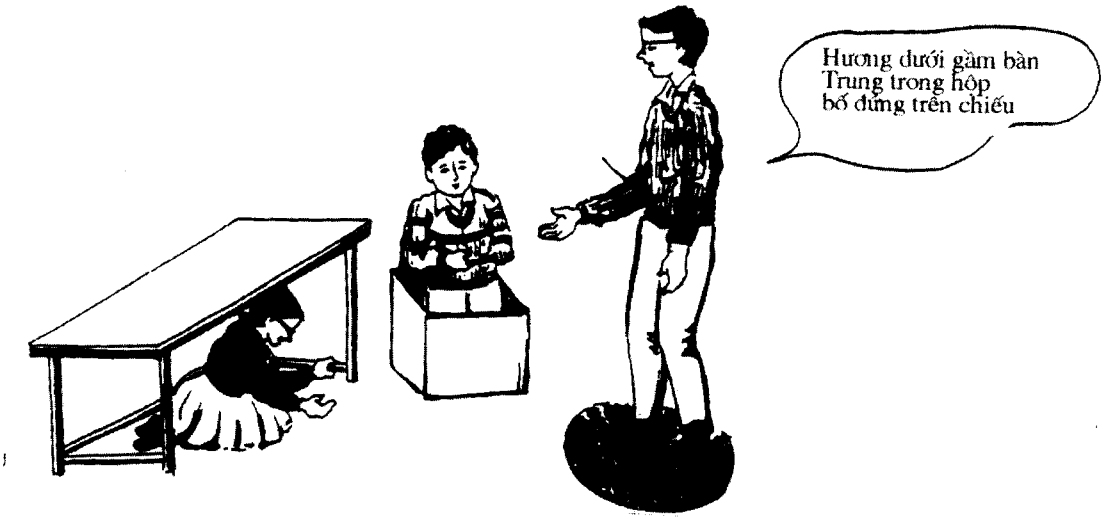

- Các bài học về vật cản rất hay để dạy trẻ về vị trí.
  Có rất nhiều thứ mà trẻ có thể chui qua,
  đi qua, đi vào hoặc bước lên...
- Hãy dùng với các đồ vật sau:

Một cái chiếu	**Một cái hộp**
Một cái áo khoác	**Một cái que tre**

- Để trẻ chơi với các đồ vật đó.
- Bạn theo dõi và nhận xét xem trẻ đang đứng ở đâu.
- Sau đó nói : "Con đang đứng trên chiếu. Chui xuống dưới chiếu"
  "Bây giờ hãy chui qua ghế đi"

Bài tập về nhà:

Nói với cha mẹ trẻ rằng bạn đang dạy trẻ những từ này.
Nếu họ bảo trẻ đặt cái gì đó trên ghế thì họ phải nhớ bảo trẻ đặt cái gì đó xuống dưới ghế.
Đặt hai đồ vật ở hai vị trí khác nhau.

Các hoạt động hàng ngày

Khi trẻ giúp cha mẹ, hãy bảo trẻ những đồ vật đó ở đâu - trẻ sẽ đến để lấy. Cho trẻ thử làm thậm chí trẻ có thể làm chưa đúng.

b) Đằng sau, đằng trước

Đây là từ khó hơn. Nếu trẻ không hiểu những từ như trong, ngoài, trên thì trẻ cũng sẽ không thể hiểu nổi những từ này. Trẻ học những từ mà có liên quan với trẻ trước

1. Trò chơi với "sỏi"

- Ngồi gần trẻ, mặt đối mặt.
- Cả hai cùng cầm một viên sỏi.
- Đầu tiên là chỉ cho trẻ thấy, nói : "Đằng sau" và ném viên sỏi ra sau bạn. Bảo trẻ làm theo bạn. Nói từ đó nhiều lần.
- Sau đó thử: "Đằng trước". Không phải liên tục đổi từ cái này sang cái kia. Nói: "Đằng sau" hai hoặc 3 lần trước khi bạn đổi sang nói: "Đằng trước".
- Khi bạn thấy rằng trẻ đã sẵn sàng, nói từ **trước** khi bạn chỉ chỗ cho trẻ ném. Hãy theo dõi xem liệu trẻ có thể ném viên sỏi vào đúng chỗ không.

2. Xếp hàng

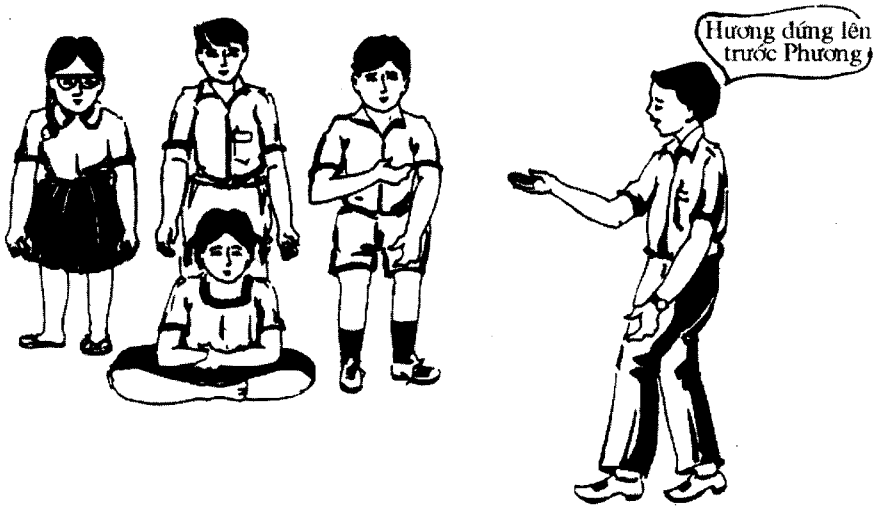

- Chơi với trẻ hoặc các con vật đồ chơi (bạn có thể làm bằng giấy hoặc nguyên liệu khác), bạn đứng lên trước và nói với bọn trẻ phải đi đâu hoặc đặt các con thú vào đâu:
- "Hương, đi lên trước Nam". "Trung, ngồi sau Phương". "Đặt con chó sau con gà". "Đặt con thỏ trước con gấu".
- Bạn có thể thấy trẻ thay đổi chỗ nhanh như thế nào.
- Với các con thú bạn có thể giả vờ rằng chúng đang đợi để được ăn.

Bài tập về nhà

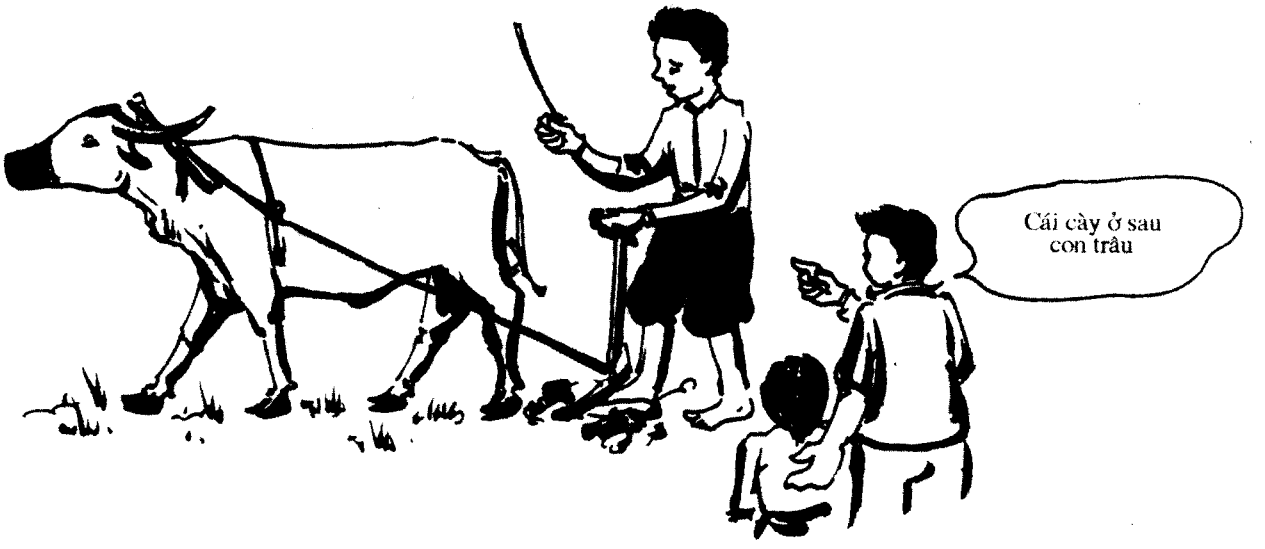

Nhớ nói về các đồ vật ở đâu - **Đằng trước hay sau.**
Mọi người xếp hàng trước khi ra khỏi cửa.

Sử dụng đánh giá nhu cầu

Bạn tìm hiểu qua các câu trả lời:
1. Ai sẽ giúp:

2. Làm hoạt động gì:

3. Ở đâu:

4. "Người giúp đỡ" nên nói ở mức độ ngôn ngữ nào:

5. Tại sao trẻ nên cố gắng giao tiếp và như thế nào:

6. Nói chuyện với cha mẹ của trẻ và tìm hiểu xem thời gian nào là tốt nhất trong ngày để giúp trẻ. Những trẻ lớn nên tham gia làm việc nhà.

7. Lập kế hoạch những kỹ năng để dạy cho gia đình như:
   Chờ đợi **Giao việc cho trẻ làm**
   Chơi, làm lần lượt
   Dùng trí tưởng tượng + thêm thông tin...

HIỂU CẤP ĐỘ 9c

Hiểu câu có 3 từ
Số lượng

Thử nghiệm:

Đặt các đồ vật xuống: cốc, 3 cái bút, 3 viên sỏi, túi.
Nói: "Hãy đưa cho bố 2 cái bút và cái cốc"
"Đưa cho bố 2 viên sỏi và 3 cái bút"
"Giơ 4 ngón tay lên nào"
Trẻ có thể làm được như bạn yêu cầu không?"

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 9d
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 9b
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

Đếm từ 1 đến 5 (12345) **không** đồng nghĩa với việc hiểu số.
Đừng thử những số lớn.
Trẻ trước tiên phải hiểu những từ như: "nhiều", "một vài", và "một".

1. Chất thành đống
- Chất đống các đồ vật như: sỏi, thìa, hoa, và đặt chúng ở trên sàn.
- Lấy từ mỗi đống một đồ vật và đặt chúng ở những chỗ khác nhau.
- Bảo trẻ đưa cho bạn: "một viên sỏi" "nhiều bông hoa" hay "một bông hoa"...
- Nhấn mạnh âm điệu sao cho trẻ dễ hiểu nhất. Sau đó khi trẻ hiểu tốt hơn rồi thì lúc đó giữ giọng bình thường.
Hãy thực hành với các từ "một vài", "một", "không" và đếm các đồ vật nhiều lần.
Chỉ vào đồ vật đó khi đếm đến nó, như thế số lượng mới có ý nghĩa.

2. Tranh trên tường

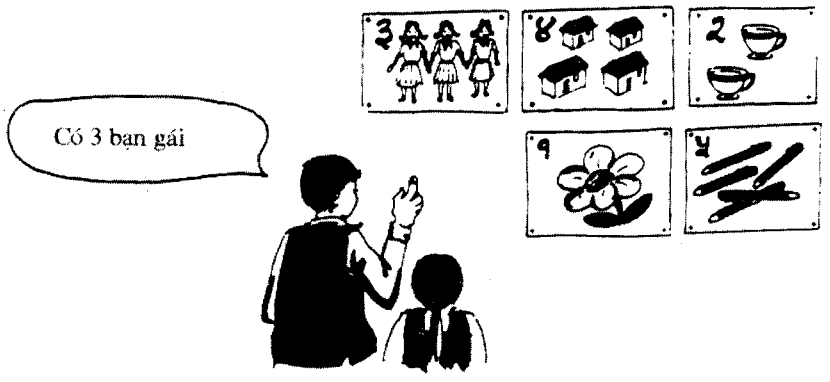

- Vẽ các bức tranh về đồ vật với số lượng khác nhau.
- Qui định tô màu theo một số nhất định. Ví dụ: tranh có hai vật thì tô màu đỏ, nếu có 3 đồ vật thì tô màu xanh.
- Dán những bức tranh lên tường.
- Đi xung quanh phòng, nhìn các bức tranh và đếm số lượng.

3. Đếm nhịp trống đánh
- Mỗi người sẽ có một cái dùi trống.
- Bạn đánh một tiếng trống.
- Trẻ sẽ bắt chước.
  Bạn đánh hai tiếng, và để trẻ bắt chước.
- Đếm khi bạn đánh trống. Gõ các nhịp khác nhau.

Bài tập về nhà:

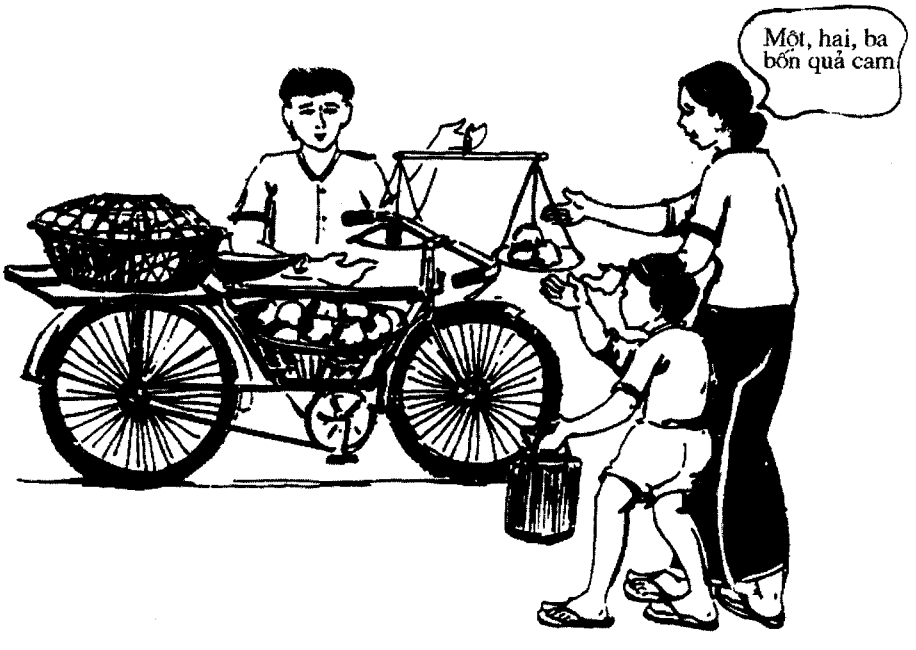

Khi gia đình đi mua sắm, đếm thật chậm xem bạn mua được bao nhiêu đồ. "Một, hai, ba, bốn...**Bốn** quả cam"
Đây là **hai** và đây là **bốn**"
Trẻ phải mang đến các đồ vật với số lượng khác nhau.

HIỂU CẤP ĐỘ 9d

Hiểu câu có 3 từ
Các câu hỏi với Ai, Cái gì, Ở đâu

Thử nghiệm:

Tìm một bức tranh lớn từ tạp chí, báo hoặc trong sách.
Nói chuyện về bức tranh đó.
Hỏi trẻ những câu hỏi bắt đầu với các từ: "Ai, Cái gì, Ở đâu"
Trẻ có hiểu sự khác nhau giữa các từ để hỏi đó không? Nhấn mạnh vào từ để hỏi đó.

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 10
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 9c
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy tiếp tục các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

Mỗi lần chỉ sử dụng hai từ để hỏi

1. Nhìn vào bức tranh
- Hỏi những câu hỏi dễ và tự trả lời, như vậy bạn sẽ đưa ra cho trẻ nhiều ví dụ:
- "Ai đang đá bóng?.... Nam đang đá bóng".
- "Cậu bé đang đá cái gì nhỉ?.... Nó đang đá bóng, đó là quả bóng".
- "Và cậu bé đang ăn cái gì nhỉ?"

2. Lấy ra khỏi hộp thư
- Chọn một vài bức tranh về người và đồ vật.
- Nói tên chúng và bỏ chúng vào thùng thư.
- Cầm một bức tranh ở trong hộp và lấy nó ra khỏi hộp.
- Hỏi: "Ai / Cái gì đây?"

Sau khi trẻ trả lời, đưa bức tranh cho trẻ .

Bài tập về nhà:

Khi ai đó vào nhà, hãy nói : "Ai đến đấy nhỉ?"
Sau đó, có thể hỏi trẻ một vài câu khác như: "Nam ở đâu nhỉ? .... ở bên ngoài".

Chúng ta cố gắng nhận xét, bình luận thật nhiều nhưng tránh đặt quá nhiều câu hỏi. Thay vì dạy chúng lần lượt chúng ta động viên trẻ đặt câu hỏi và cha mẹ trả lời mẫu.

Hãy hỏi những câu hỏi mà có thể thu thập được nhiều thông tin ví dụ như: Anh ấy sẽ làm gì nhỉ (đừng hỏi những câu mà bạn đã biết câu trả lời)

HIỂU CẤP ĐỘ 10a

Hiểu các câu khó và ngữ pháp
Giữa, bên cạnh, sau và trước

Thử nghiệm:

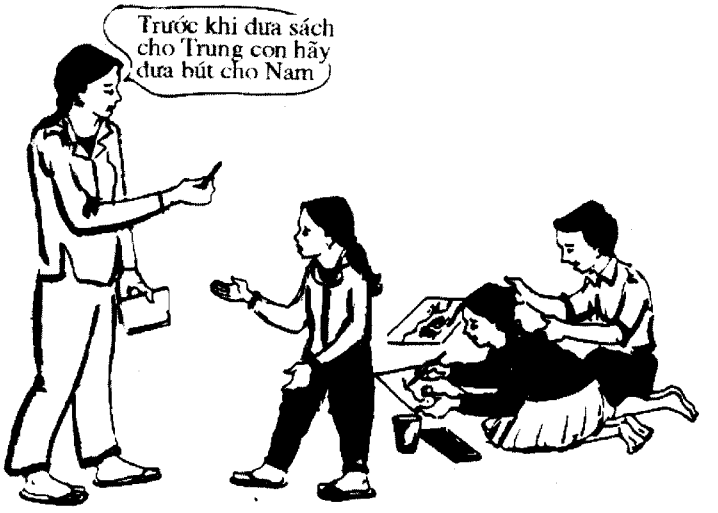

Hỏi bất kỳ một câu hỏi nào mà có các từ khó và dài hơn:
"Hãy đến và ngồi vào giữa mẹ và Nam".
"Sau khi đá bóng, con hãy ngồi xuống".
Hoặc sử dụng 2 đồ vật như: 2 con búp bê, bút, sách.
"Trước khi con ngồi cạnh Phương, con hãy đưa bút cho Dung".
Trẻ có thể hiểu và nhớ cả câu đó không?

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 10b
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 9
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy tiếp tục thử các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

Khối lượng từ mà trẻ có thể hiểu được phụ thuộc rất nhiều vào việc chúng có thể nhớ được bao nhiêu. Hãy nói các câu thật chậm, rõ ràng nhưng đừng nói quá rời rạc.

1. Làm bản đồ quê hương
- Vẽ người, đền chùa, cây cối, nhà cửa, con vật, cửa hàng, cánh đồng... lên giấy hoặc vẽ lên cát, đánh dấu bằng các viên sỏi.
- Tô màu và cắt chúng ra. Trò chơi sẽ kéo dài hơn nếu bạn dán những bức tranh này vào bìa cứng.
- Đặt những bức tranh lên sàn nhà và sắp xếp chúng lại thành một cái làng.
- Hỏi trẻ xem đặt tranh tiếp theo ở đâu.
  "Nghe này, đặt con chó giữa cái cây và máy nước".
  "Đặt ông già cạnh cửa hàng, và cái đèn cạnh ngôi nhà".

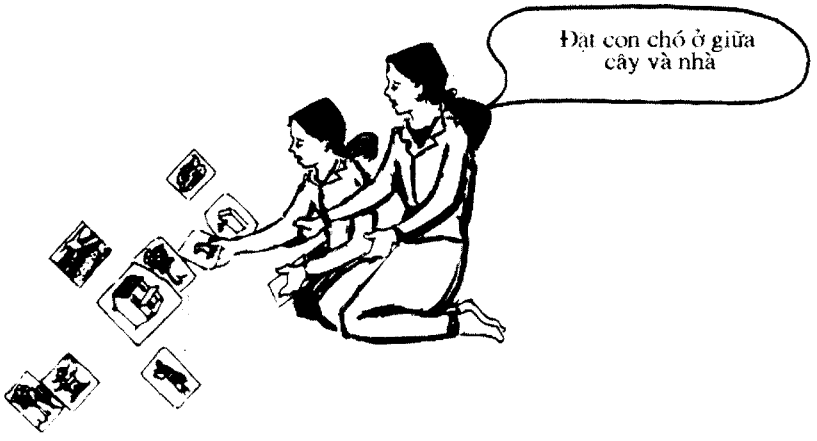

2. <u>Làm thành các câu truyện</u>
- Sau khi tất cả các bức tranh đã ở trên sàn, bạn có thể di chuyển chúng, hoặc sắp xếp chúng thành một câu truyện.
- "Nhìn này, Nam tỉnh dậy và đi ra phía máy nước để rửa mặt. Sau khi rửa mặt xong, bé đi về phía của hàng và nói chuyện với bạn..."
- "Sau khi tỉnh dậy, Liên làm gì?".

Bài tập về nhà:

Đặt các câu khó hơn cho trẻ.
Yêu cầu trẻ xếp 3 hoặc 4 đồ vật thành một hàng.
Yêu cầu trẻ đặt các đồ vật ở cạnh và giữa các đồ vật khác.

Trẻ có thực sự cần hiểu những từ này không? Bạn có nghĩ đến:

. Các kỹ năng giao tiếp không lời
. Khuyến khích hội thoại
. Sử dụng kỹ năng AAA
. <u>Nhu cầu</u> của trẻ
. <u>Nhu cầu</u> của gia đình

Vốn từ vựng mà trẻ cần sử dụng ở lớp + ở nhà?

HIỂU CẤP ĐỘ 10b

Hiểu câu khó và ngữ pháp
Thì quá khứ và tương lai

Nhớ sử dụng nhiều từ khó hơn. Xem phần từ vựng

Thử nghiệm:

Sử dụng búp bê hoặc cắt các bức tranh.
Cho búp bê làm một số hoạt động nào đó, ví dụ như: đi ra máy nước và rửa mặt.
Làm tương tự với con búp bê kia, và trong khi bạn đang làm, hỏi trẻ:
"Búp bê nào đã rửa mặt rồi?"
"Búp bê nào đang rửa mặt?"
Sau đó bạn có thể hỏi trẻ: "Búp bê nào đang ăn?"
"Và búp bê nào sẽ ăn?"

Trẻ sẽ phải hiểu những từ diễn tả như:
Đã ăn Vừa mới ăn Ăn Đang ăn Sẽ ăn

Nếu trẻ hiểu, chuyển sang cấp độ hiểu 10c
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 10a
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, hãy thử những hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. <u>Với các bức tranh dùng cùng **một thì**</u>
- Đặt một bức tranh hoạt động lên bàn.
- Cầm các bức tranh về nhiều người khác nhau.
- Đặt bức tranh một người nào đó trước bức tranh hoạt động và nói : *"Nam ăn cơm"*.
- Thay bức tranh người khác: *"Hương ăn cơm"*.
- Dạy trẻ hai mẫu của cùng một thì:
  Con ăn cơm Mẹ ăn cơm Con nhảy Mẹ nhảy

- Khi bạn dạy, hãy sử dụng: *"Bây giờ, ngày mai, hôm qua, trước đây"* để dễ hiểu các thì hơn.

2. <u>Bắt chước các hành động</u>

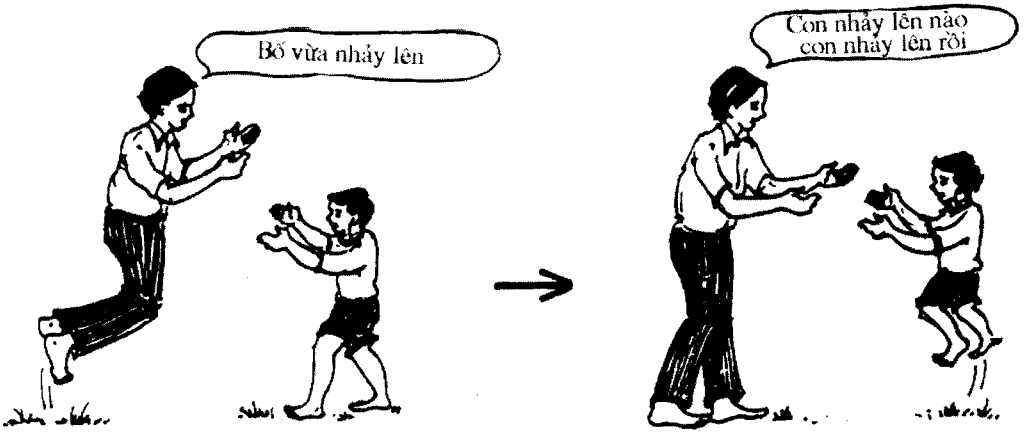

- Đứng cùng với trẻ và nói : "Bố sẽ nhảy nhé".
- Nhảy xong rồi nói : "Bố đã nhảy rồi".
- Sau đó làm tương tự với trẻ: "Con sẽ nhảy... Con đã nhảy rồi".

3. <u>Các hoạt động với búp bê</u>
- Đặt búp bê nằm ngủ trên sàn nhà.
- Nói : "Búp bê đã ngủ rồi".
  "Sau khi ngủ dậy, búp bê sẽ làm gì nhỉ?"
  "Búp bê sẽ múa".
  "Búp bê múa rồi".
- Đưa búp bê cho trẻ và nói tương tự.
- Trẻ phải nói những gì sẽ làm tiếp và những gì đã thực hiện.

<u>Bài tập về nhà:</u>

Hãy nói với cha mẹ của tre:
Trong khi làm việc nhà, hoặc khi đi mua hàng, hãy nói chuyện với trẻ về những người khác. Trước tiên hãy nói với trẻ những gì mà người ta **đang làm** và sau đó là những gì họ đã làm **Dạy trẻ về các thì khác nhau là công việc của bạn. <u>Luôn</u>** nhắc lại hơn một lần câu nói và chắc chắn rằng trẻ hiểu được điều đó.

Thử nghiệm:

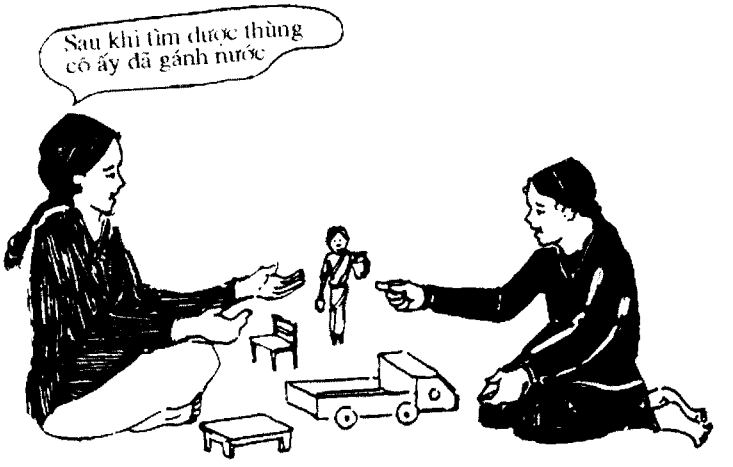

Thu thập những con búp bê nhỏ, các con thú và các đồ vật.
Chọn một loại từ (trong danh sách dưới đây)
và làm thành 2 hoặc 3 câu, ví dụ như:
"Em bé chạy đi chơi vì con chó ở nhà ".
"Chỉ cho mẹ cô gái đi xe đạp".
"Lan sẽ đi đến trường mà không ăn uống gì cả".
Liệu trẻ có thể hiểu được các từ trong câu không?

Viết lại mỗi điểm vào mặt sau của phần thử nghiệm trẻ.
Đánh dấu nếu trẻ hiểu, không hiểu hoặc thỉnh thoảng hiểu.

Nếu trẻ hiểu, hãy viết lại, như vậy bạn không phải kiểm tra lại
Nếu trẻ không hiểu, kiểm tra lại cấp độ hiểu 10b
Nếu thỉnh thoảng trẻ hiểu, chọn một điểm và kiểm tra lại
Hãy nghĩ tới một số hoạt động mà bạn có thể dạy trẻ về điểm này. Dưới đây là một số gợi ý.

Các hoạt động dạy:

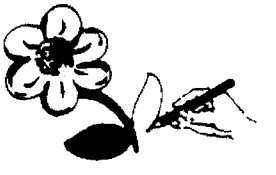

1. <u>Vẽ</u>
- Vẽ hai bức tranh. So sánh chúng.
- "Đây là một số cái bút chì dài, cái này dài nhất"
- "Đây là xe ô tô của Nam, đây là xe của Trung"
- Cho trẻ vẽ bức tranh thứ hai
- Bông hoa này nhỏ. Vẽ bông hoa to hơn.

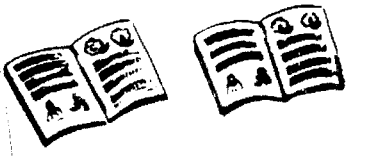

2. <u>Xem sách</u>
- Nhìn vào tranh hoặc đọc truyện.
- Hỏi các câu hỏi sử dụng từ mà bạn đang thực hành.
- Nếu trẻ không thể trả lời, bạn trả lời câu hỏi và nhấn mạnh những từ đó.

3. Sử dụng búp bê và các đồ vật khác

- Nói một câu ngắn sử dụng các từ như: (nếu, nhưng, các...).
- Chỉ cho trẻ thấy nó có nghĩa là gì, sử dụng búp bê...
- Nhắc lại nhiều lần, nhấn mạnh những từ quan trọng.
- Đưa búp bê cho trẻ, nói câu đó và xem liệu trẻ có hiểu không. Nếu trẻ không hiểu, nhắc lại câu đó và chỉ cho trẻ thấy.

4. Dán các bức tranh vào một quyển sách bài tập

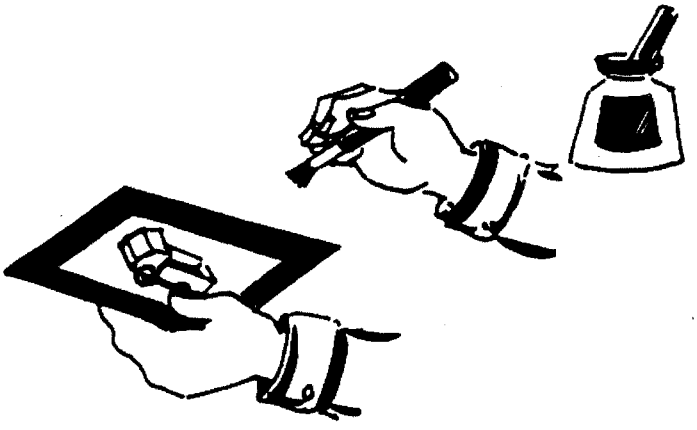

Chỉ làm hoạt động này khi trẻ đã được dạy về người hoặc búp bê.

- Dán các bức tranh chỉ sự hoạt động.
- Dạy một thì hoặc một loại từ diễn tả. Sử dụng một số tranh về đồ vật.
- Dạy trẻ những từ diễn tả bằng cách nhắc lại từ hoạt động đó sử dụng nhiều tranh về đồ vật khác nhau.
  "Nếu trẻ đi chơi, trẻ sẽ nhìn thấy .... một con voi ....một con ếch".
  Hãy nghĩ cẩn thận xem nên dán những bức tranh nào là tốt nhất.

Bài tập về nhà:

Cha mẹ phải nói chuyện về những gì mà họ làm trong ngày trước khi đi ngủ, hoặc trong bữa ăn. Cố gắng tạo thành một thói quen hàng ngày.
Chọn một loại từ diễn tả và sử dụng nó càng nhiều càng tốt. Nhấn mạnh từ đó và hỏi các câu hỏi, sử dụng cho đến khi họ cảm thấy rằng trẻ đã hiểu. Hãy để trẻ được tham gia vào một số công việc, sử dụng những từ này. Điều đó tùy thuộc vào bạn đang sử dụng loại từ gì mà bạn cảm thấy quan trọng hơn cả.

HIỂU CẤP ĐỘ 10c (tiếp)

Hiểu câu khó và từ diễn tả
Các từ khác

Khi trẻ đạt tới cấp độ này, có nhiều phần ngữ pháp mà bạn có thể sử dụng được. Dưới đây là danh sách bạn có thể tham khảo, nhưng phần này không gợi ý các hoạt động cho mỗi nhóm. Điều đó tùy thuộc vào bạn, bạn có thể sử dụng các cách thử nghiệm hoặc các hoạt động mà bạn đã học trong cuốn sách này kết hợp với kinh nghiệm và kiến thức của trẻ để quyết định nên làm tiếp những gì.

Xem Danh sách từ vựng (xem phần phụ lục) và tiếp tục dạy trẻ những từ và khái niệm mới.
Nếu trẻ hiểu được cấp độ này thì có thể nói rằng trẻ hiểu được mọi thứ. Nhưng tiếp tục làm việc về kỹ năng hiểu vẫn rất quan trọng.
Cùng một lúc chỉ thực hiện được một loại từ diễn tả. Hãy dạy cả khẳng định và phủ định cùng một lúc, như: *"Tôi cắt"* *"Tôi không cắt"*
Với trẻ nghe kém thì sẽ thấy rằng các từ cuối và các câu dài rất khó. Chúng gặp khó khăn khi nghe và nhớ.

Đây là danh sách của các từ + ngữ pháp được lựa chọn. Kèm theo đó là các ví dụ minh họa.

Số nhiều	Bọn trẻ đi ra cửa hàng.
So sánh	Cái bút này dài hơn cái bút màu vàng.
So sánh hơn nhất	Cái lá này to nhất.
Tân ngữ gián tiếp	Tôi đưa quyển sách cho cô gái.
Cho, tới, với	Quyển sách này là cho bạn. Tôi đi với Hương.
Thời gian	Bây giờ là 6 giờ. Chúng ta khởi hành lúc 7 giờ.
Về (+ danh từ)	Tôi sẽ kể cho bạn nghe về bộ phim.
Hướng	Chúng tôi sống ở gần hồ Hoàn kiếm
Bất kỳ, không, bất kỳ ai, không ai	Đưa cho tôi bất kỳ quả táo nào cũng được.
Không bao giờ, bất kỳ lúc bào, thỉnh thoảng	Xe đó không bao giờ ra khỏi Hà nội.
Các thì tiếp diễn	Đức vua đang đến.
Thể bị động	Núi Hymalayas được xem như ...
Động từ có giới từ kèm theo	Tôi muốn đi tới nước Mỹ.
Phải / Có thể làm gì	Tôi phải đi.
Làm gì (cho ai đó)	Tôi sẽ mang trà và cà phê cho bạn.

Ghi chú:

Ghi lại những nhu cầu của trẻ:

- Để giúp trẻ hiểu
- Từ vựng, ngữ pháp, trí nhớ

Ghi lại xem gia đình hoặc giáo viên có thể thay đổi cách giao tiếp như thế nào để trẻ hiểu hơn và các hoạt động nào là có hiệu quả nhất (đọc, hát, cùng chơi, làm việc)

CÁC NGUYÊN TẮC KHI DẠY NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT

Hãy nhớ mục tiêu: Trẻ sẽ **tự** nói / làm dấu / chỉ vào các bức tranh.

1. Trước tiên trẻ phải hiểu. Hãy rèn luyện kỹ năng không lời và kỹ năng hiểu trước khi bạn muốn trẻ nói .

2. Trẻ phải **cần** nói . Tạo tình huống để trẻ phải giao tiếp. Phải có lý do và mục đích giao tiếp.

3. Trẻ phải **muốn** nói. Tạo tình huống để trẻ thích gây ra tiếng động hay từ. Trẻ em học qua các trò chơi.

4. Thưởng khi trẻ cố gắng, thậm chí ngay cả khi trẻ làm chưa tốt, cho trẻ thấy bạn hài lòng. Đừng luôn bắt trẻ nhắc lại.

5. Giúp trẻ các từ cần nói. Đừng ngay lập tức nói cho trẻ từ đó, nhưng có thể đưa cho trẻ hai từ để lựa chọn, hoặc nhắc trẻ âm đầu.

6. Để trẻ có thời gian phản hồi.

7. Hãy làm mẫu thật tốt cho trẻ, nói chuyện với trẻ ở mức độ phù hợp với trẻ và đưa ra nhiều ví dụ.

8. Dạy trẻ tự nói chuyện. Bắt chước là một kỹ năng quan trọng, nhưng phải chắc rằng trẻ hiểu được điều đó, và khuyến khích trẻ tự nói .

9. Khuyến khích làm dấu. Trẻ nên cố gắng nói cùng với làm dấu. Làm dấu khuyến khích giao tiếp, và giúp trẻ không trở nên thất vọng.

10. Trước tiên hãy chọn những từ dễ. Xem danh sách từ vựng và chọn ra một vài từ để dạy trẻ - các từ thông dụng hàng ngày, từ ngắn và đơn giản.

11. Chơi trò chơi với trẻ với mục tiêu mà bạn muốn dạy cho trẻ. Sau đó khuyến khích cha mẹ làm các hoạt động hàng ngày với cùng mục tiêu đó.

12. Chơi các trò chơi và các hoạt động khác nhau với những trẻ khác nhau. Chọn các từ mà bạn thấy là cần thiết cho trẻ đó.

Bạn có thể kết hợp kỹ năng hiểu và diễn đạt cùng một lúc.

.Tên:..... Ngày:.....

đánh giá các kỹ năng về ngôn ngữ

Cách ghi: Có thể làm được ■ Thỉnh thoảng có thể làm được ▨ Không thể làm được □

Hiểu ngôn ngữ		Ngôn ngữ diễn đạt	
1 - Hiểu ngữ cảnh	.....	1- Phát ra các âm thanh ban đầu	.....
2- Hiểu tên người Theo dõi người nói chuyện	.....	2- Nói một số từ có tính xã hội Gọi mẹ, bố	.....
3- Chỉ được một số bộ phận dễ trên cơ thể	.....	3- Làm các tiếng động của ôtô/ tiếng con vật	.....
4- Hiểu tên các đồ vật khi dùng dấu	.....	4- Nói được các từ ban đầu	.....
5- Hiểu tên các đồ vật mà không cần sử dụng dấu.	.....	5- Làm dấu và nói tên nhiều đồ vật và tranh ảnh	.....
6a- Hiểu các từ hoạt động b- Chỉ vào các đồ vật khi bạn nói về cách sử dụng của chúng	....	6a- Nói các từ hoạt động b- Nói các đồ vật là để làm gì	....
7- Hiểu hai từ trong câu a- Đặt các đồ vật với nhau b- Tên và hành động		7- Nói hai từ cùng nhau a- Tên và từ ban đầu b- 2 danh từ (tên) c- Tên và hành động d- Hoạt động và danh từ	 ....
8- Hiểu các từ mô tả a- To/nhỏ b- Ngắn/dài c- Những cái này của ai d- Màu sắc		8 - Nói các từ mô tả a- Nói các từ chỉ vị trí b- Nói các đại từ c- Nói các từ để hỏi	 ....
9- Hiểu 3 từ trong câu a- Nhớ 3 đồ vật b- Nơi để các đồ vật c- Số lượng d- Các câu hỏi với Ai, Cái gì, Ở đâu		9- Nói 3 từ cùng nhau	.....
10- Hiểu các câu khó + từ a- Giữa, cạnh, sau, trước b- Thì quá khứ và tương lai c- Các từ khác		10a- Nói các câu dài, Cố gắng kể một câu truyện Sử dụng các từ đúng như: b- Số nhiều, số lượng c- Tân ngữ gián tiếp d- Thì quá khứ e- Thì quá khứ và hiện tại tiếp diễn	....

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 1

Phát ra những âm thanh ban đầu

Thử nghiệm:

Hỏi cha mẹ của trẻ: "Trẻ có phát ra âm thanh nào không?" Nếu có, trẻ phát ra những âm thanh gì?

Trẻ có phát ra các âm thanh dưới đây không:

a) cười, khóc, âm thanh khác

b) "bi bô" như: mama, baba, gggg.

Nếu có, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt 2

Nếu không, kiểm tra lại kỹ năng không lời

Nếu thỉnh thoảng có, hãy thử tiếp các hoạt động sau:

Các hoạt động dạy:

1. Cảm nhận ở mặt

- Giúp trẻ nhận biết được môi, mặt và lưỡi.
- Bôi ngọt xung quanh mồm trẻ, trẻ sẽ phải liếm quanh miệng.
- Thổi nhẹ vào mặt trẻ qua một cọng rơm.
- Cùng ngồi trước gương với trẻ và làm những điệu bộ buồn cười qua nét mặt.

2. Cảm nhận qua họng và phát ra âm thanh:

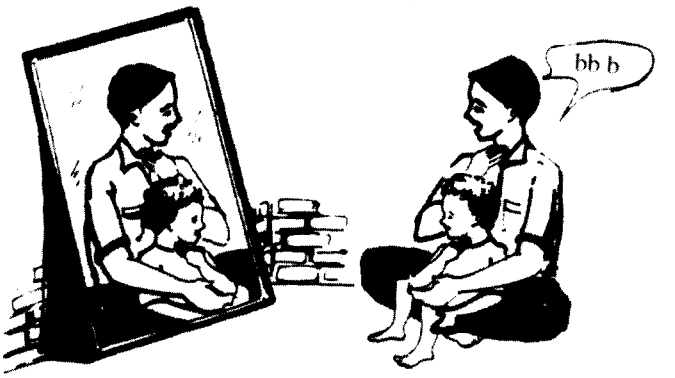

- Ngồi trước gương.
- Bắt đầu làm những biểu lộ buồn cười qua nét mặt + tiếng động.
  Làm lần lượt, bắt chước trẻ.
- Đặt tay trẻ lên họng bạn và phát ra một tiếng động.
- Để trẻ cảm nhận được tiếng rung.
- Đặt tay trẻ lên họng trẻ và hướng dẫn trẻ cách tạo ra âm đó như thế nào.
  Cố gắng nhiều lần.
- Luôn đặt tay bạn lên họng bạn khi bạn yêu cầu trẻ phát ra âm thanh.

3. Trò chơi làm ngạc nhiên

- Cầm một cái gì đó - nổi được trên mặt nước - Dìm xuống dưới nước và đột nhiên bỏ tay ra.
- Nếu trẻ phát ra bất kỳ một tiếng động gì khi vật đó xuất hiện thì thưởng cho trẻ .
- Xây một cái tháp bằng các khối xếp hình. Luồn tay ra sau đẩy đổ, sau đó đếm "1,2,3... Đẩy!".
- Nếu bạn đợi một chút trước khi nói : "Đẩy", trẻ có thể cố nói trước một điều gì đó.

4.Thổi

- Cầm một cái lông chim hoặc một mẩu giấy trong tay bạn.
- Để nó gần miệng bạn.
- Thổi vào vật đó.
- Dạy trẻ hít vào và thổi.

Bài tập về nhà:

Trẻ em phải có thói quen ăn tốt trước khi chúng có thể nói tốt, bởi vì ăn và nói đều sử dụng các cơ.
Trẻ cần được khuyến khích **nhai và mút**.

Cha mẹ nên đặt các vật ở xa tầm với.
Bố (mẹ) trẻ cần phải đợi khi nào trẻ phát ra âm thanh thì mới quay lại hoặc đưa cho trẻ cái mà trẻ muốn.

Khuyến khích trẻ hát theo, sử dụng các âm thanh bập bẹ như: lalala, mmmmm.

Sử dụng kỹ năng bắt chước và lần lượt
Tham khảo phần kỹ năng không lời Sử dụng những trò chơi này - bắt chước những âm thanh mà trẻ tạo ra. Chờ đợi. Bắt chước những tiếng động trẻ phát ra. Chơi lần lượt. **Ngồi đối mặt với trẻ.** Làm theo những gì mà trẻ thích.

5. Đáp lại những âm thanh của trẻ

Cầm một con rối sau một cái ghế, hoặc một cái ô tô ở gần bạn.
- Bạn tạo ra một âm thanh hoặc nói : "lại đây" và sau đó con rối xuất hiện hoặc ô tô chuyển động về phía trẻ.
- Dạy trẻ cách tạo ra các âm thanh.
Chuyển động con rối hoặc ô tô ngay sau khi trẻ phát ra bất cứ âm thanh nào.

6. Cho ăn

- Bẻ cái bánh thành nhiều miếng nhỏ hoặc dùng bim bim.
- Dạy trẻ cách đưa tay ra xin.
- Trẻ phải tạo ra âm thanh nào đó.
- Đưa cho trẻ một mẩu bánh.
- Sau khi trẻ tạo ra một loại âm thanh nào đó, hãy dạy trẻ phát ra nhiều âm thanh khác nhau.

7. Nhắc lại âm thanh của trẻ

Chơi với một đồ chơi nào đó.
- Ngay sau khi trẻ tạo ra 1 âm thanh, bạn hãy nhắc lại âm thanh đó.
- Cố gắng bảo trẻ nhắc lại âm thanh tương tự.

8. Dạy trẻ nói các từ sau:

a, u, ai
baba, mama, papa
dada, tata
lala, mmm và gaga

Ở giai đoạn này, các âm thanh không cần phải có nghĩa. Trẻ sẽ biết rằng khi trẻ tạo 1 âm thanh trẻ sẽ nhận được một phần thưởng hoặc những gì mà trẻ muốn.

Một số ý kiến khác về việc dạy các hoạt động
(Xem phần các kỹ năng không lời 5 & 6)

Trẻ phải có hành vi tốt. Nếu cha mẹ đặt ra một luật định, ví dụ: tạo ra một âm thanh trước khi trẻ được nhận một vật gì đó và họ phải nhất quán với nhau. Trẻ sẽ cảm thấy thích thú hơn nếu trẻ biết được những qui định gì mà trẻ phải theo. Trẻ con học rất nhanh rằng nếu chúng khóc chúng sẽ có những gì mà chúng muốn, vì vậy chúng cũng có thể học rất nhanh bất kỳ qui định gì mà bạn quy định (Xem kỹ năng không lời 6)

Bài tập về nhà:

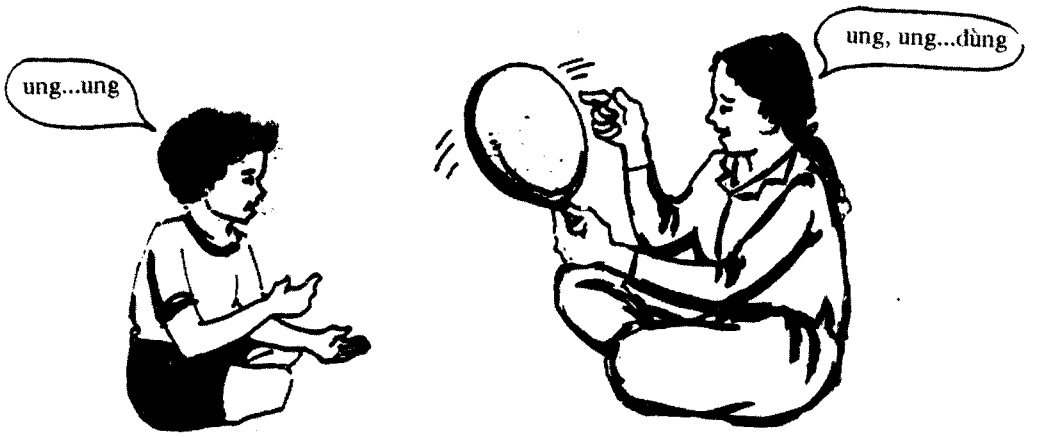

Mỗi một trò chơi bạn nên đưa vào đó những âm thanh.
Cha mẹ nên quan sát khi nào trẻ tạo ra nhiều âm thanh nhất và sử dụng thời gian này để thay đổi những âm thanh đó, tạo ra thành những âm thanh khác nhau.

Sử dụng các hành động + trò chơi mà trẻ thích.

Cha mẹ biết những gì làm cho trẻ thích , có thể cù, dùng những đồ chơi gây tiếng động, vận động, hát.

Bố hoặc mẹ phải nhắc lại hành động đó **3 lần** sau đó **Đợi** cho trẻ biểu hiện rằng trẻ thích làm lại hành động đó.

Đợi trẻ nhận lượt của nó.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 2

Nói các từ có tính xã hội
Gọi: "Bố"; "Mẹ"

Thử nghiêm:

Hỏi bố, mẹ trẻ xem: "Trẻ có thể nói một vài từ không?"
Ví dụ trẻ có thể nói : "bai bai" và vẫy tay không?
hay: "chào mẹ", "bà", "bố", anh"...

Nếu trẻ nói được những từ này, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 3
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 1
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói được, hãy thử tiếp các hoạt động sau

Các hoạt đông dạy

1. Biến những âm thanh thành các từ có nghĩa
   Thêm vào đó một từ

- Chọn 2 âm thanh mà trẻ thường phát ra, và quy định nghĩa cho âm thanh đó.
- Nếu trẻ nói "ma" thì phải luôn đáp ứng khi trẻ phát ra âm "ma" (có nghĩa là trẻ gọi "mẹ"
- Nếu trẻ nói "baba" thỉ luôn luôn đáp ứng như từ "bố" / "ba"
- Nếu trẻ nói "ú" thì hãy đưa "nước" cho trẻ
- Nếu trẻ nói "bo", bạn hãy nói "bóng" và lăn quả bóng về phía trẻ.

Sử dụng những âm thanh mà trẻ phát ra, qui định nghĩa cho những từ mà bạn sử dụng hàng ngày.
Sử dụng búp bê hoặc những đồ vật và chỉ đưa cho trẻ khi trẻ nói lên âm thanh biểu hiện từ đó. Nhắc lại từ đó sau khi trẻ nói. Dịch nghĩa của từ. Bạn có thể chọn các từ khác tùy thuộc vào những âm thanh nào mà trẻ phát ra.

2. Xây các khối hình

- Dạy trẻ xếp một khối gỗ nọ lên khối gỗ kia.
- Hướng trẻ nhìn vào bạn hoặc tạo ra một âm thanh nào đó.
- Đưa trẻ một khối hình khác **chỉ khi** trẻ **nhìn** hoặc **nói**. **Đợi** sự cố gắng của trẻ.
- Bạn có thể bảo trẻ khác hoặc người lớn để hướng dẫn những gì mà bạn muốn trẻ làm.
- Lựa chọn mức độ mà bạn định thực hiện:
  1- Trẻ nhìn vào bạn.
  2- Trẻ mấp máy miệng.
  3- Trẻ tạo ra một tiếng động: aaa, baba...
  4- Trẻ nhắc lại từ sau khi bạn nói.
  5- Trẻ tự nói từ: "Đi!"

3. Sử dụng búp bê (1 nam 1 nữ)

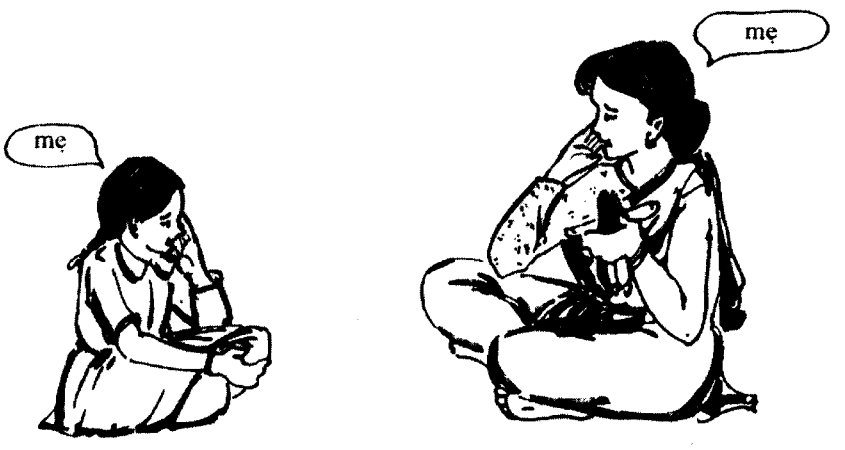

- Hướng trẻ quan sát nét mặt bạn và nói : "Mẹ"
- Sau đó bế búp bê lên.
- Làm tương tự: "Bố" và bế con búp bê kia lên.
- Trẻ sẽ nhắc lại từ bạn nói .
- Sau đó trẻ sẽ tự nói từ đó khi bạn bế con búp bê lên.

4. Chào và tạm biệt

- Sử dụng búp bê. Vẫy tay và nói "bai bai" hoặc bắt tay và nói "Chào".
- Tạo thành một quy định khi có ai đó đi vào hoặc đi ra

Bài tập về nhà:

Chọn các trò chơi và hoạt động mà trẻ thích, ví dụ: thu nhặt đồ chơi hoặc vẫy tay tạm biệt. Trẻ phải nói : "Đi" hoặc "bai bai" **trước khi** trẻ đi hoặc **trước khi** trẻ vẫy tay.

Xem ảnh gia đình. Trẻ phải nhắc lại các từ như: "mẹ" hoặc "bố", sau đó trẻ phải tự nói tên của mọi người trong ảnh.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 3
Làm những tiếng động của ô tô và con vật

Thử nghiệm:

Chơi với đồ chơi. Trẻ có thể làm được các tiếng động của con vật như: "gâu gâu", "meomeo" và tiếng động của xe như "rỉn rỉn" khi trẻ chơi không?

Nếu trẻ làm được, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 4
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 2
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy thử dạy các hoạt động sau:

Các hoạt đông dạy:

1. Chơi với đồ chơi
- Chọn các đồ chơi có thể tạo ra tiếng động.
- Di chuyển chúng.
- Tạo tiếng động khi chúng chuyển động. Đưa một đồ vật cho trẻ.
- Đừng cho trẻ chuyển động đồ chơi nếu trẻ không tạo ra được tiếng động.

2. Chơi với các đồ chơi tượng trưng (nếu trẻ trên 3 tuổi)

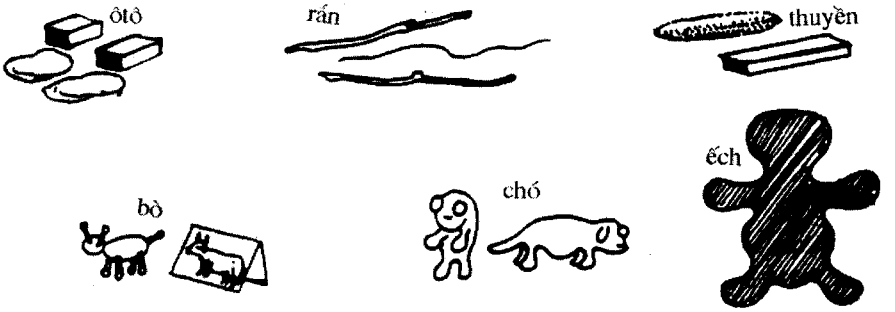

- Trước khi khuyến khích trẻ tạo những tiếng động thì trước hết trẻ phải biết chơi với các đồ chơi tượng trưng.
- Trẻ phải hiểu được rằng 1 cái hộp có thể trở thành một cái ô tô hoặc một con trâu, một đoạn dây có thể là một con rắn.
- Làm những đồ chơi kiểu này từ những đồ vật có sẵn trong hoặc ngoài nhà. Làm những đồ chơi phát ra tiếng động.
- Tạo ra tiếng động, rồi sau đó mới di chuyển đồ vật. Di chuyển thật chậm về phía trẻ và húc nhẹ vào bụng trẻ. Hãy làm thử với những vật sau:

ô tô	*làm bằng đá hoặc bao diêm*
con rắn	*làm bằng dây, rơm, hoặc những mẩu gỗ*
xe tải hoặc máy bay	*từ những mẩu gỗ, bắp ngô*
con bò	*gấp bằng giấy hoặc bột nhào*
con chó hoặc con ếch...	*từ những cái túi.*

Mỗi lần chỉ nên chơi với 1 hoặc 2 đồ chơi, cố gắng để trẻ có thể tạo được các tiếng động của các đồ chơi đó.

Để trẻ di chuyển đồ chơi đó và phải tạo ra các tiếng động. Di chuyển đồ chơi thật từ từ. Sau khi chơi một lúc rồi mới phát ra tiếng động. Nếu trẻ tạo được bất kỳ tiếng động nào, hãy lập tức di chuyển đồ chơi đó. Trẻ sẽ học được rằng đồ chơi chuyển động khi trẻ nói một cái gì đó và như thế trẻ là người điều khiển "trò chơi" đó.

3. Nói tên các bộ phận trên cơ thể

- Bảo trẻ chỉ vào mắt, mũi, tai khi bạn nói tên chúng.
- Sau đó bạn chỉ vào một bộ phận của cơ thể và hỏi trẻ xem đó là gì.
- Nếu trẻ không thể nói tên thì bạn hãy nói âm đầu của từ đó.
- Thưởng khi trẻ **cố gắng** nói từ đó.
- Hãy để trẻ nhắc lại nhưng bạn **chỉ** nói từ đó nếu trẻ không thể nói được.

Nhắc lại không có nghĩa là tự nói được

Bài tập về nhà:

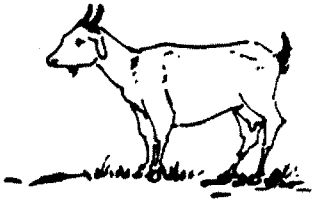

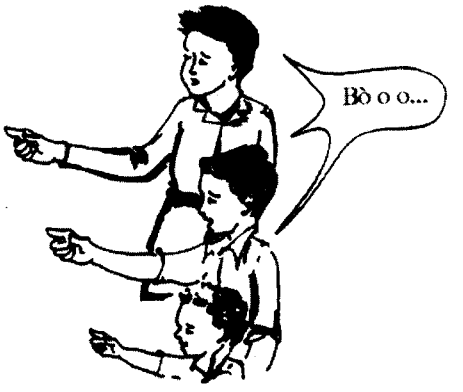

Gia đình nên đưa trẻ đi dạo và tìm một đồ vật hoặc con vật nào đó mà có thể dễ bắt chước tiếng động của nó như: chó, ôtô, xe buýt, taxi. Hãy nói chuyện về vật đó và làm như tiếng động của nó. Khi về bố mẹ nên nhắc lại về vật mà họ đã trông thấy. Vẽ hoặc làm đồ chơi về vật đó. Sau khi bạn làm những tiếng động này nhiều lần hãy hỏi trẻ xem đó là con gì / xe gì. Cho trẻ xem những bức ảnh chụp gia đình, trẻ sẽ phải nhắc lại các từ như :"bố", "mẹ" hay "anh / chị". Sau nhiều lần trẻ sẽ tự nói tên những người trong gia đình.

Thử nghiệm:

Hỏi cha mẹ trẻ xem "Trẻ có thể nói được những từ gì?"
Kiểm tra xem liệu trẻ có thể nói được các từ sau không:

Ở đâu, kia kìa, lại.
Đi rồi, hết rồi, trở lại.
Nữa, khác, tiếp theo.
Cho, để, đi, làm.
Lên, xuống.

Đây là những từ được nhắc lại nhiều lần trong một trò chơi

Nếu trẻ nói được những từ này, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 3
Nếu đôi lúc trẻ nói được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

Những từ trong danh sách trên là tất cả những từ đơn giản trong các trò chơi, chúng sẽ được nhắc lại nhiều lần. Mỗi lần chơi chỉ nên dạy 2 từ.

a) "Ở đâu" - "kia kìa"

1. Trò chơi giấu đồ vật:

- Lấy một đồ chơi mà trẻ thích hoặc là cái mũ / giầy và để trẻ quan sát bạn giấu vật đó đi.
- Đặt vật đó lên giá sách, hoặc giấu sau lưng bạn hoặc dưới gầm bàn.
- Hỏi trẻ xem "cái giầy ở đâu?"
- Giả vờ đi tìm vật đó ở phía khác và tỏ ra thích thú với trò chơi.
- Đột nhiên chỉ vào chiếc giầy và nói : "Kia kìa!"
- Giấu lại và dạy trẻ chỉ vào chiếc giầy và nói : Kia kìa!".
- Hãy để trẻ tự nói : "Kia kìa!".

Nếu vật đó để gần trẻ, dạy trẻ nói : "Đây rồi!".

2. Sử dụng các bức tranh:

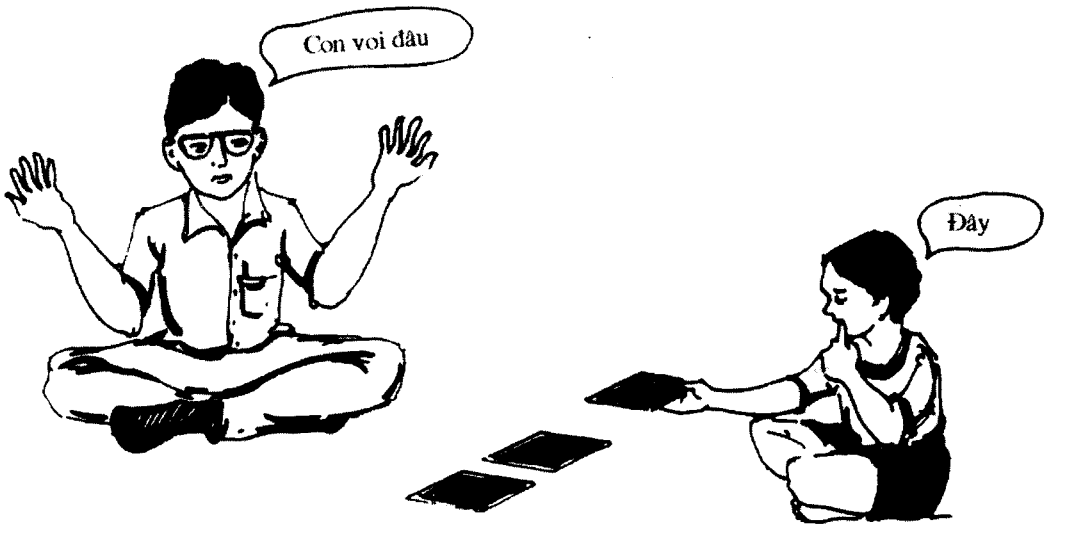

- Để 3 bức tranh lên bàn.
- Nói tên từng bức tranh và lật úp xuống.
- Hỏi: "con voi đâu?" Bạn giả vờ không tìm thấy.
- Lần lượt nhìn từng bức tranh và hỏi: "Đây là con voi có phải không? **Không phải**!"
- "Thế con voi ở đâu?" - "Đây này!".

Bài tập về nhà:

- Khi người mẹ giặt giũ, giả vờ mất bánh xà phòng.
- Hỏi : "Xà phòng đâu nhỉ?"
- Chỉ vào và nói : "Kia kìa!".
- Dạy trẻ tự nói : Kia kìa!"
- Nếu trẻ nhìn thấy người quen nào đó hoặc nhìn thấy máy bay - Người lớn phải gọi trẻ .
- Trẻ phải nhìn vào người đó.
- Người đó lập tức nói : "Cô ấy / hoặc máy bay đâu nhỉ?"
- Dạy trẻ chỉ vào và nói : "Kia kìa!".
- Giấu một chiếc giầy của trẻ trước khi trẻ đi chơi, và giúp trẻ đi tìm.
- Để trẻ làm dấu: "Đâu rồi?"
- Sau đó trẻ phải nói : "Kia kìa!" trước khi bạn đưa cho trẻ .

Đợi và **Mong** trẻ nhận lượt của mình.
Đừng bảo trẻ phải nói những gì nhưng hãy **làm mẫu** những gì bạn muốn trẻ nói .
Hãy làm sao cho từ đó có **hiệu lực**.
Sau 3 lần nói, **đợi** trẻ thử nói từ đó.

Thử nghiệm:

b) "Làm lại!"

1. Làm một "tấm nhún

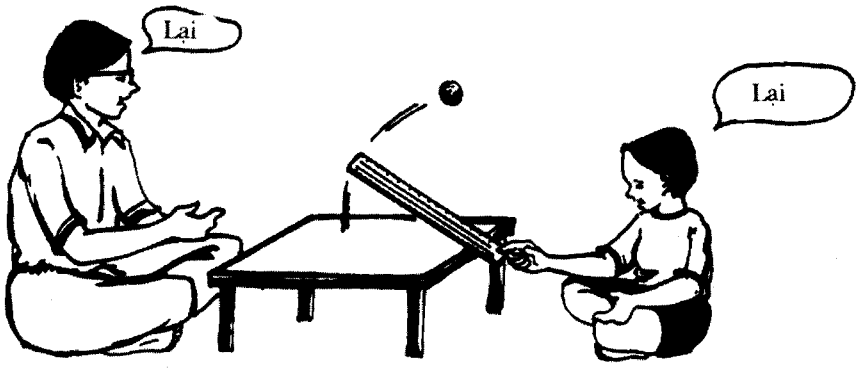

- Làm một con vật hoặc một quả bóng bằng một số nguyên liệu, trong đó nhét đầy hạt đậu hoặc hạt đỗ khô.
- Đặt nó vào đầu một mẩu gỗ hoặc một cái thước.
- Hướng trẻ nhìn vào bạn và đập vào cuối cái thước, như thế quả bóng sẽ bay lên không.
- Hướng trẻ nhìn lại và nói : *"Lại"*.
- Trẻ phải nói : *"Lại"* rồi mới đập vào cái thước.
- Lần tiếp theo chỉ nói âm đầu của từ đó.
- Trẻ phải nhớ những gì cần nói .

Chơi cùng với một hoặc vài trẻ (nhưng không quá nhiều).

2. Cho trẻ bay

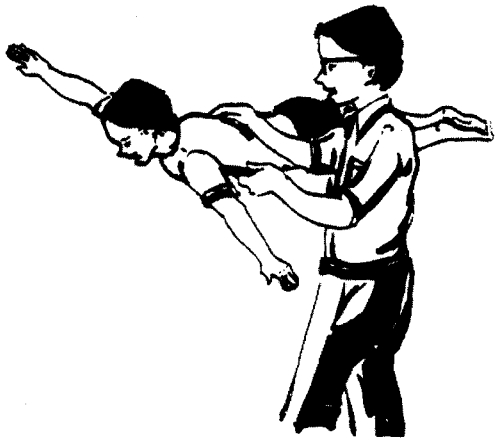

- Bế trẻ lên và giả vờ "cho trẻ bay" như máy bay. Làm thật chậm.
- Nếu trẻ thích trẻ phải nói : *"Lại"* trước khi bạn cho trẻ bay.

Bài tập về nhà:

Hỏi cha mẹ trẻ xem hoạt động hay trò chơi nào mà trẻ thích nhất, ví dụ như: cù, thổi bóng bay, thổi bóng xà phòng, nhảy, chơi đồ hàng.
Hãy bắt đầu trò chơi thật **chậm** và trước tiên trẻ phải nhìn vào cha / mẹ chúng đã.
Họ nên cù / thổi một lần để trẻ thích. Hãy đợi khi trẻ **nhìn** thì mới làm lại, mẹ nói nhấn giọng: *"Lại nhé?"*
Sau một vài lần, để trẻ tự nói: *"Lại"*.

Cách thổi boong bóng
- Làm một vòng tròn bằng dây thép.
- Cho một ít nước xà phòng vào một cái chén.
- Nhúng vòng tròn đó vào nước xà phòng.
- Thổi cho đến khi nó hình thành một cái boong bóng.
- Nếu bạn cho thêm một ít Glycerine, những quả bóng sẽ to và giữ được lâu hơn.

Làm mẫu cách sử dụng *"Lại"*.
Hãy chắc chắn rằng trẻ đang nhìn bạn.
Sau 3 lần **dừng** lại.
Đợi đến khi trẻ nói *"Lại"* rồi mới làm lại hành động đó.
Nếu trẻ không nói *"Lại"* một cách rõ ràng, hãy nhắc lại sau khi trẻ nói .

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 4 (tiếp)
Nói những từ ban đầu

c) "Mất rồi", "Hết rồi"

Trẻ phải có khả năng nhắc lại được những từ này rõ ràng, nhưng mỗi lần nhắc phải ở hoàn cảnh thích hợp

1. Trò chơi bỏ thư

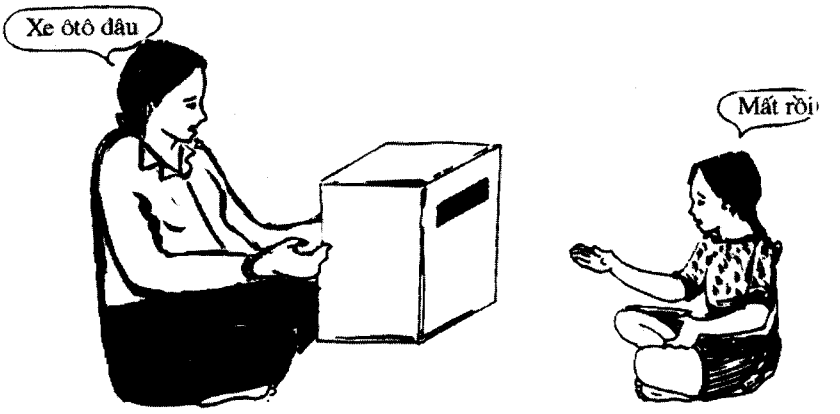

- Làm một cái hộp bằng bìa cứng. (xem kỹ năng giao tiếp không lời 8b)
- Cắt một cái lỗ dài và hẹp ở phía trước hộp để bỏ các bức tranh và một lỗ to ở sau hộp để bỏ các đồ vật.
- Trẻ phải hướng theo đồ vật khi nó chuyển động.
- Bỏ đồ vật đó vào trong hộp.
- Bạn hãy nói "*Mất rồi*".
- Tìm đồ chơi và hỏi: "*Búp bê đâu rồi*?"
- Trẻ phải giơ tay ra và nói : "*Mất rồi*!".

2. Các trò chơi giấu đồ vật

- Trò chơi giấu đồ chơi thật thích hợp để luyện từ: "*Mất rồi*!".
- Giấu đồ chơi, giấu các bức tranh và trốn tìm.
- Bạn hãy nói "*Mất ôtô rồi*!" và đi tìm vật đó .
- Dùng trò chơi tương tự để khuyến khích trẻ nói từ *"Đây rồi*!".
- Ngay khi lấy một vật ra khỏi hộp, bạn nên nói "*Nhìn này*" (và trẻ phải nhìn vào bạn) rồi nói "*Nó đây rồi*!".

Bài tập về nhà:

Hàng ngày khi trẻ ăn xong, người bố hoặc mẹ nên nói : "*Hết rồi*" và đưa tay làm cử chỉ thể hiện. Sau vài lần họ nên hướng trẻ nói từ đó:

- Nhìn vào họ.
- Làm lại hoạt động của họ.
- Nói: "*Hết rồi*" và để trẻ nhắc lại.
- Giúp trẻ tự nói , ví dụ chỉ nói âm đầu hoặc chỉ làm dấu.

Khi ai đó đi ra ngoài, bảo trẻ nói : "*Đi rồi*!" sau khi họ đã rời đi.

Cha mẹ nên giữ một quy định (làm dấu và nói từ mỗi khi sự kiện xảy ra) như: mỗi bữa ăn, hoặc khi ai đó đi ra ngoài.

d) "Nữa" "Khác" "Tiếp theo" (từ nào mà gia đình bạn hay dùng nhất)

1. Trò chơi ghép hình

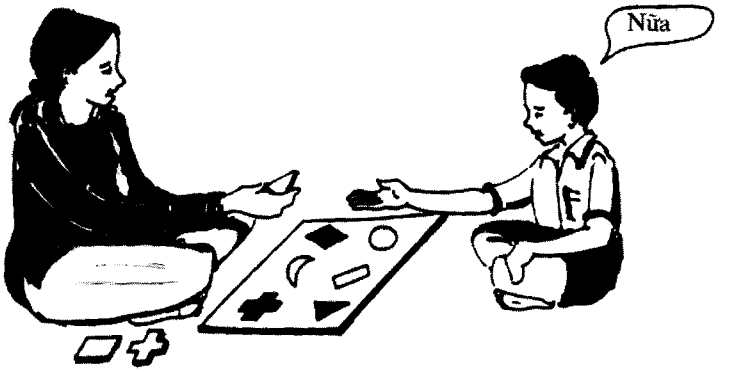

- Bạn giữ một số hình. Khi trẻ cần một hình nào đó, trẻ phải nhìn vào bạn và bạn dạy trẻ nói: "*nữa*" (hoặc từ mà bạn chọn để dạy).
- Sau khi trẻ hiểu được trò chơi đó, hãy để trẻ thử nhắc lại từ bạn nói .
- Đưa hình đó cho trẻ khi trẻ thử cố gắng sau đó bảo trẻ tự cố gắng nói từ đó.

Trò chơi này có thể áp dụng với mỗi hoạt động nhưng đòi hỏi bạn phải đưa cho trẻ từng vật một.

2. Xâu vòng:

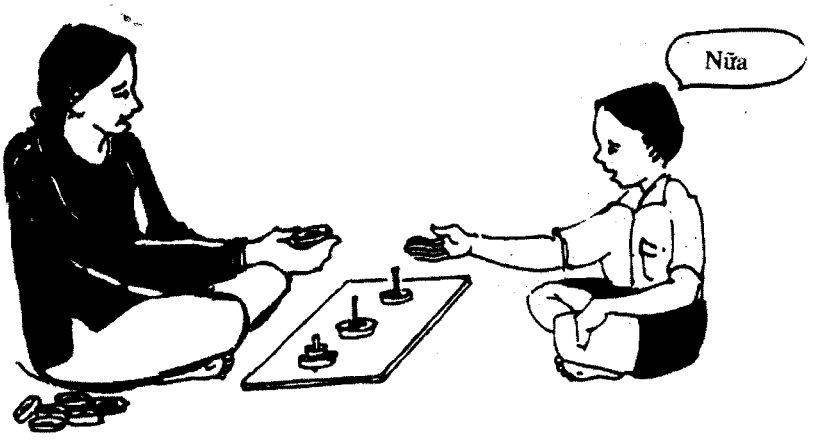

- Dùng một ống tre và cắt thành nhiều chiếc vòng nhỏ.
- Trẻ phải nói : "*nữa*" trước khi bạn đưa cho trẻ một cái vòng khác để trẻ xâu vào cọc.

3. Xây các khối hình (xem phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 2)
- Trẻ phải nói : "*nữa*" trước khi bạn đưa cho trẻ khối hình tiếp theo để xếp lên tháp.

Bài tập về nhà:

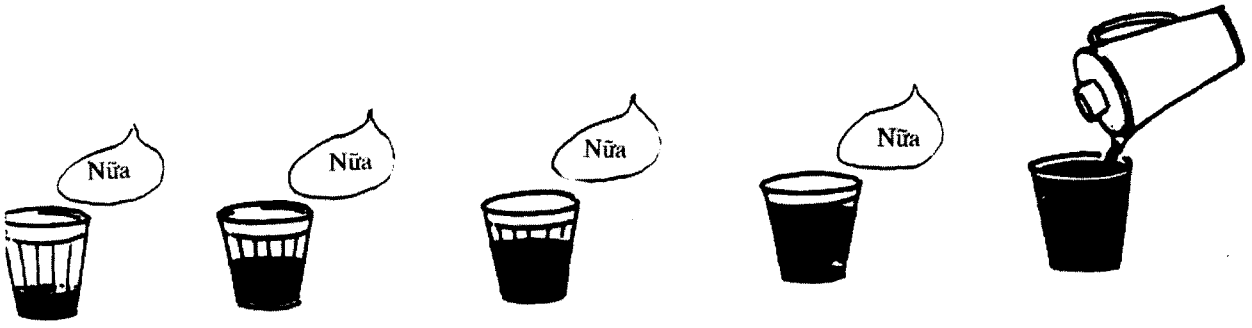

Chỉ lấy cho những trẻ trong gia đình một ít (thật ít) cơm.
Dạy những trẻ khác phải nói : "*Nữa*" và xới ngay cho chúng một ít nữa.
Thử và khuyến khích trẻ nói : "*nữa*" và xới cho chúng thêm nữa.

Thử trò chơi này với nước hoặc sữa. Chỉ cho một ít nước vào cốc.
Trẻ phải nói "*Nữa*".
Bạn nói : "*Nữa*" và giả vờ uống.
Khi trẻ cố gắng nói , lập tức lấy thêm cho trẻ .

e) "cho", "đặt", "đi", "làm" "lên", "xuống"

Có nhiều từ hàng ngày thường dùng và dễ dạy.
Nghĩ một số hoạt động có thể khuyến khích trẻ nhắc lại những từ này nhiều lần trong trò chơi.
Trẻ thích các trò chơi tung lên hoặc cù nhưng trước tiên phải nói từ đó đã. Ví dụ: trước khi bạn nâng bổng trẻ, hãy nói "*lên*".

Làm mẫu

Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với mức độ trẻ hiểu. Nói các từ đơn.

Nói chuyện về những gì đang xảy ra và những gì trẻ thích.

Theo ý thích của trẻ. Nếu trẻ đang thích thú với một hoạt động nào đó - hãy lặp lại 3 lần, mỗi lần sử dụng từ "*lại*".

Đợi.

Đợi đến khi trẻ làm một động tác thể hiện rằng trẻ thích làm lại việc đó. Hãy nói "*lại*" rồi làm lại.

Tiếp tục và **đợi**. Dần dần chờ đợi trẻ nói "*lại*" trước khi bạn làm lại.

Đừng bắt trẻ nói từ đó **mà** bạn hãy sử dụng từ đó, **chờ đợi**. Để trẻ có thời gian nhắc lại nếu trẻ muốn, rồi sau đó làm lại hoạt động đó.

Thử nghiệm:

a) *Ví dụ*: chén, thìa, bóng, đĩa, sách, giầy. Đặt những vật này lên sàn nhà giữa bạn và trẻ. Chỉ vào một đồ vật và hỏi: "*Cái gì đây*?". Trẻ sẽ phải làm dấu hoặc nói tên đồ vật đó. Làm tương tự với những thứ còn lại.

b) Làm tương tự như trong phần a nhưng sử dụng các bức tranh như: ghế, giường, tay, hoa, mắt, chuối.

Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 4
Nếu trẻ làm được, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 6
Nếu đôi khi trẻ làm được, hãy đọc các luật lệ và thử các hoạt động tiếp

Các hoạt động dạy:

Xem phần từ vựng (phụ lục) về những từ cần dạy trẻ.
Hãy dạy cách làm dấu trước khi dạy từ bởi vì trẻ sẽ học dễ hơn.
Học dấu hiệu là một bước để học nói

1. Trò chơi bỏ thư
- Bỏ đồ vật hoặc tranh vào một cái hộp nhưng trước hết trẻ phải nói tên đồ vật đó đã rồi mới được bỏ vào hộp.
- Dạy trẻ cách phát âm từ đó thật đúng, sau đó khuyến khích trẻ nhớ tên đó và tự nói .

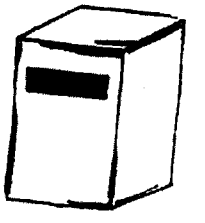

2. Trò chơi tìm đồ vật
- Để một vài đồ vật hoặc tranh xung quanh phòng.
- Bảo trẻ cầm một cái lên và hỏi: *"Đây là cái gì*?"
- Khi trẻ nói được tên của đồ vật đó thì lấy tiếp đồ vật khác.

3. Trò chơi với bóng (chuyền bóng)

- Ngồi thành vòng tròn.
- Một người nói : "Bóng" hoặc bất kỳ từ gì bạn chọn, và người cầm quả bóng sẽ lập tức chuyền bóng sang cho người nói.
- Sau đó người khác lại nói "bóng" và bóng sẽ được chuyền sang.
- Trẻ có thể sẽ muốn có quả bóng, chỉ đưa bóng cho trẻ khi trẻ thể hiện rằng trẻ muốn có quả bóng, ví dụ như: giơ tay lên, làm dấu hình quả bóng hoặc nói : "*Bóng*".
- Trẻ phải giữ quả bóng cho đến khi người khác yêu cầu có quả bóng và chuyền sang cho người đó.

4. Kéo ra khỏi túi
- Bỏ một số thứ vào một cái túi hoặc dưới chăn.
- Trước tiên trẻ có thể cảm nhận được đồ vật đó.
- Trẻ sẽ nói tên chúng khi trẻ kéo từng vật ra khỏi túi.

5. Nói tên các bức tranh
- Trẻ phải nói tên các bức tranh trong một quyển sách.
- Dán các bức tranh vào một quyển sách bài tập.
- Mỗi trang dán một bức tranh.
- Đoán xem bức tranh nào ở trang tiếp theo.

6. Làm một khối hình có tranh

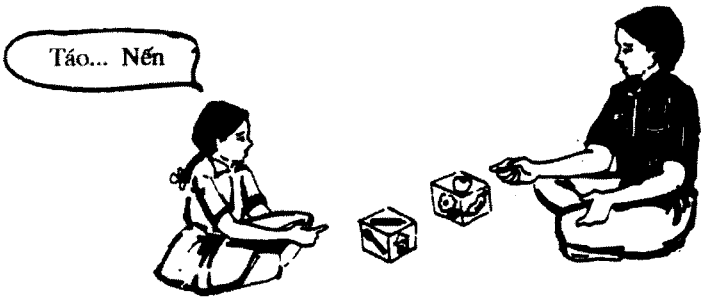

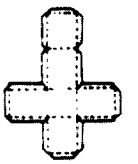

Cách làm hộp :
Cắt bìa theo hình trên
Dán các mép lại với nhau

- Hình khối có thể làm bằng giấy bồi (**xem kỹ năng giao tiếp không lời 8b**).
- Nói tên tất cả các bức tranh trên hình khối đó hoặc làm hai hình khối với các bức tranh giống nhau.
- Ném các khối hình đó ra như chơi xúc sắc và nói tên những bức tranh ở trên đỉnh của hình khối.
- Nếu những bức tranh đó giống nhau, thì người ném được làm lại lần nữa.

Chọn từ:
1. Sử dụng danh sách từ ở cuối sách.
2. Chọn những từ hữu ích nhất và thú vị nhất đối với trẻ.
3. Đối với một số trẻ thì chọn những từ dễ nói hơn.
4. Đôi lúc cũng cần chọn một "*nhóm/loại*" từ, đặc biệt là ở trường học.

7. Nhảy lên các bức tranh

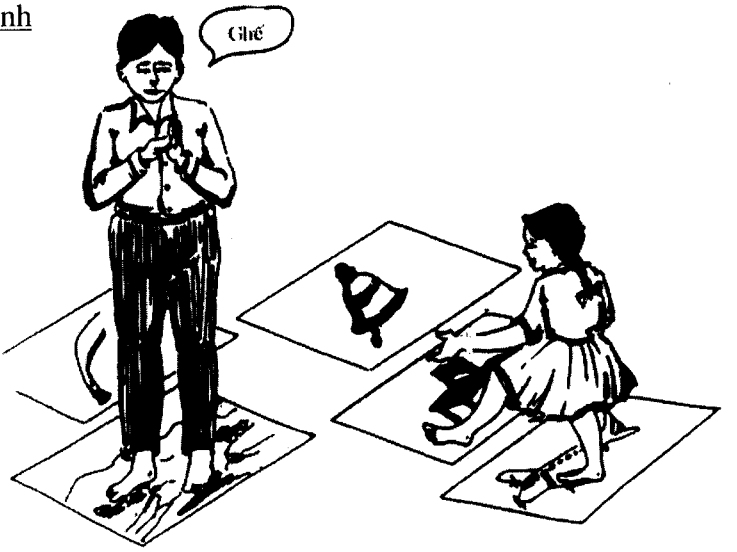

- Làm một bức tranh lớn về một số đồ vật. Để chúng lên sàn.
- Hoặc là: nói tên một trong các bức tranh và ném 1 túi hạt đỗ (1 vật nhỏ nào đó) lên bức tranh. Trẻ sẽ phải nói tên tranh đó trước khi đưa cho trẻ túi hạt đỗ.
- Hoặc là: trẻ phải nói tên 1 bức tranh trước khi trẻ nhảy lên bức tranh đó.
- Hoặc là: làm lần lượt - trẻ nói tên 1 bức tranh và bạn nhảy lên bức tranh đó hoặc ngược lại.

Bài tập về nhà:

Khi cha mẹ đưa con đi mua hàng, trẻ sẽ phải chỉ vào các đồ vật và nói tên chúng.
Khi giặt quần áo, trẻ phải nói tên quần áo mà trẻ đưa cho mẹ giặt.
Nếu trẻ không thể làm được thì cho trẻ **lựa chọn**: "Đây là cái áo hay cái giầy" (xem trang tiếp theo về sự lựa chọn).

Các hoạt động dạy:

(Đối với những trẻ hiểu và chú ý tốt và có thể hiểu cách chơi những trò chơi khó hơn)

8. Làm một "trường đua"
- Vẽ một đường ray trên một tấm giấy lớn.
- Chỉ dùng khoảng 6 bức tranh khác nhau và vẽ mỗi bức lên một khoảng vuông.
- Lần lượt di chuyển dọc theo đường ray với 1 cái cúc.
- Nói tên từng bức tranh khi bạn dừng lại ở đó. (Bạn không thể di chuyển nếu bạn không nói được tên tranh đó).

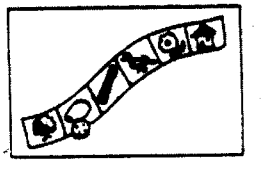

Hoặc: chơi với một quân xúc xắc
- Ném 1 quân xúc xắc.
- Nhìn số trên đỉnh xúc xắc.
- Chuyển động cái cúc đến tranh cùng số trên đường ray nói tên từng bức tranh khi bạn đi qua.
- Xem ai đến được bức tranh cuối cùng trước.
- Để trò chơi khó hơn, làm trường đua dài hơn với nhiều tranh hơn.

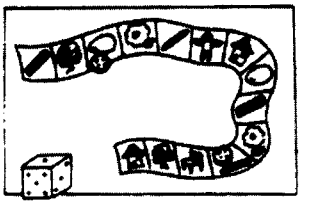

9. Mất cái gì?
- Để một vài đồ vật lên sàn nhà.
- Chỉ vào từng cái và trẻ làm dấu, nói tên của đồ vật đó.
- Phủ lên những tranh đó một tấm vải. Đặt tay bạn dưới đó.
- Lấy một vật ra rồi bạn kéo tấm vải lên, giấu vật đó đi.
- Trẻ phải nói tên vật bị mất.

10. Tranh loto:
- Làm những tấm bìa lớn với 4 bức tranh trên mỗi tấm bìa. Trên những tấm bìa là những bức tranh không giống nhau.
- Làm 1 bộ tranh nhỏ gồm những tranh có trên các tấm bìa.
- 1 trẻ lấy một bức tranh nhỏ và trẻ phải nói tên bức tranh đó.

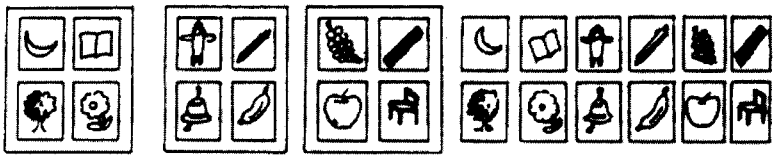

- Trẻ khác nhìn vào bộ tranh nhỏ của chúng xem liệu chúng có cùng bức tranh đó không. Trẻ có bức tranh phải nói tên tranh đó.
- Trẻ đặt bức tranh nhỏ vào bức tranh tương tự trên tấm bìa của trẻ .
- Người thắng cuộc là người tìm được cả 4 bức tranh nhỏ giống như các tranh trên tấm bìa lớn của mình.

11. <u>So cặp</u>

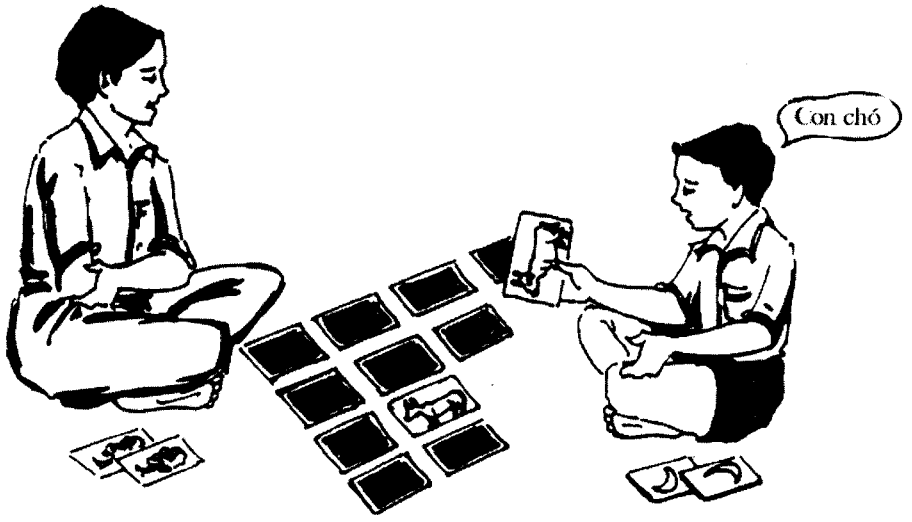

- Hoặc là dùng một bộ tranh (mỗi tranh 2 cái giống nhau) hoặc làm "các nửa tranh". Lật úp chúng xuống.
- Một người lật 1 bức tranh lên và nói tên bức tranh.
- Nếu ai tìm thấy tranh cùng cặp hoặc nửa còn lại của nó, người đó sẽ giữ lại những tranh này, sau đó đến lượt người khác.
- Xem cuối cùng ai là người có nhiều tranh nhất.

Bài tập về nhà:

Luật lệ: Trẻ phải nói tên đồ vật hoặc làm dấu trước khi được nhận vật đó.
Các câu hỏi mở: Thay vì hỏi: "Con có muốn sữa không?" thì sẽ hỏi: "Con uống gì?" Trẻ phải làm dấu.
Lựa chọn: Nếu trẻ hiểu một từ, trẻ có thể nhắc lại, nhưng nếu không thể tự nói thì phải đưa ra sự lựa chọn. Chỉ cho trẻ 1 đồ vật và hỏi: "Đây là cái cốc hay cái đĩa?". Thỉnh thoảng đặt tên đúng của đồ vật lên trước và thỉnh thoảng đặt ở sau vì nhiều trẻ chỉ nhắc lại từ cuối cùng.

Khi trẻ muốn gì đó, ví dụ như: bánh, hãy cầm lên hai thứ. Trước tiên trẻ phải chỉ vào cái mà trẻ muốn. Hỏi trẻ: "Con muốn cái bánh hay cái kẹo?"
Trẻ phải làm dấu hoặc nói thứ trẻ muốn. Nhắc lại không có nghĩa là tự trẻ nói được từ đó.

Hãy xem những bức tranh này và hãy suy nghĩ thật kỹ những gì mà bạn sẽ yêu cầu trẻ làm - chúng được sắp xếp theo trật tự khó dần.

Bảo trẻ nhắc lại.

(Trường hợp này không khuyến khích trẻ tự nói)

Nói mẫu từ đó và đợi trẻ bắt chước

Chọn lựa

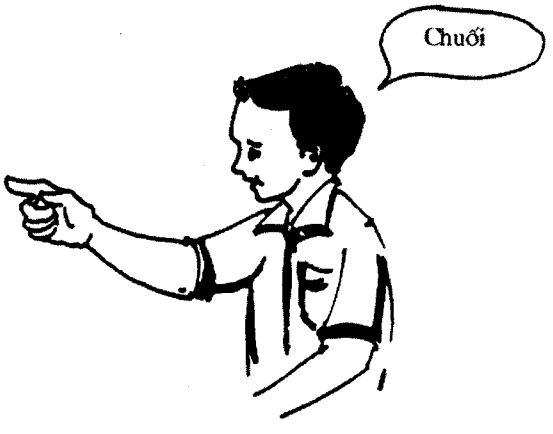

Hỏi

Thử nghiệm:

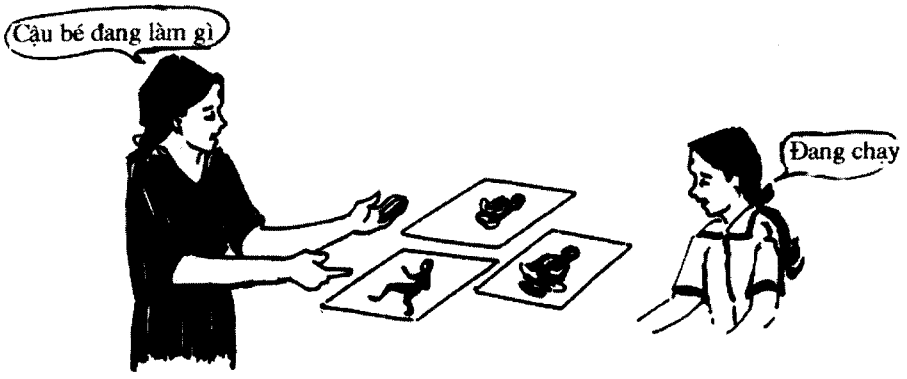

Sử dụng những tranh sau:
giặt, ngồi, đánh răng, ngủ, chạy, uống.
Chỉ để 3 bức tranh lên trên sàn.
Chỉ vào một bức tranh và nói với trẻ:
"Anh ấy đang làm gì?" Nhắc lại câu hỏi đó với những bức tranh khác.
Trẻ có thể nói được các từ hoạt động không?

Nếu trẻ nói được, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 6b
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5
Nếu đôi khi trẻ nói được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

a) Làm các hoạt động

1. Các hoạt động với búp bê
- Chơi với 2 hoặc 3 con búp bê.
- Bạn làm một số hoạt động với con búp bê của bạn như: ngồi, múa...
- Trẻ sẽ bắt chước những hoạt động đó với con búp bê của trẻ .
- Bạn hãy nói : "Búp bê đang ngủ", "đang nhảy", "đang ngồi" và "đang ăn".
- Cầm búp bê của trẻ. Chuyển động con búp bê. Trẻ phải nói với bạn búp bê đang làm gì. Nếu bạn **làm dấu** thì sẽ giúp trẻ nói được từ đó.
- Sau đó trẻ có thể nói với bạn phải làm gì với con búp bê của bạn.

2. "Đứng lên", "ngồi xuống"
- "Đứng lên", "Ngồi xuống" là những từ dễ để bắt đầu học. Nếu chỉ có 1 vài trẻ, bạn có thể thực hành lắng nghe tên của chúng trước.
- Ngồi thành hàng sau đó người lớn nói : "Nam, đứng lên", "Hương, đứng lên", "Lan, ngồi xuống và Trung, đứng lên".

3. Các trò chơi hoạt động
- Trẻ bắt chước hoạt động bạn làm.
- Sau đó bạn nói một hành động: "Nhảy" và trẻ phải nhảy.
- Sau đó trẻ phải bảo bạn làm gì.

4. "Ăn?"

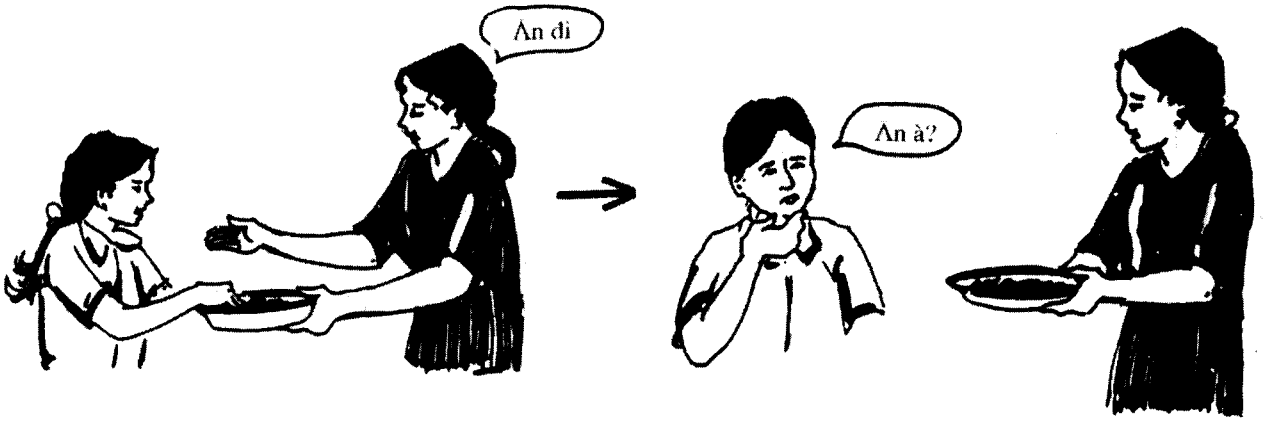

- Cho những miếng thức ăn nhỏ vào một cái đĩa.
- Trẻ phải nói : "Con ăn" rồi mới đưa cho trẻ một miếng.
- Nếu những miếng này càng nhỏ thì trẻ càng được thực hành nhiều.
- Sau khi trẻ có thể nói : "Con ăn", thì hãy thử với những từ hoạt động khác như: uống, chải đầu trước khi bạn đưa nước hoặc lược cho trẻ .

Xem phần từ vựng (Phụ lục) cho những động từ cần dạy trước, ví dụ như:	
uống	*đứng*
ăn	*ngồi*
ngủ	

Bài tập về nhà:

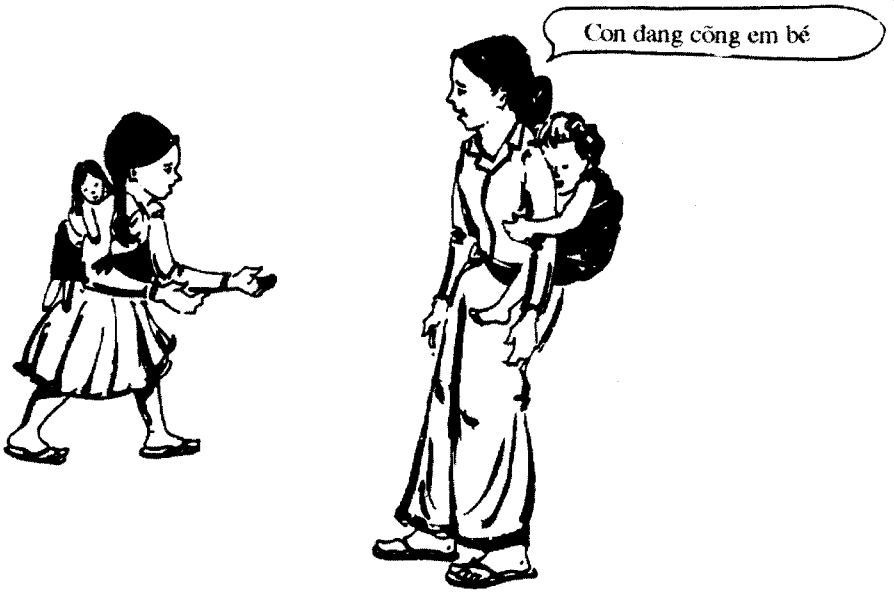

Trong ngày cha mẹ nên nói về những việc trẻ đang làm.
Tập trung vào những **từ hành động**.
Một ngày một lần, gia đình nên chơi trò "Bắt chước hành động", luôn vừa nói vừa làm dấu.

Hãy theo ý thích của trẻ.
Khi trẻ làm gì đó, hãy thêm từ vào hoạt động của trẻ .
Nếu trẻ gõ vào cái gì đó, ngồi mặt đối mặt với trẻ và nói : "**Gõ**".
Nếu trẻ đang nhảy, hãy nói : "**nhảy**".
Nếu trẻ đang lật cái gì đó, hãy nói : "**lật, lật**".

b) Dùng tranh

Làm một bộ tranh gồm nhiều người với các hoạt động khác nhau.
Nên làm hai bộ giống nhau để bạn có thể chơi nhiều trò chơi khác nhau với những tranh đó:

1. Làm một cái quạt

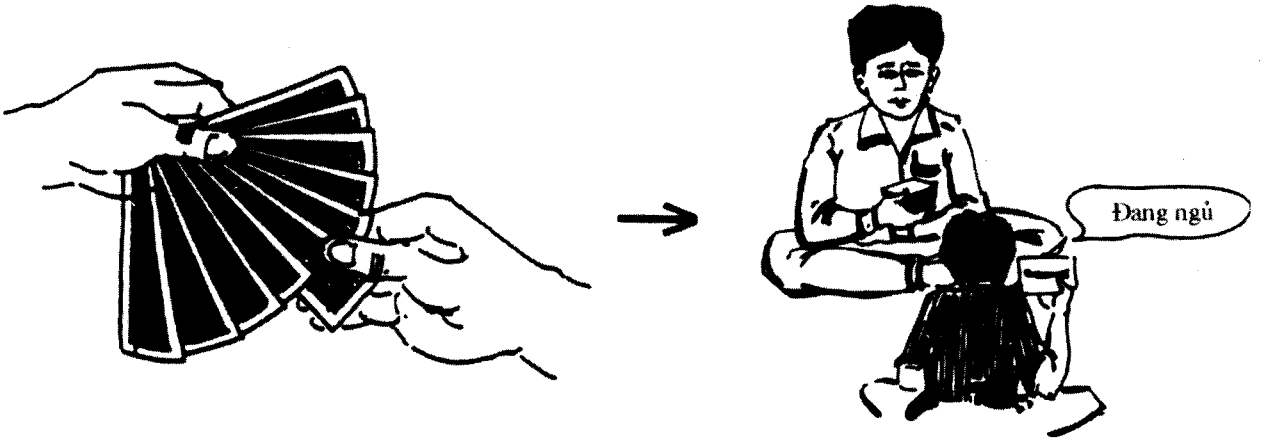

- Xòe các bức tranh thành hình cái quạt và trẻ phải rút 1 trong những bức tranh đó ra.
- Trẻ sẽ làm dấu về hoạt động của người trong tranh hoặc nói về những gì người đó đang làm.
- **Đừng nhìn vào** bức tranh. Như thế trẻ sẽ **phải** kể lại với bạn.

2. Chơi trò tìm tranh cùng cặp

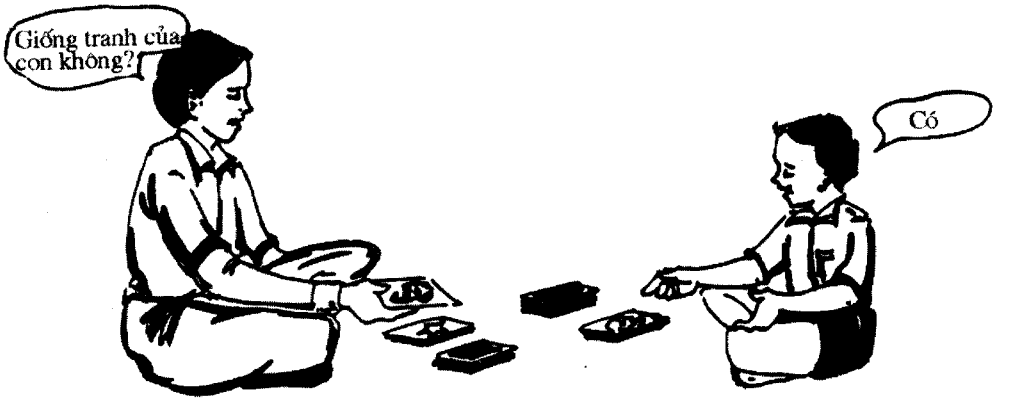

- Chọn một số tranh - khoảng 6 bức tranh.
- Mỗi người đều có cùng số lượng tranh như nhau. Xếp thành 2 đống.
- Lần lượt từng người lật từng tranh của mình lên.
- Lật lên và nhìn vào bức tranh, nói tên của bức tranh đó.
- Nếu ai đó có bức tranh trên đỉnh chồng tranh giống như vậy thì nói: "**Cùng cặp**".
- Người nói từ đó sẽ thu lại 2 tranh đó.
- Người thắng cuộc là người thu được nhiều tranh nhất.
  (*Trò chơi này luyện cho trẻ nói tên các bức tranh*)

3. Tranh hoạt động loto (Xem phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5, số 10)
- Làm các tranh hoạt động.
- Không cứ phải là các từ hoạt động dễ.

4. Khối hộp với các tranh hoạt động (Xem ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5, số 6)

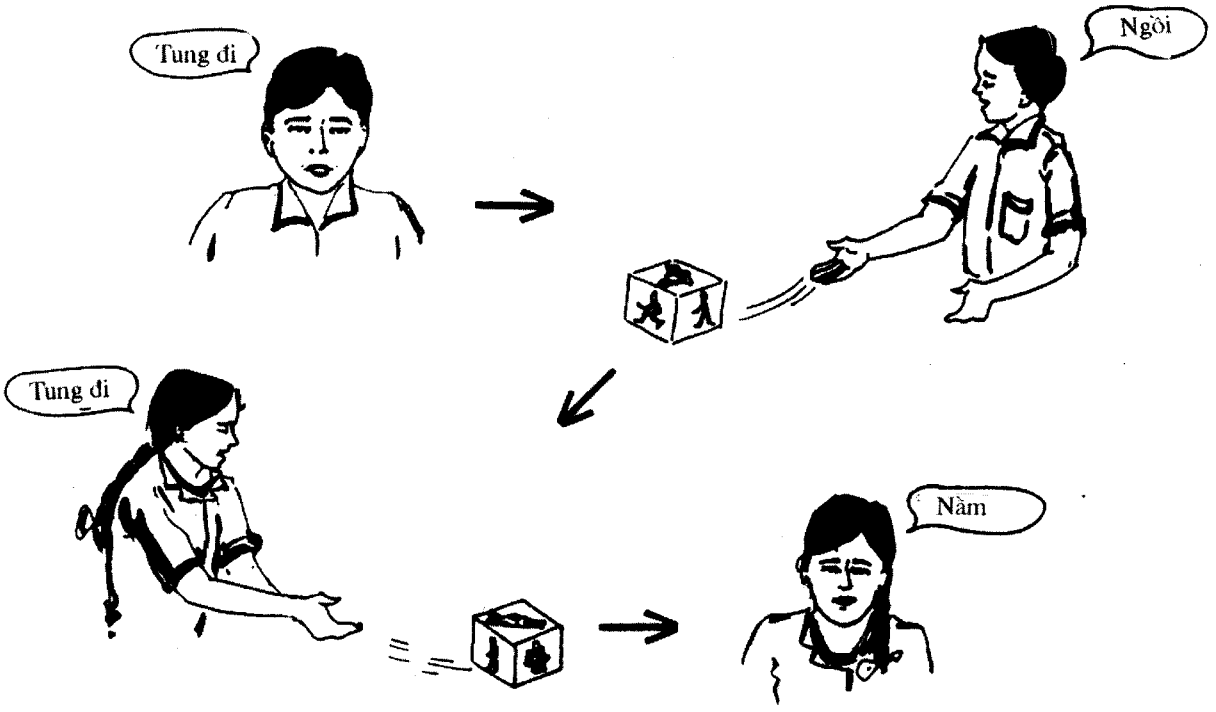

- Làm hai khối hộp có tranh như nhau, đưa một khối cho trẻ.
- Lần lượt trẻ sẽ ném hộp đó ra và nói tên hành động của tranh ở trên đỉnh của khối hộp đó.
- Nếu nói được, trẻ sẽ được làm tiếp và nói tên hoạt động tiếp theo.

5. Xem sách hoặc tranh
- Tìm một số tranh và nói : "*Con hãy kể bố nghe về bức tranh này*".
- Nếu trẻ nói : "*Cô ấy*", thì bạn sẽ nói tiếp: *"ừ cô ấy đang khâu*".

Hãy thêm vào 1 từ chỉ hành động cho bất kỳ cái tên nào mà trẻ nói .

Bài tập về nhà:

Giống như cách cho trẻ **lựa chọn** các đồ chơi, hoặc **lựa chọn** thức ăn, bố mẹ có thể cho trẻ **lựa chọn** các hoạt động mà trẻ thích. Trước khi trẻ đi đâu đó, cha mẹ nên hỏi: "Nghe này, (và trẻ phải nhìn vào người lớn):
Con **đi tắm** hay **ăn cơm**?
Hãy cẩn thận đôi khi nên đặt câu trả lời đúng lên trước và đôi khi nên đặt sau.
Hãy nhớ sử dụng dấu và sử dụng các từ hoạt động đối với những người khác nhau trong những ngữ cảnh khác nhau như: "Hương, đang làm gì đấy? À, **Hương đang ngủ**, và **Nam cũng đang ngủ**".

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 6b

Nói xem những vật đó để làm gì

Thử nghiệm:

Đặt các đồ vật lên sàn nhà trước mặt trẻ như: giầy, sách, bút, bàn chải đánh răng.
Chỉ vào quyển sách và nói : "Đây là quyển sách. Để đọc".
Sau đó chỉ vào vật khác và hỏi: "Còn cái này để làm gì?".
Trẻ phải trả lời: "Để đi" "Để viết"...
Nhắc lại câu hỏi này với các đồ vật khác.

Nếu trẻ nói được, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7
Nếu trẻ không nói, kiểm tra lại phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 6a
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói, hãy thử tiếp

Hoat đông day:

1. Quay mũi tên

- Chia hình tròn làm 8 phần.
- Vẽ hoặc dán lên mỗi phần một bức tranh.
- Làm một mũi tên bằng bìa và gắn vào giữa hình tròn.
- Quay mũi tên.
- Khi mũi tên dừng lại thì nói tên tranh đó. Nói đồ vật đó để làm gì.
  Ví dụ: khi mũi tên dừng lại ở quả chuối, bạn nói: "Một quả chuối. Chuối để ăn".

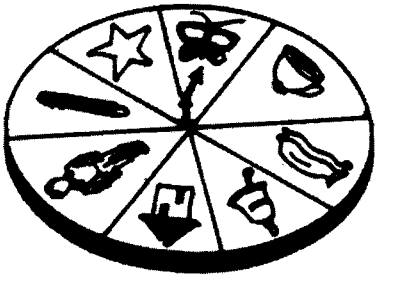

2. Ai có bức tranh

- Chọn một bộ tranh với các đồ vật thông dụng. Nếu có 4 trẻ: 4 đồ khác nhau để ăn, 4 đồ khác nhau để mặc, 4 đồ khác nhau để chơi.
- Tráo những bức tranh đó lên và đưa cho trẻ (mỗi trẻ 3 tranh).
- Chúng sẽ phải đặt những bức tranh đó trước mặt.
- Hỏi Hương: "Con có gì để mặc không?"
- "Ai có gì để mặc nữa nào?"
- Sau đó để trẻ làm "giáo viên" và hỏi những trẻ khác xem những tranh đó để làm gì.

3. <u>Trò chơi tìm đồ vật (Xem phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5, số: 2).</u>

- Giấu các đồ vật xung quanh phòng hoặc trong một cái túi.
- Trẻ phải tìm được cái gì đó để nấu.
- Hỏi trẻ: "Con tìm thấy cái gì?"
- Sau khi trẻ nói tên vật đó, hỏi tiếp: "Nó để làm gì?".

Bài tập về nhà:

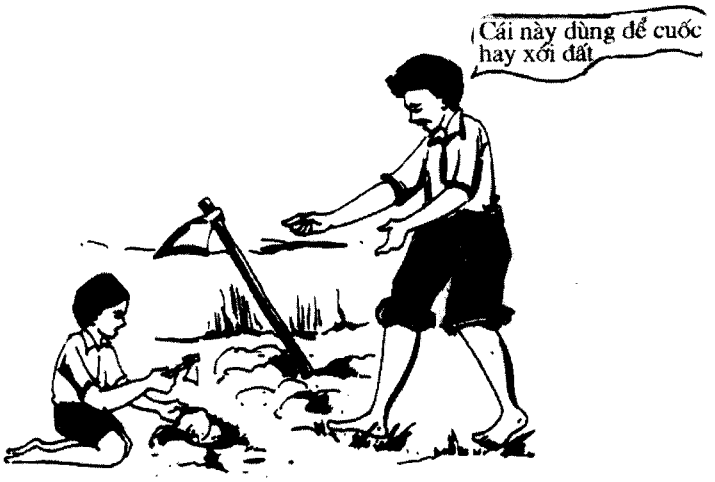

Hàng ngày mẹ hoặc gia đình thường tự làm mọi việc vì như thế nhanh hơn. Họ nên kiên nhẫn bảo trẻ mang 1 số thứ giúp họ.
Trẻ con rất thích được giúp đỡ người khác. Ngôn ngữ của chúng trở nên có ý nghĩa hơn. Chúng sẽ không học nói nếu chúng không cần thiết phải làm thế. Bất kỳ khi nào trẻ làm gì đó: "À, con có đôi giầy mới, chúng để làm gì nhỉ - để **đi** hay để **mặc**". Hãy đưa ra sự lựa chọn. Nếu trẻ không trả lời được thì hãy cho trẻ câu trả lời đúng: "Giầy để đi!".

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 7a

Hai từ cùng nhau
Gọi tên và từ ban đầu

Thử nghiệm:

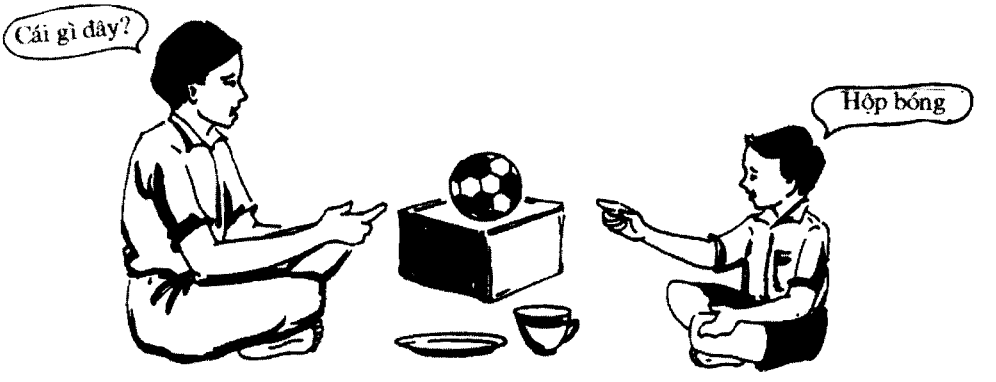

Đặt các đồ vật lên sàn: đĩa, bóng, chén, hộp.
Đặt cái chén lên cái hộp.
Hãy nói : "Nhìn này, cái chén ở trên cái hộp".
Đặt quả bóng lên cái đĩa và hỏi: "Đây là cái gì?"
Sau đó đặt cái chén lên cái đĩa và quả bóng lên cái hộp. Mỗi lần đều nhắc lại câu hỏi.
Trẻ phải nói ít nhất 2 từ: "Bóng hộp".

Nếu trẻ nói được 2 từ, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7b
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 6
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói được, hãy thử tiếp

Hoạt động dạy:

Khuyến khích trẻ nói 2 từ cùng nhau, dễ nhất là kết hợp danh từ (tên một vật thể) với những từ ban đầu: đi, đến, ở đâu, lại, nữa.
Câu 2 từ có nghĩa là có 2 từ quan trọng (tên, động từ, tính từ).
Các từ nối không quan trọng ở giai đoạn này.
Luôn nhớ rằng mỗi từ phải có 1 sự lựa chọn - vì thế tốt nhất là chơi với 2 con búp bê. Khi bạn bắt đầu luyện tập với câu có 2 từ, chơi các trò chơi mà trong đó 1 trong những từ đó thay đổi còn từ kia thì giữ nguyên (xem ngôn ngữ diễn đạt 9; số 5)

1. Trò chơi bỏ thư

- Bỏ các đồ vật, đồ chơi hoặc tranh vào trong hộp (Xem ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 4c, số 1).
- Khi những đồ chơi biến mất, bạn nói : "Búp bê mất rồi!"...
- Sau đó bỏ con búp bê vào hộp và nói : "Chuyện gì xảy ra thế nhỉ?" "À búp bê mất rồi!".
- Nếu trẻ chỉ nói được một từ, cho trẻ lựa chọn:
  "Búp bê mất rồi hay ôtô mất rồi?".

2. Rối biến mất

- Làm một con rối tay bằng giấy hoặc một số nguyên liệu khác.
- Những con rối với những bộ mặt khác nhau.
- Để trẻ lựa chọn như: sư tử, người, chó, mèo, khỉ, chuột.

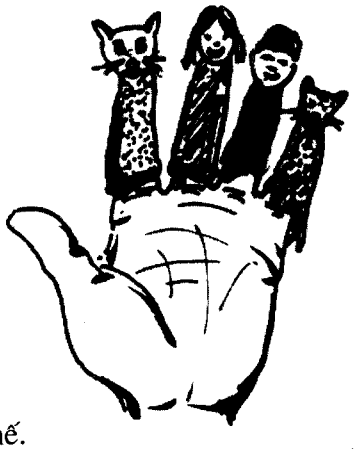

- Giữ 2 con sau một cái ghế.
- Kéo một con xuống và nói : "Sư tử mất rồi", sau đó "Mèo mất rồi" "Chó đến".... Để hấp dẫn hơn thì những con rối này nên xuất hiện ở những chỗ khác nhau.

3. <u>"Xin.....(đồ chơi)/"Tạm biệt..... (đồ chơi)"</u>

- Đặt 5 bức tranh đồ vật lên bàn/sàn nhà.
- Hãy nói : "Xin quả bóng" "Xin cái bánh".
  Trẻ phải đưa tranh đó cho bạn.
  Hoặc nói : "Tạm biệt bóng nhé!", "Tạm biệt mèo nhé!", và trẻ phải lật úp tranh đó xuống.
- Sau đó trẻ phải nói tương tự. Trẻ phải nói câu 2 từ **trước khi** bạn đưa tranh cho trẻ hoặc lật úp tranh xuống.

<u>Bài tập về nhà:</u>

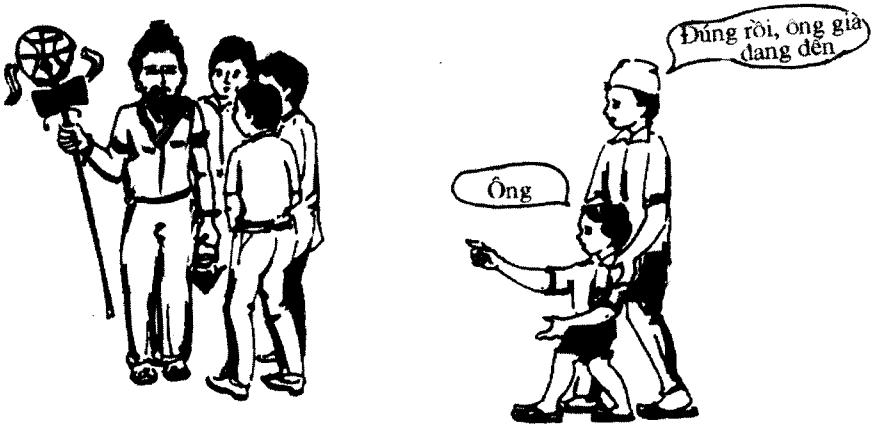

Để khuyến khích trẻ nói được 2 từ cùng nhau, gia đình <u>phải</u> đưa ra các ví dụ. Nếu trẻ nói: "Ông" thì người nhà nên nói tiếp với một câu hai từ như: "ừ, ông ấy đi rồi".

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 7b

Nói 2 từ cùng nhau
2 danh từ (Tên)

Thử nghiệm:

Đặt 6 đồ vật lên sàn nhà, ví dụ như: búp bê nhỏ, sách, khóa, giầy, kéo.
Di chuyển 1 đồ vật lên một đồ vật khác.
Hãy nói : "Nhìn này, đặt cái khóa lên quyển sách".
Sau đó hỏi: "Mẹ đã làm gì nhỉ?"
Trẻ có thể nói được cả 2 từ quan trọng: "Khóa sách" không?
Để trẻ chuyển các đồ vật và nói những gì trẻ làm.

Nếu trẻ nói được 2 từ, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7c
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7a
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

1. Các hướng dẫn sau một cái bảng

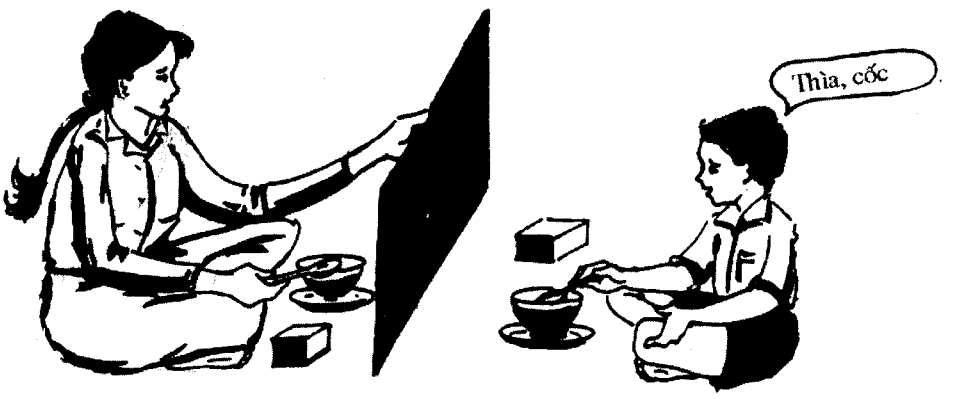

- Đặt 3 đồ vật lên sàn trước mặt trẻ.
- Đặt những đồ vật tương tự trước mặt bạn và một cái bảng ở giữa để bạn và trẻ không nhìn thấy nhau.
- Bạn nói : "Đặt cái thìa vào chén" và bạn đặt vào.
- Trẻ phải đặt cái thìa vào chén của trẻ .
- Nâng cái bảng lên để xem cả hai có làm giống nhau không.
- Trẻ sẽ phải bảo bạn làm gì, ít nhất trẻ phải nói được 2 từ như: "chén hộp".
- Nếu trẻ chỉ nói "chén" thì bạn hãy đưa cho trẻ sự lựa chọn. "Đặt cái chén lên cái hộp hay cái chén lên cái đĩa?".

2. Trẻ di chuyển các chỗ khác nhau

- Thỉnh thoảng trẻ cần di chuyển xung quanh. Trò chơi này rất tốt cho việc chuyển động, mang đến, giấu đi.
- Chơi với người, đồ vật hoặc tranh.
- Một người nói : "Nam, hãy đi ra cửa" (Nam phải đi ra cửa) hoặc "Đặt thìa lên ghế".
- Sau đó trẻ phải đi dắt một người hay mang một vật nào đó quay trở lại.
- Con đã tìm thấy ai/ cái gì?
- Trẻ phải trả lời "Nam cửa".

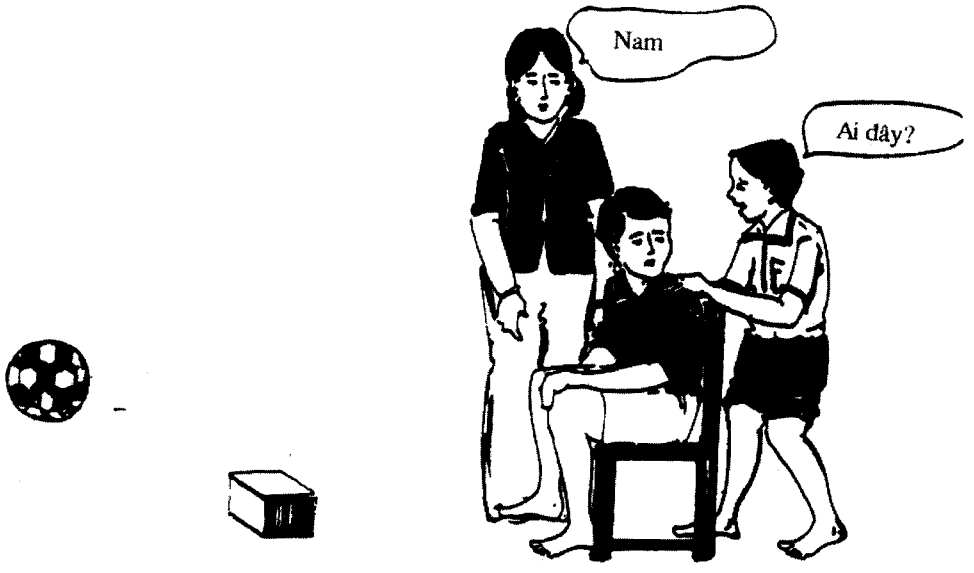

3. <u>Búp bê hoặc rối liên hoan</u>

- Vẽ hoặc tô màu nhiều loại thức ăn. Đây là lúc rất tốt để trẻ giúp bạn tô màu.
- Sau đó hỏi xem ai sẽ ăn gì.
  "Hương muốn 1 cái bánh" "Cậu bé đang ăn lạc".
- Bạn nói trước và nếu trẻ thích trò chơi đó trẻ sẽ tham gia vào trò chơi.

4. <u>Cùng vẽ</u>

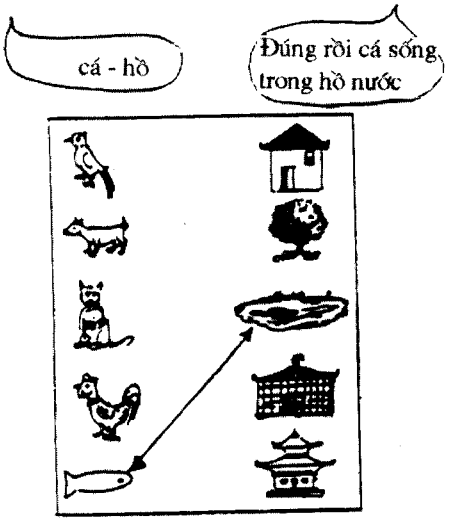

- Vẽ người hoặc con vật vào một bên của giấy.
- Bên kia vẽ thức ăn hoặc địa điểm.
- Chỉ vào bức tranh về người hoặc con vật. Trẻ nói tên.
- Vẽ một đường thẳng tới 1 loại thức ăn hoặc địa điểm. Trẻ nói tên vật đó.
- Nhắc lại 2 danh từ đó và kết thúc câu đó như: "Mẹ ăn cơm!".

Bài tập về nhà:

Trẻ phải giúp người khác càng nhiều càng tốt.
Ví dụ: "Nghe này, con hãy đưa **nước** cho Nam".
Hỏi: "Con làm gì thế?" Nếu trẻ nói "Nước", thì người mẹ nên đưa ra một sự **lựa chọn**: "Con đưa nước cho Nam hay nước cho Hương?"
Để trẻ làm việc. Trẻ sẽ cảm thấy mình quan trọng hơn và điều đó có nghĩa là trẻ sẽ được bảo những gì trẻ **có thể** làm, không phải luôn là những gì trẻ **không thể** làm. Đây chính là sự khuyến khích, là những phần thưởng cho trẻ.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 7c

Nói 2 từ cùng nhau
Tên và hành động

Thử nghiệm:

Đặt xuống trước mặt những bức tranh về: cậu bé đang chạy, con chó đang ngủ, người đàn ông chạy, con mèo đang ăn.
Chỉ vào tranh và nói : "Nhìn này, một cậu bé đang chạy".
Hỏi: "Bức tranh gì đây?"
Nhắc lại đối với các tranh khác.
Trẻ khi trả lời có sử dụng 2 từ cùng nhau không?

Nếu trẻ nói được 2 từ, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7d/8
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7b
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

1. Chơi với người và các tranh hoạt động

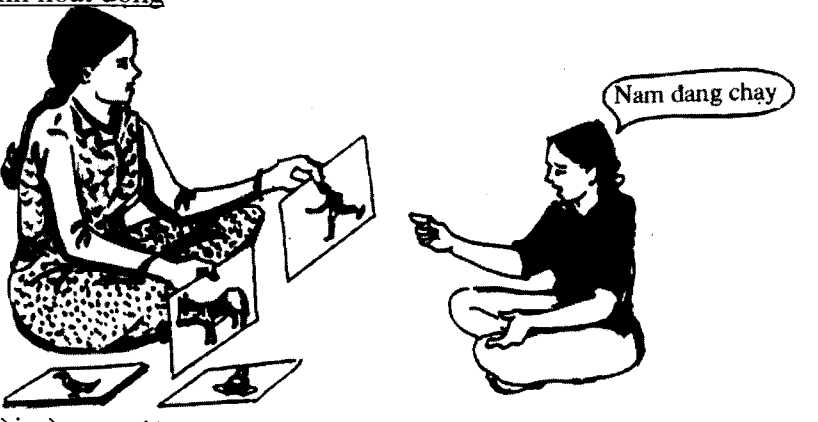

- Làm một bộ tranh về người và con vật.
- Làm một bộ tranh khác về các hoạt động.
- Chỉ cho trẻ bức tranh đầu tiên và trẻ phải nói tên tranh đó.
- Sau đó chỉ cho trẻ một tranh hoạt động và thử để trẻ tập nói 2 từ cùng nhau như: "Cô ấy ... ăn!", "Ngựa ... chạy".

2. Các câu truyện búp bê
- Làm các câu truyện về một hay nhiều con búp bê như: các hoạt động trong ngày: "Nam dậy, Nam rửa mặt, Phương dậy, Hưng mặc áo"...
- Khuyến khích trẻ tham gia vào các câu truyện và nói với bạn những gì xảy ra tiếp theo.

Bài tập về nhà:

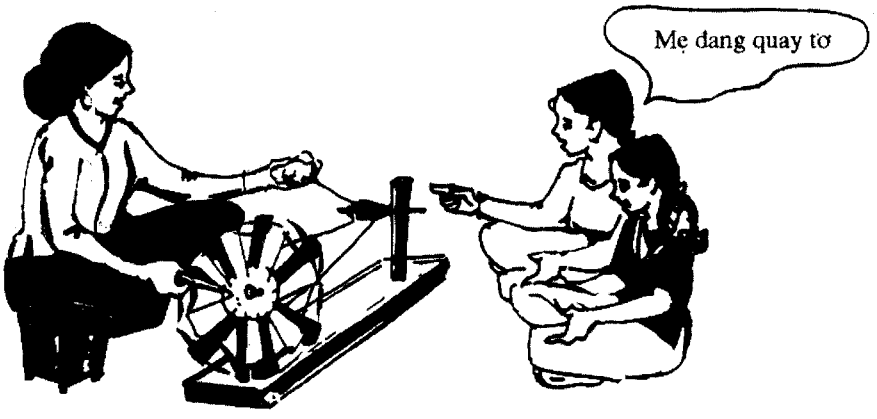

Trong gia đình có những thời gian rỗi ngồi trong nhà hay bên ngoài nhà. Dùng thời gian này, nói chuyện với trẻ về những gì mọi người đang làm. "Nhìn kìa, Nam đang đá bóng", "Lan đang máy"... "Con nói với mẹ về anh ấy xem nào: Hùng đang ngủ hay đang nói chuyện?"

Một từ là chưa đủ! Khuyến khích trẻ nói 2 từ cùng nhau.

Trò chơi hoạt động nhóm:

Ngồi thành vòng tròn
Giáo viên nói: "*Lê, đứng lên*"
Lê phải làm theo.
Nếu bạn muốn, giáo viên có thể sử dụng tranh để quyết định xem hành động nào trẻ phải làm.
Trẻ chỉ làm theo hướng dẫn khi được gọi tên.
Lần lượt đổi vai làm "*Giáo viên*".
Để trẻ có cơ hội tự nói - Gợi ý cho chúng nhưng không bảo chúng những gì phải nói.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 7d

Nói 2 từ cùng nhau
Hành động và danh từ

Danh từ là vật thể trong câu (Động từ được thực hiện bởi danh từ đó).
Lúc này trẻ nên sử dụng những từ ở các giai đoạn 1, 2, 3, 4 trong phần Từ vựng (Xem phụ lục).
Nhớ dạy trẻ làm dấu nếu chúng không nói được. Sau đó trẻ nên giao tiếp với bạn và như vậy vốn từ vựng của trẻ sẽ khá hơn.

Thử nghiệm:

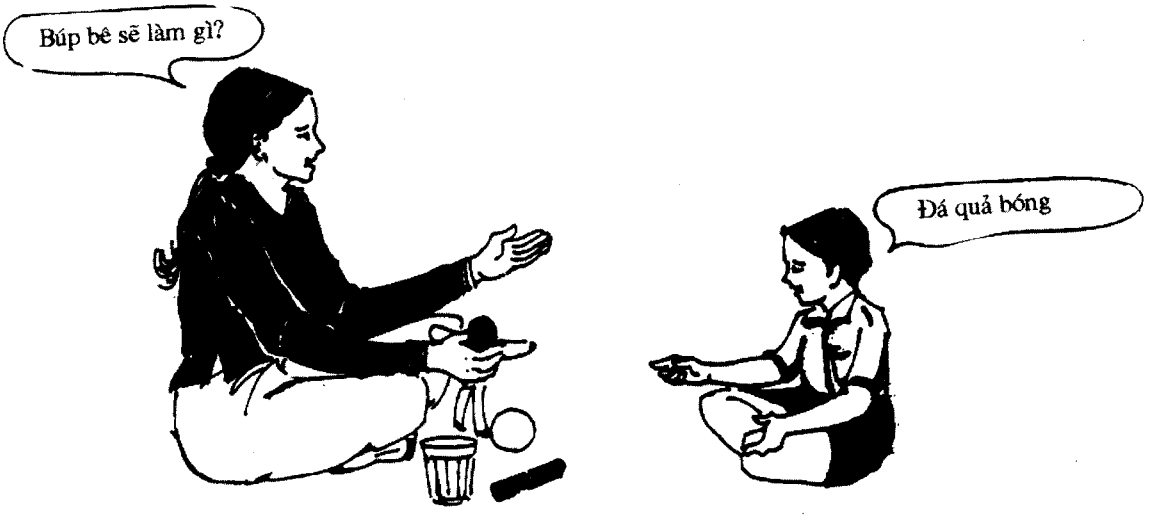

Dùng một con búp bê.
Đặt các đồ vật lên sàn ví dụ: lược, bàn chải, cốc, khăn.
Sử dụng các đồ vật đó với con búp bê: rửa tay, hoặc đánh răng.
Hỏi: "Búp bê đang làm gì?"
Trẻ có thể sử dụng 1 động từ và một danh từ (đồ vật) không?
Ví dụ: "Đánh răng", "Đá bóng", "Rửa tay"...

Nếu trẻ làm được, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 8a
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7c
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

1. Làm một số trò chơi với các đồ vật
- Đặt 4 đồ vật lên sàn. Chơi với 2 hoặc 3 trẻ.
- Nói những gì cần làm với đồ vật đó. "Chạm vào quả bóng", "Ném bao diêm đi", "Đưa cho mẹ cái tất".
- Trẻ lần lượt đưa ra các yêu cầu "thổi còi", "đánh trống".

2. Bắt chước các hoạt động
- Sử dụng một con rối để đưa ra các yêu cầu.
- Con rối nói :
  "Nhắm mắt vào". "Sờ vào mũi." "Ngồi vào giường".
  Trẻ làm theo các yêu cầu.
- Lần lượt cầm con rối lên và đưa ra các yêu cầu.
- Nếu như trò chơi hơi khó đối với trẻ, bạn hãy làm mẫu hoạt động đó trước.

- Trẻ phải nói những gì bạn đã làm và sau đó những người khác phải bắt chước.

3. <u>Tham gia vào các bức tranh</u>
- Dán các bức tranh vào một quyển sách - hoặc vẽ chúng.
- Ở bên trái, dán tranh đang ăn, uống, ngồi, giặt.
- Ở bên phải, dán các bức tranh về các đồ vật như: táo, cơm, quần áo, tay, nước, sữa, ghế.
- Trẻ vẽ một đường thẳng nối mỗi hành động với một đồ vật.
- Dạy trẻ nói hoạt động đó - di chuyển ngón tay bạn theo đường thẳng đó - nói tên đồ vật đó. Sau đó nói hai từ cùng nhau: "Ăn cơm".
- Nếu trẻ thấy khó, chỉ sử dụng <u>một</u> tranh hoạt động, nhưng nhiều đồ vật:
  "Đánh trâu", "Đánh chó", "Đánh bò"
  "Ăn xoài", "Ăn táo", "Ăn kem".

Bài tập về nhà:

Trẻ phải nói những gì trẻ sẽ làm trong ngày: "Giặt mũ", "Chơi vòng", "Xây nhà".
Hỏi trẻ làm gì với các vật này. Lúc này trẻ sẽ nói hai từ: "Chải đầu", "Đánh răng", "Đánh trâu", "Nhặt rau", "Vo gạo".

Kiểm tra xem trẻ có thể hiểu các từ mô tả: (Xem kỹ năng hiểu 8):

To	Nhỏ	Cũ/Mới
Dài	Ngắn	Màu sắc
Cứng	Mềm	

Thử nghiệm:

Vẽ một vài bức tranh, mỗi lần nên thử nghiệm với hai tính từ ví dụ: to/nhỏ.
Vẽ hai bức tranh về cùng một vật: 1 to, 1 nhỏ.
Chỉ và nói "Đây là ngôi nhà nhỏ".
Chỉ vào ngôi nhà kia "Và đây là một...."
Trẻ có thể nói : "....ngôi nhà to" không?

Nếu trẻ sử dụng những từ này, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 9
Nếu không sử dụng được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 7
Nếu thỉnh thoảng trẻ sử dụng được, hãy thử tiếp:

Các hoạt động dạy:

Những trò chơi này là trò chơi "to" "nhỏ"
- Sau khi trẻ có thể sử dụng "to" và "nhỏ", hãy kiểm tra và dạy trẻ những từ mô tả khác.
- Mỗi lần chỉ dạy 1 loại từ mô tả.

1. Trò chơi so cặp
- Đặt các cặp tranh lật úp xuống sàn nhà.
- Lật một tranh lên và hỏi: "Đây là con chó to hay nhỏ?"
- Lần lượt lật các tranh lên cho đến khi bạn tìm thấy tranh cùng cặp của trẻ . Người nào tìm thấy tranh thứ 2 sẽ giữ cả hai. Khi bạn lật chúng lên thì nói những bức tranh đó là gì, hãy đếm xem mỗi người có bao nhiêu tranh.
- Để dạy trẻ, hãy sử dụng ngữ điệu nhấn mạnh như: "Nhà **nhỏ** .... nhà **to**".

2. Làm một quyển sách

- Vẽ tranh vào một quyển sách.
- Vẽ những đồ vật to vào một bên và nhỏ vào bên kia.
- Chỉ vào các bức tranh và nói tên chúng. Đưa ra nhiều ví dụ.
- Sau đó hỏi trẻ: "Đây là cái gì?"
- "Xe buýt to .... ông trăng nhỏ" (hoặc "Tất dài" ... "len mềm"... "Áo len mới".... "Cửa đỏ").

3. Đi và nhìn ra ngoài

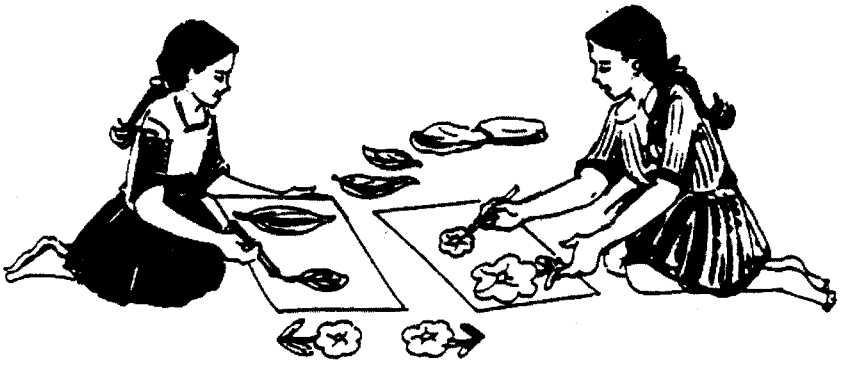

- Vẽ các tranh to và nhỏ (hoặc những sự mô tả khác).
- Đưa trẻ ra ngoài và tìm chúng - lá to/nhỏ, hoa to/nhỏ, đá to/nhỏ.
- Nhặt chúng về và nói chuyện về những vật đó. Vẽ chúng.

Bài tập về nhà:

Trẻ có thể giúp gia đình sắp xếp, phân loại quần áo. Nói xem những quần áo này to nhỏ như thế nào. Điều đó giúp trẻ có thể nhìn thấy 1 cái mũ to và 1 cái mũ nhỏ.
Trong giờ ăn, mẹ hoặc người lớn nên hỏi xem trẻ muốn một cái đĩa to hay một cái đĩa nhỏ, củ khoai to hay củ khoai nhỏ, cốc to hay cốc nhỏ.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 8b

Nói các từ chỉ vị trí

Thử nghiệm:

Đặt xuống bàn các đồ vật như: cốc, sách, túi, bút, lọ, thìa.
Di chuyển một vật và nói : ví dụ "Cái *bút* ở dưới quyển *sách*".
Di chuyển vật khác và nói : "Hãy nói cho mẹ về điều đó".
Thử nhiều từ chỉ vị trí khác nhau.
Trẻ có thể sử dụng đúng các từ này không?
(Những từ này được sắp xếp từ dễ đến khó)

Trong, Trên, Dưới
Đến, Từ
Bên trong, Bên ngoài
Đằng sau, Đằng trước
Bên cạnh, Ở giữa.

Nếu trẻ có thể nói những từ này, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 8c
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 8a
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

Mỗi lần chỉ dạy một đến hai từ. Dạy những từ theo trật tự đưa ra ở trên

1. Chướng ngại vật:

- Làm một chướng ngại vật nhỏ, sử dụng chăn, hộp, que, ghế... để trẻ có thể chui qua, chui vào, trèo lên, đi xuống dưới...
- Trẻ phải nói cho bạn biết trẻ sẽ đi đâu:
  "Dưới cái chăn", rồi trẻ mới được đi.
- Dạy trẻ một số động từ mới: "Nhảy lò cò từ chiếu đến thang." "Nhảy từ ghế đến hộp".

2. Giấu các đồ vật
- Mỗi trẻ đem giấu một đồ vật đi.
- Mọi người "đi tìm" tìm các đồ chơi/ đồ vật.
  Khi tìm thấy, hãy nói vật đó ở đâu.
- Sau đó mang vật đó lại.

3. Làm thành các đống

Học từ "sau" và "trước" trong hoàn cảnh có liên quan với bản thân thì dễ hơn.

- Ngồi cạnh trẻ và để 1 vài đồ vật xung quanh.
- Đặt một vật sau trẻ và hỏi: "Cái áo len đâu?"
- Đặt cái khác ở đằng trước và hỏi trẻ xem vật đó ở đâu.
- Trẻ cũng có thể bảo bạn đặt các đồ vật ở đâu.

4. Đặt các con vật vào một cánh đồng

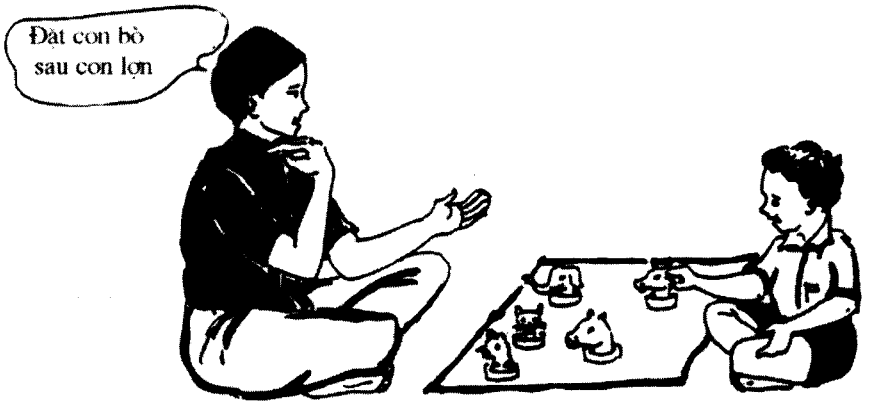

- Tìm hoặc làm một số con vật đồ chơi và một cánh đồng, ví dụ như làm từ que, giấy, bột nặn (Xem kỹ năng hiểu 8b).
- Trẻ phải nói với bạn đặt các con vật ở đâu như: "Đặt con chó ở bên ngoài cánh đồng." "Con bò ở sau con lợn".
- Bắt đầu với những vị trí dễ.

Bài tập về nhà:

Khi gia đình xếp hàng lấy nước hãy nói xem ai đứng trước, ai đứng sau.
Trong cửa hàng, tìm những gì mà bạn sẽ mua và hỏi trẻ: "Gừng ở đâu?".
Gia đình phải rèn luyện trẻ ở nhà theo cùng một chương trình với giáo viên.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 8c

Đại từ nhân xưng

Trẻ em sử dụng: "con" và tên của mọi người rất sớm.
Bây giờ chúng nên sử dụng "con" và các đại từ khác (cháu, em, trẻ , bác, chị, anh, họ...) trong câu.
Dạy thì **hiện tại** với những đại từ này.

Thử nghiệm:

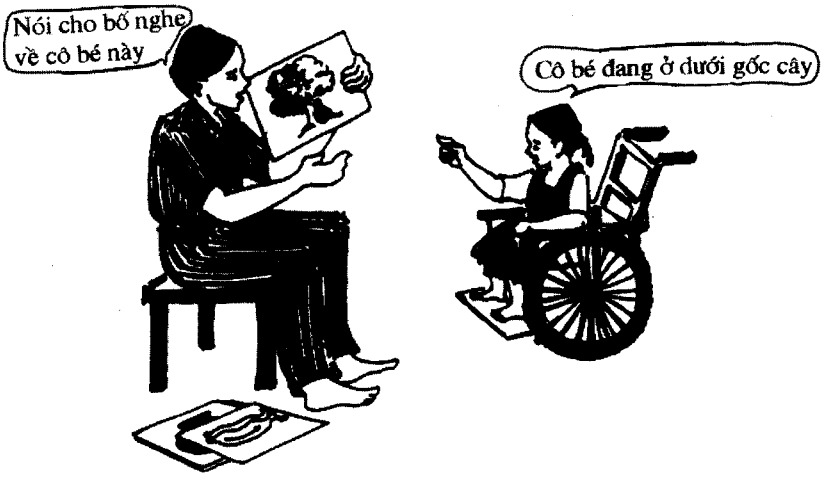

Chỉ cho trẻ những bức tranh hành động.
Hãy nói "Nói bố nghe về cô gái này", (hay anh ấy, hay con chó).
Hỏi các câu hỏi theo cách này gọi là câu hỏi mở.
Trẻ phải bắt đầu với từ "Cô ấy"...

Nếu trẻ sử dụng những từ này, chuyển sang phần ngôn ngữ diễn đạt 8d.
Nếu trẻ không sử dụng được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt 8b.
Nếu thỉnh thoảng trẻ sử dụng được, hãy thử tiếp:

Các hoạt động dạy:

1. Hoạt động với các đồ vật
- Đặt 6 đồ vật lên trên sàn.
- Trước tiên dạy trẻ từ "mẹ/bố" và "con".
- Giả vờ sử dụng các đồ vật. Hãy nói : "Con ăn táo".
- "Bố đọc sách. Bố đang làm gì đó?". Nhắc lại nhiều lần.
- Khi trẻ biết được các ngôi "bố, mẹ" và "con" tiếp tục dạy "chị ấy", "anh ấy", "nó", "họ".

2. Nói chuyện về các bức tranh và ảnh
- Tìm nhiều tranh và nói chuyện về mọi người trong tranh.
- Hỏi các câu hỏi: "Ai đội mũ đỏ?".
  "Ai đang chạy? Xem này ai có thể tìm thấy trước nào. Nói : "Chị ấy!".

3. Vẽ người
- Vẽ nhiều người khác nhau - trẻ, bạn, anh, chị, một người bạn.
- Tô màu quần áo của họ, nhiều màu khác nhau.
- Hỏi câu hỏi: "Ai quấn khăn màu xanh?"...
  "Chị ấy hay là con?"

4. Trò chơi với bóng

- Ngồi thành vòng tròn với quả bóng.
- Trẻ phải nói : "Con" nếu trẻ muốn có quả bóng.
- Chỉ chuyền cho trẻ nào nói được từ "con".
- Người có quả bóng phải nói ai là người mà họ sẽ chuyền bóng cho.
- Khuyến khích trẻ nói : "Con", và thưởng khi trẻ cố gắng nói, nhưng chỉ đưa bóng cho trẻ khi trẻ đã cố gắng.

Bài tập về nhà:

Cha mẹ nên hỏi trẻ những câu hỏi về mọi người ở trong nhà.
Hỏi: "Hôm nay Phương mặc gì nhỉ?" "Thế Nam đâu rồi?"
Trẻ nên trả lời: "**Chị ấy** mặc đồng phục", "còn **anh ấy** ở bên ngoài" hay "**anh ấy** đang ăn kem".
Đưa ra cho trẻ **lựa chọn**: "Mẹ đội mũ hay anh ấy đội mũ?"

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 8d

Nói các từ để hỏi

Thử nghiệm:

Rất khó kiểm tra liệu trẻ có thể sử dụng các từ để hỏi không. Nói chuyện và cùng nhìn vào sách với trẻ . Hỏi trẻ các câu hỏi và xem liệu bạn có thể khuyến khích trẻ cũng hỏi bạn các câu hỏi không.

Trẻ có thể hỏi các câu hỏi sử dụng các từ như:

Tại saoNhư thế nào *Ai* *ở đâu* *Cái gì* *Khi nào*

Nếu trẻ có thể hỏi các câu hỏi, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 9
Nếu trẻ không thể hỏi, hãy thử tiếp:

Hoạt động dạy:

1. Tranh và các câu truyện

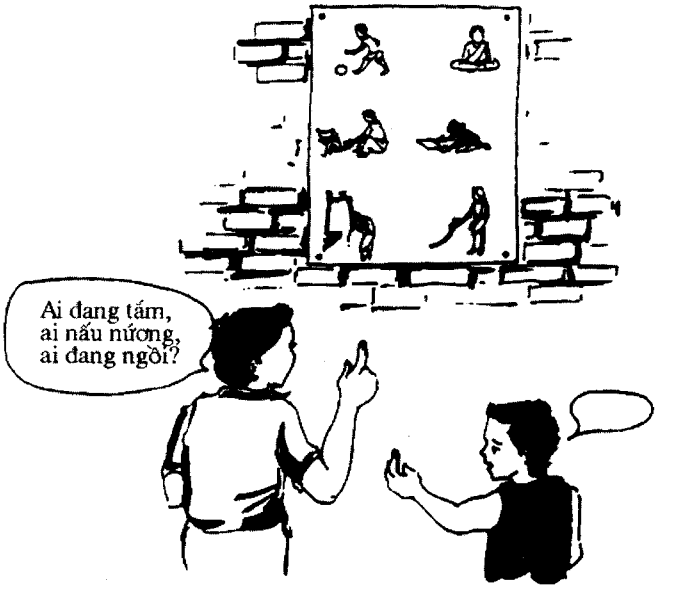

- Tranh và truyện là cách tốt nhất để nói chuyện và khuyến khích trẻ hỏi các câu hỏi. Hãy nhìn vào một quyển sách hoặc một bức tranh.
- Chọn **một** từ để hỏi như: "Ai". Bạn hỏi nhiều câu hỏi để trẻ trả lời.
- Hoặc: đôi khi bạn hỏi những câu hỏi của riêng bạn.
- Sau đó chỉ vào một người trong tranh, làm dấu và đợi trẻ hỏi: "Ai đây?" Từ để hỏi tiếp theo...
- Mỗi từ để hỏi bạn nên thực hành trong 1 hoặc 2 tuần.
- Giới thiệu một từ khác.
- Sau đó hỏi các câu hỏi sử dụng **cả hai** từ để hỏi đã học.

2. Rối cầm các đồ vật

- Trước tiên bạn hãy làm mẫu trò chơi này.
- Bạn giữ 2 con rối. Đặt một vài đồ vật trước mặt trẻ.
- Trẻ phải nhắm mắt lại.
- Một con rối sẽ cầm một đồ vật lên.
- Sau đó trẻ có thể mở mắt và phải hỏi:
  "Ai cầm cái cốc?" Nếu trẻ hỏi, con rối sẽ đưa cái cốc cho trẻ.
- Hoặc nói "Cái gì mất rồi?", "Cái cốc đâu nhỉ?", "Khi nào thì con có thể mở mắt?'...
  Mỗi lần chỉ nên thực hành với 1 hoặc 2 từ. Nhắc lại những từ để hỏi này nhiều lần (thay đổi các đồ vật). Dạy trẻ cách chơi trò chơi và hỏi các câu hỏi.

3. <u>Trò chơi câu cá</u>

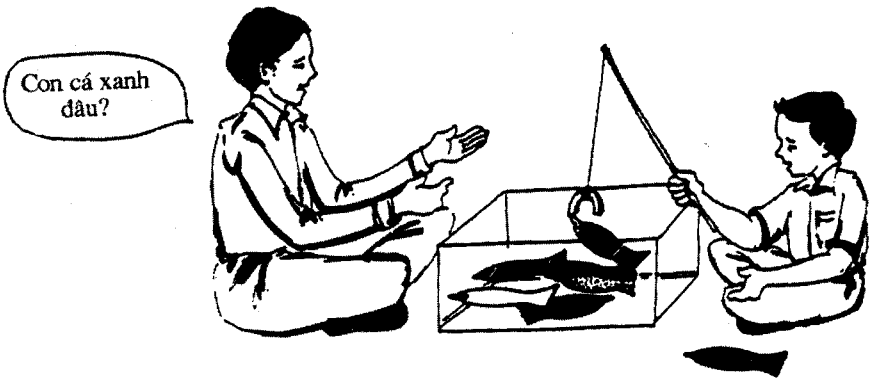

- Thiết bị gồm có: hộp, giấy, kẹp giấy, nam châm, dây.
- Vẽ và cắt hình các con cá bằng giấy.
- Tô nhiều màu khác nhau, hoặc vẽ/dán những tranh cá lên giấy.
- Mỗi con cá ghim một cái kẹp giấy và đặt chúng xuống đáy hộp.
- Với một cái nam châm ở đầu một cái dây được nối với một cái que, lần lượt câu cá.
- Hỏi các câu hỏi: "Con cá xanh ở đâu nhỉ?" "Ai có thể bắt được con cá to?" "Con câu được mấy con cá?"
- Chỉ dạy một hoặc hai từ để hỏi, khuyến khích trẻ hỏi cùng một loại câu hỏi.
  Trò chơi này cũng có thể được sử dụng để dạy câu với một hoặc hai từ.

Bài tập về nhà:

Trong nhà, khi ai đó đi xuống cầu thang, làm 1 cử chỉ và hỏi: "Ai đang xuống đấy nhỉ?" Gia đình phải khuyến khích trẻ hỏi câu hỏi này. Nếu gia đình xem ảnh, hoặc may vá, họ phải tạo ra các tiếng động thật cuốn hút. Đừng nói với trẻ **phải** đến xem. Nếu thực sự cuốn hút trẻ sẽ tự đến xem.

<u>*Ví dụ:*</u>
Mở một quyển anbum, nhưng không để trẻ nhìn thấy.
Hỏi mẫu một câu hỏi như: "*Ai trong bức ảnh này*?"
Cùng nhau nhìn vào bức ảnh.
Nhắc lại nhiều lần, giấu ảnh đi.
Đợi - Cho trẻ có thời gian để hỏi câu hỏi tương tự: "*Ai trong bức ảnh này*?"
Sau đó cùng nhau nhìn vào bức ảnh.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 9

Nói 3 từ cùng nhau

Thử nghiệm:

Đặt xuống các bức ảnh: chó ở trên ghế, chó ở trên bàn, cậu bé đi xe đạp, khỉ kéo xe bò.
Chỉ vào một bức ảnh và nói : "Đây là con chó nằm trên cái ghế".
Chỉ vào ảnh khác và hỏi "Đây là cái gì?"
Trẻ phải nói ít nhất 3 từ quan trọng trong câu (tên hoặc hành động, hay sự mô tả).

Nếu trẻ nói được 3 từ, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10.
Nếu trẻ không nói được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 8
Nếu thỉnh thoảng trẻ nói được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

1. Chỉ dẫn cho người khác

- Trước tiên đưa ra các ví dụ.
- Bảo những người khác phải làm gì: "Nam, hãy sờ vào cửa". "Hương, ngồi lên ghế".
- Để trẻ ngồi vào chỗ của bạn, trẻ sẽ phải đưa ra những chỉ dẫn cho người khác.

2. Các hoạt động của búp bê với các đồ vật

- Đặt một con "cô" búp bê, một "cậu" búp bê, một cái lược và xà phòng lên trên sàn.
- Bạn đưa ra các hướng dẫn: "Hãy rửa chân cho cậu bé." "Chải đầu cho cô bé." "Cầm tay của búp bê."
- Trẻ đưa ra cho bạn những chỉ dẫn.

3. Kéo các đồ vật ra từ một cái túi

- Để một vài thứ vào một cái túi, hoặc dưới một vật gì đó.
- Nói: "Đưa cho mẹ cái thìa" và người kia phải cho tay vào túi cảm nhận được cái thìa và kéo thìa ra.
- Trẻ phải nói xem bạn sẽ đưa gì cho chúng

4. Giấu các đồ vật trong phòng

- Đưa ra nhưng hướng dẫn: "Để giấy xuống dưới gầm bàn
  "Để sách và bút lên cái trống".
- Trẻ ngồi vào chỗ của bạn và đưa ra những hướng dẫn tương tự. Trẻ phải nghĩ về những hướng dẫn mới (không nhắc lại câu của bạn!)

Đưa ra nhiều ví dụ về cụm câu 3 từ

5. Thay thế

- Đặt 3 bức tranh thành một hàng.
- Trẻ phải mô tả những tranh này:
  "Khỉ .... ăn.... chuối." "Búp bê ... ăn ... chuối."
  "Búp bê ... đá ... bóng" "Bê ... đá ... gấu".
- Chỉ thay đổi một trong các bức tranh.

6. Nhớ 3 đồ vật

- Đặt 3 đồ vật lên trên sàn.
- Nói tên của chúng. Sau đó lật úp xuống.
- Trẻ phải nhớ và nói xem chúng là những gì.

Bài tập về nhà:

Hướng dẫn cho cha mẹ của trẻ một trong những trò chơi này để chơi với trẻ.
Giải thích "Câu 3 từ".
Họ phải thường xuyên đưa ra các ví dụ. Trẻ **không** phải lúc nào cũng nhắc lại.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 10a

Nói các câu dài
Thử kể 1 câu truyện

Trẻ nên dần dần nói các câu dài và khó hơn. Nên nhớ rằng nếu trẻ sử dụng các từ mới và ngữ pháp mới, thì câu của trẻ sẽ ngắn hơn. Hãy dạy nhiều từ khác nhau (xem Từ vựng, giai đoạn).

Thử nghiệm:

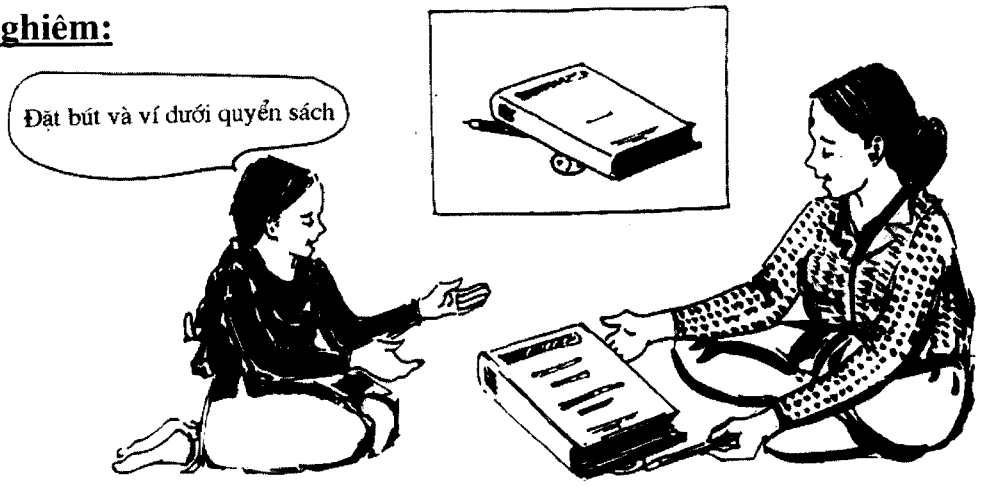

Đặt các đồ vật như: chén, thìa, đĩa, hộp, bút chì và sách lên sàn nhà, nói: "Đặt cái thìa vào cốc, và bút chì và sách lên bàn". Sau đó bảo trẻ kể lại việc nó đã làm.
Chỉ cho trẻ một bức tranh về 'bút và đồng xu ở dưới quyển sách'. Trẻ phải bảo bạn làm theo tranh. Hỏi trẻ: "Ngày hôm nay con đã làm những gì?" Các sự kiện và từ phải theo một trật tự đúng. Trẻ có thể nói những câu dài và kể truyện được không?

Nếu trẻ làm được, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10b
Nếu trẻ không làm được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

1. Làm một cái bản đồ về làng

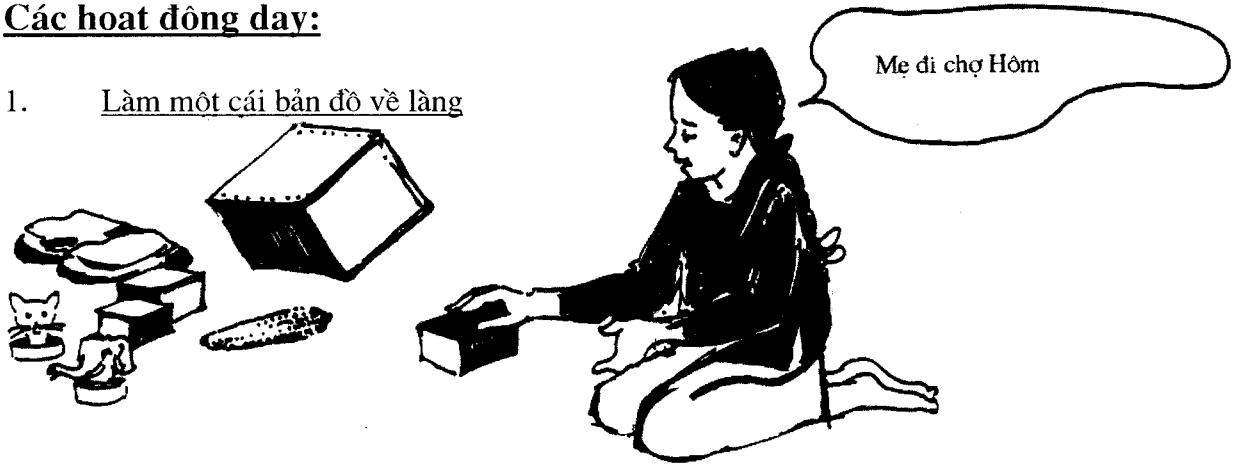

- Làm một bản đồ của làng với các cửa hàng, nhà, cánh đồng ... từ đá, hộp, dây...
- Đặt các con vật và người xung quanh bản đồ đó.
- Dựng lên một câu chuyện: "*Lau đi ra khỏi nhà và đi dọc theo con đường. Chị ấy nói chuyện với các bạn của chị ấy*, ".... "*Chị ấy làm gì nhỉ*?" Trẻ phải trả lời rồi sau đó bạn lại tiếp tục câu truyện: "*Tiếp theo chị ấy làm gì*?"

2. Các hoạt động "ngốc nghếch"

- Làm một số hoạt động ngốc nghếch và trẻ phải nói xem bạn đã làm những gì, ví dụ như: "*Bố quay tròn, sau đó bố chạm vào ngón chân và vỗ vào đầu*".
- Chơi trò tương tự dùng búp bê.

3. Nhớ 4 bức tranh

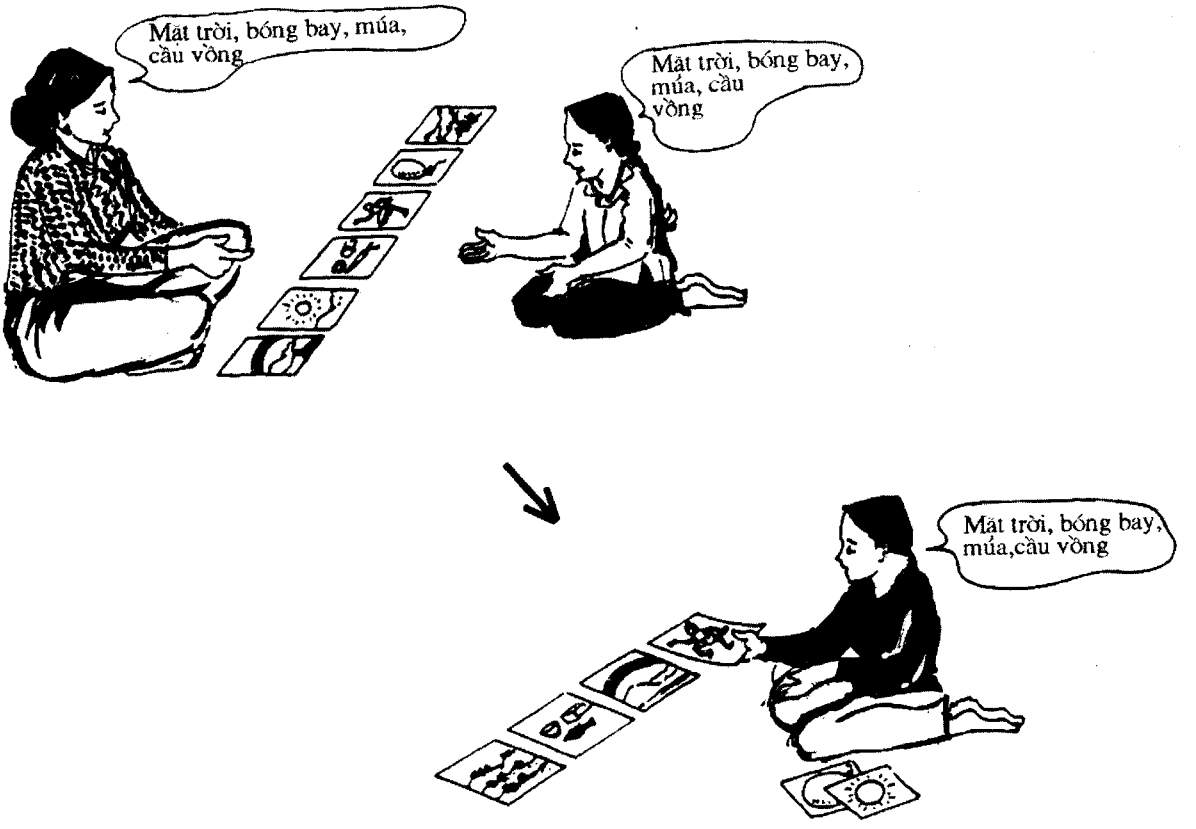

- Đặt sáu bức tranh thành hàng lên sàn nhà.
- Nói bốn từ. Trẻ phải nhắc lại.
- Trẻ phải lấy bốn bức tranh đó ra khỏi hàng.
- Xếp chúng thành hàng khác với các thứ tự như bạn nói .

4. Đọc truyện

- Đọc hoặc kể truyện cho trẻ nghe.
- Trẻ phải nhắc lại những gì đã xảy ra trong câu truyện. Sử dụng dấu để giúp trẻ nhớ những gì xảy ra tiếp theo.

Bài tập về nhà:

Hàng ngày, khi trẻ đi học về gia đình nên hỏi: "Hôm nay con đã làm những gì?"
Các sự kiện phải được sắp xếp theo trật tự đúng! Nếu trẻ nói : "Đi đến trường", họ phải nhắc lại "Con đi đến trường, và sau đó.... " Hãy thể hiện bạn rất thích thú nghe những gì trẻ kể.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 10b

Sử dụng đúng các từ diễn tả
Số nhiều, số lượng

Trẻ phải sử dụng những phần "ngữ pháp" nhỏ của từ

Thử nghiệm:

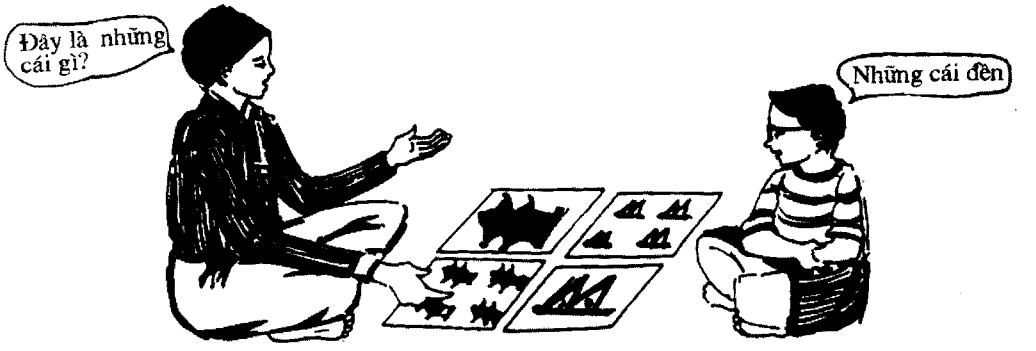

Đặt các bức tranh như: một cái đèn thờ và một lá cờ ở trên sàn nhà.
Sau đó các bức tranh gồm 3 cái đèn thờ và 4 lá cờ.
Chỉ vào các bức tranh và nói "Đây là một cái đèn thờ và đây là những lá cờ". Chỉ vào những tranh khác: "Đây là gì?"
Trẻ có thể sử dụng đúng mẫu của số nhiều không?

Nếu trẻ sử dụng được số nhiều, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10c
Nếu trẻ không sử dụng được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10a
Nếu thỉnh thoảng trẻ sử dụng được, hãy thử tiếp

Hoạt động dạy:

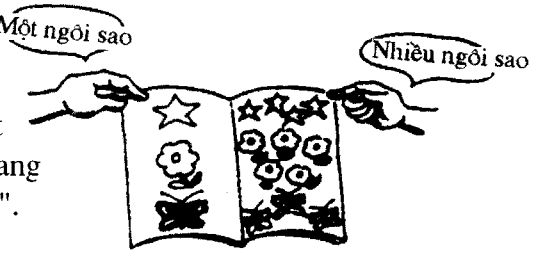

1. <u>Làm một quyển sách</u>
- Làm một quyển sách với các tranh về một đồ vật ở bên trái, và nhiều đồ vật tương tự ở bên phải trang
- Chỉ vào và nói : "1 ngôi sao" .... "nhiều ngôi sao".

2. <u>Đếm vẹt (không có nghĩa)</u>
- Trẻ có thể nhắc lại 1,2,3,4,5.
- Nhắc lại 1,2,3,4,5 không có nghĩa là "biết" được số.

3. <u>Đếm (có nghĩa)</u>
- Dạy trẻ 1 và 2 (không phải chỉ bắt chước).
- Sử dụng các mẩu gỗ. Kéo chúng từ phía sau bạn và hỏi: "Bao nhiêu mẩu gỗ?"

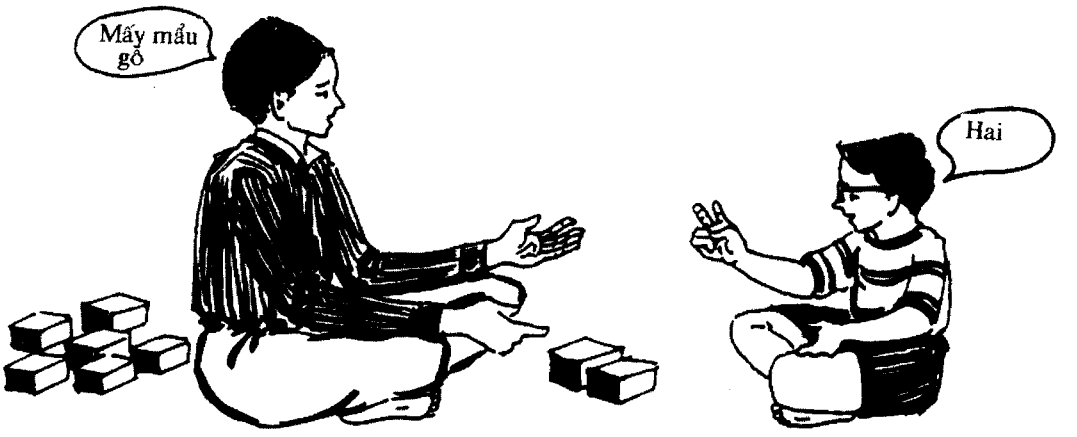

- Đếm mắt bạn, mũi bạn... "Có bao nhiêu?"
- Sau khi dạy 1 và 2, dạy tiếp 3 và 4 ...

4. <u>Dạy trẻ "nhiều", "một ít", "không", "ít hơn"</u>
- Những từ này dễ hơn số lượng hay số nhiều.
- Chỉ thực hành với hai trong số những từ này.
- Dùng cơm và hỏi trẻ: "Con muốn **nhiều** hay **một ít**?"
- Để nhiều hoặc ít vào bát của trẻ .

5. <u>Quân bài tranh (xem ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5, số 10)</u>
Tham khảo phần ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5 trước.
- Làm các tranh nhỏ.
- Mỗi người có một miếng bìa to với 4 hoặc 6 bức tranh.
- Người có tranh nhỏ phải nói : "Những cái bàn chải" hay "một quả táo". Người đó phải nói đúng về số lượng ít/ nhiều

<u>Bài tập về nhà:</u>

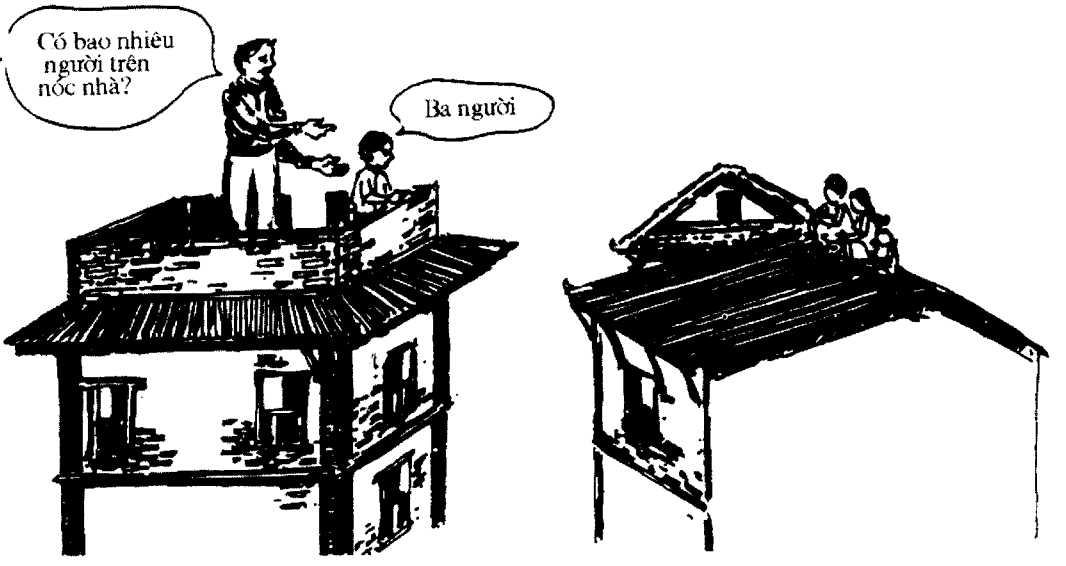

Khi trẻ mặc quần áo chính là lúc rất tốt để nói chuyện về những cái tay áo, những chiếc giầy, những cái tất.
Cha mẹ phải nhìn ra cửa sổ và nói về số người mà họ nhìn thấy qua cửa sổ.
Khi mẹ cho trẻ ăn thì phải nói: "Nhiều cơm hay ít cơm?" "Mấy củ khoai? Một hay nhiều?".

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 10c

Sử dụng các từ số nhiều cho đúng
Sở hữu (Của ai)

Thử nghiệm:

Dùng hai con búp bê - một trai, một gái. Đặt tên cho búp bê.
Nói: "Đây là mũi của Nam. Cái gì đây?"
Trẻ phải nói, ví dụ bạn đang chỉ vào chân hoặc tóc của ai.

Nếu trẻ sử dụng được, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10d
Nếu trẻ không sử dụng được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10b
Nếu thỉnh thoảng trẻ sử dụng được, hãy thử tiếp

Hoat đông day:

1. <u>Vẽ hai khuôn mặt</u>
- Vẽ mặt của Nam và Hương, hoặc 1 con chó và 1 con mèo.
- Vẽ các bộ phận trên khuôn mặt và nói : "Bố vẽ 1 mắt của Nam".
- Sau đó trẻ phải vẽ, ví dụ: "Hai tai của Hương".

2. <u>Lấy quần áo từ một đống quần áo</u>
- Tìm áo khoác và mũ của mọi người, và những quần áo khác.
- Đặt chúng ở giữa phòng. Lôi một cái ra.
- Nói xem cái đó là của ai và lại để nó vào.
- Hỏi: "Con đang đi bằng gì?" "Giầy của Hùng".

3. <u>Con ong sẽ đậu ở đâu?</u>

- Làm một con ong bằng giấy hoặc bằng bao diêm.

- Bạn nói xem con ong sẽ đậu ở đâu và làm những tiếng bay khi bạn di chuyển nó.
- "Mũi của Lan!" Sau đó đến lượt Lan. "Chân của Tùng".
- Cũng sử dụng những từ như: "của mẹ", "của con".

4. <u>Đến lượt ai?</u>

- Chơi bất kỳ trò chơi nào cần đến lượt từng người chơi như: xếp gạch, chồng tay lên nhau..
- Mỗi lần lại hỏi trẻ: "Bây giờ đến lượt ai?"
- Trẻ phải nói : "Lượt Nam".

Nếu trẻ sử dụng những từ sở hữu tốt, bạn có thể dạy trẻ các đại từ sở hữu như: "của con", "của mẹ", "của anh ấy", "của chị ấy".

Bài tập về nhà:

Khi mẹ giặt giũ, trẻ phải nói xem quần áo đó là của ai.
Đưa cho trẻ một bát bún hoặc một vài cái bánh để cho người khác. Trẻ phải nói : "Đây là bánh của Nam", "Nam hãy cầm lấy bánh".

Thử nghiệm:

Hai hoặc vài người ngồi thành vòng tròn. Cầm một đồ vật.
Nói: "Bố sẽ đưa quyển sách cho Nam". Sau đó đưa quyển sách cho trẻ .
Nam phải nói sẽ đưa sách cho ai.
Trẻ có làm được không?

Nếu trẻ làm được, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10e
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10c
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy thử tiếp

Các hoạt động dạy:

Đây là thời điểm tốt để dạy trẻ từ mới khó hơn

Đây là những ví dụ về các từ hoạt động cần tân ngữ gián tiếp:
đưa cho, gọi, mua (cho), bán (cho), chỉ (cho).

1. Thay thế (xem ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 9, số: 5)

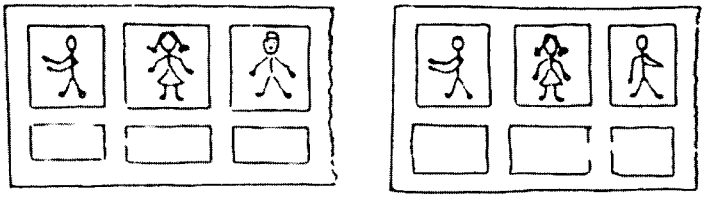

- Trong một quyển sách bài tập, vẽ 3 hình chữ nhật và tập thay thế.
- Sử dụng một cấu trúc câu đơn giản và mỗi lần chỉ thay đổi một phần trong câu. Sử dụng một "tân ngữ trực tiếp" như: thức ăn.
- Đặt một bức tranh vào mỗi hình chữ nhật, và mỗi lần chỉ thay đổi một tranh.

Mẹ	*đưa (thức ăn)*	*cho Nam*
Bố	*bán*	*cho Lan*
Hương	*chỉ*	*vào con chó*

2. Các động từ chỉ cảm giác:

- Đó là: "cảm thấy", "thích", "muốn".
- Đặt các tranh gồm nhiều thức ăn khác nhau lên trên bàn.
- Chỉ vào một tranh và nói : "Mẹ thích ăn cơm. Con có thích ăn cơm không?"
- Hỏi trẻ những câu hỏi sử dụng các từ cho ở trên.

3. Các khuôn mặt thể hiện trạng thái khác nhau

- Tìm các bức tranh hoặc vẽ những khuôn mặt biểu hiện các trạng thái khác nhau.
- Nói chuyện về họ và bắt chước những khuôn mặt đó.
- Làm một bộ mặt và trẻ phải đoán cảm giác của bạn như thế nào.
- Nói xem tại sao trẻ lại cảm thấy như vậy.

Bài tập về nhà:

Bảo trẻ đưa cái gì đó cho mọi người trong nhà.
Hỏi xem: "Con mang cái đĩa cho ai thế?"
Hỏi về cảm giác của trẻ.
Nếu trẻ đòi ăn bánh, mẹ trẻ phải hỏi: "Sao vậy, con thấy đói hay con thấy khát?"
Trẻ phải trả lời theo đúng trật tự trong câu.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 10e

Thì quá khứ + trật tự các sự kiện (kể truyện)

Thử nghiệm:

Hỏi: ví dụ "Hôm qua con làm gì?, Sáng nay có chuyện gì xảy ra ở trường? Hãy kể mẹ nghe một chuyện về con chó của con."
Trẻ khi trả lời phải sử dụng thì quá khứ.

Nếu trẻ làm được, chuyển sang ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10f
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10d
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy thử tiếp:

Các hoạt động dạy:

1. "Mẹ đã làm gì?"
- Trước tiên chỉ sử dụng 2 hành động.
- Nhặt lên một cái lược và nói: "*Mẹ chải đầu và lắc đầu*"
- Hỏi: "*Mẹ đã làm gì thế*?"
- Nói: "Mẹ chải đầu rồi".
- "Mẹ đã làm gì nhỉ? Và con sẽ làm gì?"
  Sử dụng tranh hoặc đồ vật để gợi ý cho trẻ.

2. Chị ấy đã làm gì (hơn 1 hoạt động)

- Một người đứng lên và làm 3 hoạt động.
  ví dụ: chị ấy nhảy, quay tròn và nói : "Xin chào".
- Trẻ phải nói những gì chị ấy đang làm.
- Trẻ tiếp theo nói những gì chị ấy đã làm.
- Nếu trẻ quên, hoặc sắp xếp những hoạt động không đúng trật tự, thì người tiếp theo thử nhắc lại.

3. Xem sách và nhắc lại câu truyện
- Trong một quyển sách, dán các bức tranh về người và con vật.
- Kể câu truyện bằng những câu ngắn và rõ ràng.
- Nhắc lại, sử dụng cử chỉ.
- Để trẻ nhắc lại. Dùng cử chỉ và tranh để gợi ý cho trẻ.
- Nếu trẻ thấy khó, chỉ xem 2 tranh một lúc.

Sách là một phần rất quan trọng cho việc học ngôn ngữ. Nó giúp cho việc kể truyện, tăng vốn từ vựng, sự tưởng tượng... Tranh và việc nhắc lại giúp trẻ học tốt hơn. Hãy để trẻ tự kể truyện hoặc tự nói. Các câu truyện là các câu truyện, hãy để chúng sử dụng trí tưởng tượng của chúng.

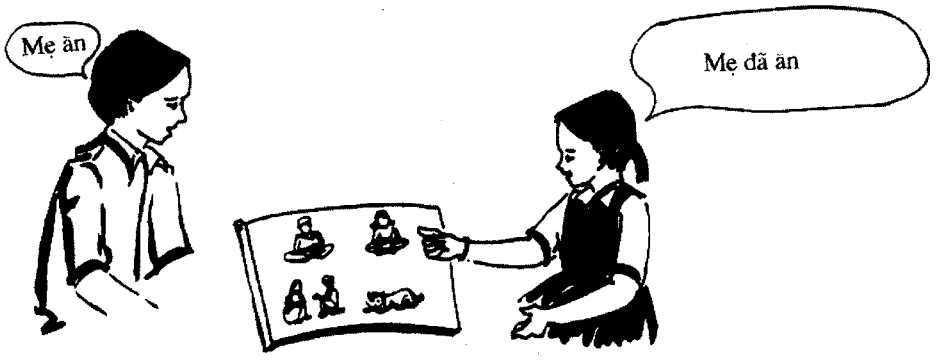

4. Sử dụng rối tay

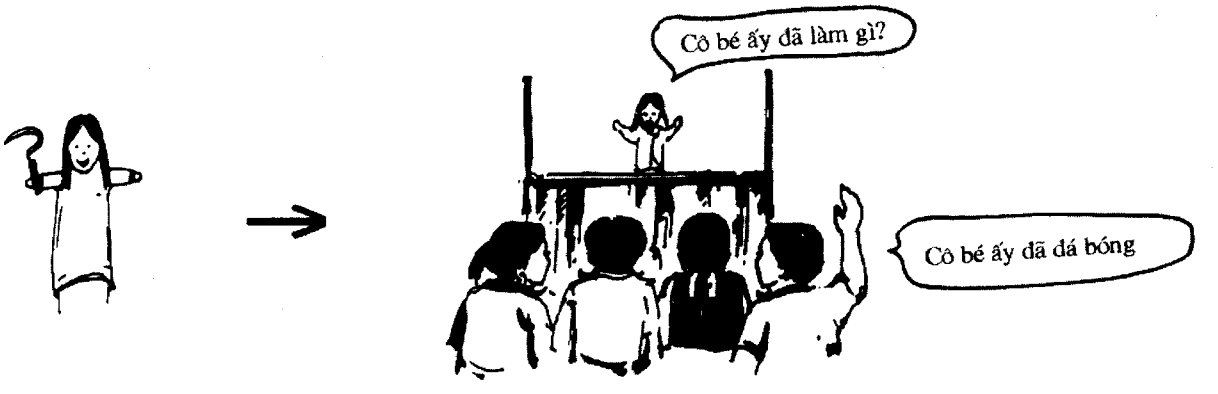

- Hai người trốn sau một cái ghế. Khi con rối của họ nói hoặc làm gì đó, rối phải xuất hiện ra cho mọi người xem.
- Một con rối làm gì đó.
- Con rối tiếp theo xuất hiện và hỏi: "Cô ấy đã làm gì thế nhỉ?"
- Bọn trẻ theo dõi phải trả lời: "Cô ấy đá bóng".

Bài tập về nhà:

Kể các câu chuyện về những gì đã xảy ra trong ngày rất tốt cho trẻ. Hãy nghĩ về trật tự các sự kiện. Một số trẻ thì rất khó sắp xếp được trật tự từ trong các câu truyện. Khi trẻ kể truyện, hãy gợi ý bằng cách làm hành động thật rõ ràng.
Ví dụ: Mẹ đi vào thành phố. Xe máy bị hỏng. Người đàn ông sửa xe. Tiếp theo như thế nào nhỉ?
Hãy nhắc lại trật tự đó bằng những câu ngắn gọn, rõ ràng.

NGÔN NGỮ DIỄN ĐẠT CẤP ĐỘ 10f

Thì quá khứ và hiện tại tiếp diễn

Thử nghiệm:

Hỏi trẻ các câu hỏi. Sử dụng thì hiện tại và quá khứ.
Sau đó hỏi các câu hỏi sử dụng các thì tiếp diễn: "Chúng ta đang ngồi ở đâu nhỉ?" "Cô gái kia đang làm gì?". Trẻ có thể trả lời sử dụng cùng thì với câu hỏi không?

Nếu trẻ có thể, xem kỹ năng Hiểu 10c
Bạn cần tham khảo về phần Hiểu 10c để xem danh sách một số từ khác mà chưa được đưa ra. Xem danh sách và thử nghiệm xem trẻ có thể nói những từ này không. Nếu trẻ không thể sử dụng hãy viết lại những từ này vào sổ tay và dạy trẻ cách sử dụng chúng. Sử dụng các hoạt động dạy được đưa ra trong sổ tay, nhưng có thể thay đổi để dạy một trọng tâm chính.
Nếu trẻ không làm được, kiểm tra lại ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 10e
Nếu thỉnh thoảng trẻ làm được, hãy thử tiếp.

Các hoạt động dạy:

1. Dùng tranh ảnh trong báo

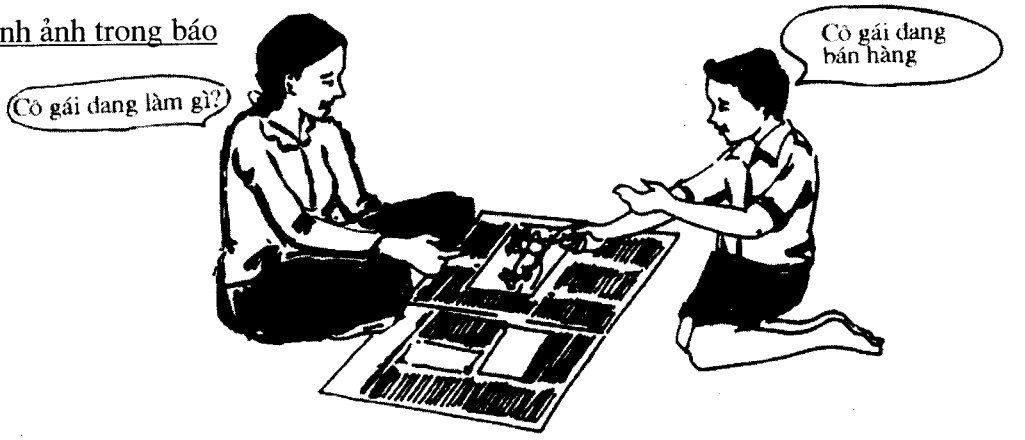

- Chỉ cho trẻ những bức tranh về người với những hoạt động khác nhau.
- Trẻ nên biết nhiều động từ. Cố gắng tìm một vài từ mới.

2. Nhảy từ vật này sang vật khác

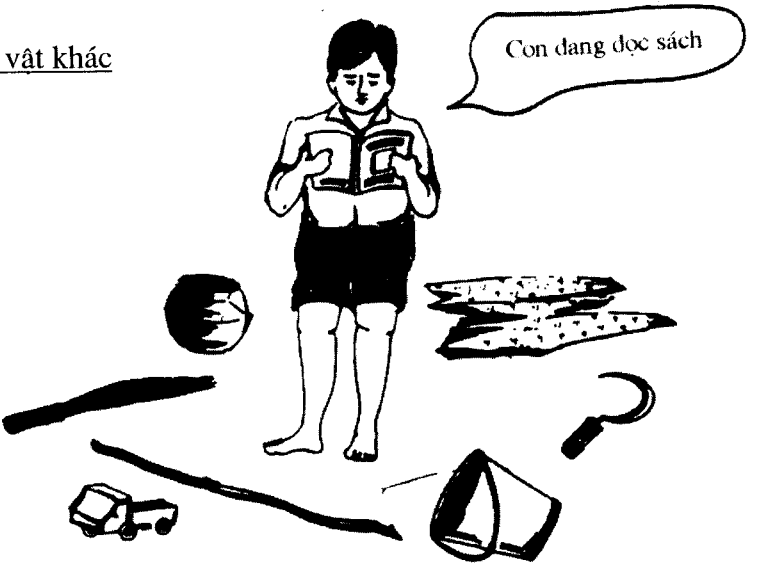

- Trẻ nhảy từ điểm xuất phát tới đồ vật thứ nhất.
- Nhặt đồ vật đầu tiên lên. Giả vờ sử dụng và nói : "Tôi đang may áo".
- Sau đó trẻ có thể nhảy sang vật tiếp theo và làm tương tự.

3. Trường đua (xem ngôn ngữ diễn đạt cấp độ 5, số: 8)
- Làm một đường đua và vẽ các tranh hoạt động lên đó.
- Trẻ ném con súc sắc và đếm số trên đó, di chuyển cái cúc của trẻ đến tranh theo số trên con súc sắc.
- Hỏi: "Bọn trẻ đang làm gì vậy?"
  Trẻ phải sử dụng đúng thì.

Chỉ sử dụng thì quá khứ hoặc thì hiện tại tiếp diễn Sử dụng các bức tranh với nhiều người khác nhau (để thực hành từ diễn tả thì)

Bài tập về nhà:

Trẻ sẽ muốn kể cho bạn nghe về những gì trẻ sẽ làm hoặc trẻ đã làm nếu như hoạt động đó mới và thú vị. Bạn hãy đến và xem những điều thú vị đó.
Nói với gia đình những thì mà bạn đang dạy trẻ.
Họ phải thử sử dụng những thì này càng nhiều càng tốt.
Rất quan trọng khi gia đình nhớ những gì bạn đang làm với trẻ. Mỗi tuần bạn nên gửi sách của trẻ đến trường để giáo viên có thể biết được những gì gia đình đang làm. Thỉnh thoảng bạn phải đến thăm trường, và ngược lại.

PHẦN HAI:

TÓM TẮT THÔNG TIN VÀ LỰA CHỌN MỤC TIÊU

Nội dung phần 2

1. Tóm tắt điểm mạnh và nhu cầu
2. Lựa chọn mục tiêu
3. Thiết lập các bước đơn giản
4. Lập kế hoạch hành động

Mẫu điểm mạnh và nhu cầu
Mẫu kế hoạch hành động

TÓM TẮT ĐIỂM MẠNH, NHU CẦU CỦA TRẺ & MÔI TRƯỜNG CỦA TRẺ

Tên: ..... **Ngày:.....**

A. Trẻ, gia đình & nhu cầu Ưu tiên đối với phụ huynh/giáo viên Cử động, tự phục vụ... Ăn & uống Giác quan & thính lực Hành vi Những nhu cầu đặc biệt Trẻ giao tiếp như thế nào	Điểm mạnh	Nhu cầu
B. Trẻ và môi trường của trẻ Thích và không thích Gia đình Môi trường vật lý Cộng đồng Bạn bè Trường học		
C. Kỹ năng giao tiếp của người lớn • • • • • •		
D. Các kỹ năng giao tiếp sớm Tập trung - nhìn - lắng gnhe Bắt chước và Lần lượt - hành động - âm thanh - từ Cử chỉ - ban đầu - dấu hiệu Tranh - nhu cầu - ngôn ngữ Chơi - xã hội - đồ vật - tưởng tượng		
D2. Kỹ năng xã hội & các lý do Xã hội - người lớn - trẻ khác - nhóm Giao tiếp - 2 chiều, khởi đầu/đáp ứng, hội thoại Có ý nghĩa không? Sử dụng giao tiếp (chào, hỏi, chơi...)		
E. Ngôn ngữ Hiểu Diễn đạt Từ vựng		

1. TÓM TẮT VỀ QUAN SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ
- ĐIỂM MẠNH VÀ NHU CẦU -

Cuối phần 1, bạn sẽ:

Hiểu về trẻ - và tóm tắt được tất cả các nhu cầu của trẻ Hiểu về môi trường của trẻ các kỹ năng giao tiếp của chính chúng ta Tóm tắt những nhu cầu chủ yếu nhất có thể thay đổi Chọn một số điểm mạnh của trẻ và môi trường làm việc

Phần này đề cập đến 2 vấn đề đó là: **Suy nghĩ và lựa chọn**

Điểm mạnh và nhu cầu là gì?

Bản tóm tắt dưới đây đưa ra các thông tin có ảnh hưởng tới giao tiếp của trẻ. Hãy nhớ đó có thể là môi trường, gia đình, nhà trường hay các kỹ năng giao tiếp cụ thể.

Nhu cầu: Đó là những gì có thể thay đổi được và bằng cách làm như vậy sẽ giúp cho trẻ độc lập hơn và làm việc hiệu quả hơn trong môi trường của trẻ.	Điểm mạnh: Đó là bất kỳ mặt tích cực nào mà người lớn, môi trường hoặc trẻ có hoặc làm được và điểm nào có thể sử dụng để giúp đạt được những nhu cầu này.

Hướng thực hiện:

1. Xem lại tất cả các thông tin mà bạn thu thập được
Xem bản đánh giá về những gì cần hướng dẫn cho người lớn
Xem lại bản đánh giá các kỹ năng giao tiếp sớm và đánh giá về ngôn ngữ đã thực hiện ở phần trên. Trao đổi với những người cùng tham gia.
Suy nghĩ!

Sau đó lấy mẫu đánh giá về điểm mạnh và nhu cầu...

2. Viết lại 5 nhu cầu chính của trẻ và môi trường của trẻ
Suy nghĩ!
Đâu là nhu cầu thiết yếu nhất cần thay đổi
Những nhu cầu nào sẽ có có ảnh hưởng dài lâu tới trẻ nhất
Những nhu cầu nào mà phụ huynh cho là lớn nhất
Những nhu cầu nào có thể đạt được
Những kỹ năng nào (ở trẻ) cần được giúp nhiều nhất
Những kỹ năng nào mà phụ huynh/giáo viên cần học

3. Viết lại 5 điểm mạnh chính của trẻ và môi trường của trẻ
Suy nghĩ! về các quy tắc thông thường, ý thích và không thích của trẻ, thời điểm trẻ có hành vi tốt hơn.

Hãy xem các ví dụ ở trang tiếp theo...

TÓM TẮT ĐIỂM MẠNH, NHU CẦU CỦA TRẺ & MÔI TRƯỜNG CỦA TRẺ (VÍ DỤ)

Tên: ..... **Ngày:.....**

A. Trẻ, gia đình & nhu cầu Ưu tiên đối với phụ huynh/giáo viên Cử động, tự phục vụ... Ăn & uống Giác quan & thính lực Hành vi Những nhu cầu đặc biệt Trẻ giao tiếp như thế nào	Điểm mạnh *Thích giao tiếp với mẹ trong khi ăn*	Nhu cầu *Theo các quy tắc hàng ngày*
B. Trẻ và môi trường của trẻ Thích và không thích Gia đình Môi trường vật lý Cộng đồng Bạn bè Trường học	*Thích ô tô, bóng* *Thích Nam - giúp đỡ* *Mẹ sẽ làm theo các quy tắc*	*Lập các quy tắc như: trong bữa ăn, và thời gian biểu ở trường*
C. Kỹ năng giao tiếp của người lớn • • • • • •		*Giáo viên nói ở mức độ hiểu của trẻ (từ đơn) và* ***đợi***
D. Các kỹ năng giao tiếp sớm Tập trung - nhìn - lắng gnhe Bắt chước và Lần lượt - hành động - âm thanh - từ Cử chỉ - ban đầu - dấu hiệu Tranh - nhu cầu - ngôn ngữ Chơi - xã hội - đồ vật - tưởng tượng	 *Làm lần lượt với các cử động - thích ôtô* *Chỉ, làm dấu*	 *Nâng cao kỹ năng lần lượt khi chơi với đồ vật (mức độ 3)*
D2. Kỹ năng xã hội & các lý do Xã hội - người lớn - trẻ khác - nhóm Giao tiếp - 2 chiều, khởi đầu/đáp ứng, hội thoại Có ý nghĩa không? Sử dụng giao tiếp (chào, hỏi, chơi...)		 *Có thời gian để yêu cầu*
E. Ngôn ngữ Hiểu Diễn đạt Từ vựng		*Hiểu quy tắc và tình huống hàng ngày*

Sau đó tìm hiểu xem lựa chọn 2 mục tiêu như thế nào, hãy xem trang tiếp theo...

2. LỰA CHỌN MỤC TIÊU CHO TRẺ, GIA ĐÌNH VÀ MÔI TRƯỜNG

Cuối phần 2, bạn sẽ:

Hiểu mục tiêu là gì và cách lập mục tiêu như thế nào Chọn 2 mục tiêu để thực hiện Có thể giải thích tại sao bạn lại chọn 2 mục tiêu đó

Mục tiêu là gì?

Mục tiêu là sự mô tả rõ ràng về những gì mà bạn muốn đạt được.
Mục tiêu là các bước nhỏ và có thể đạt được mà người lớn sẽ hướng tới để đáp ứng nhu cầu của trẻ, gia đình, nhà trường hoặc môi trường.
Lập mục tiêu bắt buộc chúng ta phải suy nghĩ một cách chính xác và cẩn thận về những gì mà trẻ cần và cách có thể đạt được những mục tiêu đó như thế nào.
Mục tiêu có thể được đánh giá và thay đổi, trong tiến trình đó bạn có thể biết được bước tiến bộ ra sao.
Khi đã có các mục tiêu thì dễ dàng chọn lựa các hoạt động và đánh giá được sự thành công của mình.

Chọn 2 mục tiêu:

Hướng thực hiện: Chuẩn bị sẵn các mẫu đánh giá và quan sát mà bạn đã làm
Kết hợp với mẫu đánh giá về điểm mạnh và nhu cầu
Quyết định 2 nhu cầu nào cần thực hiện trước tiên
Đánh dấu sao vào bản đánh giá điểm mạnh và nhu cầu đó
Đó chính là các mục tiêu của chúng ta

Đối với các mục tiêu có liên quan tới kỹ năng giao tiếp sớm và ngôn ngữ:

- Xem lại kết quả đánh giá và quan sát
- Chọn 2 kỹ năng yếu nhất so với các kỹ năng khác
- Nếu chúng lại cùng mức độ như nhau, chọn kỹ năng sớm nhất (hãy suy nghĩ về hình tượng ngôi nhà)
- Viết lại mục tiêu đó sao cho thật cụ thể (xem phần 3)

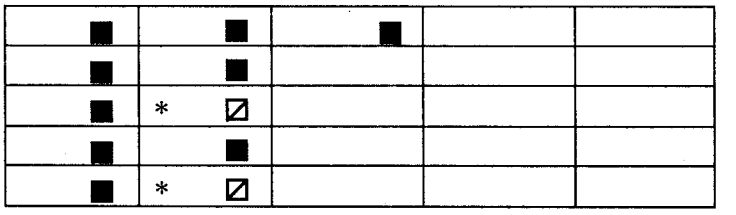

Hãy nhớ! Cùng nhau kết hợp lựa chọn các mục tiêu: phụ huynh, giáo viên, kỹ thuật viên và **trẻ!**

Hãy nhớ! Ngay một lúc chúng ta không thể thực hiện được tất cả các mục tiêu!
Nên chọn 2 mục tiêu để thực hiện và chia chúng thành các bước nhỏ.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Tên..... **Ngày**.....

Mục tiêu cụ thể 1	Thực hiện	Kế hoạch
Các hoạt động:		
Mục tiêu cụ thể 2		
Các hoạt động:		

Mẫu này có thể sử dụng cho phụ huynh, giáo viên

3. CHIA THÀNH CÁC BƯỚC NHỎ

Khi bạn muốn lập các mục tiêu đơn giản hơn và cụ thể hơn cho trẻ, chúng ta phải chia "những nhu cầu" đó thành các bước nhỏ.
Các nhu cầu mà bạn sẽ chia thành các bước nhỏ là:

• Kỹ năng tự phục vụ • Những rối loạn hành vi • Nhu cầu đặc biệt đối với trẻ • Nhận biết của các giác quan • Lập quy tắc như thế nào • Gặp/chơi với trẻ khác	• Đào tạo phụ huynh • Thay đổi môi trường đào tạo và hoạt động • Thay đổi quan điểm và suy nghĩ đối với giáo dục hoà nhập như thế nào • Những vấn đề của cộng đồng

Hướng thực hiện: Thảo luận vấn đề đó cùng với nhóm (phụ huynh, giáo viên...)
Quyết định xem đâu là nhu cầu đặc biệt của trẻ
Suy nghĩ về những nguyên nhân gây ra vấn đề đó... Tại sao??
Xem lại những điểm mạnh của trẻ. Viết lại
Mỗi người trong nhóm đưa ra ý kiến bạn có thể thử nghiệm
Sắp xếp những ý kiến này theo trật tự và lập các bước nhỏ
Bước đầu tiên sẽ là **mục tiêu** của bạn
Viết lại mục tiêu thật rõ ràng.

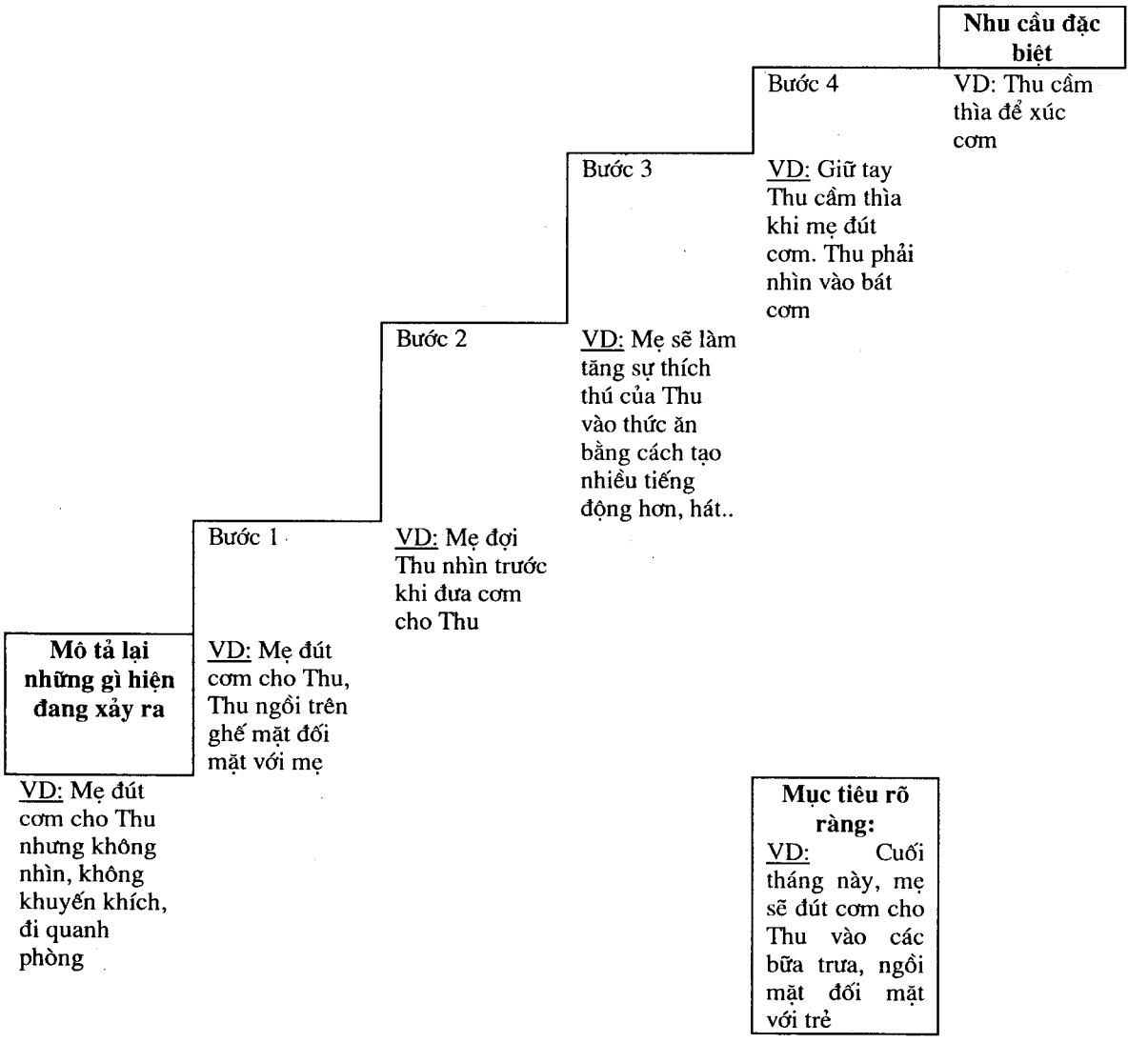

BẢNG ĐÁNH GIÁ CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP SỚM

■ Trẻ làm được ☐ Trẻ không bao giờ làm ⧄ Trẻ thỉnh thoảng làm được [?] Không rõ, cần đánh giá thêm

	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	Giai đoạn 4	Giai đoạn 5
Tập trung	Trẻ quay lại để đáp ứng âm thanh. Nhìn vào những vật có màu sắc. Nhìn mẹ.	Trẻ sẽ nhìn vào đồ vật trong một thời gian ngắn. Nhận biết được âm thanh . Dễ phân tán.	Trẻ sẽ chia sẻ sự tập trung với bạn, ví dụ: trẻ muốn cùng nhìn vào một đồ vật với người lớn. Trẻ nhìn + lắng nghe người khác nói chuyện.	Trẻ nhìn lâu hơn và đợi một dấu hiệu. Trẻ hiểu tính chất nhân - quả.	Tập trung vào sự chỉ dẫn của người lớn Làm việc trong nhóm. Tập trung vào một nhiệm vụ và có thể lắng nghe được những hướng dẫn.
Bắt chước và lần lượt	Cười và chuyển động khi nói chuyện Quay về phía có tiếng động Biểu lộ tình cảm Đáp ứng Cha mẹ đợi trẻ phản hồi.	Làm lần lượt trong các hoạt động và người bắt đầu là trẻ. Nhắc lại những âm thanh của người khác. Chuyển động và yêu cầu nữa khi bạn dừng trò chơi.	Làm lần lượt sử dụng đồ vật. Lặp lại hành động của người lớn. Trước tiên trẻ cần được người lớn giới thiệu về trò chơi. Bắt chước từ. Lần lượt trong hội thoại, sử dụng những từ đơn giản.	Bắt chước những từ trẻ nghe thấy. Khởi đầu hội thoại để người lớn đáp ứng.	Chơi các trò chơi có luật. Chơi lần lượt trong nhóm. Lần lượt trong hội thoại. Thêm thông tin/từ mới.
Chơi	Hầu hết là sử dụng tay và mặt + tiếp xúc bằng mắt. Với đồ vật. Trẻ cử động để đáp ứng. Thích thú với các trò chơi có tính xã hội, vận động cơ thể.	Cho và nhận đồ vật. Thích đập tay mình vào tay người khác. Với, lắc, đập, khám phá đồ vật. Nhìn khi đồ vật biến mất. Đứng + đung đưa.	Thích các trò chơi lặp lại, ví dụ: chơi với sỏi hoặc các bài hát Đẩy, làm rơi, ném đồ vật. Chơi với 2 đồ vật (cho sỏi vào hộp, đập 2 vật vào nhau. Chơi giả vờ đơn giản. Kéo đồ chơi.	Bắt chước người lớn làm việc nhà. Chơi với các trẻ khác. Xếp gạch. Làm nhiều mô hình khác nhau. Vẽ, xuyên vòng... Đá + ném bóng Bắt chước công việc nhà, cho búp bê đi ngủ.	Chơi các trò chơi có luật. Tham gia chơi nhóm. Làm tốt một số hoạt động như: xếp hình, ghép hình. Nhảy cò. Nắm được quả bóng to. Dựng các câu truyện từ đồ chơi. Giả vờ mặc quần áo cho búp bê.
Cử chỉ và tranh ảnh	Biết khóc, thể hiện nét mặt. Với, dùng mắt để thể hiện sự vui thích. Vận động theo phản xạ	Giơ tay khi muốn được bế. Nhìn vật trẻ muốn. Chỉ theo vật.	Nhắc lại các hoạt động + cử chỉ Yêu cầu đồ vật bằng cách nhìn vào đồ vật, người lớn rồi lại nhìn đồ vật. Nhận biết được các bức tranh. Vẫy tay tạm biệt, cảm ơn, xin và từ chối.	Sử dụng cử chỉ để có được những gì mà trẻ muốn. Có thể học dấu hiệu cho các đồ vật và hành động. Hiểu tranh và có thể chỉ vào những bức tranh được nêu tên.	Vẽ tranh. Trẻ có thể sử dụng cử chỉ/tranh để truyền đạt thông tin của mình. Trẻ có thể giao tiếp sử dụng những dấu mà trẻ đã học hoặc tranh ở trên bảng. Đặt một vài dấu hiệu hoặc tranh cùng nhau để có thể làm thành một câu.
Kỹ năng xã hội và sử dụng ngôn ngữ	Trẻ đáp ứng với người lớn bằng cách nhìn mặt và quay theo tiếng động.	Trẻ muốn và thu hút sự chú ý. Cần yêu cầu nhắc lại trò chơi xã hội, yêu cầu vật và thức ăn. Khám phá môi trường, hoạt động thể hiện cảm giác	Trẻ giao tiếp có lý do. Khởi đầu giao tiếp. Chào, yêu cầu vật, hành động, gọi tên vật. Hỏi các câu hỏi đơn giản như: "Cái gì thế?".	Trẻ nhận 2 - 3 lượt trong hội thoại. Đưa ra cho người lớn các thông tin, trả lời câu hỏi về cái trẻ nhìn thấy. Lôi cuốn mọi người cùng chơi nhưng vẫn thích đối thoại một với một. Dùng ngôn ngữ để mô tả và lập kế hoạch việc xảy ra tiếp theo.	Trẻ có thể sử dụng giao tiếp cho tất cả các lý do. Hỏi các câu hỏi tại sao để hỏi thêm. Bình luận và kể về những điều trẻ không nhìn thấy, những sự kiện trong quá khứ và tương lai. Giải quyết được sự hiểu lầm.

PHẦN BỐN:

LÀM VIỆC VỚI PHỤ HUYNH VÀ GIÁO VIÊN

Nội dung phần 4:

Làm việc với phụ huynh

Làm việc với giáo viên

LÀM VIỆC VỚI PHỤ HUYNH

Hãy nhớ! Hướng dẫn phụ huynh cách làm việc với trẻ ở nhà là rất cần thiết. Họ là người hiểu trẻ nhất và biết về những khó khăn của trẻ hơn chúng ta. Hãy kết hợp với họ. Họ có thể giúp chúng ta rất nhiều.

Cuối phần 4, bạn sẽ:

Hiểu tại sao làm việc với phụ huynh lại rất cần thiết
Hiểu và làm theo cách học hình xoáy ốc:

- Lần đầu tiên bạn gặp phụ huynh
- Lập kế hoạch và làm việc với trẻ
- Hướng dẫn phụ huynh những kỹ năng đặc biệt

Hãy nhớ:
Bạn không thể biết nếu bạn chưa thực hành
Khi bạn biết lý thuyết, hãy bắt tay vào thực hành
Sau đó hãy nghĩ về điều đó và nghĩ xem bạn cần thay đổi những gì để làm cho công việc của mình tốt hơn!

Cách học hình xoáy ốc

Cách học hình xoáy ốc đưa ra cho chúng ta một tiến trình các bước mà chúng ta cần thực hiện trong bất kỳ một tình huống đào tạo nào. Mục đích là để phụ huynh nhận thấy rằng họ có thể giúp con mình bằng cách sử dụng những kiến thức sẵn có và thêm vào đó những kỹ năng đã được lựa chọn. Phụ huynh cần bắt đầu bằng cách kể lại cho bạn, hiểu các kỹ năng mới và thay đổi dựa trên nhu cầu của họ.

Trước tiên bạn cần lắng nghe họ và nhu cầu của họ, sau đó họ sẽ lắng nghe bạn.
Chúng ta có thể sử dụng mô hình này áp dụng cho phụ huynh, giáo viên hoặc những người khác.

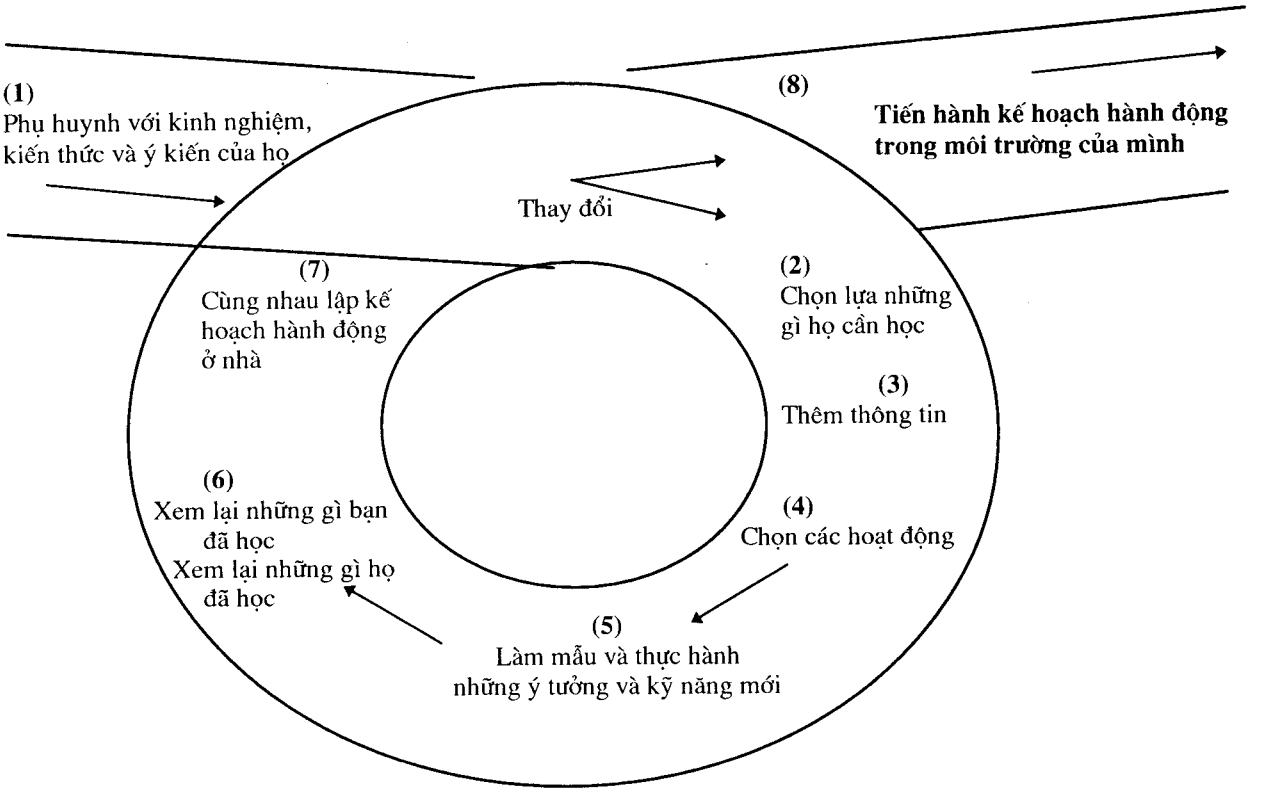

1. **Lần đầu tiên ban gặp phụ huynh:**

Theo các bước trong vòng tròn xoáy ốc:

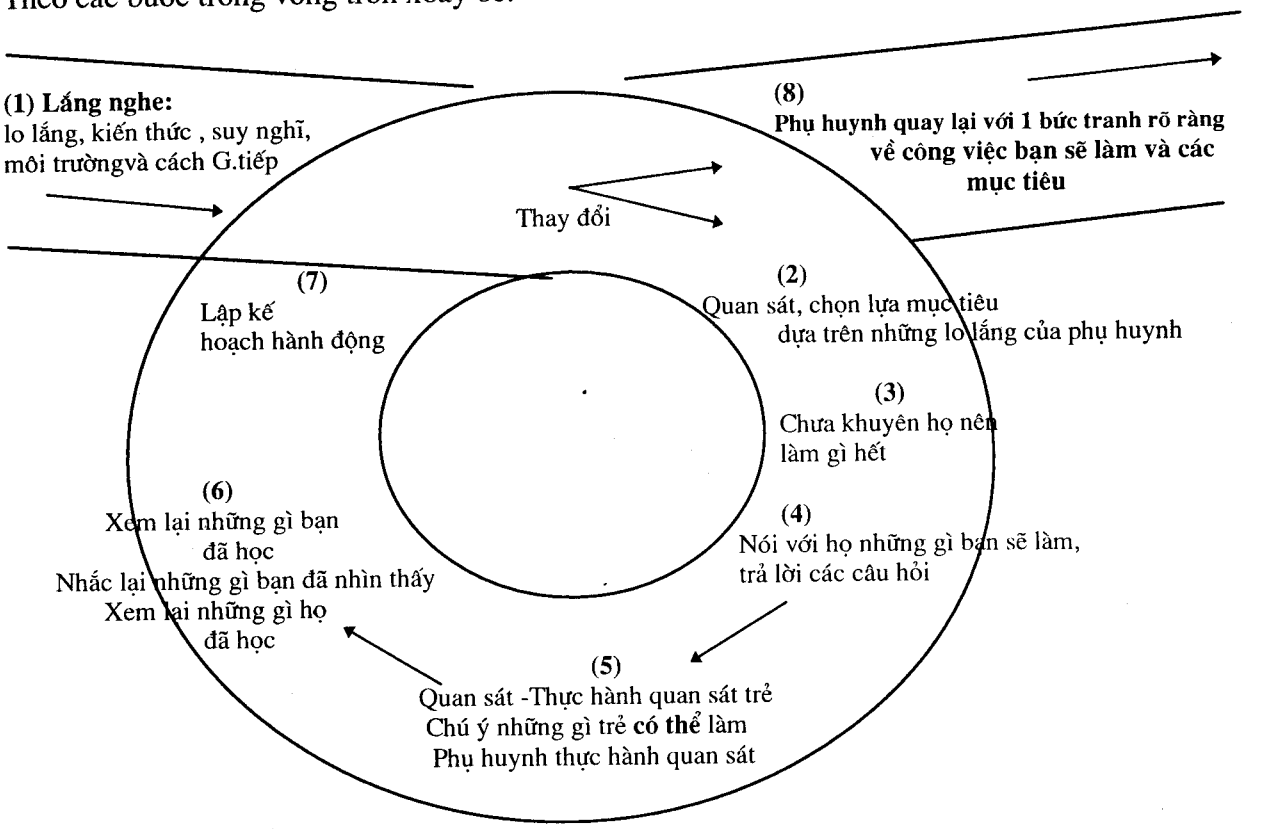

Trước tiên hãy hỏi phụ huynh xem họ nghĩ gì và kinh nghiệm của họ ra sao, sau đó mới bổ sung thông tin.

Cách học hình xoáy ốc có thể áp dụng cho tất cả các mục tiêu của bạn: thay đổi môi trường, kết bạn, cách giao tiếp của người lớn, các kỹ năng giao tiếp sớm hoặc kỹ năng ngôn ngữ.

2. **Làm việc với trẻ:**

(Sau khi lập mục tiêu)

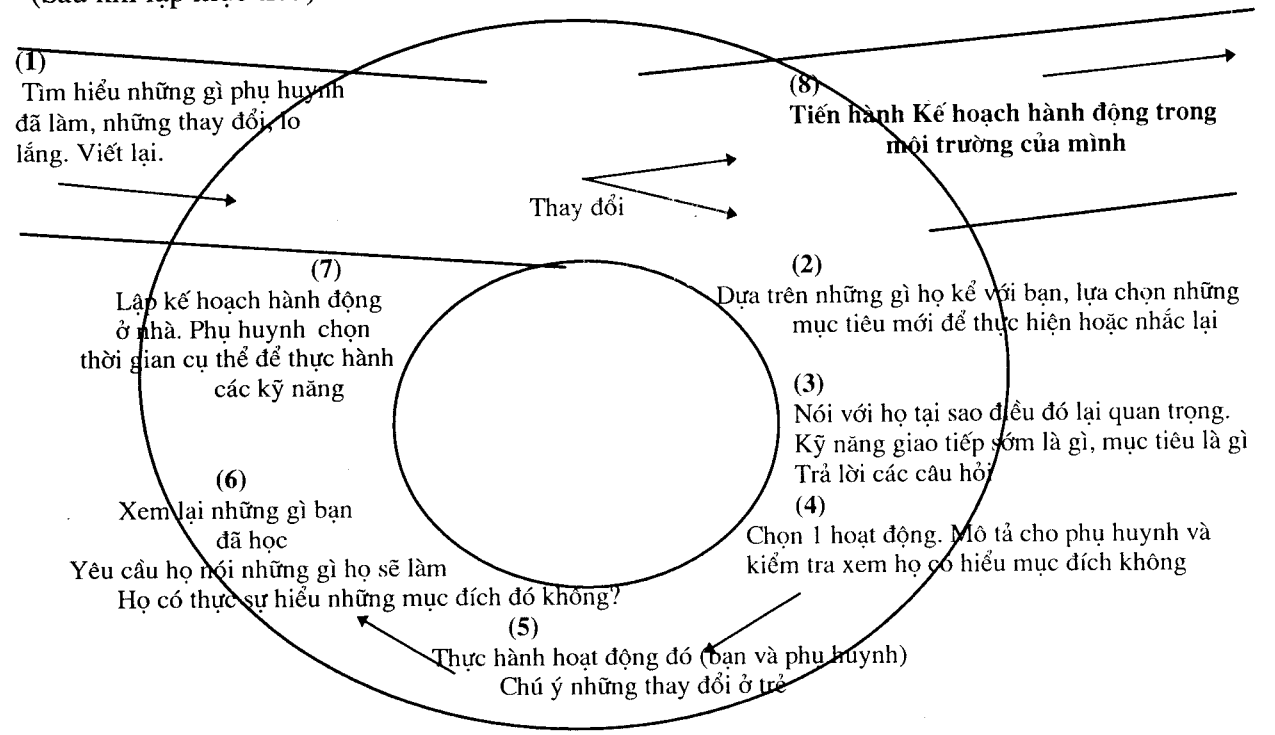

CÁC KỸ NĂNG GIÚP GIAO TIẾP TỐT

Nhiều phụ huynh và giáo viên không có thời gian để làm các hoạt động đặc biệt với trẻ. Vì vậy hãy:

1- Đánh giá các kỹ năng giao tiếp của người lớn

2- Chuyển sang bản đánh giá những kỹ năng mà họ cần bổ sung

Mỗi hoạt động - các hoạt động hàng ngày, các trò chơi đặc biệt trong cuốn sách này hoặc bất kỳ hoạt động nào khác cần được dựa trên 3 kỹ năng giao tiếp sau đây. Kiểu giao tiếp của người lớn thường là rào chắn lớn nhất ảnh hưởng tới trẻ trong giao tiếp.

Phụ huynh và giáo viên nên làm theo 3 kỹ năng này.

Các kỹ năng mấu chốt mà phụ huynh cần biết để vận dụng là:

THEO Ý THÍCH CỦA TRẺ:

Quan sát - những gì trẻ làm

Đợi
- trẻ khởi đầu trước
- trẻ đáp ứng
- trẻ nhận lượt của mình
- không nói giúp trẻ
- hoặc bảo trẻ phải làm gì

Nghe & nhìn
- những gì trẻ có thể nói
- tạo cơ hội để trẻ sử dụng giao tiếp

THÍCH NGHI ĐỂ CHIA SẺ HOẠT ĐỘNG

- Mặt đối mặt với trẻ
- Đáp ứng trẻ
- Dùng cử chỉ hoặc tranh
- Làm lần lượt - sử dụng ngôn ngữ có lời hoặc không lời
- Làm mẫu ngôn ngữ mà trẻ có thể sử dụng

THÊM TỪ VÀ THÔNG TIN

- Không "kiểm tra" trẻ
- Thêm từ mới
- Nói với trẻ nhiều hơn nữa về những gì trẻ đang nói tới

LẬP KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG - Chọn các hoạt động hàng ngày để đạt được mục tiêu đó:

Thời gian tốt nhất để dạy trẻ và thực hành những kỹ năng mới là thông qua các hoạt động hàng ngày. Phụ huynh thường ít có thời gian để làm thêm một số việc với trẻ, nhưng họ có thể tăng cường và nâng cao hiệu quả giao tiếp hàng ngày với trẻ.

Hướng thực hiện:

Sử dụng **Mẫu** các hoạt động hàng ngày
Hỏi xem hàng ngày phụ huynh thường có các hoạt động nào với trẻ
Viết tên các hoạt động đó vào dòng đầu của **Mẫu**
Viết các mục tiêu vào cột bên trái
Phụ huynh quyết định 1 hoạt động họ sẽ sử dụng để đạt được mục tiêu đó
Thực hành. Mô tả chính xác cách làm như thế nào
Tăng số lượng các hoạt động hàng ngày khi phụ huynh đã sẵn sàng.

Ví dụ:

Hoạt động hàng ngày ⇒ Mục tiêu ⇓	Mặc quần áo	Ăn	Giặt	Tắm	
Nhìn trước khi đưa đồ vật cho trẻ				✓ Anh có thể cũng làm tương tự	
Mẹ sẽ mặt đối mặt với trẻ		✓ Trước mỗi miếng cơm			

Nếu phụ huynh không làm việc với trẻ như mình mong đợi, hãy xem lại cách mà bạn hướng dẫn họ:
Trước tiên bạn có lắng nghe họ và nhu cầu của họ không?
Bạn có chọn kỹ năng mà họ cần không?
Họ có hiểu thông tin và hiểu tại sao họ cần làm như vậy không?
Bạn có khuyến khích họ suy nghĩ về nhu cầu của trẻ và sử dụng kinh nghiệm của họ không?
Bạn có thực hành và làm mẫu kỹ năng đó không?
Bạn có giúp họ lập một kế hoạch hành động và viết lại không?

LÀM VIỆC VỚI GIÁO VIÊN VÀ TRƯỜNG HỌC

Mục tiêu của chúng ta là trẻ được hoà nhập vào cộng đồng. Môi trường học tốt nhất cho trẻ là được học với các trẻ khác cùng độ tuổi trong môi trường giáo dục thông thường. Hầu hết trẻ có khó khăn về ngôn ngữ đều phát triển chỉ bằng cách được học cùng với các trẻ khác.

Tất cả các bước mà đã được sử dụng trong cuốn sách đều có thể sử dụng trong trường học. Trước tiên chúng ta cần tìm hiểu xem những nhu cầu của trường học là gì:

Làm cho những quan sát, mục tiêu, và các hoạt động thích nghi với môi trường:

Quan sát và đánh giá:
Xem xét thật cẩn thận môi trường nhà trường
Trẻ ngồi ở đâu?
Trẻ chơi với các trẻ khác như thế nào?
Trẻ được giao làm gì?
Bạn của trẻ là ai?
Quy tắc của trường học là gì?
Giáo viên đáp ứng nhu cầu và hành vi của trẻ như thế nào?
Các cách giao tiếp của giáo viên.
Nhu cầu giao tiếp của trẻ ở trường?
Những khó khăn giáo viên đang gặp phải?

Mục tiêu:
Chọn các mục tiêu giúp cho chức năng của trẻ ở trường được dễ dàng hơn
Suy nghĩ về những mục tiêu giao tiếp nói chung: Để độc lập
Để kết bạn
Để học
Để truyền thông tin
Tất cả những điều đó có thể đạt được ở trường học. Suy xét kỹ hơn về việc trẻ cần sử dụng giao tiếp của mình như thế nào và liệu trẻ có cần cách giao tiếp mang tính lựa chọn hay không?

Những mục tiêu này cần dựa trên thời gian biểu của lớp học.

Các hoạt động:
Suy nghĩ về cách đáp ứng những gì xảy ra ở trường học và cách thay đổi như thế nào để giúp trẻ được hiệu quả nhất.
Tạo cơ hội để trẻ được hoạt động theo các nhóm nhỏ và chịu trách nhiệm về hoạt động với nhóm, từng đôi một và không phải lúc nào cũng có sự giám sát của giáo viên.
Lập một bản theo dõi hoạt động hàng ngày và lập các Kế hoạch hành động cụ thể.
Sử dụng các hoạt động ở Phần 3 và làm cho nó phù hợp với các trò chơi theo nhóm.
Sử dụng các trẻ khác để giúp trẻ và cùng làm việc với nhau.

Hướng thực hiện: Theo các bước trong cách học hình xoáy ốc sau:

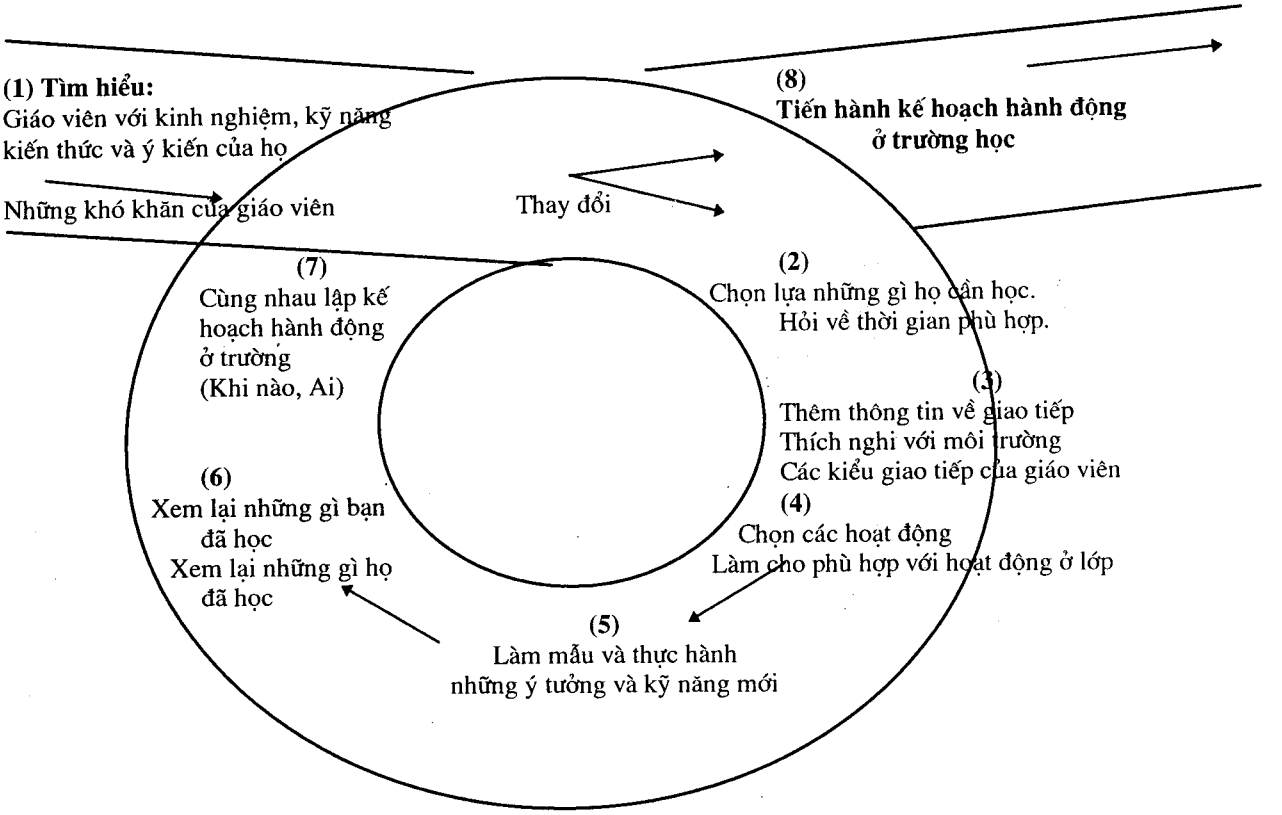

Điều quan trọng là phải làm theo đúng thứ tự các bước nêu trên.

BẢN THEO DÕI CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY

MỤC TIÊU							

PHỤ LỤC

1- NHỮNG TỪ CẦN DẠY

2- SỬ DỤNG GIAO TIẾP BẰNG DẤU VÀ TRANH

3- DANH SÁCH CÁC TỪ

4- MỘT VÀI VÍ DỤ VỀ DẤU

5- ĐỒ CHƠI VÀ TRÒ CHƠI

SỬ DỤNG DẤU VÀ TRANH

Học cách làm dấu và chỉ vào tranh giúp trẻ phát triển các kỹ năng và đặc biệt là ngôn ngữ. Qua nghiên cứu cho thấy dấu hiệu và tranh **khuyến khích** ngôn ngữ nói. Thông qua đó trẻ bắt đầu trải nghiệm **sức mạnh** của giao tiếp (Ví dụ: bằng cách làm dấu "quả chuối" trẻ không chỉ chọn lựa quả mà trẻ muốn mà còn yêu cầu được vật không sẵn có trước mặt), như vậy chúng được khuyến khích để học và nói nhiều hơn.

Làm dấu và/hoặc chỉ làm cho trẻ dễ học hơn và cũng dễ dạy hơn. Chúng là một bước trên con đường đi đến ngôn ngữ. Vì vậy người lớn cần kết hợp và thử nghiệm trong giao tiếp.

Làm dấu cũng có thể là cách giao tiếp cho những trẻ không thể có ngôn ngữ nói. Giao tiếp không lời sẽ mang lại cho những trẻ này một cơ hội, một cơ hội để bày tỏ mình, để đóng góp, để kết bạn, để điều khiển những gì xảy ra với chúng và để tiếp cận với việc học hành. Khi trẻ có tất cả những thứ đó thì trẻ có lý do để NÓI. Dạy dấu hiệu và tranh rất dễ, thú vị - nó đem lại một cuộc sống cho trẻ.

Một vấn đề cũng cần thiết đối với người lớn đó là thời gian. Trẻ cần được sử dụng giao tiếp của chúng và có cơ hội để bày tỏ mình. Hãy CHO PHÉP chúng! Nếu phụ huynh không có thời gian nói chuyện với trẻ, hãy cố gắng tìm ai đó trong cộng đồng làm đỡ việc này. Đừng bỏ mặc trẻ!

Để tìm hiểu kỹ hơn về giao tiếp với trẻ bại não và về làm dấu, bạn hãy liên lạc với địa chỉ trong phần giới thiệu.

DANH SÁCH CÁC TỪ

Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	Giai đoạn 4	Giai đoạn 5
Quan hệ: Bố Mẹ Ông Bà Ăn uống: Bánh mì Nước Cơm Chuối Cam Con vật: Chó Mèo Đồ vật: Nhà Bóng Ôtô Hoạt động: Ăn Ngủ Bế Đi Vỗ tay Giặt Tạm biệt, chào Tiếng kêu của con vật Không Có Lên Xuống So sánh: Nhiều hơn - ít hơn Nhỏ - To	Quan hệ: Anh Chị Em trai Em gái Đồ dùng: Thìa Cốc Đũa Bát Đồ vật: Trống Hộp, Búp bê Gạch Sách Xe đạp Xe máy Ghế Bàn Giường Đồ ăn: Táo Thịt Cá Kẹo Dưa hấu Xoài Nho Con vật: Chim Lợn Gà. Cây Hoa	Bộ phận cơ thể: Mắt Mũi Tai Tay Chân Hoạt động: Nhảy dây Đánh cầu lông Chơi bi Đi xe đạp Chèo thuyền Lái máy bay Đi tàu hỏa. Quần áo: Áo Kính Quần Giày Đồ ăn: Kem Sữa Co ca Đường. Đồ vật: Dao Thìa Dĩa Ô Nón Áo mưa. Tivi Cửa sổ Cửa ra vào Điện thoại Xà phòng Vòi nước	Người: Giáo viên Bạn bè Người bán hàng Người lái xe Cảnh sát Vật: Trường học Cửa hiệu Công viên Hồ Chợ Chùa. Đồ vật: Bút chì Giấy, Cặp sách Thư từ Chuông Chìa khóa Tranh Giá sách Đài Chăn Gối Tủ Tiền Con vật: Voi Hổ Khỉ Sư tử Rùa. Thời tiết: Mưa Sấm Mặt trời	Hoạt động: Chơi bài Xem phim Câu cá Biển Sông Đất nước Nhà thờ Chùa Thức ăn: Cà chua Xà lách Khoai tây Dưa chuột Chanh Tủ lạnh Quạt trần Cảm giác: Hạnh phúc Buồn Giận dữ Đói khát So sánh: Khỏe mạnh-Yếu Nặng - Nhẹ Xốp - Cứng Khó - Dễ Mới - Cũ. Nhiều -ít Thời gian: Hôm nay Ngày mai Hôm qua

Bẩn - Sạch Nóng - Lạnh	Quần áo: Giầy Dép Mũ Hoạt động: Mở cửa Uống Ngồi Đứng Nhảy Bắt tay Chải đầu Đá Đọc Ném	Con vật: Thỏ Ngựa Ruồi Muỗi Ong Cái gì? Ở đâu ? Như thế nào? Hoạt động: Muốn Có Giữ Đưa Mang Nhặt lên Đánh răng Rứa mặt Giặt Mặc quần áo Trèo Ngã Của tôi Của bạn Hết rồi Ồn ào Nhanh Chậm Đẹp Xinh tươi	Đường phố Vỉa hè Hoạt động: Cuốc Cày Trồng trọt Tưới So sánh: Giống nhau Khác nhau Dài - Ngắn, Trong - Ngoài Trên - Dưới Xuyên qua Xung quanh Hoạt Động: Xây dựng May vá Nấu nướng Hát Chơi Là quần áo Viết Phá vỡ Vẽ	Sinh nhật Ngày mất Tết Trung thu Màu sắc: Xanh Đỏ Vàng Câu hỏi: Khi nào? Tại sao? Bao nhiêu? Màu gì?

MỘT VÀI VÍ DỤ VỀ DẤU

Ông

Bà

Bố

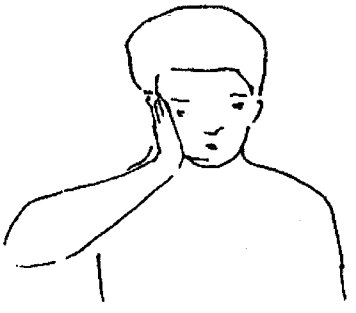

Mẹ

Anh trai

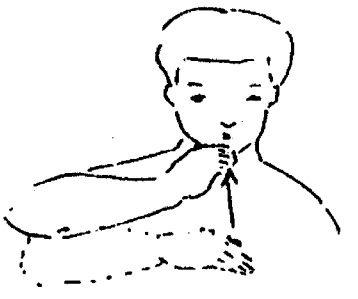

Em trai

Chị gái

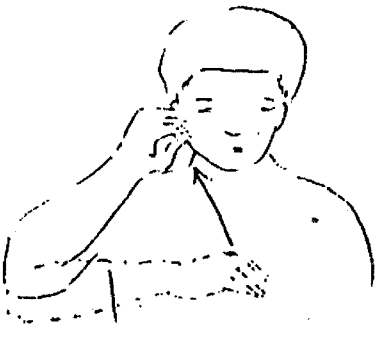

Em gái

Ăn

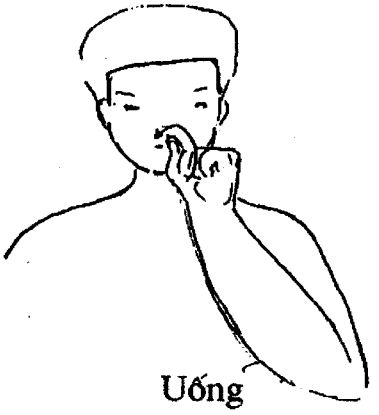

Uống

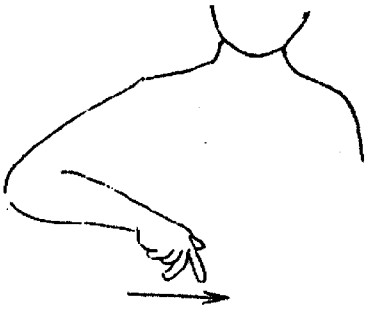

Đi

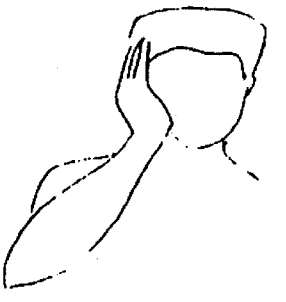

Ngủ

Bát

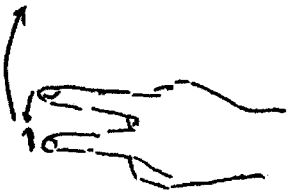

Đũa

Thìa

Cơm

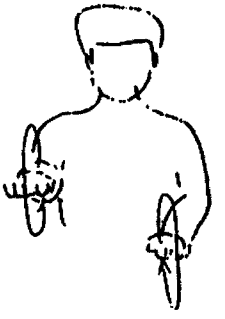

Xe đạp

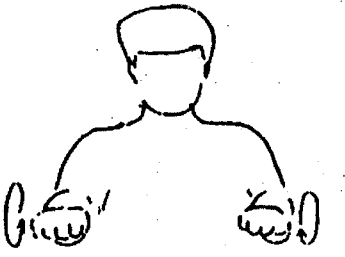

Xe máy

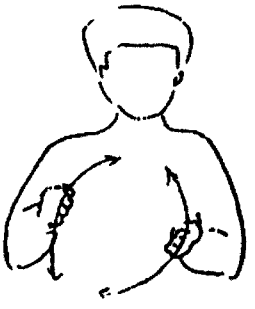

Ôtô

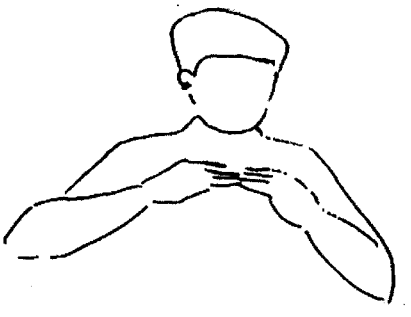

Nhà

Con chó

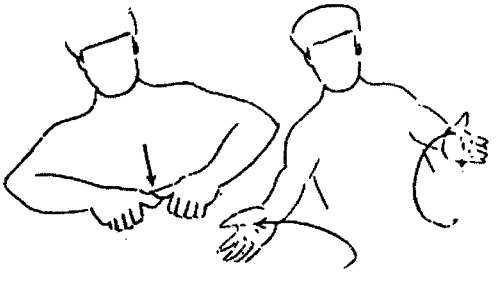

ở đâu

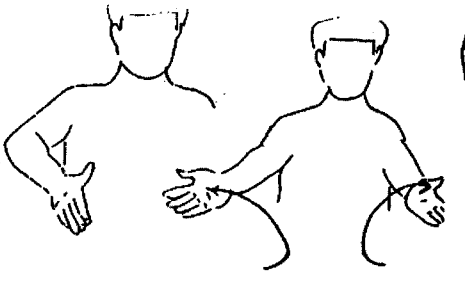

Thế nào

Muốn

ĐỒ CHƠI VÀ TRÒ CHƠI

Dưới đây là một số ký hiệu cho phần này:

GTS:	Giao tiếp sớm
TT:	Tập trung
BC+ LL:	Bắt chước và lần lượt
C:	Chơi
CC + T:	Cử chỉ + tranh
KNXH:	Kỹ năng xã hội & sử dụng giao tiếp
H:	Hiểu ngôn ngữ
DĐ:	Diễn đạt ngôn ngữ

- Trò chơi hành động:.....	GTS:	TT; BC+LL; C; CC+T; KNXH
	H:	1, 3, 6a, 7b, 8a, 9b, 10b
	DĐ:	2, 4, 5, 6a, 7a, 7b, 7c, 7d, 8b, 9, 10a, 10d, 10e, 10f
- Trò chơi trốn tìm:	GTS:	BC+LL; KNXH 3b
- Trò chơi với bóng:	GTS:	TT2; C2; KNXH3
	DĐ:	5, 8c
- Trò chơi xếp hình:	GTS:	TT4
	H:	8d
	DĐ:	1, 2, 4, 10b, 10c
- Thổi bong bóng:	DĐ:	1, 4
- Màu sắc:	H:	8a, 8c, 8d, 9b, 9c
	DĐ:	8c, 8d
- Đếm:	GTS:	TT4
	H:	9c,
	DĐ:	5, 10b
- Búp bê và rối:	GTS:	KNXH4
	H:	1, 3, 6a, 7a, 7b, 8d, 9, 10b, 10c, 10e
	DĐ:	1, 2, 6a, 7a, 7b, 7d, 7e, 8d, 9, 10a, 10e
- Vẽ và tô màu:	H:	3, 5, 8a, 8b, 8c, 8d, 9b, 9c, 10a, 10c
	DĐ:	7b, 7d, 8a, 8c, 8d, 10b, 10c, 10d
- Túi cảm giác:	H:	5, 9a
	DĐ:	5, 9
- Câu cá:	DĐ:	8d
- Trò chơi "đổ":	GTS:	TT4
- Giấu, ghép đồ vật:	GTS:	C2, TT3, KNXH2, KNXH3
	H:	1, 5, 7a, 9b
- Ghép hình:	DĐ:	4, 5, 6b, 8b, 9
- Mặt nạ:	H:	8a
	DĐ:	8a
- Ghép & phân loại:	H:	4, 5, 8a, 8c, 8d, 9b, 9c
- Luyện trí nhớ:	H:	9a
	DĐ:	4, 5, 9, 10a
- Gương, tạo âm thanh:	DĐ:	1, 2, 3

- Dụng cụ âm nhạc & đồ chơi tạo tiếng động:	H:	9c
	DĐ:	1, 3
- Đồ vật (cốc, đĩa, lược, quần áo):	GTS:	KNXH3b, KNXH4
	H:	1, 4, 5, 6a, 7a, 7b, 8a, 8d, 9a, 9b
	DĐ:	3, 4, 5, 6b, 7a, 7b, 7d, 8b, 8c, 8d, 9, 10e, 10f
- Vật cản:	H:	7b, 9b
	DĐ:	8b
- Ảnh:	H:	2, 7b
	DĐ:	2, 3, 8c
- Tranh (đồ vật, người, con vật).....	GTS:	CC+T5; KNXH3b; KNXH4
	H:	4, 5, 6a, 6b, 8a, 8c, 9d, 10b, 10c
	DĐ:	3, 4, 5, 6b, 7a, 7b, 7c, 7d, 8c, 9, 10b, 10d
- Súc xắc tranh:	DĐ	5, 6a
- Quạt tranh:	H:	5, 7b
	DĐ:	6a
- Trò chơi tranh (so cặp, loto).....	GTS:	CC+T5
	H:	5, 7b
	DĐ:	5, 6a, 7c, 8a, 10b
- Bột nặn:	H:	8b
- Bỏ thư:	H:	5, 6a, 9d
	DĐ:	4, 5, 7a
- Trường đua:	DĐ:	5, 10f
- Tạo âm thanh:		Xem phần trò chơi với gương
- Quay mũi tên:	H:	6b
	DĐ:	6b
- Tấm nún.....	DĐ:	4
- Các câu truyện:	GTS:	CC+T5; KNXH5
	H:	10a, 10c
	DĐ:	7c, 8d, 10a, 10e, 10f
- Thay thế:	DĐ:	7a, 9, 10d, 10e
- Lần lượt:	GTS:	BC+LL4; TT4; KNXH3; KNXH4
	H:	8c
	DĐ:	5, 10c
- Đồ chơi (ôtô, con vật, đồ vật thu nhỏ):	GTS:	CC+T2
	H:	4a, 5, 7a, 8b, 8c, 9b, 10b, 10c
	DĐ:	1, 3, 8b
- Bản đồ về làng, cánh đồng:	GTS:	KNXH5
	H:	10a
	DĐ:	8b, 10a